**BỘ TÀI CHÍNH**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỒ ÁN MÔN HỌC**

**HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH**

**NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP**

***Đề tài:***

# PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ TỔNG HỢP TRÊN HỆ THỐNG ERP CỦA CÔNG TY SS4U


| | |
|---|---|
| **Giảng viên hướng dẫn** | **: ThS Lâm Hoàng Trúc Mai** |
| **Sinh viên thực hiện 1** | **: Nguyễn Hoàng Thanh Ân** |
| **Mã số sinh viên** | **: 2021010111** |
| **Sinh viên thực hiện 2** | **: Nguyễn Nhật Hoài** |
| **Mã số sinh viên** | **: 2021010157** |
| **Mã lớp học phần** | **: 2231112003603** |


**TP. Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2022**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỒ ÁN MÔN HỌC**

**HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH**

**NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP**

***Đề tài:***

# PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ TỔNG HỢP TRÊN HỆ THỐNG ERP CỦA CÔNG TY SS4U


| | |
|---|---|
| **Giảng viên hướng dẫn** | **: ThS Lâm Hoàng Trúc Mai** |
| **Sinh viên thực hiện 1** | **: Nguyễn Hoàng Thanh Ân** |
| **Mã số sinh viên** | **: 2021010111** |
| **Sinh viên thực hiện 2** | **: Nguyễn Nhật Hoài** |
| **Mã số sinh viên** | **: 2021010157** |
| **Mã lớp học phần** | **: 2231112003603** |


**TP. Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2022**

# LỜI CẢM ƠN

*Đầu tiên, chúng em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Trường Đại học Tài chính – Marketing đã đưa môn học Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp vào chương trình giảng dạy. Đặc biệt, chúng em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến giảng viên bộ môn – Cô Lâm Hoàng Trúc Mai đã dạy dỗ, truyền đạt những kiến thức quý báu cho chúng em trong suốt thời gian học tập vừa qua. Trong thời gian tham gia lớp học Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp của cô, chúng em đã có thêm cho mình nhiều kiến thức bổ ích, tinh thần học tập hiệu quả, nghiêm túc. Đây chắc chắn sẽ là những kiến thức quý báu, là nền tảng để chúng em học tốt những môn học sau.*

*Bộ môn Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp là môn học thú vị, vô cùng bổ ích và có tính thực tế cao. Đảm bảo cung cấp đủ kiến thức, gắn liền với nhu cầu thực tiễn của sinh viên. Có lẽ kiến thức là vô hạn mà sự tiếp nhận kiến thức của bản thân mỗi người luôn tồn tại những hạn chế nhất định. Do đó trong quá trình hoàn thành bài báo cáo chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót và nhiều chỗ còn chưa chính xác, kính mong cô xem xét và góp ý để bài báo cáo của chúng em được hoàn thiện hơn.*

*Kính chúc cô nhiều sức khỏe và ngày càng thành công trên con đường và sự nghiệp giảng dạy. Chúng em xin chân thành cảm ơn!*

*Nguyễn Hoàng Thanh Ân*

*Nguyễn Nhật Hoài*

# NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN 1

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Điểm số .....

- Điểm chữ:.....

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2022*

Giảng viên

**Lâm Hoàng Trúc Mai**

# NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN 2

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Điểm số: .....

- Điểm chữ:.....

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2022*

Giảng viên

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

# DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

| | |
|---|---|
| ERP | Enterprise Resource Planning |
| CRM | Customer Relationship Management |
| CNTT | Công nghệ thông tin |
| BA | Business Analyst |
| HTTT | Hệ thống thông tin |
| MDS | Master Demand Schedule |
| MTO | Make to order |
| MTS | Make to stock |
| MRP | Material Requirement Planning |
| MPS | Master Production Schedule |
| BOM | Bill of material |
| IT | Information Technology |
| NVL | Nguyên vật liệu |

# DANH MỤC THUẬT NGỮ ANH VIỆT

| | |
|---|---|
| Vendor invoice | Hoá đơn nhà cung cấp |
| Quotation | Bảng báo giá |
| Purchase order | Đơn đặt hàng |
| Procurement process | Quy trình mua hàng |
| Inventory | Xuất nhập kho |
| Order to Cash | Bán hàng – thu tiền |
| Production to Receipt | Sản xuất – nhập kho |
| Procure to Pay | Mua hàng – thanh toán |
| Enterprise Resource Planning | Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp |
| Costing | Gíá thành |

# DANH MỤC BẢNG

Bảng III.1 Bảng lập yêu cầu mua hàng .....41

Bảng III.2 Nhận báo giá công ty TNHH Gỗ Quang Phúc.....42

Bảng III.3 Nhận báo giá công ty TNHH SX-TM Minh Lâm.....42

Bảng III.4: Lập kế hoạch bán hàng .....45

Bảng III.5: Bảng thông tin tạo đơn hàng.....46

Bảng III.6:Bảng thông tin tạo lệnh sản xuất chi tiết.....46

Bảng III.7: Bảng thông tin nhập kho thành phẩm .....48

Bảng III.8: Bảng lập bảng báo giá.....49

Bảng III.9: Bảng lập đề nghị giao hàng.....50

Bảng III.10 Bảng hóa đơn xuất khẩu.....51

Bảng III.11 Bảng thông tin đặt hàng online .....51

# DANH MỤC HÌNH

Hình I-1 Đáp ứng nhu cầu sử dụng ERP ..... 1
Hình II-1 Lịch sử phát triển ..... 5
Hình II-2 MISA AMIS ..... 7
Hình II-3 Fast Business Online ..... 8
Hình II-4 BRAVO (ERP-VN) ..... 9
Hình II-5 Oracle ERP Cloud ..... 11
Hình II-6 SAP ERP ..... 12
Hình II-7 Vai trò của ERP ..... 16
Hình II-8 Quy trình mua hàng ..... 19
Hình II-9 Quy trình sản xuất ..... 22
Hình II-10 Quy trình bán hàng ..... 25
Hình III-1 Giao diện hệ thống ERP SS4U ..... 30
Hình III-2 Tiến trình phân hệ mua hàng ..... 31
Hình III-3 Tiến trình phân hệ bán hàng ..... 32
Hình III-4 Tiến trình phân hệ sản xuất ..... 33
Hình III-5 Tiến trình phân hệ quản lý ..... 34
Hình III-6 Sự hình thành và phát triển của công ty ..... 35
Hình III-7 Cấu trúc tổ chức của công ty ..... 37
Hình IV-1 Tạo mới yêu cầu mua hàng ..... 54
Hình IV-2 Yêu cầu mua hàng đã được duyệt ..... 55
Hình IV-3 Phiếu đề nghị mua hàng ..... 55
Hình IV-4 Chọn đề nghị ..... 56
Hình IV-5 Hiển thị thông tin phiếu yêu cầu ..... 56

Hình IV-6 Tạo thư hỏi giá .....57
Hình IV-7 Thêm điều kiện cho thư hỏi giá .....57
Hình IV-8 Chọn nhà cung cấp.....58
Hình IV-9 Mẫu thư hỏi giá cho nhà cung cấp Minh Lâm .....59
Hình IV-10 Mẫu thư hỏi giá cho nhà cung cấp Quang Phúc .....60
Hình IV-11 Tạo thư báo giá cho nhà cung cấp Quang Phúc.....61
Hình IV-12 Tạo thư báo giá cho nhà cung cấp Minh lâm.....61
Hình IV-13 Thư báo giá của nhà cung cấp Quang Phúc.....62
Hình IV-14 Mẫu phiếu báo nhà của NCC Quang Phúc .....63
Hình IV-15 Thư báo giá của nhà cung cấp Quang Phúc.....64
Hình IV-16 Mẫu phiếu báo nhà của NCC Minh Lâm.....65
Hình IV-17 So sánh báo giá từ các nhà cung cấp.....66
Hình IV-18 Tạo đơn hàng .....66
Hình IV-19 Đơn hàng gửi cho NCC Quang phúc.....67
Hình IV-20 Mẫu phiếu đơn đặt hàng gửi cho NCC Quang Phúc .....68
Hình IV-21 Mẫu phiếu kiểm tra tồn kho.....69
Hình IV-22 Truy vấn đơn hàng .....69
Hình IV-23 Tìm đơn hàng muốn nhận .....70
Hình IV-24 Nhận hàng từ NCC Quang Phúc.....70
Hình IV-25 Biên bản nhận hàng.....71
Hình IV-26 Nhập kho PO.....72
Hình IV-27 Phiếu nhập kho - PO .....73
Hình IV-28 Nhập kho thành công .....73
Hình IV-29 Phiếu nhập kho – kế toán.....74

Hình IV-30 Ghi nhận nợ thể hiện ở từng mặt hàng.....75
Hình IV-31 Ghi nhận nợ tổng tất cả các sản phẩm trong phiếu nhập .....75
Hình IV-32 Phiếu mẫu kế toán.....76
Hình IV-33 kiểm tra hạch toán kế toán của chứng từ .....76
Hình IV-34 Xem nhanh công nợ .....77
Hình IV-35 Lập đề nghị thanh toán cho công ty Qang Phúc .....78
Hình IV-36 Mẫu phiếu đề nghị thanh toán.....78
Hình IV-37 Lập ủy nhiệm chi .....79
Hình IV-38 Mẫu phiếu ủy nhiệm chi .....80
Hình IV-39 Xác nhận số tiền cần thanh toán .....81
Hình IV-40 Định khoản.....81
Hình IV-41 Thanh toán được ghi nhận .....82
Hình IV-42 Phiếu mẫu báo cáo chi tiế công nớ phải trả .....82
Hình IV-43 Lập kế hoạch bán hàng .....83
Hình IV-44 Tạo thông tin mặt hàng .....84
Hình IV-45 Thông tin đặt hàng .....84
Hình IV-46 Đơn bán hàng .....85
Hình IV-47 đơn bán hàng được duyệt.....86
Hình IV-48 Tạo tự động từ Sale Forecast .....87
Hình IV-49 Duyệt thành công .....87
Hình IV-50 Kế hoạch sản xuất .....88
Hình IV-51 kết quả tính nhu cầu nguyên vật liệu sản xuất .....89
Hình IV-52 báo cáo kết quả tính nhu cầu nguyên vật liệu sản xuất.....89
Hình IV-53 Tạo tự động lệnh sản xuất.....90

Hình IV-54 Lệnh sản xuất được ký duyệt thành công .....91
Hình IV-55 phiếu lệnh sản xuất cho đơn hàng.....91
Hình IV-56 Xem định mức BOM .....92
Hình IV-57 Tạo lệnh chi tiết hoàn thành.....93
Hình IV-58 Lệnh chi tiết đã được duyệt.....93
Hình IV-59 Lệnh chi tiết đã được duyệt.....94
Hình IV-60 Phiếu mẫu định mức nguyên vật liệu.....95
Hình IV-61 Phiếu mẫu định mức nguyên vật liệu.....95
Hình IV-62 Tính toán nhu cầu NVL .....96
Hình IV-63 Ký duyệt thành công .....97
Hình IV-64 Mẫu phiếu yêu cầu nguyên vật liệu .....97
Hình IV-65 Tính toán nhu cầu NVL .....98
Hình IV-66 Duyệt nhu cầu NVL .....98
Hình IV-67 Mẫu phiếu yêu cầu nguyên vật liệu gửi QA .....99
Hình IV-68 Cấp phát tại nhóm kho hàng hóa .....100
Hình IV-69 Mẫu phiếu xuất kho Xưởng cấp phát theo yêu cầu .....100
Hình IV-70 Cấp phát tại xưởng bán thành phẩm .....101
Hình IV-71 Mẫu phiếu xuất các bán thành phẩm về xưởng .....101
Hình IV-72 Xem nhanh xuất nhập tồn kho .....102
Hình IV-73 Phiếu mẫu báo cáo nhập xuất tồn kho .....102
Hình IV-74 Phiếu mẫu số chi tiết vật tư, hàng hóa .....103
Hình IV-75 Cấp phát tại nhóm kho hàng hóa .....103
Hình IV-76 Mẫu phiếu xuất kho Xưởng cấp phát theo yêu cầu .....104
Hình IV-77 Cấp phát tại xưởng bán thành phẩm .....104

Hình IV-78 Mẫu phiếu xuất các bán thành phẩm về xưởng .....105
Hình IV-79 Theo dõi quá trình .....106
Hình IV-80 quản lý nhân viên đứng máy .....106
Hình IV-81 bấm Hoàn thành .....106
Hình IV-82 Phiếu đề nghị nhập kho thành phẩm .....107
Hình IV-83 Tạo phiếu nhập chi tiết .....107
Hình IV-84 Nhập kho cho TP-001 .....109
Hình IV-85 kiểm tra nguồn lực tiêu hao, máy, khuôn, nhân viên .....109
Hình IV-86 Phiếu nhập kho thành phẩm .....110
Hình IV-87 Nhập kho cho TP-002 .....111
Hình IV-88 kiểm tra nguồn lực tiêu hao, máy, khuôn, nhân viên .....111
Hình IV-89 Phiếu nhập kho thành phẩm TP-002 .....112
Hình IV-90 Dữ liệu về công ty LOTTE .....113
Hình IV-91 Dữ liệu về công ty AMAZON .....113
Hình IV-92 Dữ liệu về công ty BIBO Phú Yên .....114
Hình IV-93 Chuyển duyệt báo giá bán hàng thành công .....115
Hình IV-94 Mẫu phiếu báo giá gửi cho công ty LOTTE .....116
Hình IV-95 Lấy thông tin từ báo giá đã gửi .....117
Hình IV-96 Lập đơn hàng bán .....117
Hình IV-97 Mẫu đơn hàng bán .....118
Hình IV-98 Phiếu in doanh số khách hàng .....119
Hình IV-99 Kiểm tra kho nguyên vật liệu chính .....120
Hình IV-100 Tìm đơn hàng đã tạo ở nghiệp vụ 4 .....121
Hình IV-101 Lập đề nghị giao hàng .....121

Hình IV-103 Thông tin hóa đơn .....122
Hình IV-104 Soạn hàng và tiến hành xuất kho .....123
Hình IV-105 Mẫu phiếu xuất kho .....123
Hình IV-106 Theo dõi, xác nhận công nợ .....124
Hình IV-107 Thu tiền hóa đơn .....125
Hình IV-108 Khai báo tỷ giá USD .....125
Hình IV-109 Chọn sản phẩm.....126
Hình IV-110 Tạo hóa đơn xuất khẩu.....126
Hình IV-111 Mẫu hóa đơn xuất khẩu.....127
Hình IV-112 Xuất kho hàng bán .....128
Hình IV-113 Xác nhận công nợ .....128
Hình IV-114 Mẫu phiếu thu tiền .....129
Hình IV-115 Khai báo tỷ giá USD .....129
Hình IV-116 Thu tiền hóa đơn .....130
Hình IV-117 Định khoản.....130
Hình IV-118 Đăng nhập vào tài khoản.....131
Hình IV-119 Tạo đơn hàng online .....131
Hình IV-120 chọn phân hệ kế toán tài sản cố định .....132
Hình IV-121 Load thông tin truy vấn tài sản .....133
Hình IV-122 Tìm kiếm đơn vị TSCĐ muốn xem .....133
Hình IV-123 Thể hiện thông tin TSCĐ cần xem .....134
Hình IV-124 Thông tin chi tiết của TSCĐ muốn xem .....134
Hình IV-125 Phiếu nhập tài sản cố định .....135
Hình IV-126 Biên bản giao nhận tài sản cố định .....135

Hình IV-127 Load thông tin danh mục nhóm TSCĐ .....136
Hình IV-128 Tìm kiếm loại tài sản muốn xem .....137
Hình IV-129 Danh mục đơn vị bộ phận .....138
Hình IV-130 Khai báo bộ phận, người sử dụng .....138
Hình IV-131 Truy vấn thông tin tài khoản muốn tìm .....139
Hình IV-132 Tìm danh mục tài khoản tại phòng kinh doanh .....140
Hình IV-133 Nhóm tài sản cấp cha trong hệ thống.....140
Hình IV-134 Nhập thông tin tài sản .....141
Hình IV-135 Duyệt thành công .....142
Hình IV-136 Định khoản.....142
Hình IV-137 Phiếu nhập tài sản cố định .....143
Hình IV-138 Nhập thông tin bộ phận mới .....143
Hình IV-139 Biên bản giao nhận tài sản cố định .....144
Hình IV-140 Bảng kê khấu hao tài sản cố định .....144
Hình IV-141 Nhập thông tin nhượng bán tài sản cố định .....145
Hình IV-142 Định khoản.....145
Hình IV-143 Phiếu kế toán.....146
Hình IV-144 Tình trạng của tài sản sau khi được nhượng bán .....146
Hình IV-145 Chọn TSCĐ thế chấp .....147
Hình IV-146 Điền các thông tin .....148
Hình IV-147 Phiếu kế toán.....148
Hình IV-148 Gía trị mới sau khi nâng cấp .....149

# MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN ..... i

NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN 1 ..... ii

NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN 2 ..... iii

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT ..... iv

DANH MỤC THUẬT NGỮ ANH VIỆT ..... v

DANH MỤC HÌNH ..... vii

MỤC LỤC ..... xiv

BẢNG PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC ..... xvii

**Chương I:** TỔNG QUAN ĐỀ TÀI ..... 1

1.1. Tổng quan về đề tài ..... 1

1.2. Mục tiêu của đề tài ..... 2

1.3. Đối tượng nghiên cứu của đề tài ..... 3

1.4. Phạm vi đề tài ..... 3

CHƯƠNG II: CƠ SỞ LÝ THUYẾT ..... 4

2.1. Tổng quan về ERP ..... 4

2.2. Lịch sử hình thành và phát triển ERP ..... 5

2.2.1. Lịch sử hình thành ..... 5

2.2.2. Lịch sử phát triển ..... 5

2.3. Các giải pháp ERP hiện nay trên thị trường ..... 7

2.3.1. Các giải pháp ERP tại Việt Nam ..... 7

2.3.2. Các giải pháp ERP trên Thế giới ..... 10

2.4. Quy trình triển khai một hệ thống ERP ..... 13

2.5. Vai trò của ERP ..... 16

2.6. Các quy trình nghiệp vụ .....19
2.6.1. Quy trình mua hàng .....19
2.6.2. Quy trình sản xuất .....22
2.6.3. Quy trình bán hàng .....25
2.7. Các thuật ngữ và khái niệm .....27
CHƯƠNG III: HỆ THỐNG ERP, DỮ LIỆU VÀ QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ TÍCH HỢP .....29
3.1. Hệ thống ERP SS4U .....29
3.1.1. Giới thiệu về hệ thống ERP SS4U .....29
3.1.2. Sơ lược về các phân hệ .....30
3.2. Giới thiệu về doanh nghiệp mô phỏng .....34
3.3. Dữ liệu nền sử dụng trong các quy trình .....38
3.4. Trình bày ngữ cảnh quy trình nghiệp vụ tích hợp trong đề tài .....40
3.4.1. Quy trình Mua hàng – thanh toán .....40
3.4.1.1. Ngữ cảnh tổng quát .....40
3.4.1.2. Ngữ cảnh chi tiết .....41
3.4.2. Quy trình Sản xuất – nhập kho .....44
3.4.2.1. Ngữ cảnh tổng quát .....44
3.4.2.2. Ngữ cảnh chi tiết .....45
3.4.3. Quy trình Bán hàng – thu tiền .....48
3.4.3.1. Ngữ cảnh tổng quát .....48
3.4.3.2. Ngữ cảnh chi tiết .....48
3.4.4. Quản lý Tài sản cố định .....51
3.4.4.1. Ngữ cảnh tổng quát .....51

3.4.4.2. Ngữ cảnh chi tiết .....52
CHƯƠNG IV: QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ .....54
4.1. Quy trình Mua hàng.....54
4.2. Quy trình Sản xuất.....83
4.3. Quy trình Bán hàng .....112
4.4. Quản lý Tài sản cố định.....132
CHƯƠNG V: KẾT LUẬN.....150
5.1. Kết luận.....150
5.1.1. Kết quả đạt được.....150
5.1.2. Hạn chế .....150
5.2. Ảnh hưởng của đồ án.....151
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....152

# BẢNG PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC

| Họ và tên | Chi tiết công việc | Tỷ lệ hoàn thành |
|---|---|---|
| **Nguyễn Nhật Hoài** | - Tìm hiểu lý thuyết liên quan đến đồ án<br>- Đặc tả các quy trình và phân hệ của nghiệp vụ trong đề tài<br>- Mô phỏng ngữ cảnh quy trình nghiệp vụ<br>- Thực hành trên hệ thống<br>- Làm báo cáo đồ án | 100% |
| **Nguyễn Hoàng Thanh Ân** | - Tìm hiểu lý thuyết liên quan đến đồ án<br>- Đặc tả các quy trình và phân hệ của nghiệp vụ trong đề tài<br>- Mô phỏng ngữ cảnh quy trình nghiệp vụ<br>- Thực hành trên hệ thống<br>- Làm báo cáo đồ án | 100% |

# Chương I: TỔNG QUAN ĐỀ TÀI

## 1.1. Tổng quan về đề tài

Hiện nay, công nghệ đang hiện diện và đóng vai trò quan trọng không thể thiếu trong quá trình quản trị, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp. Sự phát triển và ứng dụng các phần mềm, hệ thống đã làm thay đổi mô hình và cách thức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, việc chuyển dần các giao dịch truyền thống sang giao dịch điện tử đã ảnh hưởng đến vị trí, vai trò và cả nhu cầu của các bên hữu quan (khách hàng, nhà cung cấp, nhà đầu tư…) của doanh nghiệp. Song song với sự phát triển của doanh nghiệp là quá trình ứng dụng các hệ thống phần mềm ERP, CRM… Doanh nghiệp có nhiều tiềm lực kinh tế sẽ lựa chọn các hệ thống lớn, uy tín, chất lượng để hỗ trợ quá trình hoạt động đạt hiệu quả tối ưu.

**Hình I.1 Đáp ứng nhu cầu sử dụng ERP**

Một ERP phần mềm quản trị sẽ giúp doanh nghiệp gần như quản lý được toàn bộ tất cả quy trình trong doanh nghiệp.thông tin liên lạc thông suốt, mang tính kế thừa, tiết kiệm chi phí hoạt động nội bộ. ERP là một tổ hợp gồm nhiều Module gắn kết với

nhau đảm bảo luồng dữ liệu luôn xuyên suốt và chính xác kết quả là hệ thống ERP có thể tổng hợp trích xuất các báo cáo số liệu thực tế tức thời hoặc mang tính dự đoán phục vụ chủ doanh nghiệp ra các quyết định chiến lược. Áp dụng triển khai hệ thống ERP là một quá trình dài, tạo ra sức bật toàn diện cho toàn bộ quy trình vận hành nội bộ của doanh nghiệp, nâng tầm doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí vận hành, tăng doanh thu nhờ vào việc cải tiến quy trình. Đề tài " Phân tích và thiết kế quy trình nghiệp vụ tổng hợp trên hệ thống ERP của công ty SS4U" trình bày các kiến thức tổng quan về hệ thống ERP, vai trò của hệ thống ERP và các giải pháp ERP trên thị trường. Đặc biệt, đề tài tập trung vào khai thác, phân tích, sử dụng dữ liệu thực từ doanh nghiệp để xây dựng các quy trình nghiệp vụ cơ bản xảy ra trong quá trình vận hành của doanh nghiệp bằng hệ thống ERP của công ty SS4U. Áp dụng hệ thống vào ba quy trình có liên quan một cách trực tiếp đến việc tạo và bán hàng hóa, dịch vụ là: quy trình mua hàng – thanh toán, sản xuất – nhập kho và bán hàng – thu tiền:

- Quy trình mua hàng – thanh toán: đề cập đến tất cả những hoạt động liên quan đến việc mua nguyên vật liệu để sử dụng cho tổ chức. Khái niệm nguyên vật liệu bao gồm tất cả các sản phẩm, hàng hoá, nguyên vật liệu, thiết bị, phụ tùng và tất cả những gì mà tổ chức sử dụng.
- Quy trình sản xuất – nhập kho: đề cập đến tất cả những hoạt động liên quan đến việc tạo ra sản phẩm trong tổ chức.
- Quy trình bán hàng – thu tiền: đề cập đến tất cả những hoạt động liên quan đến bán và giao sản phẩm đến khách hàng của tổ chức. Với hàng trăm báo cáo bán hàng sẽ giúp tổ chức khai thác tốt nhất số liệu kinh doanh, bán hàng của công ty.

### 1.2. Mục tiêu của đề tài

- Tìm hiểu và trình bày chi tiết các kiến thức về tổng quan hệ thống ERP, các giải pháp ERP trên thị trường hiện này, quy trình để triển khai một hệ thống ERP, vai trò của ERP đối với doanh nghiệp hiện nay
- Phân tích, vẽ sơ đồ, trình bày về các quy trình nghiệp vụ quan trọng phục vụ cho hoạt động kinh doanh: mua hàng, sản xuất, bán hàng
- Mô tả được cấu trúc tổ chức của doanh nghiệp
- Nắm bắt được các hoạt động, cách thức thực hiện trên hệ thống ERP của SS4U

– Thực hiện các thao tác quy trình nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên hệ thống ERP của SS4U

### 1.3. Đối tượng nghiên cứu của đề tài

Đối tượng: Hệ thống ERP của công ty SS4U được xây dựng trên nền tảng công nghệ Oracle, mạnh mẽ về việc xử lý các dữ liệu lớn có độ bảo mật, an toàn cao.

### 1.4. Phạm vi đề tài

Tìm hiểu, phân tích và thực hiện các nghiệp vụ tổng hợp như :

– Quy trình mua hàng – thanh toán (Procure to Pay)
– Quy trình sản xuất – nhập kho (Production to Receipt)
– Quy trình bán hàng – thu tiền (Order to Cash)
– Quản lý xuất nhập kho (Inventory)

# CHƯƠNG II: CƠ SỞ LÝ THUYẾT

## 2.1. Tổng quan về ERP

ERP (Enterprise Resource Planning) là hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp. Hệ thống ERP là một phần mềm thống nhất, đa chức năng liên kết mọi hoạt động của doanh nghiệp, từ quản trị toàn diện đầu vào, đầu ra; tới lập kế hoạch, thống kê, kiểm soát các nghiệp vụ về sản xuất, tài chính, nhân sự, liên tục cập nhật các quy trình, hoạt động kinh doanh của các bộ phận ngay lập tức, ERP giúp các nhà quản lý dễ dàng theo dõi dòng tiền, nguyên vật liệu, tồn kho, số lượng đơn đặt hàng, tình trạng quan hệ với khách hàng,…Bên cạnh đó, ERP còn hỗ trợ cung cấp báo cáo phân tích chuyên sâu và đưa ra các dự báo, giúp cho nhà quản lý hoặc các bộ phận tác nghiệp hiệu quả.

Đây là quá trình quản lý tích hợp các chu trình kinh doanh cốt lõi, thường là theo thời gian thực, được thực hiện với sự trợ giúp trung gian của công nghệ và phần mềm. Các chu trình kinh doanh cốt lõi thường bao gồm:

- Lập kế hoạch sản phẩm, mua hàng
- Kế hoạch sản xuất
- Tiếp thị và bán hàng
- Quản lý hàng tồn kho
- Tài chính và kế toán
- Quản trị nguồn lực

Thông thường phần mềm ERP hoạt động trên một nền tảng tích hợp sử dụng các dữ liệu chung hoạt động trên một cơ sở dữ liệu duy nhất.

**<u>Đặc điểm đặc trưng của hệ thống ERP</u>**

- Tích hợp đầy đủ các chức năng chỉ trong một phần mềm
- Vận hành gần sát với thời gian thực, hầu như không có độ trễ
- Chỉ cần một giao diện thống nhất dùng cho tất cả các mô – đun
- Sử dụng một cơ sở dữ liệu nền tảng có khả năng hỗ trợ tất cả các ứng dụng

## 2.2. Lịch sử hình thành và phát triển ERP

### *2.2.1. Lịch sử hình thành*

Tập đoàn Gartner là đơn vị đầu tiên sử dụng thuật ngữ ERP. Vào những năm 1900, thuật ngữ này chủ yếu được sử dụng cho lĩnh vực sản xuất.

Tuy nhiên, sau đó, các nhà cung cấp ERP khác nhau bắt đầu kết nối các gói ERP với các bộ phần kế toán, bảo trì và nguồn nhân lực. Chỉ đến giữa những năm 1990, hệ thống ERP đã giải quyết được tất cả các chức năng cốt lõi của doanh nghiệp. Các chính phủ và các tổ chức phi lợi nhuận cũng đã bắt đầu sử dụng hệ thống ERP kể từ đó.

### *2.2.2. Lịch sử phát triển*

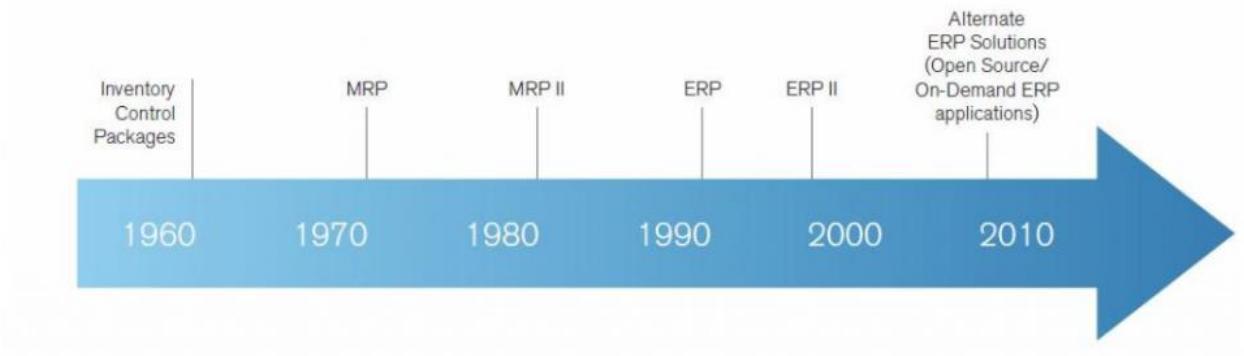


**Hình II.1 Lịch sử phát triển**

Những năm 1960 là bình minh của các hệ thống máy tính doanh nghiệp đầu tiên. Những hệ thống ban đầu này là các hệ thống máy tính cơ bản giúp quản lý các hệ thống kiểm kê hàng tồn kho. Hầu hết các hệ thống được viết bằng các ngôn ngữ như COBOL hay ALGOL.

Những năm 1970 đã chứng kiến các hệ thống Lập kế hoạch Yêu cầu Vật liệu đầu tiên và các Hệ thống Lập kế hoạch Sản xuất, đây là cơ sở cho các hệ thống ERP sau này. Những hệ thống ban đầu này giúp tích hợp một số lượng lớn các tiến trình vào hệ thống. Các quy trình kinh doanh tích hợp bao gồm:

- Chế tạo
- Bán hàng và phân phối
- Kế toán Tài chính

- Nguồn nhân lực
- Quản lý dự án
- Dịch vụ và Bảo trì
- Vận chuyển
- Quản lý Hàng tồn kho & Hàng tồn kho
- Quản lý tài sản
- Tạp vụ
- Kế hoạch sản xuất

Sự tăng trưởng nhanh chóng trong công suất tính toán giúp tạo ra sự phát triển của cả hai hệ thống MRP và MRP II, nó sẽ trở thành nền tảng cho tất cả các hệ thống ERP trong tương lai. Với việc bổ sung các mô-đun và tiện ích, phần mềm đã trở thành vô tận mở rộng, bao gồm gần như bất kỳ quá trình.

Cuối những năm 1980 và đầu những năm 90 đã đánh dấu sự khởi đầu của các hệ thống ERP đầu tiên. Vào thời điểm đó, chúng chủ yếu tập trung vào các công ty lớn nhất và phức tạp nhất. Các hệ thống này đòi hỏi sự chấp nhận rộng rãi và tư vấn để thực hiện các hệ thống mới. Trong một số trường hợp, các công ty phải hoàn toàn tái thiết kế quy trình kinh doanh bên trong để thực hiện đúng. Mặc dù hoạt động đầy đủ và doanh nghiệp đã sẵn sàng, các hệ thống ERP thời đó không gần như đầy đủ tính năng như các hệ thống hiện nay. Trong khi một số hệ thống trước đây có hỗ trợ trình cắm thêm, các trình cắm thêm hiện có nhiều hạn chế hơn. Các mở rộng ban đầu bao gồm lập kế hoạch, quản lý quan hệ khách hàng và quản lý chuỗi cung ứng.

Hiện nay, các nhà phát triển hệ thống ERP vẫn đang nỗ lực nhiều hơn để hệ thống này có thể tích hợp với các thiết bị di động nhỏ gọn thay vì chỉ tích hợp trên các máy tính cồng kềnh. ERP ngày nay cũng được gộp thêm nhiều vai trò và chức năng – bao gồm: hỗ trợ ra quyết định, minh bạch hóa các luồng thông tin, giúp doanh nghiệp đẩy nhanh quá trình toàn cầu hóa,…. Các doanh nghiệp có nhiều lựa chọn hơn bao giờ hết về mở rộng, bổ sung và tùy biến. Rất nhiều dữ liệu được lưu trữ trên đám mây và có thể truy cập qua đám mây. Các công ty có dữ liệu có sẵn cho họ bất cứ nơi nào bất cứ lúc nào và với số tiền lớn hơn nhiều. Ngoài ra, các hệ thống ERP cung cấp các giải pháp và phân tích dữ liệu cho bất kỳ quy trình hoặc bộ phận nào. Các hệ thống ERP

hiện tại có quy mô lớn và trực quan như các tổ chức, nhìn nhận sự không nhất quán và đề xuất các hành động.

Có rất nhiều hệ thống ERP phổ biến được các doanh nghiệp sử dụng hiện nay như: SAP AG (mySAP.com); ORACLE; MICROSOFT; EPICOR; INFOR; ...

## 2.3. Các giải pháp ERP hiện nay trên thị trường

### *2.3.1. Các giải pháp ERP tại Việt Nam*

- **AMIS.VN - MISA**

Amis là một trong những phần mềm ERP được cung cấp bởi công ty phát triển phần mềm uy tín MISA.

**Hình II.2 MISA AMIS**

Phần mềm đáp ứng được nhiều các hoạt động nghiệp vụ trong việc điều hành và quản lý doanh nghiệp mà còn bổ sung thêm các tính năng hỗ trợ CEO với những ưu điểm nổi trội như:

- Liên thông dữ liệu giữa các phòng ban Kế Toán - Bán Hàng - Nhân Sự.
- Xem báo cáo mọi lúc mọi nơi thời gian thực trên thiết bị di động.

Amis là giải pháp quản trị doanh nghiệp phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn. Các báo cáo tự động được cung cấp tức thời giúp cho người điều hành

có thể quan sát và có những đánh giá đúng về tình hình phát triển công ty, chi nhánh từ đó quyết định tối ưu nguồn lực, phân bổ nguồn vốn và có các hoạt động tối ưu hợp lý.

Doanh nghiệp có thể lựa chọn sử dụng phiên bản toàn bộ phần mềm không giới hạn người sử dụng cho công ty của mình. Hiện đã có 12.000 doanh nghiệp lựa chọn sử dụng ERP Amis.

- **ERP Fast Business Online**

Fast Business Online là giải pháp ERP tổng thể, bao quát hầu hết các tác nghiệp của các phòng ban nghiệp vụ, từ tài chính kế toán, mua-bán-tồn kho, đến quản trị sản xuất, quản trị nhân sự và quản trị quan hệ khách hàng.

**Hình II.3 Fast Business Online**

Với Fast Business các tác nghiệp đều có thể thực hiện theo quy trình, trình tự dòng công việc, và không chỉ ở trong một phòng ban mà có thể luân chuyển giữa các phòng ban. Cho phép theo dõi trạng thái của từng công việc, đã thực hiện đến công đoạn nào, đã thực hiện được bao nhiêu so với yêu cầu, đơn hàng, thời hạn phải hoàn thành…

Fast Business có nhiều báo cáo dạng truy vấn nhanh số liệu và các báo cáo tổng hợp phân tích số liệu theo các chiều phân tích khác nhau. Ngoài ra còn có công cụ hỗ trợ phân tích số liệu OLAP giúp người sử dụng dễ dàng khai thác số liệu theo ý muốn

của mình. Các thông tin này sẽ giúp cho việc ra quyết định trong việc điều hành tác nghiệp hàng ngày cũng như trong việc phân tích kết quả thực hiện và lập kế hoạch cho thời gian sắp tới.

FAST có hơn 23 năm kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực phát triển và tư vấn ứng dụng các giải pháp phần mềm phục vụ doanh nghiệp. Các sản phẩm và dịch vụ của FAST được hơn 34.000 khách hàng trên toàn quốc tin dùng (trong đó có trên 1.800 khách hàng sử dụng sản phẩm Fast Business), và được trao các giải thưởng uy tín như Giải pháp Công nghệ Thông tin hay nhất BIT Cup do người sử dụng bình chọn, giải thưởng Sao Khuê của VINASA (Hiệp hội phần mềm Việt Nam), CUP CNTT của Sở thông tin truyền thông TPHCM…

- **BRAVO (ERP-VN)**

Giải pháp quản trị toàn diện BRAVO (ERP-VN) là một giải pháp quản trị tổng thể, hỗ trợ các nhà lãnh đạo trong việc quản lý tất cả các nguồn lực của doanh nghiệp (nhân lực - tài lực - vật lực) và trợ giúp tất cả các bộ phận của doanh nghiệp thao tác nghiệp vụ và chia sẻ thông tin một cách hiệu quả thông qua quy trình xử lý công việc đã được quy chuẩn khi thiết kế phần mềm.

**Hình II.4 BRAVO (ERP-VN)**

Giải pháp ERP BRAVO được thiết kế với những đặc điểm nổi bật sau:

- Công nghệ lập trình tiên tiến, hiện đại.
- Thiết kế linh động, chỉnh sửa dễ dàng.
- Là trợ thủ đắc lực của quản lý.

- Hệ thống mở, thiết kế mềm dẻo linh hoạt.
- Giao diện hiện đại, phẳng và tối giản, tối ưu cho chạy đa nền tảng
- Bảo mật tối ưu
- Quy trình xử lý trình tự công việc (WorkFlow)

Phần mềm BRAVO được thiết kế theo từng phân hệ với mục đích dễ dàng trong quản lý, phân quyền và thực hiện thao tác của người sử dụng.

BRAVO là phần mềm thiết kế theo yêu cầu nên ngoài những phân hệ cơ bản thì các phân hệ khác như quản lý bảo hành, dịch vụ logistic… sẽ được bổ sung tùy thuộc vào yêu cầu quản lý của từng doanh nghiệp. Các phân hệ mới này sẽ được thiết kế thành một thể thống nhất có tính liên kết, kế thừa dữ liệu nhưng cũng có thể hoạt động tương đối độc lập, trong mỗi phân hệ sẽ bao gồm nhiều nghiệp vụ và chức năng nhỏ khác nhau.

### *2.3.2. Các giải pháp ERP trên Thế giới*

#### Oracle ERP Cloud

Oracle ERP Cloud là một giải pháp phần mềm quản lý doanh nghiệp do Oracle cung cấp. Đây là một công cụ mạnh mẽ được tích hợp trên đám mây (cho phép khả năng truy cập từ xa bằng internet) cho các doanh nghiệp với mọi quy mô khác nhau.

Oracle ERP Cloud cung cấp một giải pháp quản lý doanh nghiệp toàn diện với thiết kế đơn giản, bao gồm các chức năng như: CRM, HRM, SCM, quản lý tiền lương, quản lý đặt hàng, quản lý vận chuyển, quản lý kho, quản lý tài sản, quản lý sản xuất,… Tất cả nhằm giúp tối ưu và hợp lý hóa quy trình kinh doanh của doanh nghiệp.

Ngoài ra, Oracle cũng cung cấp cho người dùng 2 bản cập nhật mỗi năm để giúp khách hàng giải quyết tốt hơn vấn đề của mình cũng như tự cải tiến và hoàn thiện sản phẩm của công ty.

**Hình II.5 Oracle ERP Cloud**

Các tính năng của Oracle ERP Cloud

- Lập kế hoạch và phân tích tài chính
- Kế toán
- Quản lý đơn đặt hàng
- Quản lý hiệu suất doanh nghiệp
- Quản lý rủi ro
- Quản lý doanh thu
- Quản lý hàng tồn kho và chuỗi cung ứng
- Quản lý tài chính nội bộ
- Lập kế hoạch và thực hiện dự án
- Vòng đời sản phẩm

**SAP ERP**

Phần mềm SAP là giải pháp mang tới một loạt các kế hoạch nguồn lực doanh nghiệp (ERP) các ứng dụng bao gồm cả quản lý quan hệ khách hàng (CRM), quản lý tài chính kế toán, quản lý nguồn nhân lực, quản lý dòng sản phẩm, và quản lý chuỗi cung ứng.

Ngoài ra SAP ERP cũng cung cấp các phần mềm tích hợp, tùy biến với các đối tác khách hàng của đơn vị này.

**Hình II.6 SAP ERP**

Lợi ích của phần mềm SAP ERP:

- Giảm chi phí xử lý đơn hàng, giảm thời gian tính toán giá bán, yêu cầu báo giá
- Tăng "Cash Flow"
- Tạo ra môi trường làm việc hiệu quả hơn cho nhân viên
- Tăng đầu tư tiềm năng, giảm chi phí phân phối, vận chuyển hàng hóa
- Cung cấp thông tin nhanh chóng, chính xác và kịp thời.
- Giảm số lượng vốn vay cần thiết.
- SAP ERP đưa các quy trình quản lý hiệu quả, phù hợp cho đặc thù của từng ngành công nghiệp.

Các Module chính của hệ thống SAP:

- Quản lý nguồn nhân lực
- Lên kế hoạch sản xuất
- Quản trị nguyên liệu, vật liệu
- Xây dựng hệ thống dự án
- Quản lý bán hàng phân phối
- Quản lý hoạt động kế toán

## 2.4. Quy trình triển khai một hệ thống ERP

- ***Bước 1: Chuẩn bị dự án***

Đây là thời gian hai bên cùng nhau ký kết hợp đồng và chuẩn bị dự án bao gồm thiết lập đội dự án, thống nhất thời gian triển khai, các bước triển khai, các đầu việc cần chuẩn bị trước khi triển khai, thời gian triển khai, các giai đoạn triển khai.

- ***Bước 2: Khảo sát hiện trạng doanh nghiệp***

Đây được xem là bước đầu tiên, tạo nền móng cho các bước kế cận. Vì thế, nếu doanh nghiệp bỏ qua bước này, doanh nghiệp có thể sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn trong quá trình triển khai, hoặc triển khai bị lệch hướng.

Quá trình khảo sát hiện trạng ứng dụng CNTT trong tổ chức cần được tiến hành nghiêm túc, bài bản, phối hợp chặt chẽ giữa doanh nghiệp và đơn vị cung ứng giải pháp quản trị doanh nghiệp ERP. Trong quá trình khảo sát, đơn vị cung cấp giải pháp – vốn là chuyên gia trong ngành sẽ đặt ra những câu hỏi để thu thập thông tin từ phía doanh nghiệp nhằm nắm bắt được các thông tin chính như:

– Lĩnh vực hoạt động chính của doanh nghiệp
– Số lượng nhân sự của doanh nghiệp
– Mô hình doanh nghiệp: mô hình 1 doanh nghiệp hay mô hình multi company
– Cơ cấu tổ chức và quy trình hoạt động của các phòng ban trong doanh nghiệp
– Số lượng cửa hàng (Đối với các doanh nghiệp thương mại), số lượng kho hàng, quy trình giao hàng, tổng số lượng nhóm sản phẩm và các sản phẩm đang có, hình thức bán sản phẩm: shop, Online, các phương thức thanh toán
– Quy trình sản xuất và quản lý
– Quy mô phát triển doanh nghiệp trong tương lai
– Mức độ sử dụng CNTT trong nội bộ doanh nghiệp hiện tại: trình độ sử dụng máy tính của các nhân viên
– Trong quá khứ hoặc hiện tại, doanh nghiệp đã triển khai phần mềm quản trị doanh nghiệp nào, hoặc đã từng triển khai ERP hay chưa? Thuận lợi và khó khăn trong quá trình sử dụng? Tại sao hiện giờ không sử dụng nữa?

- ***Bước 3: Xây dựng quy trình nghiệp vụ chuẩn và hệ thống chỉ tiêu chuẩn***

Sau khi đội BA trực tiếp khảo sát thực trạng doanh nghiệp sẽ lên tài liệu URD mô tả toàn bộ quy trình hoạt động của doanh nghiệp, yêu cầu của từng bộ phận. Đây là một giai đoạn rất quan trọng của dự án. Sau khi khảo sát thì đơn vị cung cấp có thể đưa ra các tư vấn và đưa ra các giải pháp về kỹ thuật, quy trình hạch toán… để xử lý các bài toán quản lý của khách hàng. Tài liệu mô tả URD càng chính xác sẽ hạn chế được tối đa việc sửa cấu trúc phần mềm. Quá trình khảo sát cần sự cẩn thận từ đội BA của đơn vị triển khai phần mềm, bên cạnh đó đơn vị được triển khai cũng cần bố trí nhân sự tham gia các buổi khảo sát, đưa ra  các đề xuất xây dựng hệ thống.

- ***Bước 4: Phân tích thiết kế hệ thống***

Sau khi hai bên cùng nhau thống nhất về tài liệu mô tả URD. Đội ngũ  Developer sẽ tiến hành thiết kế và lập trình phần mềm theo tài liệu mô tả. Sau khi đội ngũ lập trình thiết kế phần mềm thì sẽ chuyển sang đội test để test hệ thống kiểm tra các lỗi.

- ***Bước 5: Phát triển chỉnh sửa hệ thống***

Tiến hành sửa đổi phần mềm: Cấu trúc dữ liệu, cấu trúc chương trình, màn hình nhập liệu, tính năng nghiệp vụ…

Kiểm tra tính đúng đắn của việc thiết kế, hiệu chỉnh và sửa đổi phần mềm.

- ***Bước 6: Triển khai (Cài đặt đào tạo)***

Đơn vị cung cấp phần mềm sẽ viết tài liệu mô tả và trực tiếp cài đặt phần mềm tại doanh nghiệp.

Sau đó đơn vị cung cấp có thể đào tạo, người dùng sẽ trực tiếp sử dụng chương trình vào công việc.

Các hình thức hỗ trợ cơ bản gồm: Hướng dẫn từ xa hoặc trực tiếp đến văn phòng của khách hàng để hỗ trợ. Trong suốt quá trình sử dụng người dùng có thể thường xuyên trao đổi với nhân viên để được tư vấn và giải đáp những thắc mắc một cách tốt nhất.

- ***Bước 7: Vận hành thử***

Hỗ trợ chuyển đổi các dữ liệu đã có sẵn (trên file Excel, Txt…) vào các danh mục, chứng từ… và cùng khách hàng kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu chuyển đổi. Và các lỗi còn tồn tại sẽ được khắc phục.

- ***Bước 8: Go- live (Đưa hệ thống vào khai thác)***

Trong 1 dự án ERP thì giai đoạn go-live là thời điểm mà quá trình triển khai phần mềm đã được hoàn tất và phần mềm được di chuyển từ thử nghiệm sang ứng dụng thực tế.

Khi go-live thì đồng nghĩa với việc hệ thống cũ dừng lại, vì nó sẽ không được sử dụng nữa, việc di chuyển dữ liệu từ hệ thống trước đó chuyển sang hệ thống ERP mới.

- ***Bước 9: Nghiệm thu tổng thể phần mềm***

Nghiệm thu là bước đánh dấu kết thúc quá trình chuyển giao giải pháp phần mềm theo hợp đồng đã được hai bên ký kết, bao gồm:

Bàn giao hệ thống theo quy định của Hợp đồng bao gồm: Các module nghiệp vụ đã phát triển theo Tài liệu mô tả yêu cầu người sử dụng và quy trình nghiệp vụ (URD), Tài khoản quản trị hệ thống và các tài khoản khác liên quan; Tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống (User Guide), Kịch bản và data test phục vụ việc nghiệm thu UAT, Tài liệu hướng dẫn cài đặt, triển khai hệ thống (System Setup Manual).

- ***Bước 10: Bảo hành và hỗ trợ***

Khi có thông báo của khách hàng về sự cố chương trình, nhà cung cấp phần mềm sẽ khắc phục, giải quyết sự cố hoặc lỗi của chương trình bằng một trong các biện pháp sau:

– Cách 1: Hỗ trợ, hướng dẫn khắc phục sự cố hoặc lỗi với phần mềm đã cài đặt thông qua INTERNET bằng các phần mềm hỗ trợ trực tuyến (từ xa), qua điện thoại…

– Cách 2: Trong trường hợp không khắc phục sự cố hoặc lỗi phần mềm theo “Cách 1”, đơn vị cung cấp phần mềm cử cán bộ đến bên doanh nghiệp trực tiếp khắc phục sự cố hoặc lỗi phần mềm đã cài đặt.

Với những sự cố như: virus, sự cố về điện, hỏng ổ đĩa cứng… tùy theo mức độ và điều khoản hợp đồng, đơn vị cung cấp phần mềm sẽ tiến hành cài lại phần mềm cho khách hàng.

Và việc khắc phục các sự cố lỗi trong thời gian bảo hành ( từ 12-24 tháng tùy nhà cung cấp) sẽ được thực hiện miễn phí.

### 2.5. Vai trò của ERP

**Hình II.7 Vai trò của ERP**

- **Quản trị kế toán – tài chính**

Muốn nắm chính xác các số liệu thông tin tài chính của một doanh nghiệp, người quản lý bắt buộc phải nắm được các số liệu, chỉ số báo cáo từ các phòng ban, từng bộ phận khác nhau nên rất dễ xảy ra sự thiếu đồng nhất và chênh lệch nhau.

Sử dụng hệ thống ERP thì mọi việc sẽ được giải quyết dễ dàng. Các dữ liệu đều được lưu trữ ở một nơi với một phiên bản sử dụng xuyên suốt cho tất cả bộ phận,

phòng ban hay chi nhánh. Khi xảy ra bất cứ sự thay đổi nào thì mọi thông tin đều tự động hiển thị và tính toán lại sao cho trùng khớp và giúp tránh được những sai sót.

Chủ doanh nghiệp không phải chờ đến cuối tháng mới tổng kết được các báo cáo, số liệu. Bất cứ lúc nào muốn kiểm tra thì người chủ có thể theo dõi để bám sát tình hình tài chính của công ty mình và kịp thời có những hướng giải quyết phù hợp.

- **Quản trị tối ưu nguồn nhân lực**

Muốn quản lý hàng chục nhân công cùng một lúc không phải là điều dễ dàng, đặc biệt là với những doanh nghiệp lớn có nhiều chi nhánh. Để theo dõi sát sao mức độ hoàn thành công việc, khối lượng công việc, giờ làm việc, giờ ra về của từng người là điều không thể. Nhưng với phần mềm ERP, công ty sẽ dễ dàng hơn khi có thể quản lý hết mọi khối lượng công việc, khung giờ làm việc của từng nhân sự và có sự điều chỉnh hợp lý.

- **Nâng cao hiệu suất làm việc**

Trong quá trình sản xuất và vận hành, doanh nghiệp càng lớn thì khối lượng công việc sẽ càng nhiều và đòi hỏi các công đoạn phức tạp hơn. Hệ thống ERP lúc này sẽ như một công cụ tự động hóa các quy trình sản xuất, quản lý đầu vào đầu ra, đóng gói và một số công đoạn khác.

Nhờ vậy mà doanh nghiệp có thể tiết kiệm tối đa quỹ thời gian, giảm thiểu chi phí, thúc đẩy tăng năng suất và giảm số lượng nhân sự không cần thiết.

- **Quản lý hàng tồn kho**

Kiểm soát hàng tồn, nguyên vật liệu chế biến sẽ tiêu tốn khá nhiều thời gian, nhân lực và công sức. Những phần mềm ERP sẽ quản lý hàng tồn kho một cách hiệu quả và tối ưu nhất.

Hệ thống này kiểm soát số lượng hàng hóa còn nằm trong kho bao nhiêu, nhiều hay ít. Từ đó chủ doanh nghiệp dựa trên cơ sở đó để nắm rõ tình hình và điều chỉnh lại số lượng hàng nhập và tiêu thụ sao cho phù hợp để tránh sự thất thoát gây lãng phí.

- **Quản lý thông tin khách hàng**

Khách hàng chính là nguồn lợi nhuận to lớn của doanh nghiệp. Vậy nên các hoạt động chăm sóc khách hàng cần được coi trọng. Phải khiến họ tiếp tục sử dụng sản phẩm và trở thành đối tác dài lâu giúp quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp rộng rãi.

Chức năng của ERP với doanh nghiệp là lưu trữ đầy đủ các thông tin của khách hàng từ tên tuổi, địa chỉ, những vấn đề đang gặp phải…từ đó có thể phục vụ và chăm sóc khách hàng tốt nhất.

Trong thời đại hiện nay, khách hàng được ví như thượng đế và là yếu tố giúp doanh nghiệp cạnh tranh trên con đường phát triển và quảng bá thương hiệu.

- **Chuẩn hóa và cải tiến quá trình sản xuất:**

ERP sẽ chuẩn hóa các quy trình và phương thức hoạt động để tự động hóa một số bước trong quá trình sản xuất nhằm tiết kiệm được thời gian và nâng cao năng suất cho doanh nghiệp.

- **Liên lạc thuận tiện:**

ERP giúp cho quá trình liên lạc giữa các phòng ban, bộ phận, chi nhánh trở nên dễ dàng hơn. Nhất là sẽ giúp giảm thiểu sự xung đột quyền lợi giữa các bộ phận trong công ty.

## 2.6. Các quy trình nghiệp vụ

### *2.6.1. Quy trình mua hàng*

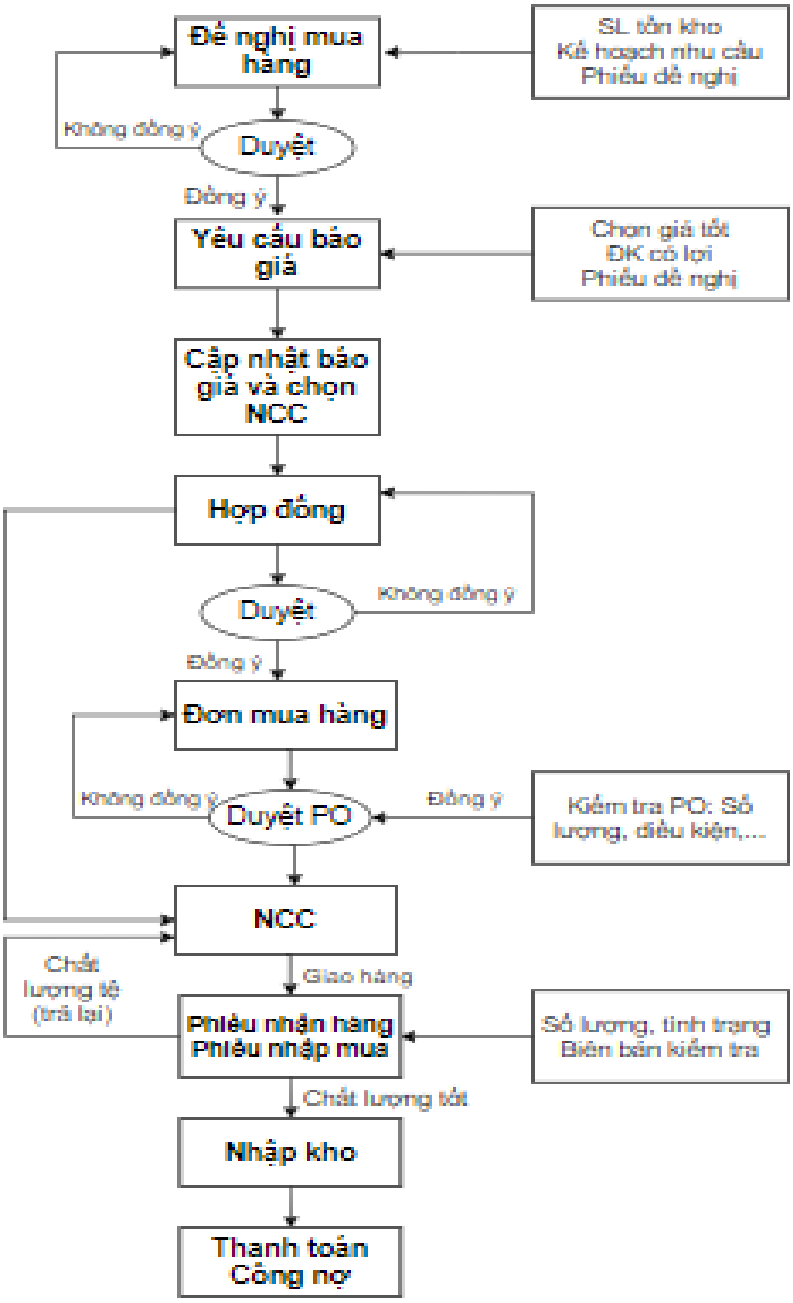


**Hình II.8 Quy trình mua hàng**

- ***Mô tả quy trình mua hàng từ sơ đồ***

Khi nhận yêu cầu mua hàng từ các bộ phận hoặc nhận kế hoạch mua hàng dự trữ từ cấp có thẩm quyền, nhân viên mua hàng đơn yêu cầu mua hàng để ghi nhận thông tin mua hàng và chuyển tới cấp có thẩm quyền duyệt thông tin.

Cấp có thẩm quyền thực hiện kiểm tra và duyệt đơn yêu cầu mua hàng. Nếu không đồng ý chuyển lại thông tin cho nhân viên mua hàng điều chỉnh, xử lý nhu cầu vật tư. Nếu đồng ý, nhân viên mua hàng nhận thông tin và thực hiện bước tiếp theo.

Sau khi đơn yêu cầu mua hàng được duyệt, nhân viên mua hàng tiến hành lập đề nghị báo giá trên hệ thống để ghi nhận thông tin và gửi cho nhà cung cấp báo giá.

Sau khi nhận báo giá của nhà cung cấp, nhân viên mua hàng thực hiện ghi nhận thông tin lên hệ thống qua nghiệp vụ cập nhật báo giá của nhà cung cấp.

Sau khi đã có báo giá của nhà cung cấp, cùng với nhu cầu vật tư, nhân viên mua hàng thực hiện lựa chọn nhà cung cấp, ghi nhận thông tin trên hệ thống.

Sau khi xác nhận mua hàng của nhà cung cấp, nhân viên mua hàng tiến hành liên hệ với nhà cung cấp để hai bên xác nhận thông tin mua hàng qua hợp đồng mua hàng, đồng thời nhập thông tin cơ bản về hợp đồng trên hệ thống để lưu thông tin và gửi cho người có thẩm quyền duyệt.

Người có thẩm quyền tiếp nhận hợp đồng thực hiện kiểm tra và duyệt hợp đồng trên hệ thống. Nếu đồng ý chuyển thông tin sang bước tiếp theo, nếu không đồng ý nhân viên mua hàng kiểm tra điều chỉnh, xử lý thông tin hợp đồng.

Sau khi hai bên ký xác nhận hợp đồng, nhân viên mua hàng thực hiện lập đơn hàng mua trên hệ thống để ghi nhận thông tin và chuyển cho cấp có thẩm quyền duyệt.

Người có thẩm quyền tiếp nhận đơn hàng thực hiện kiểm tra và duyệt đơn hàng trên hệ thống. Nếu đồng ý chuyển thông tin sang bước tiếp theo, nếu không đồng ý nhân viên mua hàng hàng kiểm tra điều chỉnh, xử lý đơn hàng.

Nếu hàng mua về là hàng nhập khẩu, nhân viên mua hàng thực hiện lập tờ khai hải quan trên hệ thống để ghi nhận thông tin trước khi hàng về kho.

Hàng mua về sau khi nhập kho, tiến hành kiểm định chất lượng, nhân viên mua hàng sẽ ghi nhận thông tin trên hệ thống, xác nhận thông tin kiểm định nếu đạt thì chuyển thông tin qua bước tiếp theo, nếu không đạt chuyển cho bộ phận kho xử lý.

Sau khi kiểm định chất lượng, hàng mua về không đạt cần trả lại hàng mua cho nhà cung cấp, thủ kho tiến hành xuất hàng và ghi nhận thông tin vào phiếu xuất kho trên hệ thống.

Kế toán thực hiện ghi nhận thông tin hàng mua trả lại trên hệ thống để ghi giảm công nợ phải trả cho nhà cung cấp sau khi nhận được thông tin xuất hàng mua trả lại từ bộ phận kho.

Khi hàng mua về kho, thủ kho thực hiện nhập kho, đồng thời lập phiếu nhập kho trên hệ thống để ghi nhận thông tin.

Kế toán ghi nhận thông tin công nợ phải trả cho nhà cung cấp trên hệ thống (hóa đơn mua hàng) sau khi bộ phận kho tiến hành nhập hàng mua về hoàn tất.

Đến thời hạn thanh toán nợ cho nhà cung cấp, dựa trên thông tin kiểm định đã xác nhận, hàng mua trả lại và hóa đơn mua hàng, kế toán lập đề nghị chi trên hệ thống để chuyển thông tin cho cấp có thẩm quyền duyệt.

Sau khi đề nghị chi tiền được duyệt, kế toán thực hiện chi tiền thanh toán cho nhà cung cấp đồng thời ghi nhận nghiệp vụ trên hệ thống. Nếu chi bằng tiền mặt thì lập phiếu chi, nếu chi qua ngân hàng thì lập giấy báo nợ.

### *2.6.2. Quy trình sản xuất*

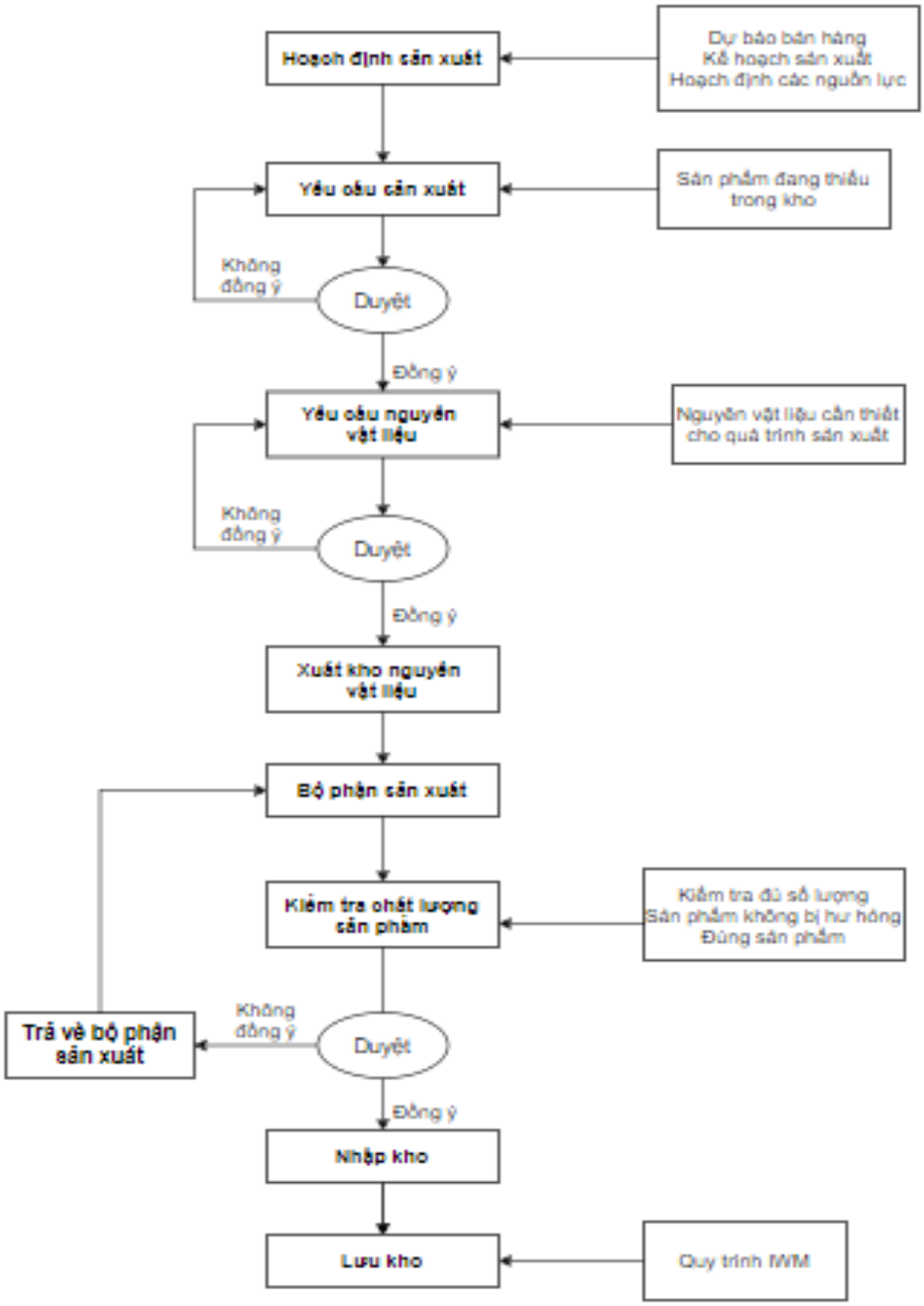


**Hình II.9 Quy trình sản xuất**

- ***Mô tả quy trình sản xuất từ sơ đồ***

Dựa trên thông tin tiêu thụ sản phẩm trong một kỳ đã được dự báo, nhân viên theo dõi kế hoạch sản xuất nhập thông tin dự báo vào nghiệp vụ Dự báo bán hàng trên hệ thống.

Để dự trù thông tin về nhân công sản xuất, nhân viên theo dõi kế hoạch sản xuất thực hiện thông tin tại nghiệp vụ Hoạch định năng lực sản xuất trên hệ thống.

Sau khi hoạch định về năng lực sản xuất và công suất, nhân viên theo dõi kế hoạch sản xuất tiến hành lên dự trù nguyên vật liệu dùng để sản xuất sản phẩm trên hệ thống tại nghiệp vụ Hoạch định nguyên vật liệu.

Để chuyển thông tin kế hoạch sản xuất đến bộ phận phân xưởng, nhân viên theo dõi kế hoạch sản xuất thực hiện nghiệp vụ Chuyển kế hoạch sang lệnh sản xuất để tạo Lệnh sản xuất mới trên hệ thống.

Lệnh sản xuất sau khi được tạo, nhân viên theo dõi kế hoạch sản xuất có thể xem nội dung lệnh tại nghiệp vụ Lệnh sản xuất trên hệ thống và in lệnh sản xuất chuyển cho bộ phận Phân xưởng

Để thực hiện sản xuất, quản đốc phân xưởng cần tạo yêu cầu sản xuất. Ở bước này, quản đốc xưởng có thể tạo nhanh yêu cầu sản xuất từ lệnh sản xuất tại nghiệp vụ tạo yêu cầu sản xuất trên hệ thống.

Yêu cầu sản xuất sau khi được tạo, quản đốc phân xưởng có thể xem thông tin tại nghiệp vụ Yêu cầu sản xuất, in yêu cầu và chuyển thông tin cho cấp có thẩm quyền duyệt thông tin.

Trường hợp lập mới một Yêu cầu sản xuất không qua Lệnh sản xuất, quản đốc phân xưởng có thể lập một lệnh mới ở nghiệp vụ này.

Cấp có thẩm quyền thực hiện kiểm tra và duyệt yêu cầu sản xuất trên hệ thống. Nếu không đồng ý chuyển lại thông tin cho quản đốc phân xưởng điều chỉnh, xử lý nhu cầu vật tư. Nếu đồng ý, quản đốc phân xưởng nhận thông tin và chuẩn bị sản xuất sản phẩm.

Để thực hiện sản xuất sản phẩm cần có nguyên vật liệu, vật tư để sản xuất, quản đốc phân xưởng thực hiện lập phiếu yêu cầu lĩnh vật tư trên hệ thống và chuyển cho thông tin đến cấp có thẩm quyền duyệt yêu cầu.

Cấp có thẩm quyền kiểm tra và duyệt phiếu yêu cầu lĩnh vật tư trên hệ thống. Nếu đồng ý chuyển thông tin cho quản đốc phân xưởng và bộ phận kho thực hiện bước

tiếp theo. Nếu không đồng ý gửi lại lý do không đồng ý cho quản đốc phân xưởng thực hiện kiểm tra và xử lý thông tin.

Nguyên vật liệu, vật tư đủ số lượng yêu cầu của quản đốc phân xưởng, bộ phận kho tiến hàng thủ tục xuất điều chuyển, ghi nhận thông tin xuất chuyển vật tư cho phân xưởng trên hệ thống.

Bán thành phẩm hoặc thành phẩm khi sản xuất xong cần kiểm tra chất lượng trước khi thực hiện sản xuất tiếp hoặc nhập kho. Sau khi bán thành phẩm, thành phẩm được kiểm tra chất lượng xong, nhân viên kiểm tra chất lượng thực hiện nhập thông tin lên hệ thống tại nghiệp vụ Phiếu duyệt chất lượng để chuyển thông tin đến cấp có thẩm quyền duyệt thông tin phiếu.

Cấp có thẩm quyền kiểm tra và duyệt phiếu duyệt chất lượng trên hệ thống. Nếu đạt chuyển thông tin cho quản đốc phân xưởng thực hiện bước tiếp theo. Nếu không đạt gửi lại lý do không đồng ý cho quản đốc phân xưởng thực hiện kiểm tra và xử lý thông tin.

Thành phẩm sau khi đã được duyệt chất lượng, quản đốc phân xưởng chuyển thông tin cho bộ phận kho tiến hành nhập kho và ghi nhận thông tin nhập kho trên hệ thống tại nghiệp vụ Phiếu nhập xuất phân xưởng.

Bước cuối cùng trong quy trình sản xuất liên quan đến vịtrí lưu trữthành phẩm trong Kho. Đểxác định được vịtrí lưu trữnày ta cần phải dùng đến quy trình IWM.

### *2.6.3. Quy trình bán hàng*

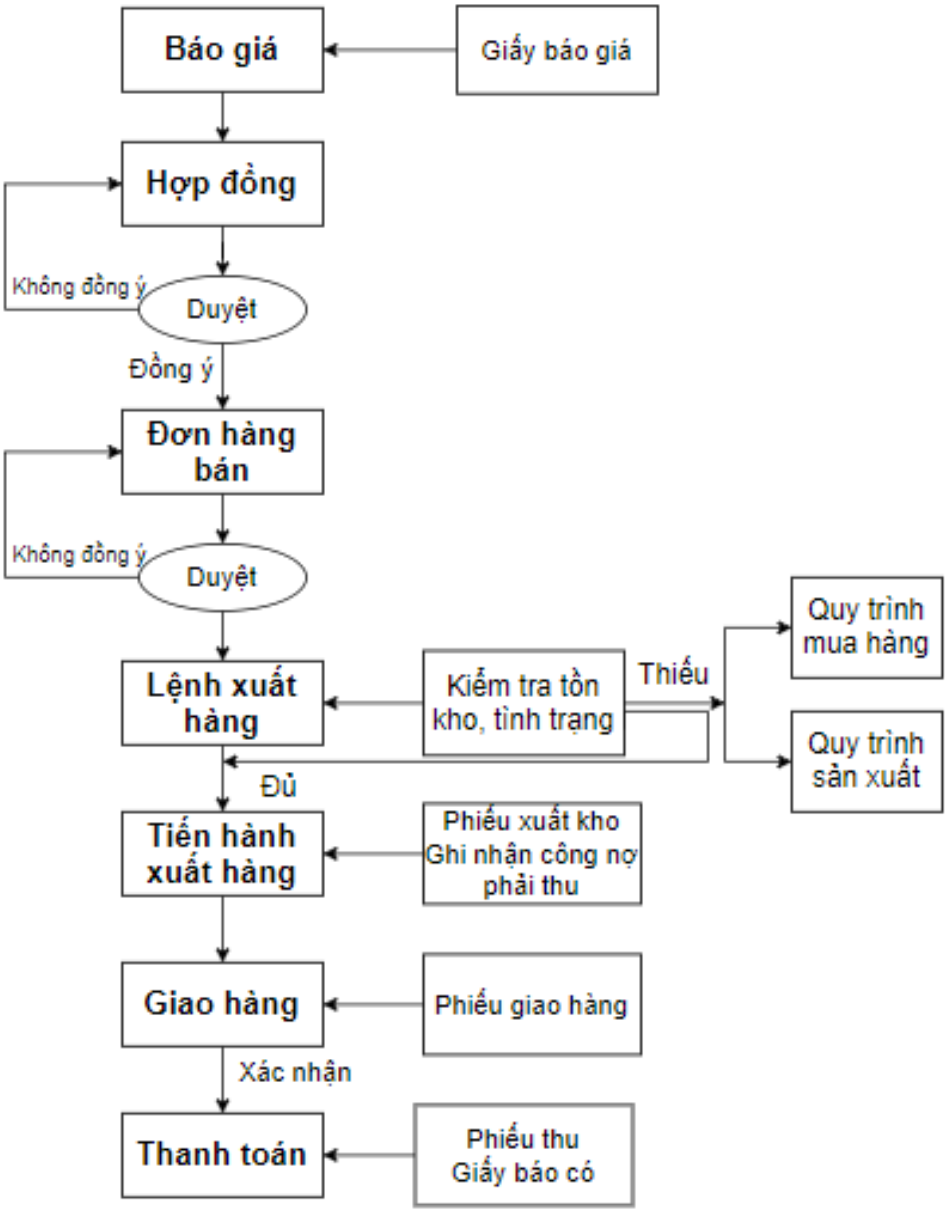


**Hình II.10 Quy trình bán hàng**

- **Mô tả quy trình bán hàng từ sơ đồ**

Khi khách hàng có nhu cầu mua hàng, liên hệ với nhân viên bán hàng để yêu cầu báo giá. Nhân viên bán hàng thực hiện lập Giấy báo giá trên hệ thống để lưu thông tin và gửi giấy báo giá cho khách hàng.

Sau khi khách hàng xác nhận mua hàng, nhân viên bán hàng tiến hành lập hợp đồng bán hàng và ghi nhận thông tin hợp đồng bán hàng trên hệ thống để lưu thông tin và gửi cho người có thẩm quyền duyệt.

Người có thẩm quyền tiếp nhận hợp đồng thực hiện kiểm tra và duyệt hợp đồng trên hệ thống. Nếu đồng ý chuyển thông tin sang bước tiếp theo, nếu không đồng ý nhân viên bán hàng kiểm tra điều chỉnh, xử lý thông tin hợp đồng.

Sau khi hợp đồng bán hàng được hai bên ký xác nhận, nhân viên bán hàng tiến hành lập đơn hàng trên hệ thống để lưu thông tin và gửi cho người có thẩm quyền duyệt đơn hàng.

Người có thẩm quyền tiếp nhận đơn hàng thực hiện kiểm tra và duyệt đơn hàng trên hệ thống. Nếu đồng ý chuyển thông tin sang bước tiếp theo, nếu không đồng ý nhân viên bán hàng kiểm tra điều chỉnh, xử lý đơn hàng.

Đơn hàng bán sau khi được duyệt, nhân viên bán hàng thực hiện lập lệnh xuất kho trên hệ thống và chuyển cho bộ phận kho.

Bộ phận kho sẽ tiếp nhận thông tin từ Lệnh xuất kho, kiểm tra tồn kho của hàng hóa trên hệ thống qua Báo cáo tồn kho. Nếu đủ hàng tiến hành bước tiếp theo, nếu thiếu hàng sẽ thực hiện sản xuất hàng (tham khảo quy trình sản xuất) hoặc mua hàng (tham khảo quy trình mua hàng )

Sau khi kiểm tra số lượng hàng bán đủ với số lượng trên đơn hàng, thủ kho tiến hành xuất hàng đồng thời lập phiếu xuất kho trên hệ thống.Kế toán dựa vào phiếu xuất kho đã lập để ghi nhận công nợ của khách hàng trên hệ thống vào hóa đơn bán hàng.

Bộ phận giao hàng sau khi nhận được thông tin xuất hàng của bộ phận kho, thực hiện lập phiếu giao hàng trên hệ thống để thực hiện chuyển hàng giao cho khách.

Khách hàng xác nhận nhận hàng đã giao, Đến thời hạn khách hàng thanh toán nợ, dựa trên thông tin giao hàng khách hàng đã xác nhận, hàng bán trả lại và hóa đơn bán hàng, kế toán thực hiện thu nợ của khách hàng và ghi nhận thông tin trên hệ thống. Nếu thu bằng tiền mặt thì lập phiếu thu, nếu thu qua ngân hàng thì lập giấy báo có.

## 2.7. Các thuật ngữ và khái niệm

– Configure-to-order: Công ty sẽ đưa ra sản phẩm chuẩn hoặc cơ bản nhất để khách hàng yêu cầu thêm những tùy chọn hoặc các thành phần khác.

– Cost of Goods Sold: Tài khoản giá vốn hàng bán.

– Customer Inquiry: Yêu cầu cung cấp thông tin về giá và chính sách các sản phẩm của khách hàng.

– Customer Purchase Order Customer (PO): Đơn đặt hàng của khách hàng.

– Enterprise resource planning systems (ERP systems): Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp.

– Enterprise Systems (ES): Hệ thống doanh nghiệp.

– Goods receipt document: Chứng từ nhập kho.

– Income statement hoặc Profit and loss (P&L) statement (P&L statement): Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

– Information and communication technology (ICT): Công nghệ thông tin và viễn thông bao gồm Internet (email, Web, …) và hệ thống thông tin doanh nghiệp dựa trên máy tính để hỗ trợ công việc của tổ chức.

– Inventory and warehouse management process (IWM process): Quy trình lưu kho và theo dõi materials.

– Material master: Dữ liệu nền về materials.

– Material planning process: Quy trình lên kế hoạch cho materials.

– Material types: Loại của materials.

– Materials: Tất cả các sản phẩm, hàng hoá, nguyên vật liệu, thiết bị, phụ tùng và tất cả những gì mà tổ chức sử dụng.

– Out of stock/ Stock out: Không đủ sản phẩm trong kho để đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

– Packing List: Phiếu đóng gói.

– Purchase order: Đơn đặt hàng của bên mua.

– Purchase requisition: Phiếu đề xuất mua hàng.

– Purchasing organization/ purchasing department: Bộ phận phụ trách mua hàng trong một công ty.

– Quotation: Bảng báo giá cho một Customer Inquiry.

– Sales Order (SO): Đơn bán hàng.

– Sell-from-stock: Bán hàng từ kho. Khách hàng chỉ có thể mua hàng từ những sản phẩm đang có tại kho, họ không thể yêu cầu một sản phẩm đặc biệt nào khác hoặc theo ý riêng.

– Supply chain management systems (SCM systems): Hệ thống quản lý chuỗi cung ứng.

– Vendor invoice: Hoá đơn nhà cung cấp.

# CHƯƠNG III: HỆ THỐNG ERP, DỮ LIỆU VÀ QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ TÍCH HỢP

## 3.1. Hệ thống ERP SS4U

### *3.1.1. Giới thiệu về hệ thống ERP SS4U*

Giải pháp SS4U – ERP Express được xây dựng theo chiến lược triển khai nhanh. Được quyết định đầu tư vào năm 2015, đến năm 2016 thành lập công ty SS4U Express, trong đó SS4U chiếm 75%.

Hệ thống ERP cảu SS4U được sử dụng trên nền tảng công nghệ Oracle. Nó đáp ứng tốt cho mô hình tổng công ty, tập đoàn kinh tế, công ty nhiều chi nhánh. Với sự mở rộng rất nhanh chóng và dễ dàng do người dùng tự làm. Hệ thống còn có giải pháp hợp nhất số liệu, cung cấp cho doanh nghiệp nhiều dữ liệu quan trọng.

Đặc điểm nổi bật:

- Hệ thống ERP được đưa vào vận hành nhanh chóng với những giải pháp của SS4U.
- Giúp cho doanh nghiệp vận hành rất chuyên nghiệp qua cơ chế tác nghiệp trên phần mềm.
- Chuyên sâu về quản trị sản xuất, triển khai quy trình nghiệp vụ sản xuất - nhập kho đã phát triển được trong 15 năm.
- Giải pháp đáp ứng hầu hết các bài toán: kế hoạch sản xuất, tính nhu cầu nguyên liệu... thực hiện đầy đủ các quy trình nghiệp vụ như các hệ thống ERP lớn của công ty nước ngoài.
- Kết nối thành công hệ thống ERP và CRM.
- Cho phép chia sẻ và theo dõi thông tin của toàn bộ doanh nghiệp.

**Hình III.1 Giao diện hệ thống ERP SS4U**

### *3.1.2. Sơ lược về các phân hệ*

- ***Phân hệ mua hàng – thanh toán***

Phân hệ mua hàng – thanh toán trong giải pháp SS4U.ERP Express có đầy đủ chức năng, nghiệp vụ để giúp doanh nghiệp quản lý tốt nhất hoạt động mua hàng của công ty mình.

Hệ thống cho phép duyệt yêu cầu mua hàng (PR), đơn đặt hàng mua (PO) trên thiết bị di động theo cây duyệt được thiết lập cho từng doanh nghiệp. Qua đó giúp lãnh đạo công ty tham gia tức thời, đầy đủ các quy trình mua hàng và kiểm soát hoạt động mua hàng tốt nhất.

Hệ thống được tích hợp quy trình mua hàng chuẩn, đầy đủ phiếu in, báo cáo để có thể đưa vào sử dụng ngay. Khi cần có thể tự thay đổi cho phù hợp với sự thay đổi của doanh nghiệp.

**Hình III.2 Tiến trình phân hệ mua hàng**

- ***Phân hệ bán hàng – thu tiền***

Phân hệ bán hàng (FULFILLMENT PROCESS) của SS4U.ERP Express đáp ứng cho mô hình sản xuất MTO (Make to Order) và MTS (Make to stock) với các chức năng phù hợp.

Đối với doanh nghiệp sản xuất theo đơn hàng (MTO) hệ thống có chức năng chiết tính giá thành (Costing), hợp đồng – đơn hàng bán, đề nghị sản xuất theo đơn hàng, đề nghị giao hàng, xuất hóa đơn, xuất kho và kết nối với phân hệ tài chính, kho, sản xuất.

Đối với doanh nghiệp sản xuất để tồn kho (MTS) thì sẽ có nhiều chức năng hơn như bảng giá bán hàng, chương trình khuyến mãi, chiết khấu, báo giá, đơn hàng Online ….

**Hình III.3 Tiến trình phân hệ bán hàng**

- ***Phân hệ sản xuất – nhập kho***

Phân hệ sản xuất (Manufacturing) là thế mạnh vượt trội trong các giải pháp ERP của SS4U Các giải pháp theo nhóm ngành như sản xuất liên tục (Process), sản xuất rời rạc (Discrete) và trong giải pháp SS4U.ERP Express.

Phân hệ có gần như đầy đủ chức năng cần cho doanh nghiệp quản trị sản xuất toàn điện: năng lực sản xuất, kế hoạch sản xuất, hoạch định nhu cầu NVL, quy trình sản xuất, định mức – công thức sản xuất, lệnh sản xuất, nhu cầu NVL theo lệnh, cấp phát, chuyển công đoạn, quản lý dở dang...

Hệ thống có giải pháp quản lý phế phẩm, phế liệu và tự động tính giá thành theo lô thành phẩm khi nhập kho.

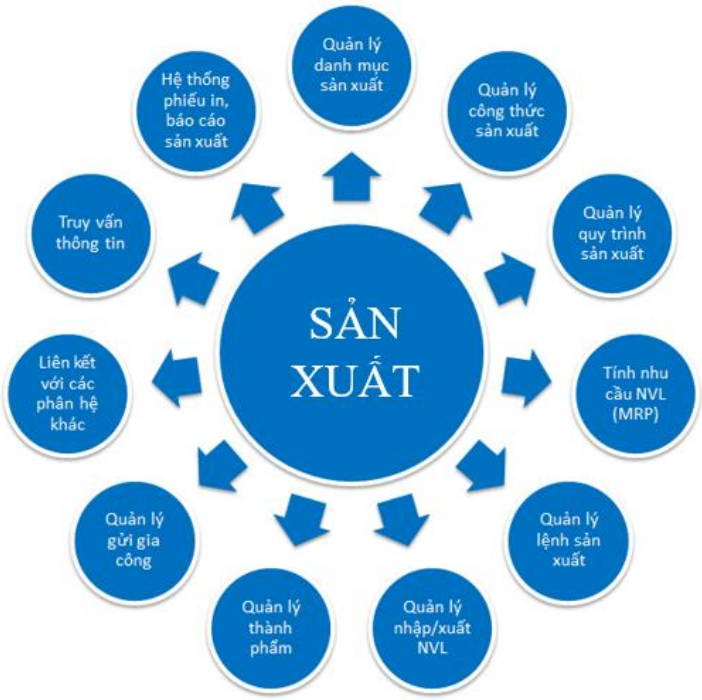


**Hình III.4 Tiến trình phân hệ sản xuất**

- **Phân hệ quản lý tài sản cố định**

Phân hệ quản trị tài sản cố định trong giải pháp SS4U.ERP Express có đầy đủ chức năng, nghiệp vụ để giúp doanh nghiệp quản lý tốt nhất tài sản của công ty mình.

Tài sản cố định hữu hình được đưa vào sử dụng trong doanh nghiệp theo quy trình quản lý TSCĐ căn bản. Các bộ phận tham gia quản lý có nhiệm vụ đảm bảo TSCĐ được khai thác sử dụng, kiểm kê, bảo trì…theo đúng quy trình.

Hệ thống giúp doanh nghiệp nắm bắttình trạng sử dụng của TSCĐ và công cụ dụng cụ, giúp doanh nghiệp có thể khai thác tối đa năng suất sử dụng của từng TSCĐ và công cụ dụng cụ. Đồng thời việc thống nhất quy trình bằng phần mềm quản lý TSCĐ giúp tiết kiệm thời gian và công sức cho đội ngũ nhân viên quản lý để tối ưu năng suất làm việc của con người. Độ chính xác trong quy trình quản lý sẽ được tối ưu đến mức cao nhất.

Trong chu trình quản lý TSCĐ, tất cả công đoạn đều được đi theo một trình tự đã được chuẩn hóa. Sự quy chuẩn này còn góp phần tái cơ cấu, tinh gọn bộ máy quản lý TSCĐ. Việc sai lệch số liệu do cách làm việc khác nhau của từng bộ phận sẽ được khắc phục nhờ khả năng quy chuẩn hóa quy trình quản lý TSCĐ của phần mềm.

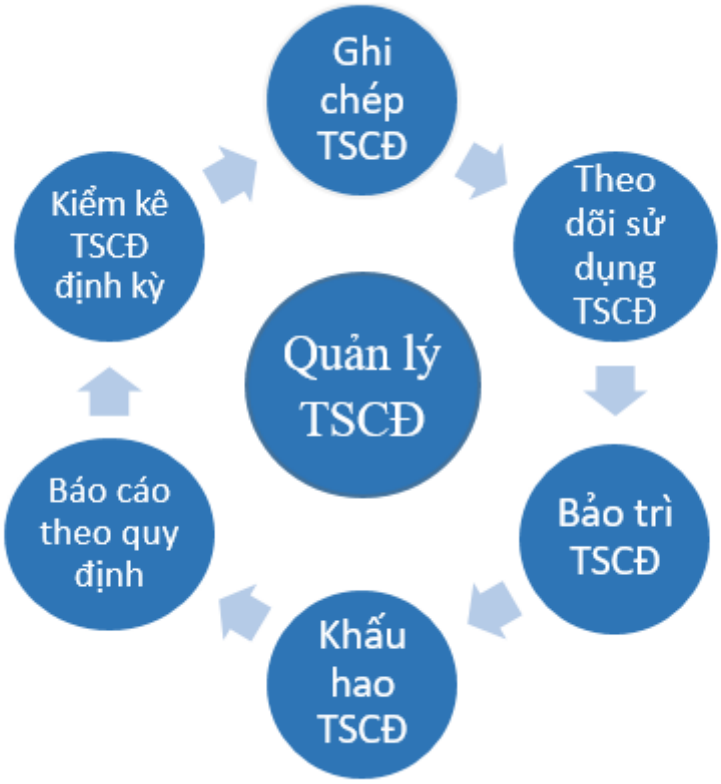


**Hình III.5 Tiến trình phân hệ quản lý**

### 3.2. Giới thiệu về doanh nghiệp mô phỏng

***Công ty Cổ phần Nội thất Đức Khang*** là công ty sản xuất và thương mại đa ngành nghề trong lĩnh vực đồ gỗ nội thất. Với nhà máy gần 2000m2, hệ thống máy móc hiện đại được nhập khẩu trực tiếp từ Đài Loan, những sản phẩm được sản xuất từ Veneer, Laminate, HDF của Đức Khang có chất lượng đứng đầu miền Bắc.

Nội thất Đức Khang là địa chỉ mua hàng tin cậy của rất nhiều khách hàng khi là đại lý chính thức của các thương hiệu nội thất hàng đầu Việt Nam, đồng thời cũng là nhà phân phối nội thất nhập khẩu hàng đầu tại miền Bắc.

**Các lĩnh vực kinh doanh và sản xuất hiện tại của Đức Khang:**

- Sản xuất trang thiết bị nội thất dành cho văn phòng, trường học, công cộng…
- Sản xuất các sản phẩm nội thất dành cho văn phòng, gia đình…
- Gia công ép Laminate, trên bề mặt gỗ dăm, MDF, gỗ Plywood, công suất 1000 tấm/ngày.

- Gia công ép Veneer trên cùng bề mặt gỗ dăm, MDF...
- Gia công ghép vân cho Veneer các hình chéo, phức tạp..
- Tư vấn thiết kế nội thất, lên mô hình, dự toán và thi công.

**Hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Nội thất Đức Khang được thành lập dựa trên một nhóm cộng sự, hợp tác làm việc với nhau từ năm 2005 trong lĩnh vực kinh doanh nội thất và thương mại điện tử.

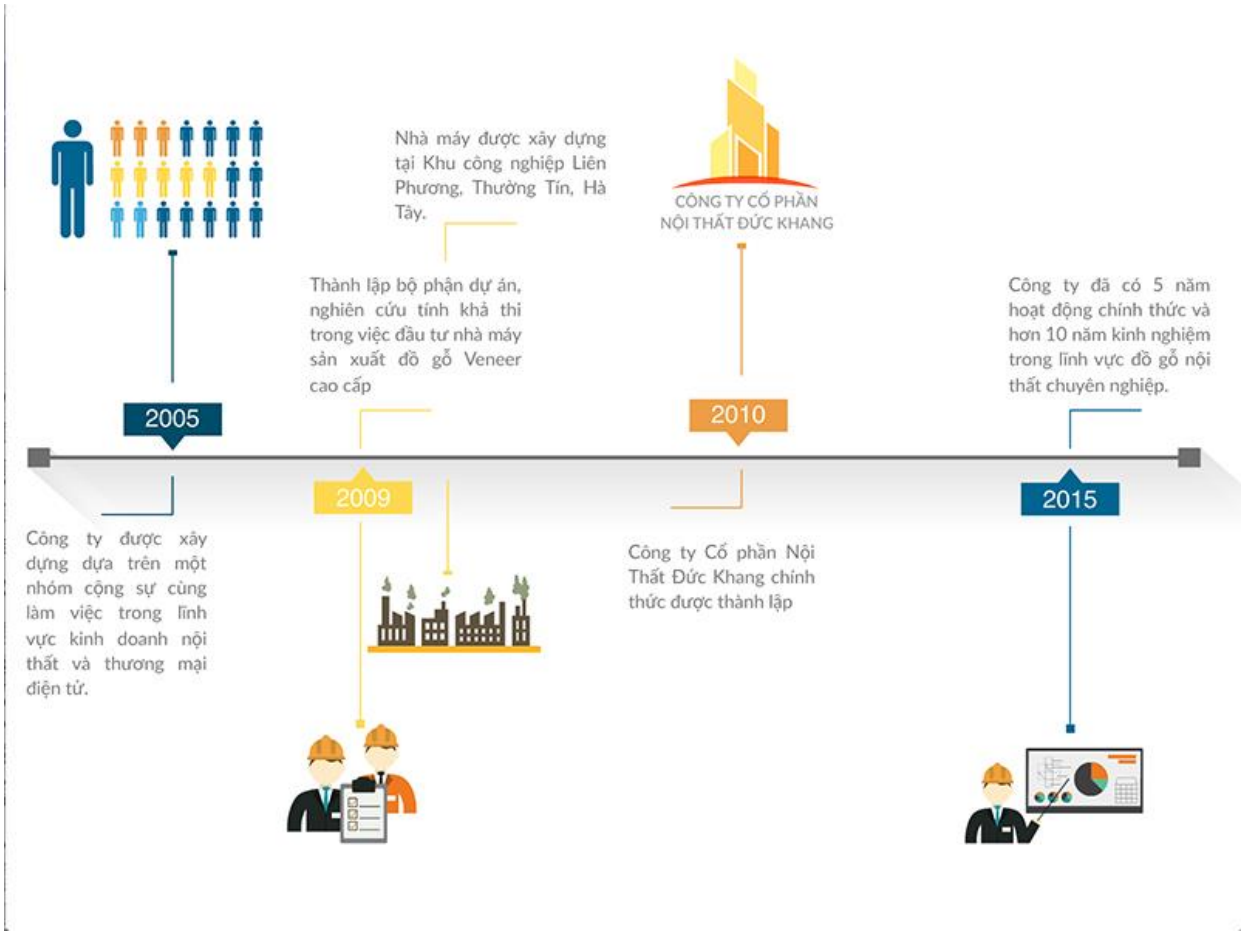


**Hình III.6 Sự hình thành và phát triển của công ty**

Trải qua những tháng ngày lặn lội, tìm hiểu và đạt được các thành công bước đầu, tạo được uy tín với nhiều khách hàng, năm 2009, thành lập bộ phận dự án, nghiên cứu tính khả thi trong việc đầu tư nhà máy sản xuất đồ gỗ cao cấp. Sau đó, nhà máy được xây dựng tại Khu công nghiệp Liên Phương, Thường Tín, Hà Tây, Hà Nội, sử dụng máy móc hiện đại được nhập khẩu 100% từ Đài Loan. Hiện nhà máy đang hoạt

động ổn định, liên tục cho ra đời những sản phẩm nội thất chất lượng cao dành cho văn phòng, gia đình…

Năm 2010, Công ty Cổ phần Nội thất Đức Khang chính thức được thành lập. Đến nay đã có 5 năm hoạt động chính thức và hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đồ gỗ nội thất chuyên nghiệp. Để mang đến những sản phẩm tốt nhất đáp ứng nhu cầu của khách hàng, tiếp tục đầu tư về công nghệ máy móc, đào tạo nâng cao tay nghề kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên và mở rộng kinh doanh.

**Cấu trúc tổ chức**

Cấu trúc tổ chức tại Công ty Cổ phần Nội thất Đức Khang tổng hợp các bộ phận mối liên hệ phụ thuộc lẫn nhau, được chuyên môn hoá và có những trách nhiệm, quyền hạn nhất định, được bố trí thành những khâu, những cấp khác nhau nhằm thực hiện các chức năng quản trị và phục vụ mục tiêu chung của công ty.

Cấu trúc bao gồm:

- Ban giám đốc
- Phó giám đốc
- Các phòng ban chức năng: Phòng tổ chức hành chính, phòng kinh doanh, phòng kế toán, bộ phận kho, phòng bảo vệ.
- Nhà máy sản xuất: các bộ phận, các khâu chức năng.

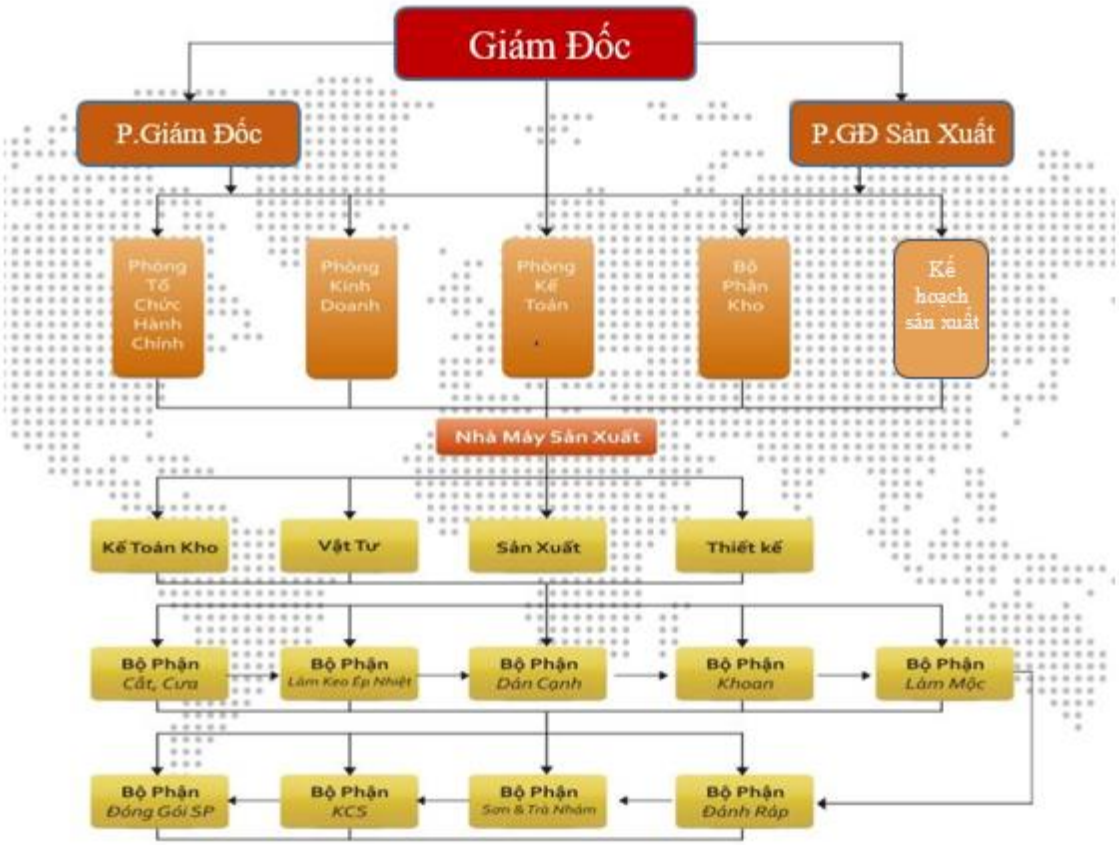


**Hình III.7 Cấu trúc tổ chức của công ty**

## Dữ liệu mức tổ chức

Khái niệm: Dữ liệu tổ chức được sử dụng để đại diện cho cấu trúc của một doanh nghiệp. Cấu trúc này xác định cách mà các hoạt động khác nhau của doanh nghiệp được tổ chức.

Công ty: Công ty Cổ phần Nội thất Đức Khang

Các công ty con:

+ Công ty Tư vấn thiết kế nội thất, lên mô hình, dự toán và thi công

+ Chi nhánh văn phòng giao dịch

Các kênh phân phối sản phẩm:

+ Hình thức Offline: thông qua hình thức đại lý. Công ty đang là đại lý chính thức của các thương hiệu nội thất: Nội thất Hòa Phát, Nội thất Lufa (trước đây là Fami), Nội thất 190.

+ Hình thức Online: Web bán hàng của công ty, các trang thương mại điện tử: shoppe, tiki, lazada,….

Các nhà máy sản xuất được phân chia thành nhiều khu vực sản xuất với các lĩnh vực khác nhau:

+ Nhà máy 1: Sản xuất trang thiết bị nội thất dành cho văn phòng, trường học, công cộng… ĐC: 57A Nguyễn Khắc Hiếu, Ba Đình, Hà Nội.

+ Nhà máy 2: Sản xuất các sản phẩm nội thất dành cho văn phòng, gia đình… ĐC: 77 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

+ Nhà máy 3: Gia công ép Laminate, trên bề mặt gỗ dăm, MDF, gỗ Plywood… ĐC: 392 Cầu Giấy, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

+ Nhà máy 4: Gia công ép Veneer trên cùng bề mặt gỗ dăm, MDF... ĐC: 49 Ngô Thì Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

+ Nhà máy 5: Gia công ghép vân cho Veneer các hình chéo, phức tạp… ĐC: 65B Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Khu vực lưu trữ: gồm hệ thống các kho lưu trữ nguyên vật liệu sản xuất, hàng hóa, thành phẩm.

+ Kho lưu trữ 1: Lưu trữ nguyên vật liệu thô, bán thành phẩm phục vụ cho sản xuất. ĐC: Số 8, Ngõ 18, Đường Sơn Đồng, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

+ Kho lưu trữ 2: Lưu trữ hàng hóa, thành phẩm. ĐC: Số 21 Ngách 1 Ngõ 163 Đường Đại Mỗ, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

+ Kho lưu trữ 3: Lưu trữ hàng hóa, thành phẩm. ĐC: Số 15, Ngõ 259 Phố Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

### 3.3. Dữ liệu nền sử dụng trong các quy trình

Khái niệm: Dữ liệu nền mô tả những đối tượng chính liên quan đến tổ chức. Dữ liệu nền được sử dụng tại nhiều quy trình cũng như liên quan đến nhiều bộ phận chức

năng. Bởi vì dữ liệu nền được chia sẻ qua đa bộ phận chức năng nên việc duy trì một phiên bản thống nhất, đầy đủ, chính xác và mới nhất là vô cùng quan trọng.

- Phân hệ Mua hàng

– Nhà cung cấp: cần có dữ liệu để chọn nhà cung cấp phù hợp để mua hàng.

– Sản phẩm: dữ liệu để biết thông tin về sản phẩm đặt mua (mã sản phẩm, số lượng mua, đơn vị tính…)

– Nhân viên: dữ liệu để biết nhân viên nào phụ trách việc mua hàng, khi lập đơn đặt hàng sẽ cần lưu trữ thông tin của nhân viên tạo đơn đó.

– Nguyên vật liệu: cần thông tin để biết cần mua những nguyên liệu gì

  + Nguyên vật liệu thô
  + Hàng hóa
  + Bán thành phẩm

– Phương thức thanh toán: thông tin về cách thức thanh toán cho nhà cung cấp

– Phương thức vẩn chuyển: thông tin về cách thức vận chuyển (các chính sách thương mại quốc tế)

– Bộ phận quản lý chất lượng: kiểm tra sau khi tiến hành nhập kho

- Phân hệ Sản xuất

– Nhân viên: dữ liệu để biết thông tin về nhân viên kho, nhân viên tham gia sản xuất

– Sản phẩm: dữ liệu để biết thông tin về những sản phẩm cần sản xuất

– Nguyên vật liệu: những thông tin về nguyên vật liệu cần thiết cho quá trình sản xuất

  + Nguyên vật liệu thô
  + Bán thành phẩm

– Kho – khư vực lưu trữ: cần thông tin để biết sau khi hoàn thành sản xuất thì hàng hóa sẽ được lưu trữ tại kho nào, vị trí nào.

– Bộ phận quản lý chất lượng: quản lý chất lượng sau khi sản xuất

- Phân hệ Bán hàng

– Nhân viên: cần thông tin về nhân viên bán hàng

– Khách hàng: cần thông tin về khách hàng

– Sản phẩm: Mã sản phẩm, tên sản phẩm, giá bán, chất liệu, màu sắc, ngày sản xuất...

– Phương thức thanh toán: các phương thức thanh toán khi mua hàng như thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hay thanh toán qua thẻ ngân hàng, ghi vào công nợ trả sau,…

– Phương thức vẩn chuyển: thông tin về cách thức vận chuyển: vận chuyển bằng đường bộ, đường thủy, đường không… (các chính sách thương mại quốc tế)

– Chương trình khuyến mãi: phải khai báo trước các chính sách trong tháng, các sản phẩm được áp dụng chương trình khuyến mãi.

– Chiết khấu: những phương thức sẽ chiết khấu cho khách hàng

– Chính sách giá: thông tin về các chính sách giá của sản phẩm

– Các loại thuế: thuế nhập khẩu, thuế VAT

– Nhà phân phối sản phẩm cho các thương hiệu: Fami, Hòa Phát, 190…

## 3.4. Trình bày ngữ cảnh quy trình nghiệp vụ tích hợp trong đề tài

### *3.4.1. Quy trình Mua hàng – thanh toán*

#### *3.4.1.1. Ngữ cảnh tổng quát*

Công ty Cổ phần Nội thất Đức Khang đang có kế hoạch triển khai sản xuất một lượng sản phẩm về bàn ghế học sinh cung cấp cho các đại lý của công ty nhằm đáp ứng cho yêu cầu của khách hàng. Trong thời điểm dịch covid 19, học sinh không thể tới trường, khách hàng có nhu cầu mua bàn ghế để phục vụ cho việc học trực tuyến tại nhà. Vì vậy, công ty sẽ đặt mua những nguyên vật liệu cần thiết cho quá trình sản xuất sau khi khảo sát giá cả nguyên vật liệu từ 2 công ty, đó là CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC có chi nhánh tại Lô P7, Đường D6, KCN. Nam Tân Uyên, P. Khánh Bình, TX. Tân Uyên, Bình Dương, Việt Nam và CÔNG TY TNHH SX-TM MINH LÂM có chi nhánh tại Lô P7, Đường D6, KCN. Nam Tân Uyên, P. Khánh Bình, TX. Tân Uyên, Bình Dương, Việt Nam. Sau đó sẽ quyết định mua nguyên vật liệu tại công ty đáp ứng đầy đủ các nhu cầu về chất lượng mặt hàng cũng như ngân sách của công ty.

#### *3.4.1.2. Ngữ cảnh chi tiết*

***<u>Nghiệp vụ 1:</u> Lập yêu cầu mua hàng***

Ngày 03/05/2022, phòng kế hoạch sản xuất của công ty lập yêu cầu mua nguyên vật liệu cho bộ phận vật tư gửi cho bộ phận kế toán kho.

**Bảng III.1 Bảng lập yêu cầu mua hàng**

| STT | Tên mặt hàng | ĐVT | Số lượng | Ngày cần | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Gỗ tròn 19.5x400 | CÂY | 500 | 07/05/2022 | |
| 2 | Sơn lót NC 325 | KG | 95 | 07/05/2022 | |
| 3 | Bulong, lông đền | BỘ | 700 | 07/05/2022 | |
| 4 | Đinh vít 35 | CÁI | 700 | 07/05/2022 | |
| 5 | Giấy nhám | CÁI | 900 | 07/05/2022 | |
| 6 | Sơn tĩnh điện | KG | 95 | 07/05/2022 | |

***<u>Nghiệp vụ 2:</u>* Thư hỏi giá**

Ngày 03/05/2022, bộ phận kế toán kho lập hỏi giá (RFQ) cho đề nghị mua hàng nguyên vật liệu gửi đến 2 nhà cung cấp CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC và CÔNG TY TNHH SX-TM MINH LÂM.

Điều kiện:

- Chất lượng: Loại 1
- Bao bì: Thùng carton
- Phương thức thanh toán: TT/30

Điều kiện giao hàng: Tại kho

***<u>Nghiệp vụ 3:</u>* Nhận báo giá**

1) Ngày 04/05/2022, CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC gửi báo giá cho thư hỏi giá ngày 03/05/2022 với các nội dung như sau:

**Bảng III.2 Nhận báo giá công ty TNHH Gỗ Quang Phúc**

| STT | Tên mặt hàng | ĐVT | Đơn giá | Ngày giao | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Gỗ tròn 19.5x400 | CÂY | 200.000 | 06/05/2022 | |
| 2 | Sơn lót NC 325 | KG | 160.000 | 06/05/2022 | |
| 3 | Bulong, lông đền | BỘ | 11.000 | 06/05/2022 | |
| 4 | Đinh vít 35 | CÁI | 200 | 06/05/2022 | |
| 5 | Giấy nhám | CÁI | 5.000 | 06/05/2022 | |
| 6 | Sơn tĩnh điện | KG | 250.000 | 06/05/2022 | |

2) Ngày 04/05/2022, CÔNG TY TNHH SX-TM MINH LÂM gửi báo giá cho thư hỏi giá ngày 03/05/2022 với các nội dung như sau:

**Bảng III.3 Nhận báo giá công ty TNHH SX-TM Minh Lâm**

| STT | Tên mặt hàng | ĐVT | Đơn giá | Ngày giao | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Gỗ tròn 19.5x400 | CÂY | 205.000 | 06/05/2022 | |
| 2 | Sơn lót NC 325 | KG | 170.000 | 06/05/2022 | |
| 3 | Bulong, lông đền | BỘ | 11.000 | 06/05/2022 | |
| 4 | Đinh vít 35 | CÁI | 250 | 06/05/2022 | |
| 5 | Giấy nhám | CÁI | 6.000 | 06/05/2022 | |
| 6 | Sơn tĩnh điện | KG | 255.000 | 06/05/2022 | |

***Nghiệp vụ 4:*** **Đơn đặt hàng PO**

Bộ phận kế toán kho tiến hành so sánh 2 nhà cung cấp để tiến hành lựa chọn phù hợp. Chiều ngày 04/05/2022, người lập ra đơn hàng trình lên lãnh đạo công ty ký duyệt trên ERP để hoàn tất đơn hàng.

Sau đó tiến hành đặt hàng theo yêu cầu mua hàng từ công ty đã chọn

***Nghiệp vụ 5:*** **Nhận hàng**

Ngày 06/05/2022, nhận hàng 100% mặt hàng đặt mua của CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC

***Nghiệp vụ 6:*** **Quản lý chất lượng**

Lúc nhận hàng từ nhà cung cấp, bộ phận kho sẽ tiến hành kiểm tra chất lượng mặt hàng, số lượng mặt hàng đã phù hợp với đơn hàng hay chưa ( bước này sẽ được thực hiện trực tiếp tại kho của công ty nên không thực hiện trên hệ thống ERP)

***Nghiệp vụ 7:*** **Nhập kho hàng mua**

Sau khi bộ phận kho đã xác nhận các điều kiện đủ để nhập kho thì ta sẽ tiến hàng nhập kho 100% mặt hàng đặt mua của CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC và ghi nhận nợ.

Số hóa đơn:2021010111, mẫu số:TKNK21, ký hiệu: NK/21E, ngày hóa đơn 06/05/2022

***Nghiệp vụ 8:*** **Hóa đơn GTGT**

Nhà cung cấp gửi hóa đơn GTGT cho Doanh nghiệp để hoàn tất thủ tục mua hàng giữa hai bên.

Phòng Kế toán công nợ phải trả tiến hành kiểm tra, đối chiếu lại giữa hóa đơn GTGT mà nhà cung cấp gửi với các phiếu nhập kho hàng hóa trên hệ thống.

***Nghiệp vụ 9:*** **Xác nhận công nợ phải trả theo hóa đơn**

Phòng Kế toán phải trả vào màn hình Công nợ hóa đơn load chứng từ đã được đẩy tự động từ phân hệ mua hàng sang; kiểm tra lại các thông tin mua hàng, đồng thời kiểm tra hạch toán kế toán của chứng từ.

Thực hiện quy trình thanh toán hóa đơn công nợ mua hàng bằng tài khoản ngân hàng ACB chi nhánh Sài Gòn.

***Nghiệp vụ 10:*** **Quy trình thanh toán**

Ngày 07/05/2022, tiến hành thanh toán 150 triệu để mua hàng cho CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC. Quy trình thực hiện gồm các bước:

1) **Kiểm tra công nợ**

Sau khi nhà cung cấp gửi Đề nghị thanh toán tới Công ty, yêu cầu thanh toán công nợ mua hàng và cung cấp dịch vụ, kế toán công nợ phải trả tiến hành kiểm tra công nợ của nhà cung cấp này theo như Đề nghị thanh toán đã gửi. Dữ liệu kiểm tra trên các báo cáo Tổng hợp công nợ và Chi tiết công nợ.

2) **Lập Đề nghị thanh toán**

Phòng Kế toán phải trả tiến hành nhập liệu chứng từ Đề nghị thanh toán trên hệ thống, ghi nhận các thông tin thanh toán như: số tiền, số hóa đơn chứng từ (nếu có),…

3) **Lập Ủy Nhiệm Chi**

Kế toán nhận được Đề nghị thanh toán đã được Ban Tổng Giám Đốc ký duyệt từ Kế toán công nợ phải trả sẽ tiến hành Lập Ủy Nhiệm Chi tiền trên hệ thống.

4) **Hoàn thành Ủy Nhiệm Chi**

5) **Thanh toán hóa đơn**

Sau khi doanh nghiệp chi tiền cho ngân hàng và nhận được giấy Báo Nợ từ ngân hàng gửi đến thì Kế toán ngân hàng tiến hành hạch toán kế toán các nghiệp vụ phát sinh vào hệ thống.

### *3.4.2. Quy trình Sản xuất – nhập kho*

#### *3.4.2.1. Ngữ cảnh tổng quát*

Sau khi xưởng sản xuất đã bàn giao bàn ghế học sinh cho các đại lý, tại kho vẫn còn dư nguyên vật liệu đã được nhập khi sản xuất bàn ghế cho học sinh, vì vậy xưởng sản phẩm sẽ quyết định dùng số nguyên vật liệu đó để sản xuất ra nôi gỗ đa năng và nôi giường cũi 4 sao cho đơn đặt hàng từ công ty Con Cưng vào tháng 7/2022, bộ phận sản xuất tiến hành sản xuất yêu cầu xuất nguyên vật liệu (trong đó có nguyên vật liệu được đặt mua từ quy trình mua hàng) từ bộ phận vật tư để bắt đầu quá trình sản xuất.

Sau khi yêu cầu nguyên liệu được phê duyệt, bộ phận sản xuất nhận nguyên vật liệu là tiến hành trật tự sản xuất. Kết thúc quá trình sản xuất là thành phẩm. Bộ phận sản xuất tiến hành kiểm tra chất lượng sản phẩm sau đó tổ chức sắp xếp vị trí lưu kho. Thống kê về số lượng thành phẩm sau sản xuất và toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất được chuyển tới bộ phận kế toán kho để tiến hình hành kiểm định và lưu trữ thông tin.

#### *3.4.2.2. Ngữ cảnh chi tiết*

***Nghiệp vụ 1:*** **Tổng hợp nhu cầu hàng hóa (MDS – Master Demand Schedule)**

Trong các hoạt động sản xuất, việc lập ra được một kế hoạch sản xuất (MPS – Master production schedule ) hay có thể hoạch định được nhu cầu nguyên vật liệu (MRP – Material Requirements Planning) là một yêu cầu tiên quyết và vô cùng phức tạp, đòi hỏi đơn vị sản xuất phải xác định được đầy đủ những yếu tố đầu vào như: Định mức nguyên vật liệu (BOM), quy trình sản xuất (Routing), lịch trình sản xuất, năng lực sản xuất (Capacity), mức tồn kho thực tế, sản lượng hàng đang trên đường về…

***Nghiệp vụ 2:*** **Lập kế hoạch bán hàng**

Ngày 05/07/2022, phòng kinh doanh lập kế hoạch bán hàng tháng 7 năm 2021 như sau:

**Bảng III.4: Lập kế hoạch bán hàng**

| STT | Tên mặt hàng | ĐVT | SL | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Bàn văn phòng | Cái | 30 | |
| 2 | Bàn họp lớn | Cái | 20 | |

Kế hoạch kinh doanh do phòng kinh doanh lập thủ công hoặc tính toán tự động dựa vào các thông tin: kế hoạch (thực tế ), kỳ trước, % tăng trưởng, mùa vụ,…

***Tạo đơn hàng:*** Ngày 05/07/2022, phòng kinh doanh tạo một đơn hàng bán dựa trên hợp đồng đã kí kết với Công ty Con Cưng. Nghiệp vụ bán thành phẩm trong nước VAT 10%.

**Bảng III.5: Bảng thông tin tạo đơn hàng**

| STT | Tên mặt hàng | ĐVT | SL | Gía chưa Vat | Ngày giao hàng |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nôi giường cũi 4 sao | Cái | 15 | 2000000 | 12/07/2022 |
| 2 | Nôi gỗ đa năng | Cái | 17 | 4000000 | 12/07/2022 |

***Nghiệp vụ 3*: Lập kế hoạch sản xuất(MPS)**

Sau khi tổng hợp được tất cả nhu cầu NVL, phòng kế hoạch sản xuất tiến hành lên kế hoạch cho các kỳ sản xuất để đáp ứng cho các đơn hàng bán và nhu cầu thị trường sắp tới.

**Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu (MRP)**

Ngày 06/07/2022, tính nhu cầu hàng (MDS) và kế hoạch sản xuất (MPS) tháng 07/2022 dựa vào kế hoạch kinh doanh thang 07/2022 và đơn hàng sản xuất bán cho Công ty CP Con Cưng. Các mặt hàng sản xuất MTS đã tồn kho đủ bán

***Nghiệp vụ 4:* Tạo lệnh sản xuất**

Ngày 08/07/2022, tạo lệnh sản xuất cho đơn đặt hàng sản xuất cho Công ty CP Con Cưng ở nghiệp vụ số 3

Chiều 08/07/2022, phòng kế hoạch sản xuất duyệt lệnh sản xuất cha cho đơn đặt hàng của Công ty CP Con Cưng

***Nghiệp vụ 5:* Tạo lệnh sản xuất chi tiết**

Ngày 09/07/2022, phòng kế hoạch sản xuất tạo lệnh sản xuất con cho 2 sản phẩm của đơn đặt hàng của Công ty CP Con Cưng

**Bảng III.6:Bảng thông tin tạo lệnh sản xuất chi tiết**

| STT | Tên mặt hàng | ĐVT | SL | Ngày bắt đầu | Ngày kết thúc | Phiên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nôi giường cũi 4 sao | Cái | 15 | 10/07/2022 | 11/07/2022 | 1 |
| 2 | Nôi gỗ đa năng | Cái | 17 | 10/07/2022 | 11/07/2022 | 1 |

***Nghiệp vụ 6:*** **Tính toán nhu cầu NVL**

Ngày 10/07/2022, xưởng lắp ráp tính và lập phiếu yêu cầu cấp phát nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm đủ theo lệnh sản xuất cho đơn hàng Con Cưng theo định mức đã thiết lập trong BOM

***Nghiệp vụ 7:*** **Cấp phát NVL cho lệnh sản xuất**

Phiếu yêu cầu cấp phát sau khi được duyệt, tự động chuyển đến các kho được yêu cầu cấp phát, Nhân viên các kho vào màn hình Cấp phát NVL load phiếu yêu cầu cấp phát, kiểm tra thông tin NVL, số lượng cấp phát, kho nhận

***Nghiệp vụ 8:*** **Thực hiện sản xuất thành phẩm và đề nghị nhập kho**

Thực hiện quá trình sản xuất theo quy trình của doanh nghiệp

Ngày 11/07/2022, các kho liên quan tiến hành xuất kho theo yêu cầu của xưởng lắp ráp. Xem các báo cáo liên quan đến nghiệp vụ này. Yêu cầu:

- In phiếu xuất kho thành 3 liên
  + 1 liên lưu ở xưởng
  + 1 liên lưu ở kho
  + 1 liên chuyển lên phòng kế toán

***Nghiệp vụ 9:*** **Quản lý chất lượng**

Ngày 11/07/2022, sau khi hoàn thành sản xuất lập phiếu báo đề nghị kiểm tra chất lượng báo QC kiểm tra.

***Nghiệp vụ 10:*** **Nhập kho thành phẩm**

Lô hàng đạt chất lượng và tiến hành nhập kho 100%. Số lô:

**Bảng III.7: Bảng thông tin nhập kho thành phẩm**

| STT | Tên mặt hàng | ĐVT | SL | Kho nhập | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nôi giường cũi 4 sao | Cái | 15 | Kho thành phẩm tại xưởng | |
| 2 | Nôi gỗ đa năng | Cái | 17 | Kho thành phẩm tại xưởng | |

### *3.4.3. Quy trình Bán hàng – thu tiền*

#### *3.4.3.1. Ngữ cảnh tổng quát*

Ngữ cảnh tổng quát : Công ty nhận được một đơn yêu cầu báo giá từ LOTTE VIỆT NAM, chi nhánh LOTTE VIỆT NAM - GÒ VẤP về mặt hàng bàn văn phòng và bàn họp lớn. Công ty tiến hành gửi bảng báo giá cho LOTTE VIỆT NAM. Sau khi xem xét bảng báo giá, LOTTE VIỆT NAM đã quyết định đặt 50 chiếc bàn trong đó 40 bàn văn phòng và 10 bàn họp lớn. Sau khi chuẩn bị đầy đủ sản phẩm để đáp ứng nhu cầu đặt hàng của LOTTE VIỆT NAM. Phòng kinh doanh yêu cầu xuất kho thành phẩm và tiến hành giao hàng cho LOTTE VIỆT NAM theo đúng số lượng đặt. Sau khi hoàn tất quá trình giao hàng, phòng Kinh doannh tiến hành xuất hóa đơn và nhận thanh toán từ LOTTE VIỆT NAM.

#### *3.4.3.2. Ngữ cảnh chi tiết*

***Nghiệp vụ 1:*** **Quản lí khách hàng**

Tìm các khách hàng đang hợp tác với công ty được lưu trữ trên hệ thống, xem các dữ liệu nền của khách hàng, hiểu các thông tin liên quan đến khách hàng.

***Nghiệp vụ 2:*** **Giao dịch kinh doanh**

Sau khi tiếp cận khách hàng thành công, nhân viên bán hàng sẽ đi đến bước đàm phán, 1 trong những bước quan trọng trong quy trình bán hàng, hệ thống CRM sẽ cho phép cập nhật tình trạng của dự án trong quá trình đàm phán để theo dõi và giám sát từ đó sẽ

giúp các nhà lãnh đạo có thể đưa ra quyết định hợp lý hay hỗ trợ, cũng như nhận biết nguyên nhân thành công hay thất bại của dự án kinh doanh.

***Nghiệp vụ 3:*** **Lập bảng báo giá**

Ngày 01/08/2022, lập bảng báo giá gửi cho LOTTE VIỆT NAM theo bảng giá:

**Bảng III.8: Bảng lập bảng báo giá**

| STT | Tên mặt hàng | Số lượng mua | Phương thức thanh toán | Đơn giá chưa VAT | Điều kiện vận chuyển | Thời gian hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nôi giường cũi 4 sao | 40 | 30 ngày | 1.000.000 | Tại kho | 06/08/2022 | |
| 2 | Nôi gỗ đa năng | 10 | 30 ngày | 3.500.000 | Tại kho | 06/08/2022 | |

In báo giá và gửi mail báo giá cho khách hàng trực tiếp trên ERP

***Nghiệp vụ 4:*** **Lập đơn hàng bán**

Ngày 04/08/2022, chuyển thông tin báo giá ở nghiệp vụ số 3 thành đơn hàng bán với các thông tin như báo giá. Ngày giao hàng 06/08/2022. Nghiệp vụ "bán hàng trong nước VAT 10%". Số hợp đồng:

***Nghiệp vụ 5:*** **Kiểm tra công nợ - hạn mức tín dụng**

Dựa vào thông tin lưu trữ trên hệ thống ERP từ các phòng ban về khách hàng cũng như thông tin cập nhật từ các nguồn tin cậy. Bộ phận bán hàng sẽ thực hiện Kiểm tra công nợ - Hạn mức tín dụng của khách hàng

***Nghiệp vụ 6:*** **Kiểm tra tồn kho**

Có 2 trường hợp kiểm tra tồn kho theo 2 hình thức : Bán hàng có sản xuất (MTO-Make to order) và Bán hàng không qua sản xuất (MTS – Make to stock)

***Nghiệp vụ 7:*** **Lập đề nghị giao hàng**

Ngày 06/08/2022, phòng kinh doanh tiến hành lập đề nghị giao hàng cho LOTTE VIỆT NAM

**Bảng III.9: Bảng lập đề nghị giao hàng**

| STT | Tên mặt hàng | ĐVT | Số lượng mua |
|---|---|---|---|
| 1 | Nôi giường cũi 4 sao | CÁI | 40 |
| 2 | Nôi gỗ đa năng | CÁI | 10 |

***Nghiệp vụ 8:*** **Soạn hàng – xuất hóa đơn**

Sau khi tiếp nhận dữ liệu lệnh đề nghị giao hàng, bộ phận kho sẽ chuẩn bị soạn hàng theo đúng các mặt hàng, số lượng giao trên phiếu đề nghị

Ngày 8/8/2022, phòng kinh doanh tiến hành xuất hóa đơn cho đơn hàng của LOTTE VIỆT NAM.

- Serial: SS4Uex/21e
- Số sổ: 01GTGT/01
- Số hóa đơn: 2021010111

***Nghiệp vụ 9:*** **Xuất kho và vận chuyển**

Ngày 8/8/2022, kho tiến hành xuất kho thành phẩm theo số đề nghị của phòng kinh doanh cho đơn hàng LOTTE VIỆT NAM và thực hiện xuất kho trên hệ thống. Số lô thành phẩm xuất bán:

***Nghiệp vụ 10:*** **Quản lý công nợ và quy trình thu tiền**

Ngày 12/08/2022, thu 75 triệu tiền bán hàng ở nghiệp vụ 9 và nợ ngân hàng ACB của LOTTE VIỆT NAM - GÒ VẤP, diễn giải:

***Nghiệp vụ 11:*** **Hóa đơn xuất khẩu**

Ngày 14/08/2022, lập hóa đơn xuất khẩu cho công ty AMAZON SINGAPORE. Nghiệp vụ “bán thành phẩm xuất khẩu USD”, tờ khai số tài khoản:

Tỷ giá USD/VND 23,200 với các nội dung

**Bảng III.10 Bảng hóa đơn xuất khẩu**

| STT | Tên mặt hàng | ĐVT | Số lượng | Gía bán USD | Ngày giao hàng |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nôi giường cũi 4 sao | CÁI | 25 | 102 | 14/08/2022 |
| 2 | Nôi gỗ đa năng | CÁI | 20 | 195 | 14/08/2022 |

***Nghiệp vụ 12:*** **Quản lý công nợ và quy trình thu tiền xuất khẩu sản phẩm**

Ngày 15/08/2022, thu 2000 USD số tiền hóa đơn xuất cho công ty AMAZON SINGAPORE. Tỷ giá USD/VND ngày 15/08/2022 là 23,300 VND.

***Nghiệp vụ 13:*** **Đặt hàng online**

Ngày 18/08/2022, Siêu thị BIBO Phú Yên đặt hàng online

**Bảng III.11 Bảng thông tin đặt hàng online**

| STT | Tên mặt hàng | ĐVT | Số lượng | Ngày giao hàng |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nôi giường cũi 4 sao | CÁI | 30 | 20/08/2022 |
| 2 | Nôi gỗ đa năng | CÁI | 15 | 20/08/2022 |

### *3.4.4. Quản lý Tài sản cố định*

#### *3.4.4.1. Ngữ cảnh tổng quát*

Công ty thường xuyên tổ chức quản lý và theo dõi các tài sản cố định để kịp thời trong việc quản lý, sửa chữa và nâng cấp trong trường hợp cần thiết. Công ty tiến hành quy trình quản lý tài sản cố định bắt đầu bằng việc phê duyệt việc mua tài sản, sau khi bảo trì và khấu hao đến thời gian sử dụng hữu ích, và kết thúc bằng việc thanh lý tài sản cố định cuối cùng. Trong quá trình quản lý, công ty có thể biết được những

thông tin về nguyên giá, mức độ khấu hao, giá trị còn lại của tài sản. Quá trình giao dịch thế chấp, nhượng bán cũng có thể thực hiện một cách dễ dàng. Tất cả thông tin về các giao dịch đều được ghi nhận lại, công ty có thể đánh giá, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình tài chính cũng như nhu cầu sử dụng tài sản cố định.

#### *3.4.4.2. Ngữ cảnh chi tiết*

***Nghiệp vụ 1:*** Quản lý loại tài sản, bộ phận sử dụng

Nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu máy móc thiết bị của sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; sử dụng đúng mục đích nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và đảm bảo tài sản được bảo quản tốt. Áp dụng cho việc mua, quản lý sử dụng tất cả các loại tài sản, trang thiết bị trong Công ty.

Hãy thực hiện Truy vấn thông tin về tài sản cố định trong hệ thống ERP của Phần mềm SS4U. Xuất biên bản giao nhận tài sản cố định và Mẫu phiếu nhập tài sản cố định

***Nghiệp vụ 2***: Định nghĩa các mục trong quản lý loại tài sản, bộ phận sử dụng

Định nghĩa và tìm hiểu trong các mục quan lý thường hay được sử dụng và quan trọng trong quá trình quản lý tài sản cố định:

- Định nghĩa danh mục nhóm tài sản trong hệ thống:
- Định nghĩa danh mục, bộ phận đơn vị sử dụng
- Định nghĩa khai báo bộ phận, người sử dụng, nơi sử dụng tài sản
- Định nghĩa nhóm tài sản cấp cha

***Nghiệp vụ 3:*** Nghiệp vụ tài sản cố định

Đề nghị Nhập mới thông tin tài sản. Với thông tin

+ Đơn vị TSCĐ: CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS

+ Mã tài sản: 03 + Cụm tài sản : xe tải +Thông số kỹ thuật: 400

+ Nhà sản xuất: HINO +Nước SX: HANQUOC

+Nguyên giá: 1tỷ2

Sau đó tự thêm phụ tùng kèm theo và xuất ra được tên nguồn vốn với giá trị xe tải được nhập vào. Xuất ra Phiếu nhập tài sản cố định và các phiếu khác nếu có.

***Nghiệp vụ 4:*** Nhượng bán tài sản

Chọn Nhượng bán xe tải cho công ty BECAMEX chi nhánh CÔNG TY ĐẦU TƯ HẠ TẦNG BECAMEX. Nhập các thông tin về tài sản cần nhượng bán, Định khoản theo chứng từ được tạo (nếu có). Cập nhật lại tình trạng sau khi nhượng bán

Xuất Mẫu phiếu nhượng bán tài sản cố định (phiếu kế toán)

***Nghiệp vụ 5:*** Thế chấp tài sản cố định

Thế chấp xe ô tô camry 2.5 cho NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU- CHI NHÁNH BÌNH THẠNH. Load mã hợp đồng đã được lập trực tiếp

***Nghiệp vụ 6:*** Nâng cấp và đánh giá lại tài sản

Dùng 100tr để nâng cấp xe ô tô camry 2.5 từ nguồn vốn chủ sở hữu, mua đồ nâng cấp từ công ty SS4U

Nhập các thông tin để nâng cấp, đánh giá lại tài sản như: Nhà cung cấp, chi nhánh, mã tài sản, mã bộ phận và các thông tin liên quan đến tài sản cần nâng cấp

Diễn giải: 2021010111 – Nâng cấp tài sản

Xuất Mẫu phiếu nâng cấp (phiếu kế toán)

Cập nhật lại Gía trị mới sau khi nâng cấp

# CHƯƠNG IV: QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ

## 4.1. Quy trình Mua hàng

***<u>Nghiệp vụ 1:</u> Lập yêu cầu mua hàng***

Tạo mới yêu cầu mua hàng: Hình ảnh dưới đây đã tạo mới một yêu cầu mua hàng theo mô phỏng chi tiết đầy đủ các thông tin ngày tạo, bộ phận yêu cầu, loại tiền, loại vật tư, mã vật tư, đơn vị tính, số lượng mua , ngày cần, các ghi chú khác như lý do mua, giá đề xuất, nhà cung cấp

Diễn giải bằng mã số sinh viên: 2021010111

Sau khi hoàn tất các thông tin trong yêu trong mua hàng thì ta tiến hành bấm duyệt/chuyển duyệt, tình trạng yêu cầu sẽ chuyển thành Complete

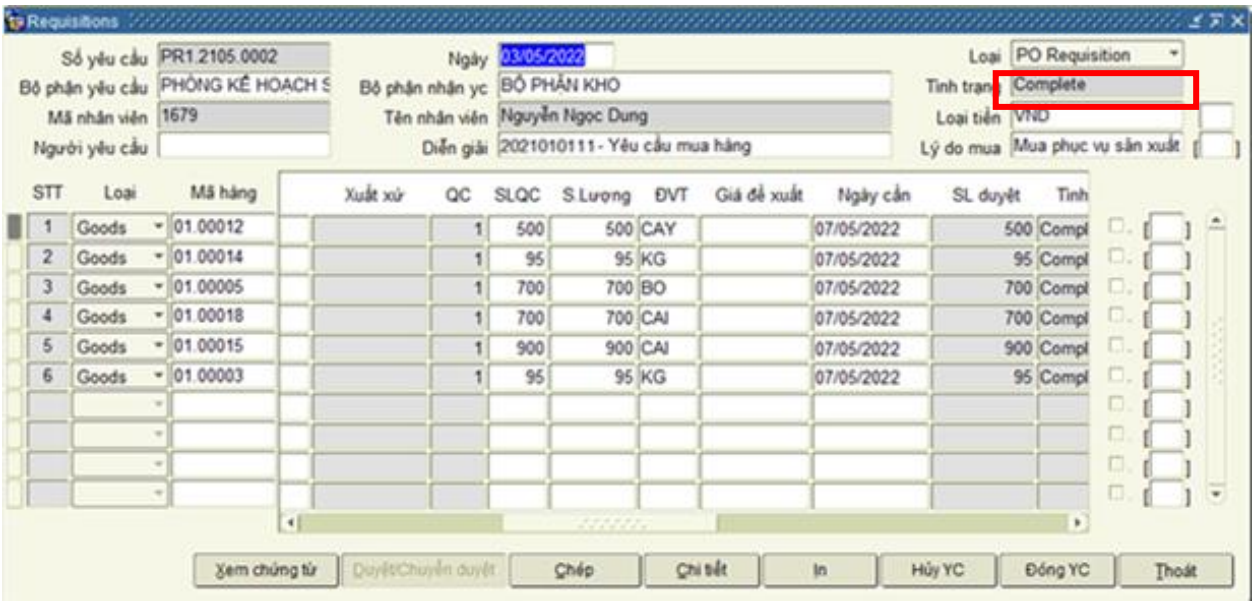


**Hình IV.1 Tạo mới yêu cầu mua hàng**

Kết quả sau khi tạo ra yêu cầu mua hàng hoàn chỉnh và chuyển cho cấp trên có thẩm quyền ký duyệt thành công thi tình trạng yêu cầu mua hàng sẽ được cập nhật thành Approve

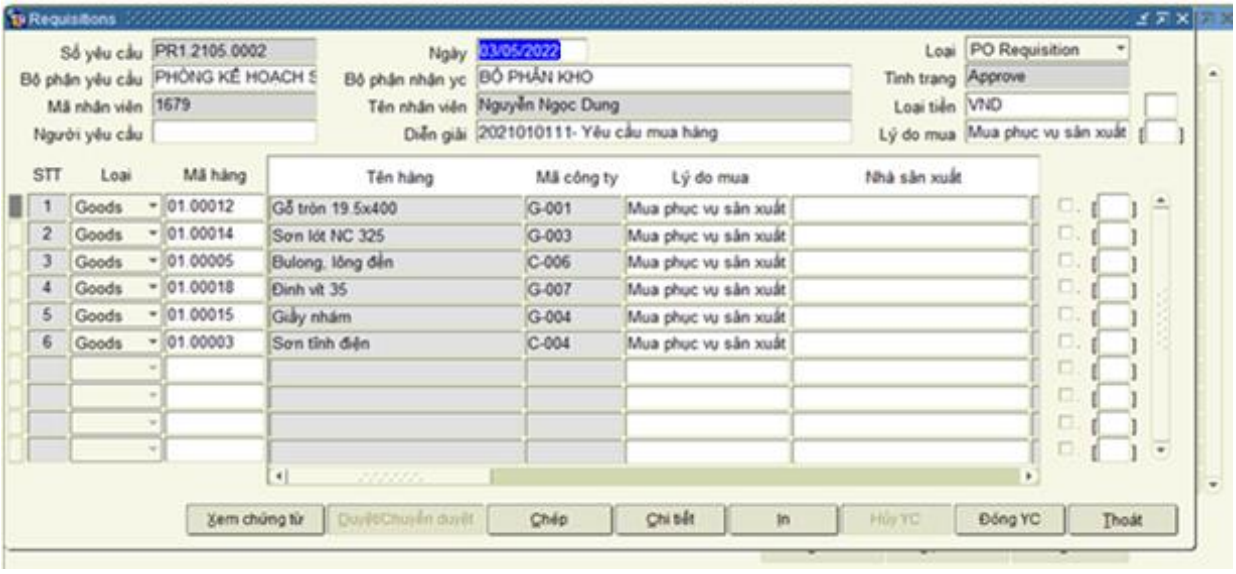


**Hình IV.2 Yêu cầu mua hàng đã được duyệt**

## Chứng từ được tạo ra: PR1.2105.0002

- Mẫu phiếu đề nghị mua hàng

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**
Địa chỉ: Toà nhà TEDI, 15 Hoàng Hoa Thám, P6, Bình Thạnh
Điện thoại: 028 73001878 Fax: 028 73002878
Website: www.SS4U.vn Email: Info@SS4U.vn Mã số thuế: 0304064622

**PHIẾU ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG**
*Ngày: 03/05/2022*

**Số yêu cầu:** PR1.2105.0002
**Bộ phận yêu cầu:** PHÒNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
**Nhân viên yêu cầu:** Nguyễn Ngọc Dung
**Diễn giải:** 2021010111 - Yêu cầu mua hàng
**Loại tiền:**
**Bộ phận nhận yêu cầu:** BỘ PHẬN KHO

| STT | Mã hàng | Mã nội bộ | Tên vật tư - thiết bị | ĐVT | Đề nghị cấp/ mua | | | Tồn kho | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Số lượng | Ngày cần | Mục đích sử dụng | | |
| 1 | 01.00003 | C-004 | Sơn tĩnh điện | KG | 95,00 | 07/05/2022 | Mua phục vụ sản xuất | 18.853,00 | |
| 2 | 01.00005 | C-006 | Bulong, lông đền | BO | 700,00 | 07/05/2022 | Mua phục vụ sản xuất | 64.215,00 | |
| 3 | 01.00012 | G-001 | Gỗ tròn 19.5x400 | CAY | 500,00 | 07/05/2022 | Mua phục vụ sản xuất | 20.140,00 | |
| 4 | 01.00014 | G-003 | Sơn lót NC 325 | KG | 95,00 | 07/05/2022 | Mua phục vụ sản xuất | 32.450,00 | |
| 5 | 01.00015 | G-004 | Giấy nhám | CAI | 900,00 | 07/05/2022 | Mua phục vụ sản xuất | 200,00 | |
| 6 | 01.00018 | G-007 | Đinh vít 35 | CAI | 700,00 | 07/05/2022 | Mua phục vụ sản xuất | 3.000,00 | |

Ngày 20 tháng 11 năm 2022

| BAN GIÁM ĐỐC | TRƯỞNG BỘ PHẬN | KẾ TOÁN TRƯỞNG | NGƯỜI LẬP PHIẾU |
|---|---|---|---|

**Hình IV.3 Phiếu đề nghị mua hàng**

***<u>Nghiệp vụ 2 :</u>*** **Thư hỏi giá**

Chọn đề nghị từ số yêu cầu đã lập ở nghiệp vụ 1

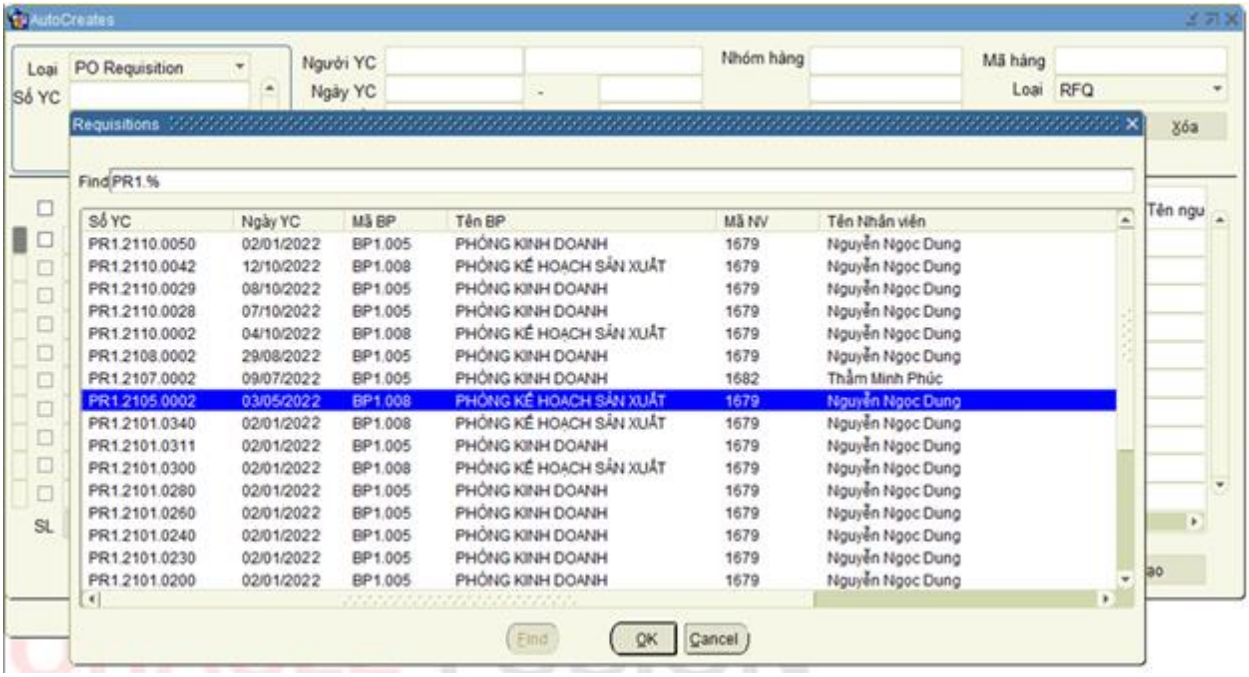


**Hình IV.4 Chọn đề nghị**

Bấm Tìm để hiện thị thông tin phiếu yêu cầu

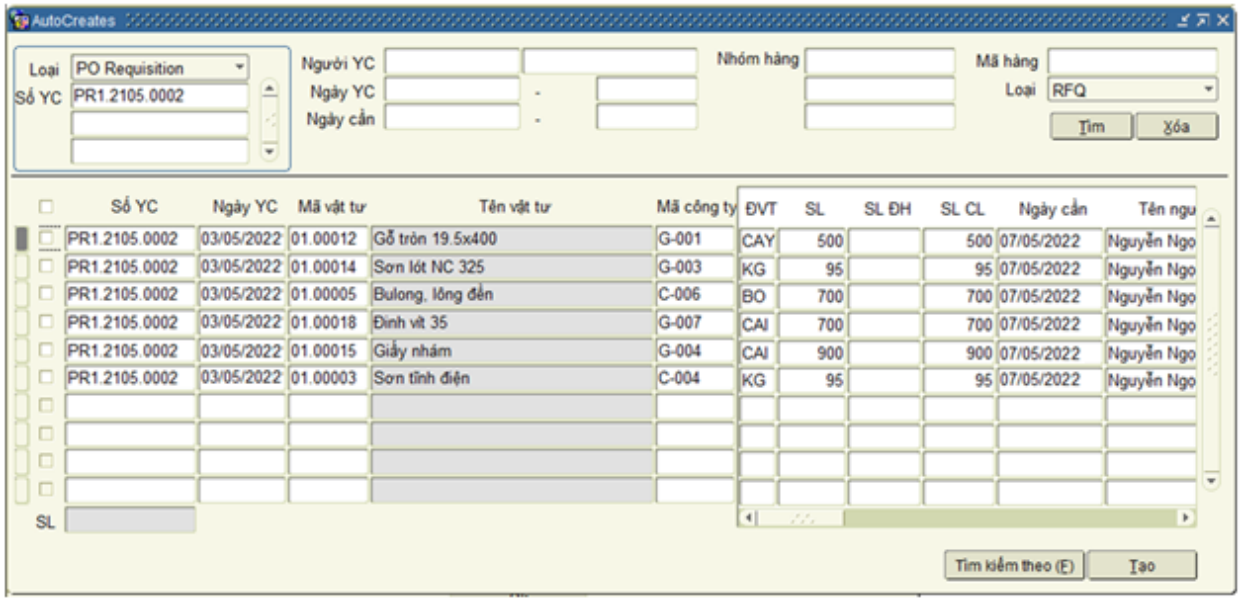


**Hình IV.5 Hiển thị thông tin phiếu yêu cầu**

Tạo thử hỏi giá trên hệ thống

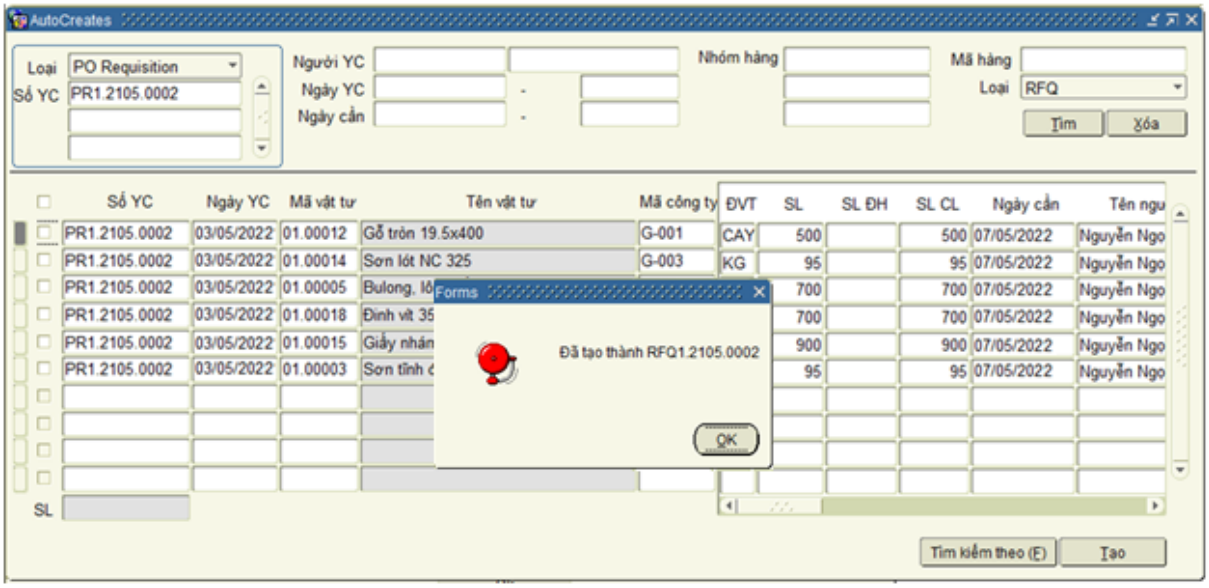


**Hình IV.6 Tạo thư hỏi giá**

Từ yêu cầu mua hàng đã được duyệt hệ thống sẽ tạo tự động thư hỏi giá, chúng ta có thể bổ sung thêm các thông tin mặt hàng, tên và điều kiện nhà cung cấp như : chất lượng, bao bì, phương thức thanh toán, địa điểm, thời gian giao hàng

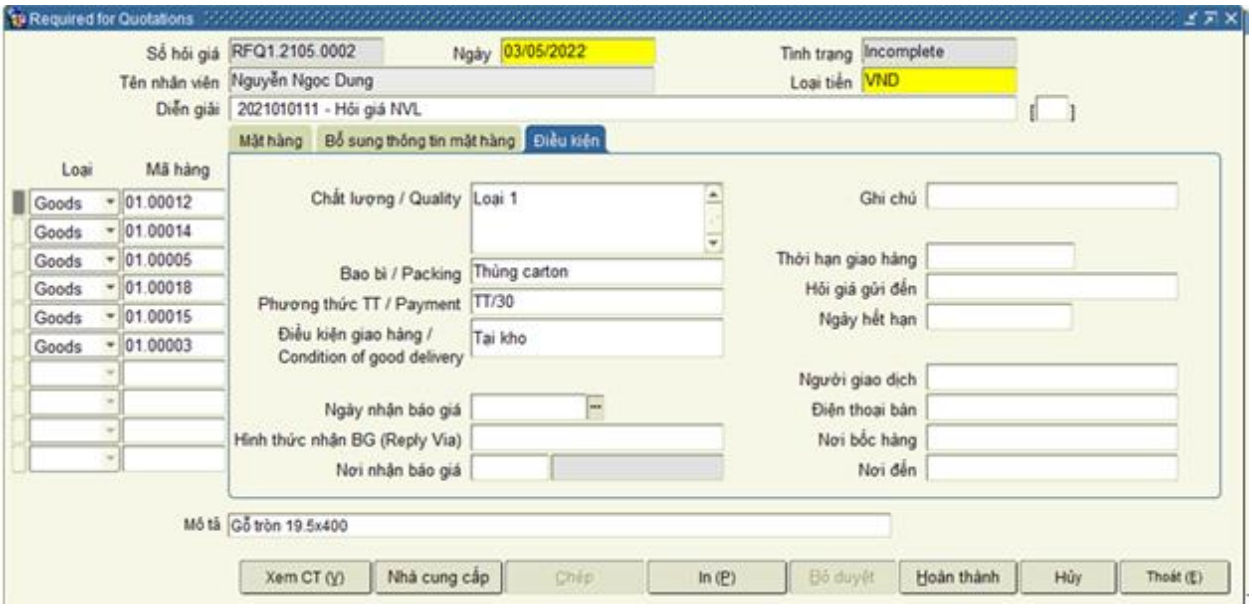


**Hình IV.7 Thêm điều kiện cho thư hỏi giá**

Chọn nhà cung cấp để gửi thư hỏi giá các nguyên vật liệu cần mua. Hệ thống có tích hợp chức năng gửi mail hỗ trợ cho việc gửi thư hỏi giá  đồng loạt cho nhiều nhà cung cấp trong một lần tạo

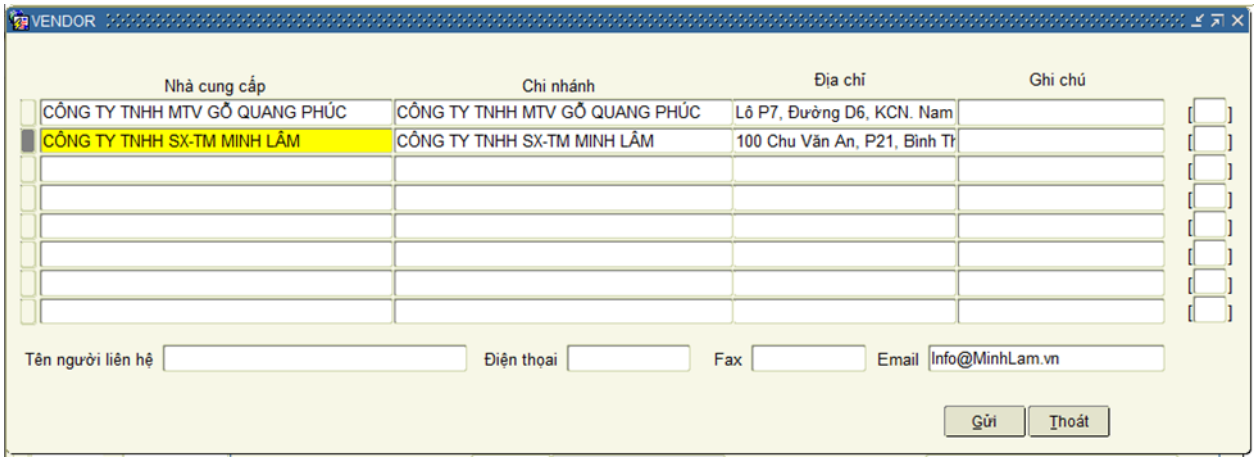


**Hình IV.8 Chọn nhà cung cấp**

Hoàn thành thư hỏi giá

**Chứng từ được tạo: RFQ1.2105.0002**

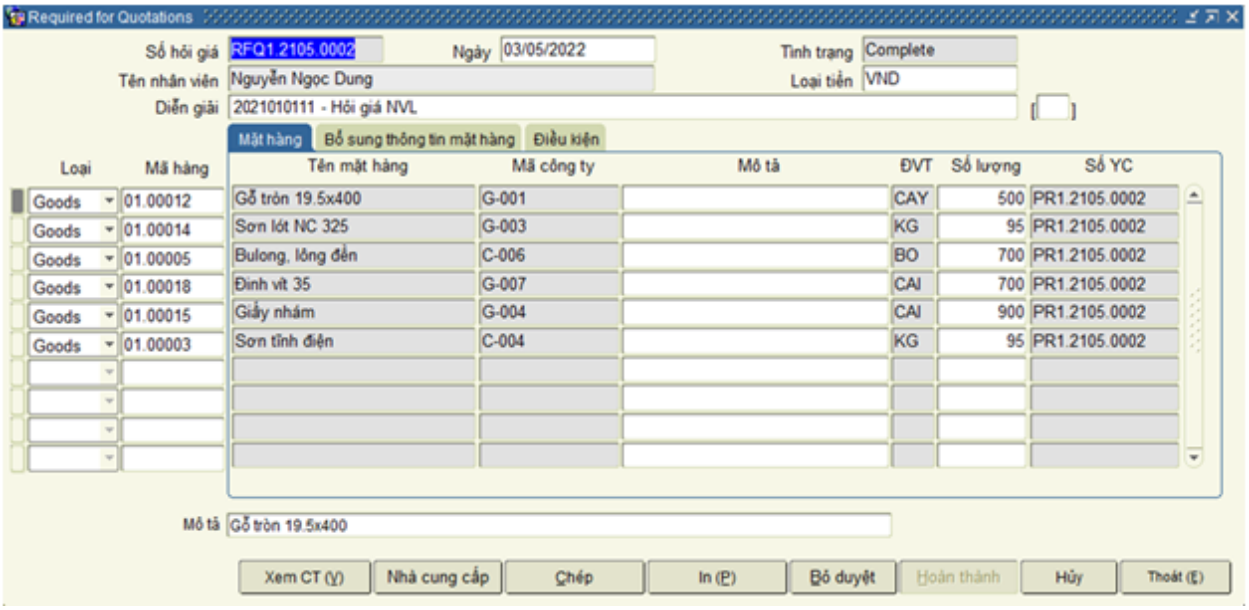


**Hình IV.9 Chứng từ được tạo**

Mẫu phiếu thư hỏi giá gửi đến nhà cung cấp Minh Lâm

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

Địa chỉ: Toà nhà TEDI, 15 Hoàng Hoa Thám, P6, Bình Thạnh
Điện thoại: 028 73001878 Fax: 028 73002878
Website: www.SS4U.vn Email: Info@SS4U.vn Mã số thuế: 0304064622

# THƯ HỎI GIÁ

*Ngày: 03/05/2022*

**Số hỏi giá:** RFQ1.2105.0002 **Loại tiền:** VND
**Tên nhà cung cấp:** CÔNG TY TNHH SX-TM MINH LÂM

**Địa chỉ:** 100 Chu Văn An, P21, Bình Thạnh, TP HCM
**Điện thoại:** 028-777 999 **Fax:**
**Diễn giải:** 2021010111 - Hỏi giá NVL

**1. Các điều kiện chính:**

| STT | Mã hàng | Tên hàng hoá | Nhà sản xuất | Xuất xứ | ĐVT | Số lượng | Thuế (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 01.00003 | Sơn tĩnh điện | | | KG | 95 | | |
| 2 | 01.00005 | Bulong, lông đền | | | BO | 700 | | |
| 3 | 01.00012 | Gỗ tròn 19.5x400 | | | CAY | 500 | | |
| 4 | 01.00014 | Sơn lót NC 325 | | | KG | 95 | | |
| 5 | 01.00015 | Giấy nhám | | | CAI | 900 | | |
| 6 | 01.00018 | Đinh vít 35 | | | CAI | 700 | | |

*Ghi chú* : Giá báo trước thuế

**2. Các điều kiện khác**

- Chất lượng: Loại 1
- Bao bì: Thùng carton
- Phương thức TT: TT/30
- Điều kiện giao hàng: Tại kho

**3. Thời hạn báo giá:**

- Thời gian báo giá:
- Hình thức báo giá:
- Nơi nhận báo giá:
- Ghi chú:

Ngày 20 tháng 11 năm 2022

**XÁC NHẬN CỦA NHÀ CUNG ỨNG** **NGƯỜI LẬP**

**Hình IV.10 Mẫu thư hỏi giá cho nhà cung cấp Minh Lâm**

Mẫu phiếu thư hỏi giá gửi đến nhà cung cấp Quang Phúc

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

Địa chỉ: Toà nhà TEDI, 15 Hoàng Hoa Thám, P6, Bình Thạnh
Điện thoại: 028 73001878 Fax: 028 73002878
Website: www.SS4U.vn Email: Info@SS4U.vn Mã số thuế: 0304064622

**THƯ HỎI GIÁ**

*Ngày: 03/05/2022*

**Số hỏi giá:** RFQ1.2105.0002 **Loại tiền:** VND
**Tên nhà cung cấp:** CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC
**Địa chỉ:** Lô P7, Đường D6, KCN. Nam Tân Uyên, P. Khánh Bình, TX. Tân Uyên,Bình Dương ,Viet Nam
**Điện thoại:** 650- 3653780 **Fax:** 650- 3653782
**Diễn giải:** 2021010111 - Hỏi giá NVL

**1. Các điều kiện chính:**

| STT | Mã hàng | Tên hàng hoá | Nhà sản xuất | Xuất xứ | ĐVT | Số lượng | Thuế (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 01.00003 | Son tĩnh điện | | | KG | 95 | | |
| 2 | 01.00005 | Bulong, lông đền | | | BO | 700 | | |
| 3 | 01.00012 | Gỗ tròn 19.5x400 | | | CAY | 500 | | |
| 4 | 01.00014 | Son lót NC 325 | | | KG | 95 | | |
| 5 | 01.00015 | Giấy nhám | | | CAI | 900 | | |
| 6 | 01.00018 | Đinh vít 35 | | | CAI | 700 | | |

*Ghi chú* : Giá báo trước thuế

**2. Các điều kiện khác**

- Chất lượng: Loại 1
- Bao bì: Thùng carton
- Phương thức TT: TT/30
- Điều kiện giao hàng: Tại kho

**3. Thời hạn báo giá:**

- Thời gian báo giá:
- Hình thức báo giá:
- Nơi nhận báo giá:
- Ghi chú:

Ngày 20 tháng 11 năm 2022

**XÁC NHẬN CỦA NHÀ CUNG ỨNG** **NGƯỜI LẬP**

**Hình IV.11 Mẫu thư hỏi giá cho nhà cung cấp Quang Phúc**

## ***Nghiệp vụ 3:*** Nhận báo giá

Tạo thư báo giá cho nhà cung cấp Quang Phúc

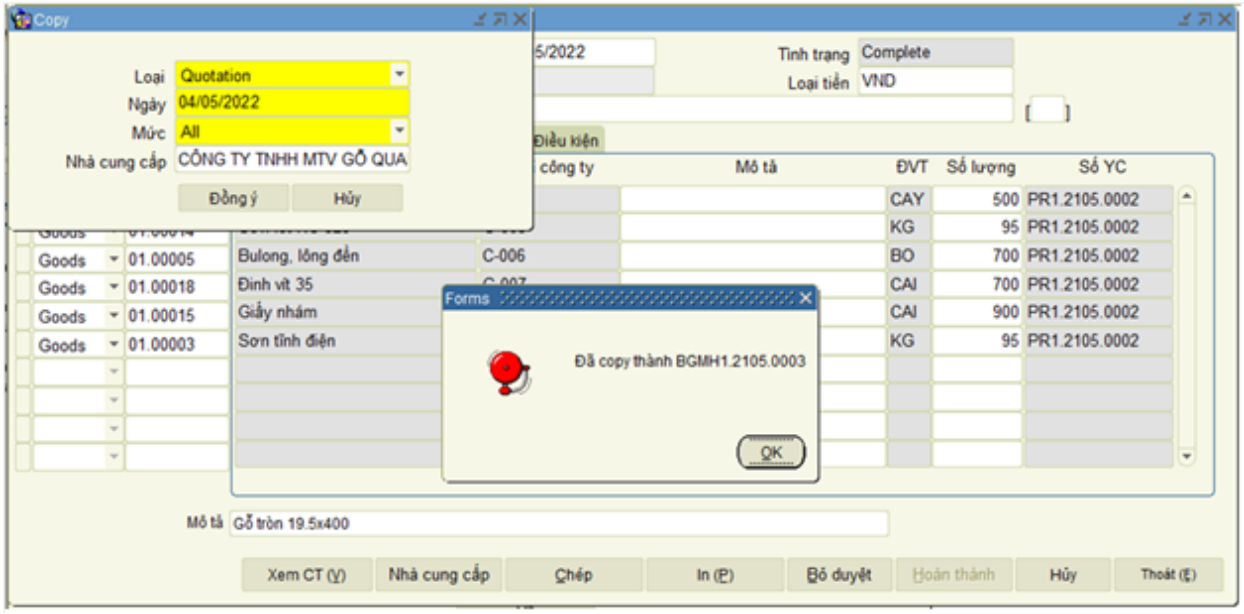


**Hình IV.12 Tạo thư báo giá cho nhà cung cấp Quang Phúc**

Tạo thư báo giá cho nhà cung cấp Minh lâm

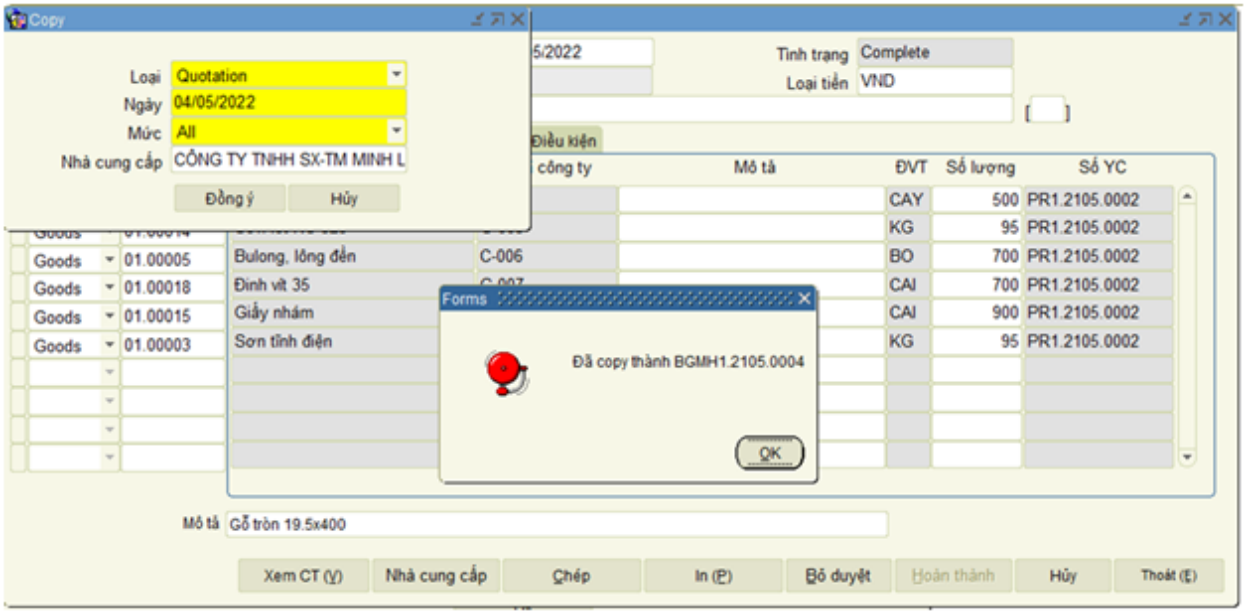


**Hình IV.13 Tạo thư báo giá cho nhà cung cấp Minh lâm**

Thư báo giá của nhà cung cấp Quang phúc

**Chứng từ được tạo: BGMH1.2105.0003**

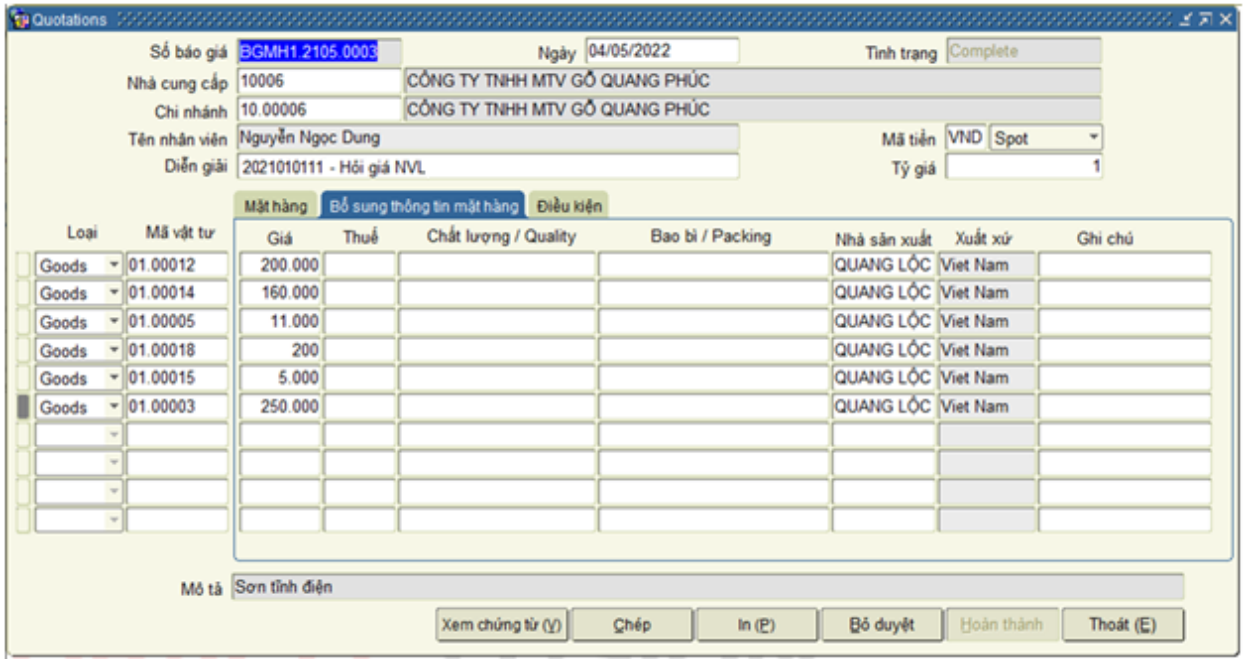

Quotations

Số báo giá: BGMH1.2105.0003 | Ngày: 04/05/2022 | Tình trạng: Complete

Nhà cung cấp: 10006 CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC

Chi nhánh: 10.00006 CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC

Tên nhân viên: Nguyễn Ngọc Dung | Mã tiền: VND Spot

Diễn giải: 2021010111 - Hỏi giá NVL | Tỷ giá: 1

Mặt hàng | Bổ sung thông tin mặt hàng | Điều kiện

| Loại | Mã vật tư | Giá | Thuế | Chất lượng / Quality | Bao bì / Packing | Nhà sản xuất | Xuất xứ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Goods | 01.00012 | 200.000 | | | | QUANG LỘC | Viet Nam | |
| Goods | 01.00014 | 160.000 | | | | QUANG LỘC | Viet Nam | |
| Goods | 01.00005 | 11.000 | | | | QUANG LỘC | Viet Nam | |
| Goods | 01.00018 | 200 | | | | QUANG LỘC | Viet Nam | |
| Goods | 01.00015 | 5.000 | | | | QUANG LỘC | Viet Nam | |
| Goods | 01.00003 | 250.000 | | | | QUANG LỘC | Viet Nam | |

Mô tả: Sơn tĩnh điện

Xem chứng từ (V) | Chép | In (P) | Bỏ duyệt | Hoàn thành | Thoát (E)

**Hình IV.14 Thư báo giá của nhà cung cấp Quang Phúc**

Mẫu phiếu báo giá

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

Địa chỉ: Toà nhà TEDI, 15 Hoàng Hoa Thám, P6, Bình Thạnh
Điện thoại: 028 73001878 Fax: 028 73002878
Website: www.SS4U.vn Email: Info@SS4U.vn Mã số thuế: 0304064622

# BÁO GIÁ

*Ngày: 04/05/2022*

**Số nhận báo giá:** BGMH1.2105.0003 **Loại tiền:** VND
**Nhà cung cấp:** CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC
**Địa chỉ:** Lô P7, Đường D6, KCN. Nam Tân Uyên, P. Khánh Bình, TX. Tân Uyên,Bình Dương ,Viet Nam
**Điện thoại:** 650- 3653780 **Fax:** 650- 3653782
**Diễn giải:** 2021010111 - Hỏi giá NVL

**1. Các điều kiện chính:**

| STT | Mã hàng | Tên hàng hoá | Nhà sản xuất | Xuất xứ | ĐVT | Số lượng | Đơn giá | Thuế (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 01.00003 | Sơn tĩnh điện | QUANG LỘC | Viet Nam | KG | 95,00 | 250.000 | | |
| 2 | 01.00005 | Bulong, lông đền | QUANG LỘC | Viet Nam | BO | 700,00 | 11.000 | | |
| 3 | 01.00012 | Gỗ tròn 19.5x400 | QUANG LỘC | Viet Nam | CAY | 500,00 | 200.000 | | |
| 4 | 01.00014 | Sơn lót NC 325 | QUANG LỘC | Viet Nam | KG | 95,00 | 160.000 | | |
| 5 | 01.00015 | Giấy nhám | QUANG LỘC | Viet Nam | CAI | 900,00 | 5.000 | | |
| 6 | 01.00018 | Đinh vít 35 | QUANG LỘC | Viet Nam | CAI | 700,00 | 200 | | |

**2. Các điều kiện khác:**

- Chất lượng: Loại 1
- Bao bì: Thùng carton
- Phương thức TT: TT/30
- Điều kiện giao hàng: Tại kho

**3. Thời hạn báo giá:**

- Thời gian báo giá:
- Hình thức báo giá:
- Nơi nhận báo giá:
- Ghi chú:

Ngày 20 tháng 11 năm 2022

**XÁC NHẬN CỦA NHÀ CUNG ỨNG** **NGƯỜI LẬP**

**Hình IV.15 Mẫu phiếu báo nhà của NCC Quang Phúc**

Thư báo giá của nhà cung cấp Minh lâm

**Chứng từ được tạo: BGMH1.2105.0004**

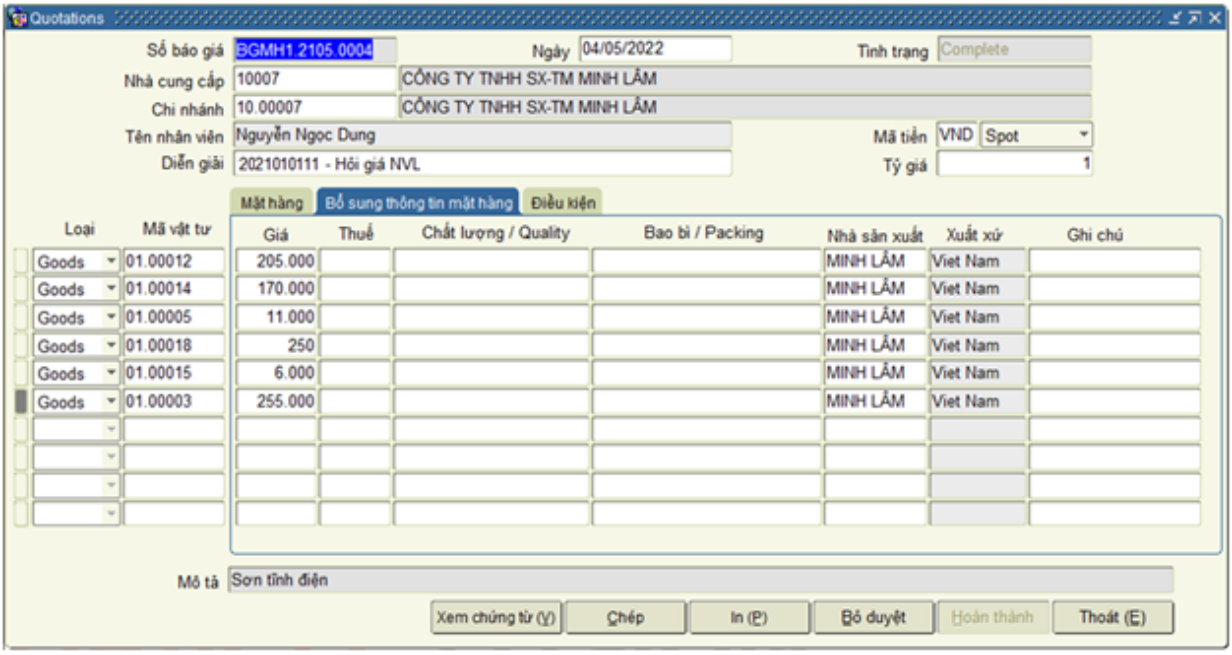

Quotations

Số báo giá: BGMH1.2105.0004 | Ngày: 04/05/2022 | Tình trạng: Complete

Nhà cung cấp: 10007 CÔNG TY TNHH SX-TM MINH LÂM

Chi nhánh: 10.00007 CÔNG TY TNHH SX-TM MINH LÂM

Tên nhân viên: Nguyễn Ngọc Dung | Mã tiền: VND Spot

Diễn giải: 2021010111 - Hỏi giá NVL | Tỷ giá: 1

Mặt hàng | Bổ sung thông tin mặt hàng | Điều kiện

| Loại | Mã vật tư | Giá | Thuế | Chất lượng / Quality | Bao bì / Packing | Nhà sản xuất | Xuất xứ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Goods | 01.00012 | 205.000 | | | | MINH LÂM | Viet Nam | |
| Goods | 01.00014 | 170.000 | | | | MINH LÂM | Viet Nam | |
| Goods | 01.00005 | 11.000 | | | | MINH LÂM | Viet Nam | |
| Goods | 01.00018 | 250 | | | | MINH LÂM | Viet Nam | |
| Goods | 01.00015 | 6.000 | | | | MINH LÂM | Viet Nam | |
| Goods | 01.00003 | 255.000 | | | | MINH LÂM | Viet Nam | |

Mô tả: Sơn tĩnh điện

Xem chứng từ (V) | Chép | In (P) | Bổ duyệt | Hoàn thành | Thoát (E)

**Hình IV.16 Thư báo giá của nhà cung cấp Quang Phúc**

Mẫu phiếu báo giá

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

Địa chỉ: Toà nhà TEDI, 15 Hoàng Hoa Thám, P6, Bình Thạnh
Điện thoại: 028 73001878 Fax: 028 73002878
Website: www.SS4U.vn Email: Info@SS4U.vn Mã số thuế: 0304064622

# BÁO GIÁ

*Ngày: 04/05/2022*

**Số nhận báo giá:** BGMH1.2105.0004 **Loại tiền:** VND
**Nhà cung cấp:** CÔNG TY TNHH SX-TM MINH LÂM
**Địa chỉ:** 100 Chu Văn An, P21, Bình Thạnh, TP HCM
**Điện thoại:** 028-777 999 **Fax:**
**Diễn giải:** 2021010111 - Hỏi giá NVL

**1. Các điều kiện chính:**

| STT | Mã hàng | Tên hàng hoá | Nhà sản xuất | Xuất xứ | ĐVT | Số lượng | Đơn giá | Thuế (%) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 01.00003 | Sơn tĩnh điện | MINH LÂM | Viet Nam | KG | 95,00 | 255.000 | | |
| 2 | 01.00005 | Bulong, lông đền | MINH LÂM | Viet Nam | BO | 700,00 | 11.000 | | |
| 3 | 01.00012 | Gỗ tròn 19.5x400 | MINH LÂM | Viet Nam | CAY | 500,00 | 205.000 | | |
| 4 | 01.00014 | Sơn lót NC 325 | MINH LÂM | Viet Nam | KG | 95,00 | 170.000 | | |
| 5 | 01.00015 | Giấy nhám | MINH LÂM | Viet Nam | CAI | 900,00 | 6.000 | | |
| 6 | 01.00018 | Đinh vít 35 | MINH LÂM | Viet Nam | CAI | 700,00 | 250 | | |

**2. Các điều kiện khác:**

- Chất lượng: Loại 1
- Bao bì: Thùng carton
- Phương thức TT: TT/30
- Điều kiện giao hàng: Tại kho

**3. Thời hạn báo giá:**

- Thời gian báo giá:
- Hình thức báo giá:
- Nơi nhận báo giá:
- Ghi chú:

Ngày 21 tháng 11 năm 2022

**XÁC NHẬN CỦA NHÀ CUNG ỨNG** **NGƯỜI LẬP**

**Hình IV.17 Mẫu phiếu báo nhà của NCC Minh Lâm**

Sau khi nhận báo giá của các nhà cung cấp, phòng mua hàng chọn thư hỏi giá đã tạo cho các nhà cung cấp đó và tạo tự động thành báo giá, bổ sung thêm những thông tin mặt hàng như: giá, thuế và thay đổi điều kiện nhà cung cấp đó (nếu có)

***Nghiệp vụ 4:*** **Đơn đặt hàng PO**

Có được báo giá từ các nhà cung cấp, hệ thống sinh ra kết quả báo cáo so sánh

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

Địa chỉ: Toà nhà TEDI, 15 Hoàng Hoa Thám, P6, Bình Thạnh
Điện thoại: 028 73001878 Fax: 028 73002878
Website: www.SS4U.vn Email: Info@SS4U.vn Mã số thuế: 0304064622

## BÁO CÁO SO SÁNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hỏi giá: **RFQ1.2105.0002**
Ngày hỏi giá: 03/05/2022

| STT | Mã vật tư | Mã nội bộ | Tên vật tư | Đơn giá | Chất lượng | Phương thức vận chuyển | Phương thức thanh toán | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Nhà cung cấp:** | | | **CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC** | | | | | |
| 1 | 01.00003 | C-004 | Sơn tĩnh điện | 250.000 | Loại 1 | Tại kho | TT/30 | |
| 2 | 01.00005 | C-006 | Bulong, lông đền | 11.000 | Loại 1 | Tại kho | TT/30 | |
| 3 | 01.00012 | G-001 | Gỗ tròn 19.5x400 | 200.000 | Loại 1 | Tại kho | TT/30 | |
| 4 | 01.00014 | G-003 | Sơn lót NC 325 | 160.000 | Loại 1 | Tại kho | TT/30 | |
| 5 | 01.00015 | G-004 | Giấy nhám | 5.000 | Loại 1 | Tại kho | TT/30 | |
| 6 | 01.00018 | G-007 | Đinh vít 35 | 200 | Loại 1 | Tại kho | TT/30 | |
| **Nhà cung cấp:** | | | **CÔNG TY TNHH SX-TM MINH LÂM** | | | | | |
| 1 | 01.00003 | C-004 | Sơn tĩnh điện | 255.000 | Loại 1 | Tại kho | TT/30 | |
| 2 | 01.00005 | C-006 | Bulong, lông đền | 11.000 | Loại 1 | Tại kho | TT/30 | |
| 3 | 01.00012 | G-001 | Gỗ tròn 19.5x400 | 205.000 | Loại 1 | Tại kho | TT/30 | |
| 4 | 01.00014 | G-003 | Sơn lót NC 325 | 170.000 | Loại 1 | Tại kho | TT/30 | |
| 5 | 01.00015 | G-004 | Giấy nhám | 6.000 | Loại 1 | Tại kho | TT/30 | |
| 6 | 01.00018 | G-007 | Đinh vít 35 | 250 | Loại 1 | Tại kho | TT/30 | |

**Ý kiến của Lãnh đạo Công ty**

Ngày 21 tháng 11 năm 2022
**Người lập**
*(Ký & ghi rõ họ tên)*

**Hình IV.18 So sánh báo giá từ các nhà cung cấp**

Phần mềm hỗ trợ việc so sánh để chọn nhà cung cấp phù hợp nhất. Từ những báo giá vừa nhập trên hệ thống, phòng kế hoạch, phòng mua hàng sẽ đánh giá, lựa chọn nhà cung cấp phù hợp để tiến hành lập PO đó là NCC Quang Phúc

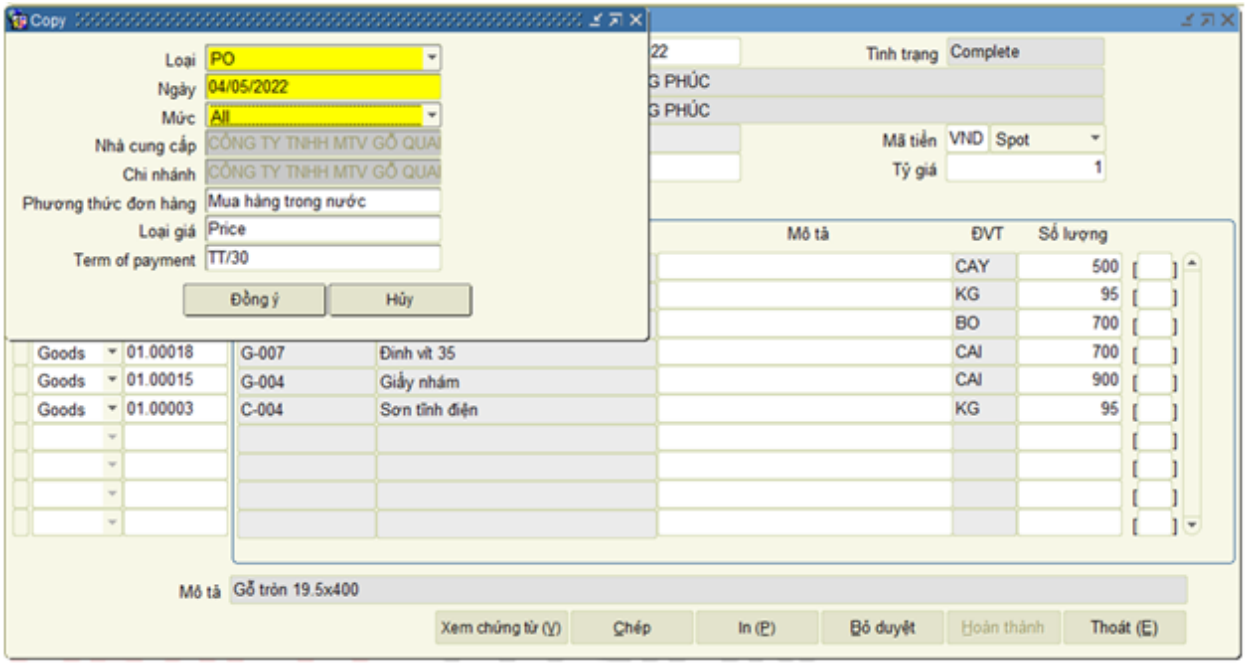


**Hình IV.19 Tạo đơn hàng**

Trên màn hình tạo PO ở trường hợp này cho phép chọn số yêu cầu mua hàng và load tất cả những thông tin các mặt hàng trong yêu cầu mua hàng như: mã hàng, số lượng, ngày cần, tên nhân viên tạo yêu cầu …. Sau đó check chọn những line mặt hàng cần mua và nhập các thông tin như: phương thức mua hàng ( trong nước, nhập khẩu ), mã nhà cung cấp , nhà sản xuất, loại tiền, tỷ giá, phương thức thanh toán để tạo tự động ra PO.

**Chứng từ được tạo: PO1.2105.0005**

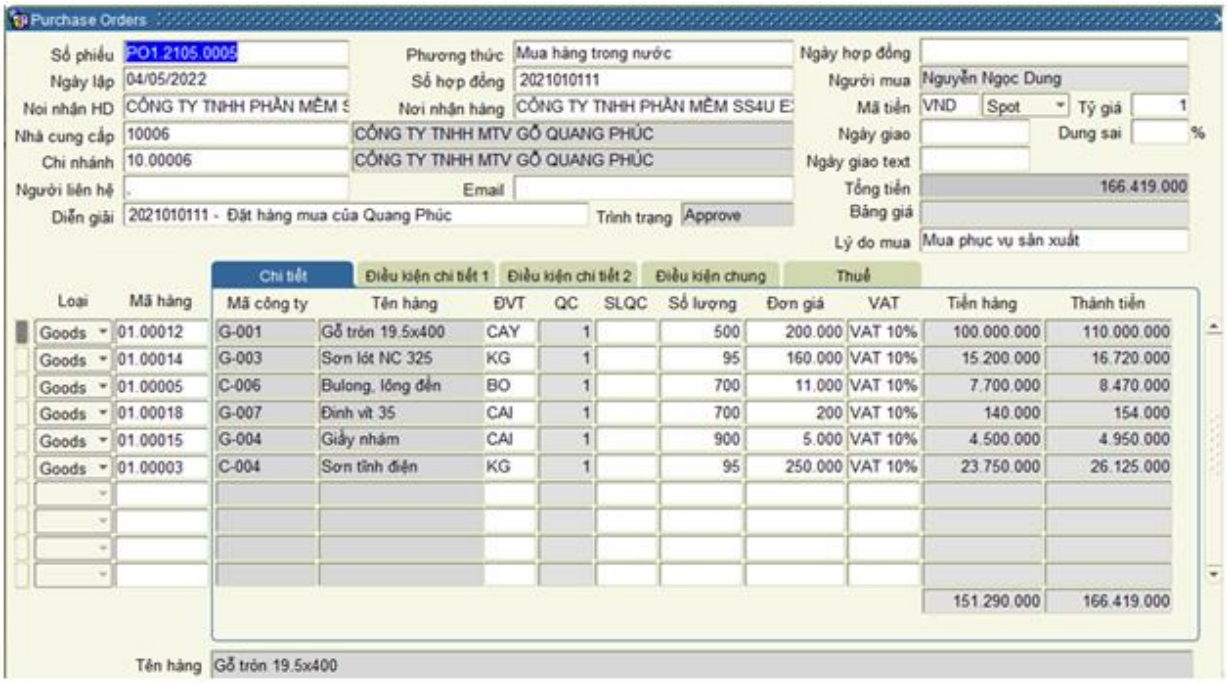


**Hình IV.20 Đơn hàng gửi cho NCC Quang phúc**

- Mẫu phiếu đơn đặt hàng gửi cho NCC Quang Phúc

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

Địa chỉ: Toà nhà TVH, 75 Nguyễn Thượng Hiền, Bình Thạnh, TP HCM
Điện thoại: 0908207178 Fax: 0908207178
Website: http://ERPexpress.vn Email: Huongtv@ss4u.vn Mã số thuế: 0304064233

**Số đơn đặt hàng:** PO1.2105.0005

# ĐƠN ĐẶT HÀNG

*Ngày: 04/05/2022*

**Nhà cung cấp:** CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC

**Địa chỉ:** Lô P7, Đường D6, KCN. Nam Tân Uyên, P. Khánh Bình, TX. Tân Uyên,Bình Dương ,Viet Nam

**Điện thoại:** 650- 3653780

**Người liên hệ:** Nguyễn Ngọc Dung **Fax:** 650- 3653782 **Mã số thuế:** 5001338670

**Số Hợp đồng:** 2021010111 **Ngày Hợp đồng:** **Loại tiền:** VND

**Diễn giải:** 2021010111 - Đặt hàng mua của Quang Phúc

| STT | Mã hàng | Mã nội bộ | Tên hàng | ĐVT | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 01.00003 | C-004 | Sơn tĩnh điện | KG | 95 | 250.000 | 23.750.000 | |
| 2 | 01.00005 | C-006 | Bulong, long đen | BO | 700 | 11.000 | 7.700.000 | |
| 3 | 01.00012 | G-001 | Gỗ tròn 19.5x400 | CAY | 500 | 200.000 | 100.000.000 | |
| 4 | 01.00014 | G-003 | Sơn lot NC 325 | KG | 95 | 160.000 | 15.200.000 | |
| 5 | 01.00015 | G-004 | Giấy nhám | CAI | 900 | 5.000 | 4.500.000 | |
| 6 | 01.00018 | G-007 | Đinh vít 35 | CAI | 700 | 200 | 140.000 | |
| | | | | | | Cộng tiền hàng: | **151.290.000** | |
| Thuế suất thuế GTGT: **10%** | | | | | | Tiền thuế GTGT: | **15.129.000** | |
| | | | | | | Tổng tiền thanh toán: | **166.419.000** | |
| Số tiền bằng chữ: ***Một trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm mười chín nghìn đồng chẵn*** | | | | | | | | |

- Phương thức thanh toán: TT/30
- Nơi giao hàng: Tại kho
- Thời gian giao hàng: 04/05/2022

Ngày 03 tháng 12 năm 2022

| **Giám đốc** | **Kế toán trưởng** | **Người lập** |
|---|---|---|
| *(Ký, họ tên, đóng dấu)* | *(Ký & ghi rõ họ tên)* | *(Ký & ghi rõ họ tên)* |

**Hình IV.21 Mẫu phiếu đơn đặt hàng gửi cho NCC Quang Phúc**

- Mẫu phiếu kiểm tra tồn kho

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

Địa chỉ: Toà nhà TVH, 75 Nguyễn Thượng Hiền, Bình Thạnh, TP HCM

Điện thoại: 0908207178 Fax: 0908207178

Website: http://ERPexpress.vn Email: Huongtv@ss4u.vn Mã số thuế: 0304064233

**Số đơn đặt hàng:** PO1.2105.0005

**KIỂM TRA TỒN KHO**

*Ngày:*

**Nhà cung cấp:** CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC

**Số hợp đồng:** 2021010111 **Ngày hợp đồng:**

**Người mua:** Nguyễn Ngọc Dung

| STT | Mã hàng | Mã nội bộ | Tên hàng | ĐVT | Số lượng đơn hàng | Số lượng tồn |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 01.00015 | G-004 | Giấy nhám | CAI | 900,00 | 5.700,00 |
| 2 | 01.00003 | C-004 | Sơn tĩnh điện | KG | 95,00 | 20.818,00 |
| 3 | 01.00012 | G-001 | Gỗ tròn 19.5x400 | CAY | 500,00 | 24.217,00 |
| 4 | 01.00005 | C-006 | Bulong, lông đền | BO | 700,00 | 83.665,00 |
| 5 | 01.00014 | G-003 | Sơn lót NC 325 | KG | 95,00 | 35.745,00 |
| 6 | 01.00018 | G-007 | Đinh vít 35 | CAI | 700,00 | 8.620,00 |

**Hình IV.22 Mẫu phiếu kiểm tra tồn kho**

Truy vấn thông tin tình trạng đơn hàng

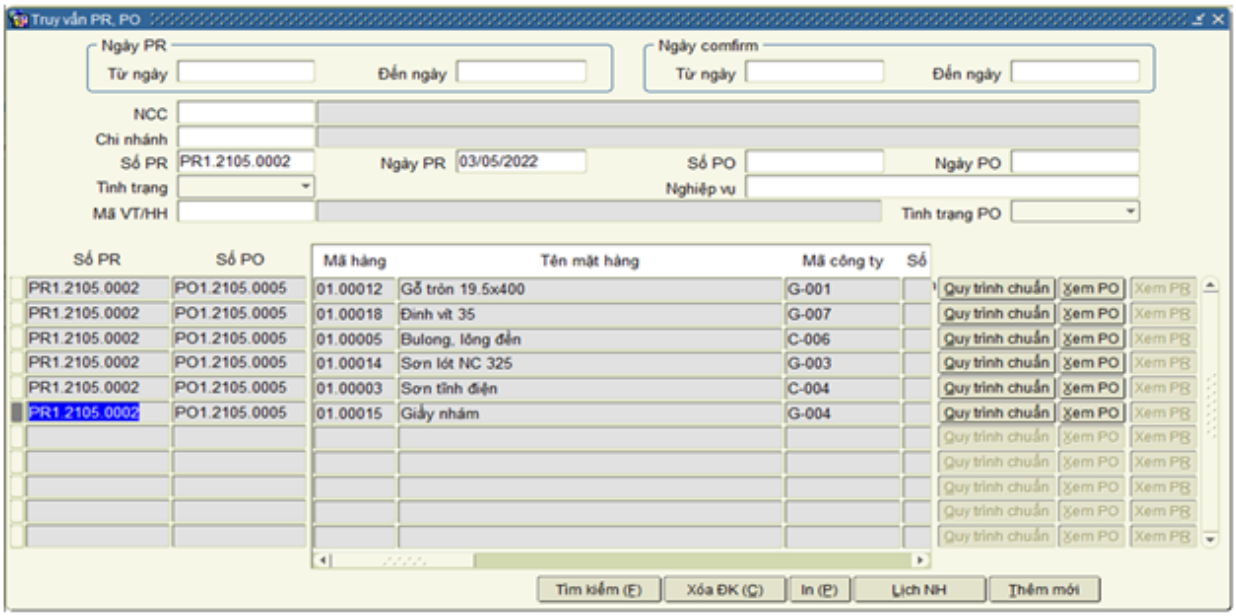


**Hình IV.23 Truy vấn đơn hàng**

***<u>Nghiệp vụ 5:</u>*** **Nhận hàng**

Vào màn hình Nhận hàng mua lọc các đơn hàng mua bằng cách nhập thông tin: Nhà cung cấp, số PO để tìm vào đơn hàng đã đặt mua tương ứng đơn hàng về.

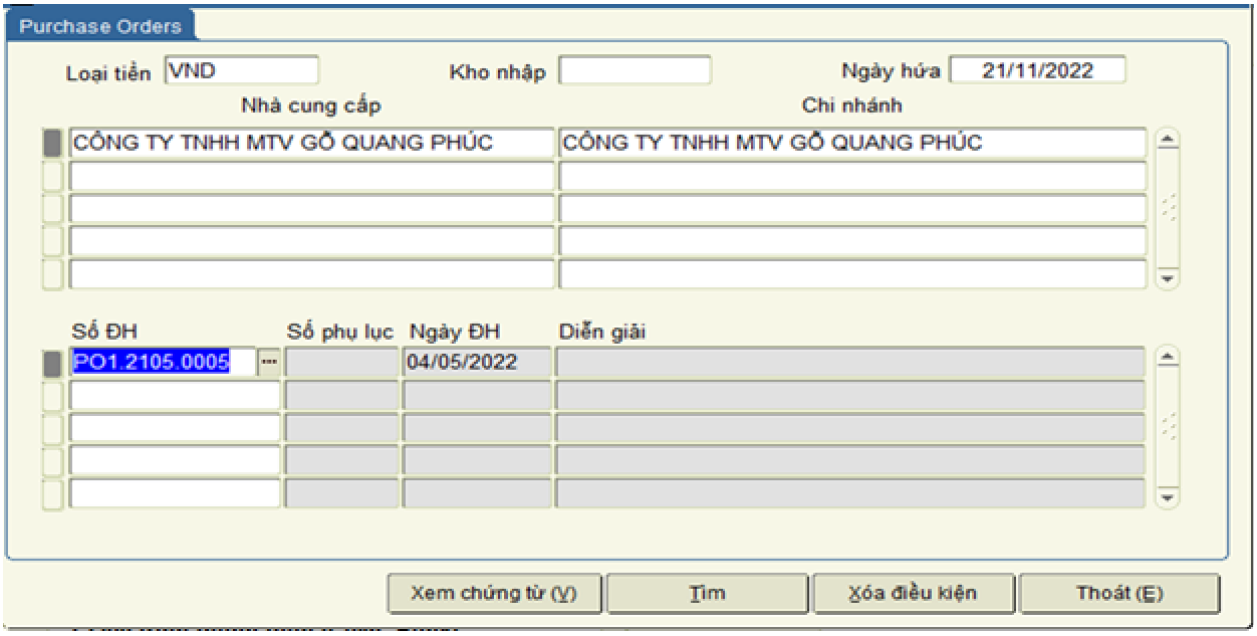


**Hình IV.24 Tìm đơn hàng muốn nhận**

Sau khi nhập đầy đủ thông tin, chọn Lô để sinh lô lần lượt cho từng line trên phiếu nhận hàng, tự nhập số lô hoặc hệ thống hỗ trợ sinh lô tự động tùy cách quản lý của từng doanh nghiệp. Cuối cùng lưu chứng từ và hoàn thành chứng từ, lúc này phiếu nhận hàng chuyển sang tình trạng complete

**Số chứng từ được tạo: NH01.2105.0001**

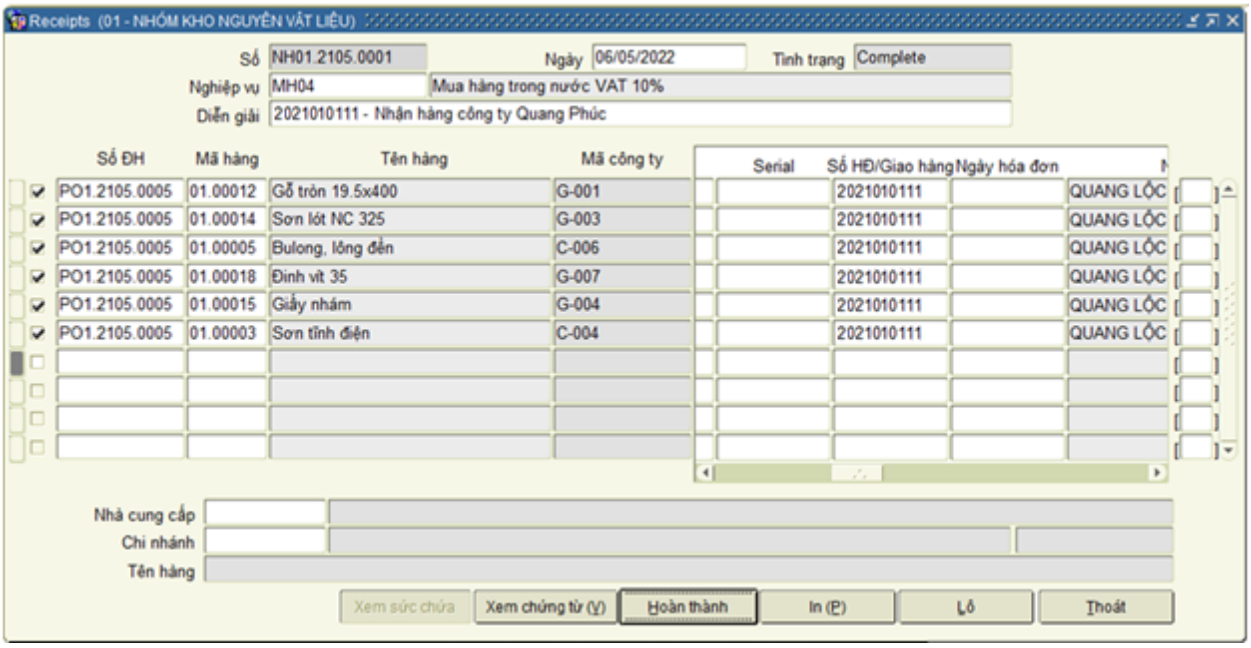


**Hình IV.25 Nhận hàng từ NCC Quang Phúc**

Theo nguyên tắc của hệ thống ở nghiệp vụ này, hàng nhận về sẽ được đẩy về kho chờ kiểm tra chất lượng hoặc đối với những doanh nghiệp không cần đến bộ phận kiểm tra chất lượng thì kho nhận hàng được xem như kho ảo để hệ thống có thể hiểu và quản lý được các mặt hàng, số lượng mặt hàng đã nhận và hỗ trợ cho việc đối chiếu số liệu với bên kế toán.

- Mẫu biên bản nhận hàng để chuẩn bị quá trình kiểm kê nhập kho

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

Địa chỉ: Toà nhà TVH, 75 Nguyễn Thượng Hiền, Bình Thạnh, TP HCM
Điện thoại: 0908207178 Fax: 0908207178
Website: http://ERPexpress.vn Email: Huongtv@ss4u.vn Mã số thuế: 0304064233

**BIÊN BẢN NHẬN HÀNG**

(Kiêm đề nghị nhập kho)

**Số phiếu nhận:** NH01.2105.0001 **Ngày nhận hàng:** 06/05/2022
**Số đơn đặt hàng:** PO1.2105.0005 **Số hợp đồng:** 2021010111 **Ngày đơn hàng:** 04/05/2022
**Đơn vị giao hàng:** CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC
**Địa chỉ:** Lô P7, Đường D6, KCN. Nam Tân Uyên, P. Khánh Bình, TX. Tân Uyên,Bình Dương ,Viet Nam
**Nhập tại:** NHÓM KHO NGUYÊN VẬT LIỆU **Kho:** Kho nguyên liệu chính

| STT | Mã hàng | Mã nội bộ | Tên mặt hàng | ĐVT | Nhà sản xuất | Xuất xứ | Số lượng PO | Số lượng nhận | Số lượng chưa nhận | Số lượng nhận vượt | Số lô quản lý |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 01.00003 | C-004 | Sơn tĩnh điện | KG | QUANG LỘC | Viet Nam | 95,00 | 95,00 | | | 2021010111 |
| 2 | 01.00005 | C-006 | Bulong, lông đền | BO | QUANG LỘC | Viet Nam | 700,00 | 700,00 | | | 2021010111 |
| 3 | 01.00012 | G-001 | Gỗ tròn 19.5x400 | CAY | QUANG LỘC | Viet Nam | 500,00 | 500,00 | | | 2021010111 |
| 4 | 01.00014 | G-003 | Sơn lót NC 325 | KG | QUANG LỘC | Viet Nam | 95,00 | 95,00 | | | 2021010111 |
| 5 | 01.00015 | G-004 | Giấy nhám | CAI | QUANG LỘC | Viet Nam | 900,00 | 900,00 | | | 2021010111 |
| 6 | 01.00018 | G-007 | Đinh vít 35 | CAI | QUANG LỘC | Viet Nam | 700,00 | 700,00 | | | 2021010111 |

Ngày 03 tháng 12 năm 2022

**NGƯỜI GIAO** (Đại diện của nhà cung cấp) **THỦ KHO** **PHÒNG MUA HÀNG**

**Hình IV.26 Biên bản nhận hàng**

***Nghiệp vụ 6:*** **Quản lý chất lượng**

Lúc nhận hàng từ nhà cung cấp, bộ phận kho sẽ tiến hành kiểm tra chất lượng mặt hàng, số lượng mặt hàng đã phù hợp với đơn hàng hay chưa ( bước này sẽ được thực hiện trực tiếp tại kho của công ty nên không thực hiện trên hệ thống ERP)

***Nghiệp vụ 7:*** **Nhập kho hàng mua**

Theo nguyên tắc, khi tạo tự động một chứng từ mới sẽ kế thừa dữ liệu từ chứng từ của nghiệp vụ trước. Tuy nhiên, dữ liệu chứng từ ở bộ phận kho khi nhập sẽ không kế thừa được thông tin giá, thuế ( thuế VAT, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt ) ở PO đẩy qua mà chỉ đẩy qua bên bộ phận tài chính kế toán để quản lý, đối chiếu, thanh toán. Để

đảm bảo nguyên tắc này thì quy trình của hệ thống ở nghiệp vụ nhập kho sẽ đi qua 2 bước Nhập kho PO => Nhập kho PO – Kế toán.

Sau khi hoàn thành phiếu nhận hàng, Bộ phận quản lý Kho nhập hàng vào kho.

Bộ phận kho nhập kho đơn hàng đã nhận từ Quang Phúc. Tại màn hình Nhập kho hàng mua lọc thông tin Nhà cung cấp, số hóa đơn (chứng từ tham chiếu ở màn hình nhận hàng) tìm thông tin đã nhận hàng. Bổ sung thông tin diễn giải chứng từ và kiểm tra các thông tin mã hàng, số lượng, đơn vị tính, số PO tham chiếu …Sau khi nhập và kiểm tra đầy đủ các thông tin, lưu chứng từ tuy nhiên chứng từ nhập kho lúc này chỉ ở tình trạng Incomplete.

**Chứng từ được tạo: PN01.2105.0001**

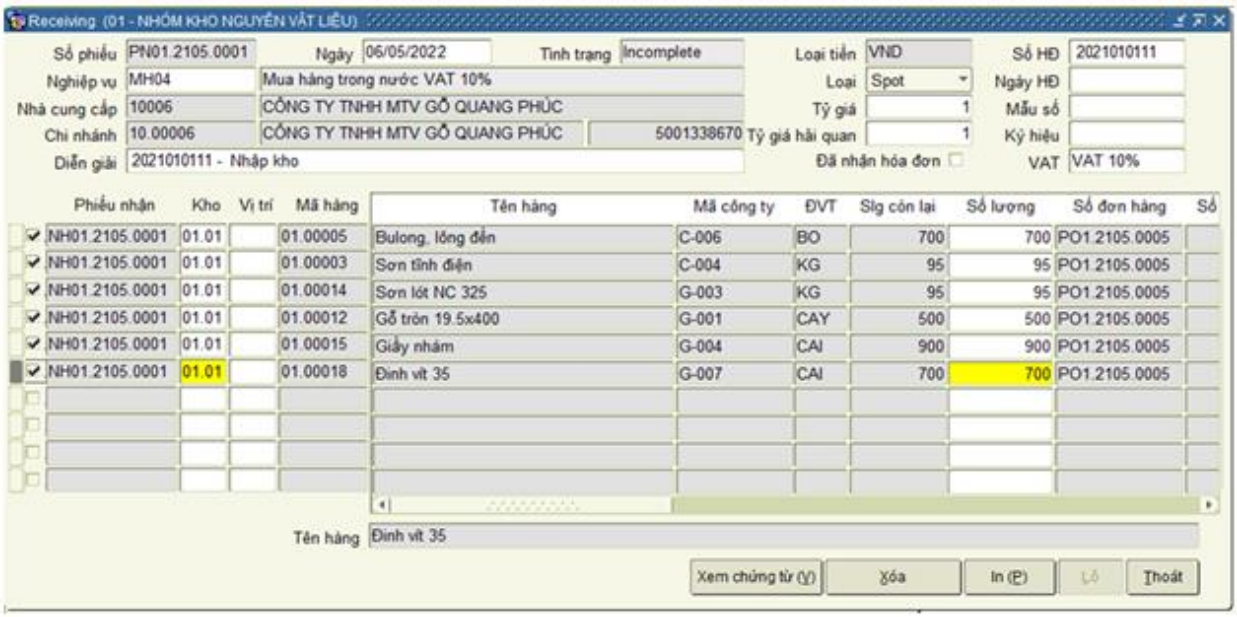


**Hình IV.27 Nhập kho PO**

Phiếu mẫu nhập kho – PO

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

Địa chỉ: Toà nhà TVH, 75 Nguyễn Thượng Hiền, Bình Thạnh, TP HCM
Điện thoại: 0908207178 Fax: 0908207178
Website: http://ERPexpress.vn Email: Huongtv@ss4u.vn Mã số thuế: 0304064233

## PHIẾU NHẬP KHO

**Số phiếu nhập**: PN01.2105.0001 **Ngày nhập**: 06/05/2022
**Số đơn đặt hàng**: PO1.2105.0005 **Số hợp đồng**: 2021010111 **Ngày đơn hàng**:
**Đơn vị giao hàng**: CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC
**Địa chỉ**: Lô P7, Đường D6, KCN. Nam Tân Uyên, P. Khánh Bình, TX. Tân Uyên,Bình Dương
**Nhập tại**: NHÓM KHO NGUYÊN VẬT LIỆU **Kho**: Kho nguyên liệu chính
**Diễn giải**: 2021010111 - Nhập kho

| STT | Mã hàng | Mã nội bộ | Tên mặt hàng | Nhà sản xuất | Xuất xứ | ĐVT | Số lượng nhập kho | Số lượng chưa nhập | Số lô quản lý |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 01.00003 | C-004 | Sơn tĩnh điện | QUANG LỘC | Viet Nam | KG | 95,00 | | |
| 2 | 01.00005 | C-006 | Bulong, lông đền | QUANG LỘC | Viet Nam | BO | 700,00 | | |
| 3 | 01.00012 | G-001 | Gỗ tròn 19.5x400 | QUANG LỘC | Viet Nam | CAY | 500,00 | | |
| 4 | 01.00014 | G-003 | Sơn lót NC 325 | QUANG LỘC | Viet Nam | KG | 95,00 | | |
| 5 | 01.00015 | G-004 | Giấy nhám | QUANG LỘC | Viet Nam | CAI | 900,00 | | |
| 6 | 01.00018 | G-007 | Đinh vít 35 | QUANG LỘC | Viet Nam | CAI | 700,00 | | |

Ngày 03 tháng 12 năm 2022

**Người giao** **Phê duyệt** **Người nhập**

**Hình IV.28 Phiếu nhập kho - PO**

Sau khi nhập và kiểm tra đầy đủ các thông tin, ta sẽ chuyển lên cho nhập kho – kế toán để được kiểm tra và xác nhận lại, khi đó chứng từ Nhập kho PO – Kế toán tình trạng sẽ chuyển sang Complete

Receiving (01 - NHÓM KHO NGUYÊN VẬT LIỆU)

Số phiếu: PN01.2105.0001 Ngày: 06/05/2022 Tình trạng: Complete Loại tiền: VND Số HĐ: 2021010111
Nghiệp vụ: MH04 Mua hàng trong nước VAT 10% Loại: Spot Ngày HĐ: 06/05/2022
Nhà cung cấp: 10006 CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC Tỷ giá: 1 Mẫu số: TKNK21
Chi nhánh: 10.00006 CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC 5001338670 Tỷ giá hải quan: 1 Ký hiệu: NK/21E
Diễn giải: 2021010111 - Nhập kho Đã nhận hóa đơn VAT: VAT 10%

| Phiếu nhận | Kho | Vị trí | Mã hàng | Tên hàng | Mã c | Tiền hàng | Thuế | Hàng + Thuế | Tổng tiền hàng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| NH01.2105.0001 | 01.01 | | 01.00003 | Sơn tĩnh điện | C-004 | 23.750.000 | 2.375.000 | 26.125.000 | 23.750.000 |
| NH01.2105.0001 | 01.01 | | 01.00005 | Bulong, lông đền | C-006 | 7.700.000 | 770.000 | 8.470.000 | 7.700.000 |
| NH01.2105.0001 | 01.01 | | 01.00012 | Gỗ tròn 19.5x400 | G-001 | 100.000.000 | 10.000.000 | 110.000.000 | 100.000.000 |
| NH01.2105.0001 | 01.01 | | 01.00014 | Sơn lót NC 325 | G-003 | 15.200.000 | 1.520.000 | 16.720.000 | 15.200.000 |
| NH01.2105.0001 | 01.01 | | 01.00015 | Giấy nhám | G-004 | 4.500.000 | 450.000 | 4.950.000 | 4.500.000 |
| NH01.2105.0001 | 01.01 | | 01.00018 | Đinh vít 35 | G-007 | 140.000 | 14.000 | 154.000 | 140.000 |
| | | | | | | 151.290.000 | 15.129.000 | 166.419.000 | 151.290.000 |

Tên hàng: Sơn tĩnh điện

Xem chứng từ (V) | Xóa | Hoàn thành | In (P) | Phân bổ phí NCC | Phân bổ lại thuế | Phân bổ chi phí | Giảm giá | Lô | Thoát

**Hình IV.29 Nhập kho thành công**

- Phiếu nhập kho – kế toán

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

Địa chỉ: Toà nhà TVH, 75 Nguyễn Thượng Hiền, Bình Thạnh, TP HCM
Điện thoại: 0908207178 Fax: 0908207178
Website: http://ERPexpress.vn Email: Huongtv@ss4u.vn Mã số thuế: 0304064233

**PHIẾU NHẬP KHO**

**Số phiếu nhập**: PN01.2105.0001 **Ngày nhập**: 06/05/2022
**Số đơn đặt hàng**: PO1.2105.0005 **Số hợp đồng**: 2021010111 **Ngày đơn hàng**:
**Đơn vị giao hàng**: CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC
**Địa chỉ:** Lô P7, Đường D6, KCN. Nam Tân Uyên, P. Khánh Bình, TX. Tân Uyên,Bình Dương
**Nhập tại:** NHÓM KHO NGUYÊN VẬT LIỆU **Kho:** Kho nguyên liệu chính
**Diễn giải:** 2021010111 - Nhập kho

| STT | Mã hàng | Mã nội bộ | Tên mặt hàng | ĐVT | Số lượng nhập kho | Đơn giá nhập kho | Thuế VAT (%) | Tiền thuế | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 01.00003 | C-004 | Sơn tĩnh điện | KG | 95,00 | 250.000 | 10.00 | 2.375.000 | 23.750.000 |
| 2 | 01.00005 | C-006 | Bulong, lông đền | BO | 700,00 | 11.000 | 10.00 | 770.000 | 7.700.000 |
| 3 | 01.00012 | G-001 | Gỗ tròn 19.5x400 | CAY | 500,00 | 200.000 | 10.00 | 10.000.000 | 100.000.000 |
| 4 | 01.00014 | G-003 | Sơn lót NC 325 | KG | 95,00 | 160.000 | 10.00 | 1.520.000 | 15.200.000 |
| 5 | 01.00015 | G-004 | Giấy nhám | CAI | 900,00 | 5.000 | 10.00 | 450.000 | 4.500.000 |
| 6 | 01.00018 | G-007 | Đinh vít 35 | CAI | 700,00 | 200 | 10.00 | 14.000 | 140.000 |
| | | | | | | | **CỘNG TIỀN HÀNG:** | | **151,290,000** |
| | | | | | | | **TIỀN THUẾ:** | | **15,129,000** |
| | | | | | | | **TỔNG CỘNG:** | | **166,419,000** |

Số tiền bằng chữ: ***Một trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm mười chín nghìn đồng chẵn***

Ngày 03 tháng 12 năm 2022

**Người giao** **Phê duyệt** **Người nhập**

**Hình IV.30 Phiếu nhập kho – kế toán**

***Nghiệp vụ 8:*** **Hóa đơn GTGT**

Nhà cung cấp gửi hóa đơn GTGT cho Doanh nghiệp để hoàn tất thủ tục mua hàng giữa hai bên.

Kế toán công nợ phải trả tiến hành kiểm tra, đối chiếu lại giữa hóa đơn GTGT mà nhà cung cấp gửi với các phiếu nhập kho hàng hóa trên hệ thống. Các thông tin chính cần kiểm soát: số hóa đơn, ngày, số seri, mặt hàng, tên, số lượng, đơn giá, thành tiền, tỷ lệ thuế,…Sau khi đã kiểm tra đối chiếu hóa đơn GTGT của nhà cung cấp với phiếu nhập kho Kế toán phải trả tiến hành xác nhận công nợ.

***Nghiệp vụ 9:*** **Xác nhận công nợ phải trả theo hóa đơn**

Kế toán trả vào màn hình Công nợ hóa đơn load chứng từ đã được đẩy tự động từ phân hệ mua hàng sang; kiểm tra lại các thông tin mua hàng, đồng thời kiểm tra hạch toán kế toán của chứng từ. Khi các thông tin đều đã đúng và chấp nhận được thì tiến hành xác nhận công nợ, tình trạng chứng từ chuyển sang complete.

**Chứng từ được tạo: MH01.2105.0002**

Chi tiết ghi nhận tiền công nợ thể hiện ở từng mặt hàng

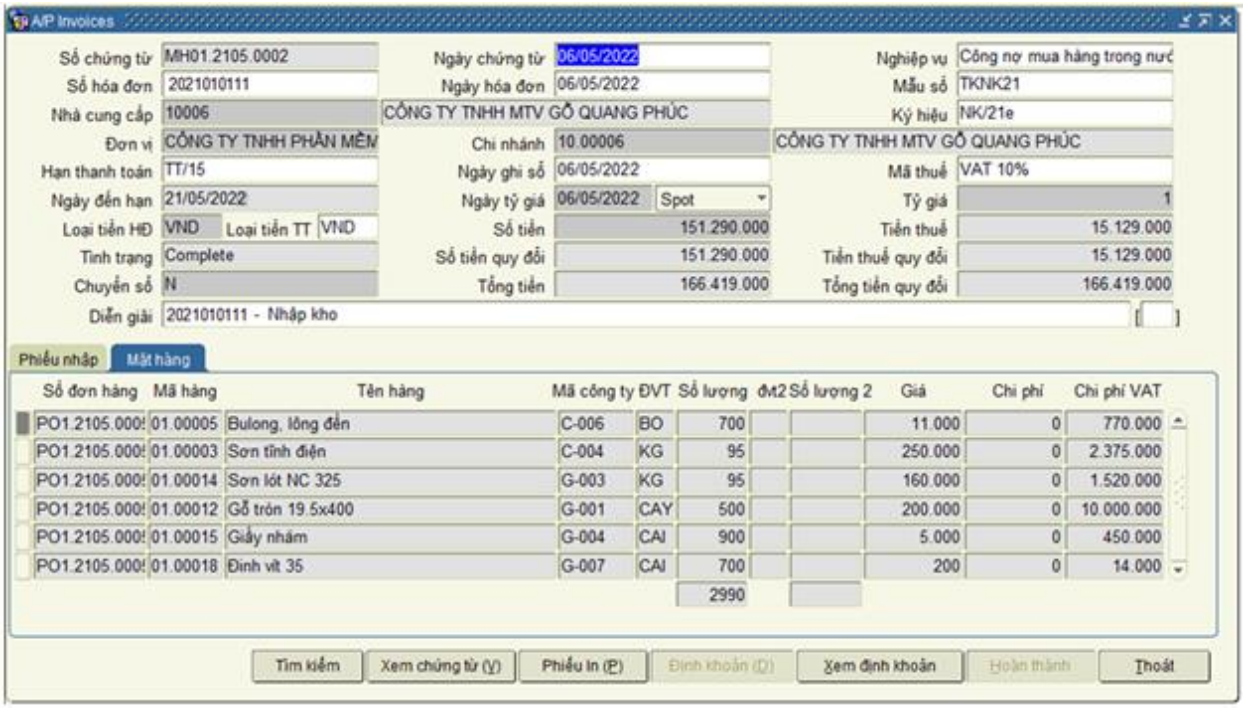


**Hình IV.31 Ghi nhận nợ thể hiện ở từng mặt hàng**

Ghi nhận nợ tổng tất cả các sản phẩm trong phiếu nhập

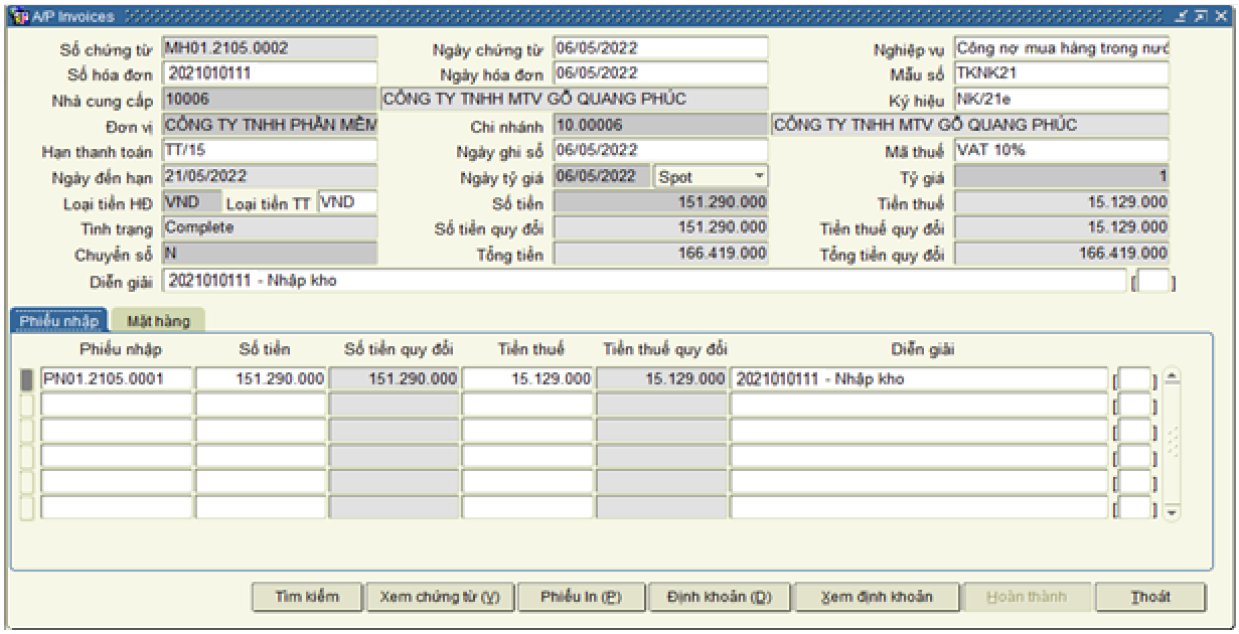


**Hình IV.32 Ghi nhận nợ tổng tất cả các sản phẩm trong phiếu nhập**

Phiếu mẫu kế toán

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**
**SS4U Express**
Địa chỉ: Toà nhà TVH, 75 Nguyễn Thượng Hiền, Bình Thạnh, TP HCM
Điện thoại:0908207178 Fax:0908207178
Website:http://ERPexpress.vn Email:Huongtv@ss4u.vn Mã số thuế: 0304064233

# PHIẾU KẾ TOÁN

**Số chứng từ:** MH01.2105.0002 **Ngày chứng từ:** 06/05/2022 **Loại tiền:** VND
**Tên KH/NCC:** 10.00006 - CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC
**Địa chỉ:** Lô P7, Đường D6, KCN. Nam Tân Uyên, P. Khánh Bình, TX. Tân Uyên,Bình Dương ,Viet Nam
**Số hóa đơn:** 2021010111 **Ngày hóa đơn:** 06/05/2022 **Số Seri:** NK/21e
**Diễn giải:** 2021010111 - Nhập kho

| STT | SỐ PHIẾU NHẬP | SỐ TIỀN | VAT | SỐ TIỀN VAT | TỔNG TIỀN | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | PN01.2105.0001 | 151.290.000 | 10% | 15,129,000 | 166.419.000 | PO1.2105.0005 |
| **Tổng cộng HĐ** | | **151.290.000** | | **15,129,000** | **166.419.000** | |

**Người lập** **Ban Tổng Giám Đốc**

**Hình IV.33 Phiếu mẫu kế toán**

Kiểm tra hạch toán kế toán của chứng từ

Distribution

| Nợ | Có | Số tiền | Số tiền quy đổi |
|---|---|---|---|
| 01.331900.00 | 01.331100.00 | 151.290.000 | 151.290.000 |
| 01.133100.00 | 01.331100.00 | 15.129.000 | 15.129.000 |

**Hình IV.34 kiểm tra hạch toán kế toán của chứng từ**

Sau khi kế toán phải trả tiến hành Complete chứng từ thì các dữ liệu được hạch toán vào tổng hợp và đưa lên các báo cáo tự động. Theo dõi công nợ phải trả trên các báo cáo như: Tổng hợp công nợ phải trả, Chi tiết công nợ phải trả…

***Nghiệp vụ 10:*** **Quy trình thanh toán**

**1) Kiểm tra công nợ**

Sau khi nhà cung cấp gửi Đề nghị thanh toán tới Công ty, yêu cầu thanh toán công nợ mua hàng và cung cấp dịch vụ, kế toán công nợ phải trả tiến hành kiểm tra công nợ

của nhà cung cấp này theo như Đề nghị thanh toán đã gửi. Dữ liệu kiểm tra trên các báo cáo Tổng hợp công nợ và Chi tiết công nợ.

Nếu các thông tin Đề nghị thanh toán không đúng hoặc không được chấp nhận thì tiến hành trả lại Đề nghị thanh toán này cho nhà cung cấp.

Nếu các thông tin Đề nghị thanh toán đã đúng chính xác hoặc được chấp nhận thì tiến hành lập đề nghị thanh toán ở trên hệ thống SS4U.ERP EXPRESS.

Truy vấn xem nhanh công nợ nhà cung cấp Quang Phúc

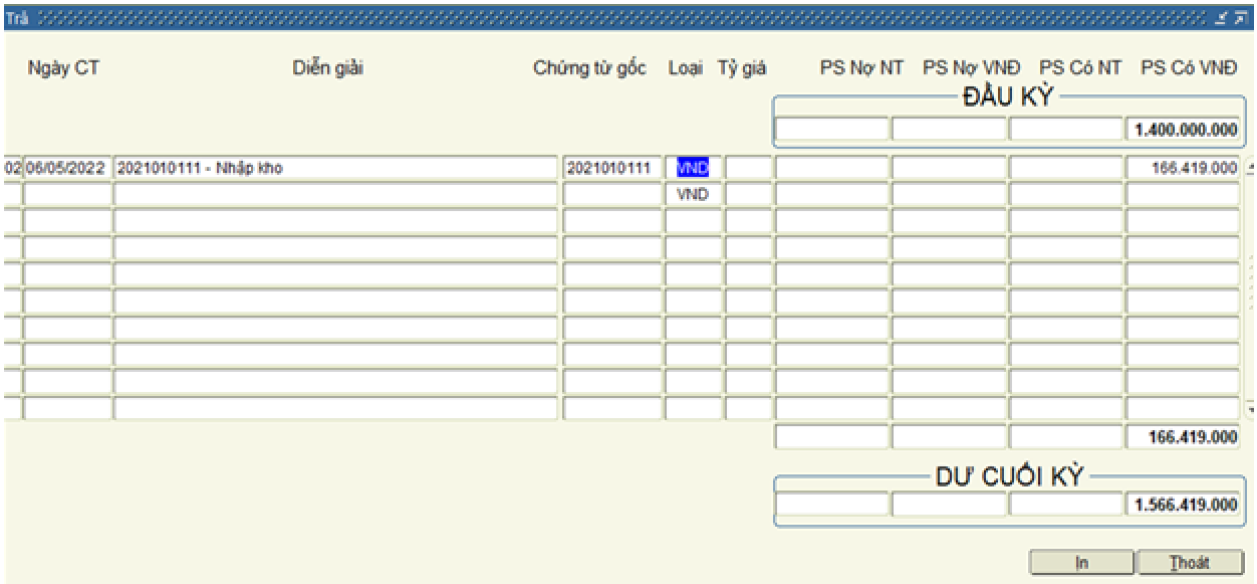


**Hình IV.35 Xem nhanh công nợ**

**2)** Lập đề nghị thanh toán cho công ty Qang Phúc

Kế toán phải trả tiến hành nhập liệu chứng từ Đề nghị thanh toán trên hệ thống, ghi nhận các thông tin thanh toán như: số tiền, số hóa đơn chứng từ (nếu có),…

Hệ thống hỗ trợ lấy công nợ của nhà cung cấp chi tiết theo từng hóa đơn, chứng từ đã xác nhận công nợ. Nếu hóa đơn, chứng từ nào chỉ thanh toán 1 phần thì lần thanh toán tiếp theo chỉ hiện số tiền còn lại phải thanh toán.

Sau khi đã nhập liệu các thông tin yêu cầu thanh toán của nhà cung cấp và kiểm tra chặt chẽ, kế toán phải trả tiến hành save chứng từ Đề nghị thanh toán này ở tình trạng Incomplete để in chứng từ trình ký cho Kế toán trưởng, Ban Giám đốc chuyển duyệt. Sau khi được duyệt thành công tình trạng sẽ chuyển thành Complete

**Chứng từ được tạo: DNTT1.2105.0002**

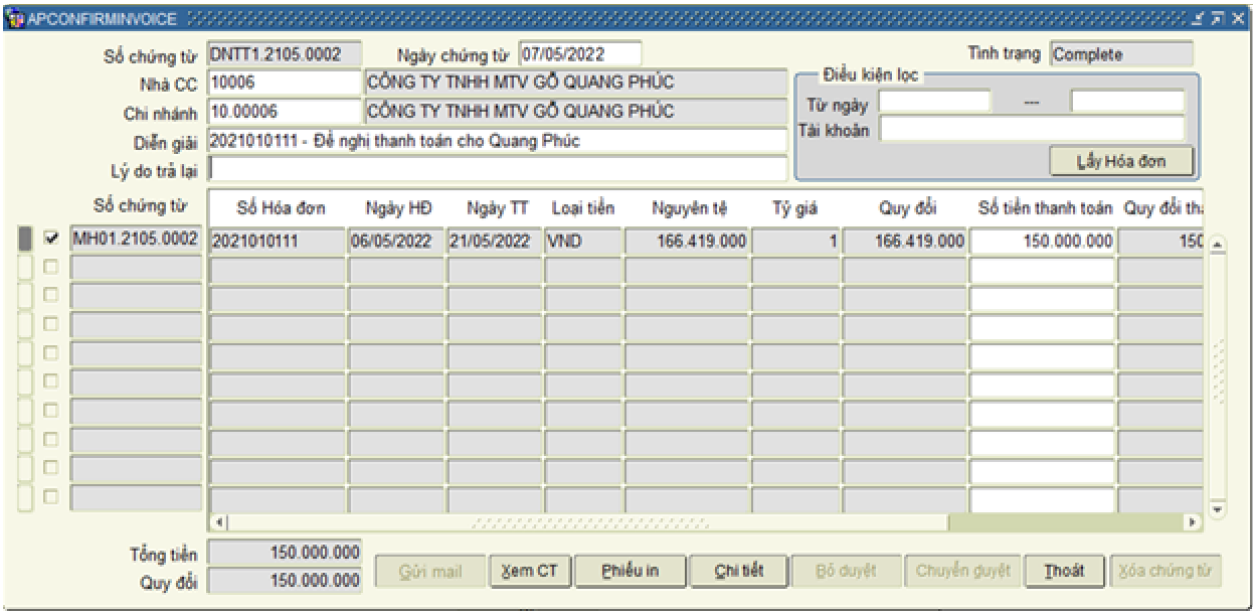


**Hình IV.36 Lập đề nghị thanh toán cho công ty Qang Phúc**

- Mẫu phiếu đề nghị thanh toán được gửi đi

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

**SS4U Express**

Địa chỉ:Toà nhà TVH, 75 Nguyễn Thượng Hiền, Bình Thạnh, TP HCM

Điện thoại: 0908207178 Fax:0908207178

Website: http://ERPexpress.vn Email: Huongtv@ss4u.vn Mã số thuế: 0304064233

# GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

*Kính gởi:* **BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

**Số đề nghị:** DNTT1.2105.0002 **Ngày đề nghị:** 07/05/2022

**Đơn vị:** CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC

**Địa chỉ:** Lô P7, Đường D6, KCN. Nam Tân Uyên, P. Khánh Bình, TX. Tân Uyên,Bình Dương

**Tài khoản Ngân hàng:** 50013386700 **Tên Ngân hàng:** MB

**Nội dung:** CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC

| STT | Chứng từ | | Diễn giải | Số tiền | |
|---|---|---|---|---|---|
| | Số chứng từ | Ngày | | Còn nợ | Thanh toán |
| 1 | MH01.2105.0002 | 06/05/2022 | 2021010111 - Đề nghị thanh toán cho Quang Phúc | 166,419,000 | 150,000,000 |
| TỔNG CỘNG | | | | **166,419,000** | **150,000,000** |

***Tiền bằng chữ:*** *Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn*

*Ngày 03 tháng 12 năm 2022*

**Người đề nghị** **Kế toán trưởng** **Giám đốc**

**Hình IV.37 Mẫu phiếu đề nghị thanh toán**

**3)** Lập ủy nhiệm chi

Kế toán ngân hàng nhận được Đề nghị thanh toán đã được Ban Tổng Giám Đốc ký duyệt từ Kế toán công nợ phải trả sẽ tiến hành Lập Ủy Nhiệm Chi tiền trên hệ thống

Kế toán ngân hàng lập chứng từ ở tình trạng Incomplete để trình ký Ban Tổng Giám Đốc.

**Chứng từ được tạo: UNC1.2105.0001**

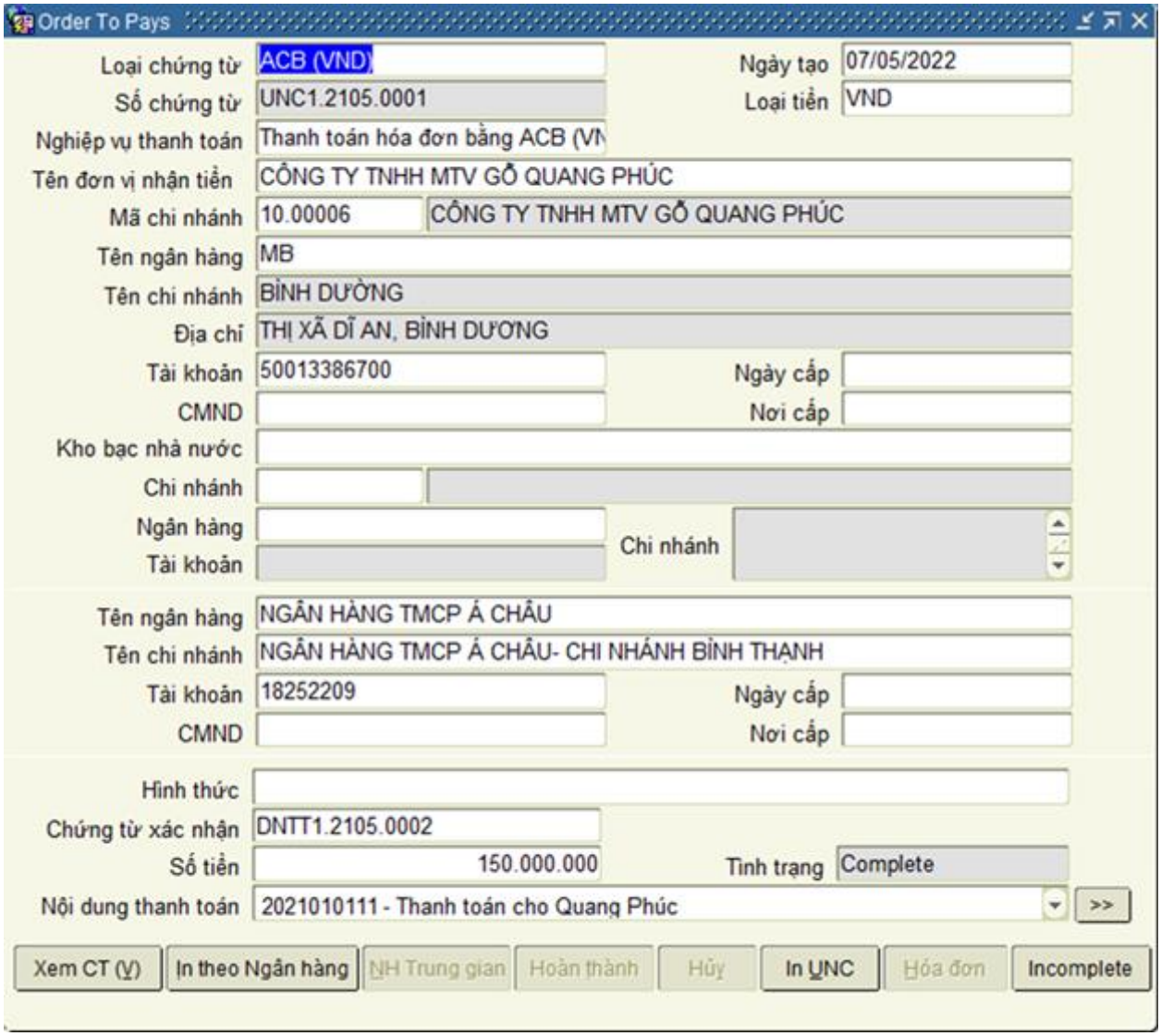


**Hình IV.38 Lập ủy nhiệm chi**

Hệ thống SS4U.ERP có thiết lập nhiều mẫu Ủy nhiệm chi theo nhiều ngân hàng phù hợp cho tất cả các doanh nghiệp. Mẫu phiếu lập ủy nhiệm chi

- Mẫu phiếu ủy nhiệm chi của công ty

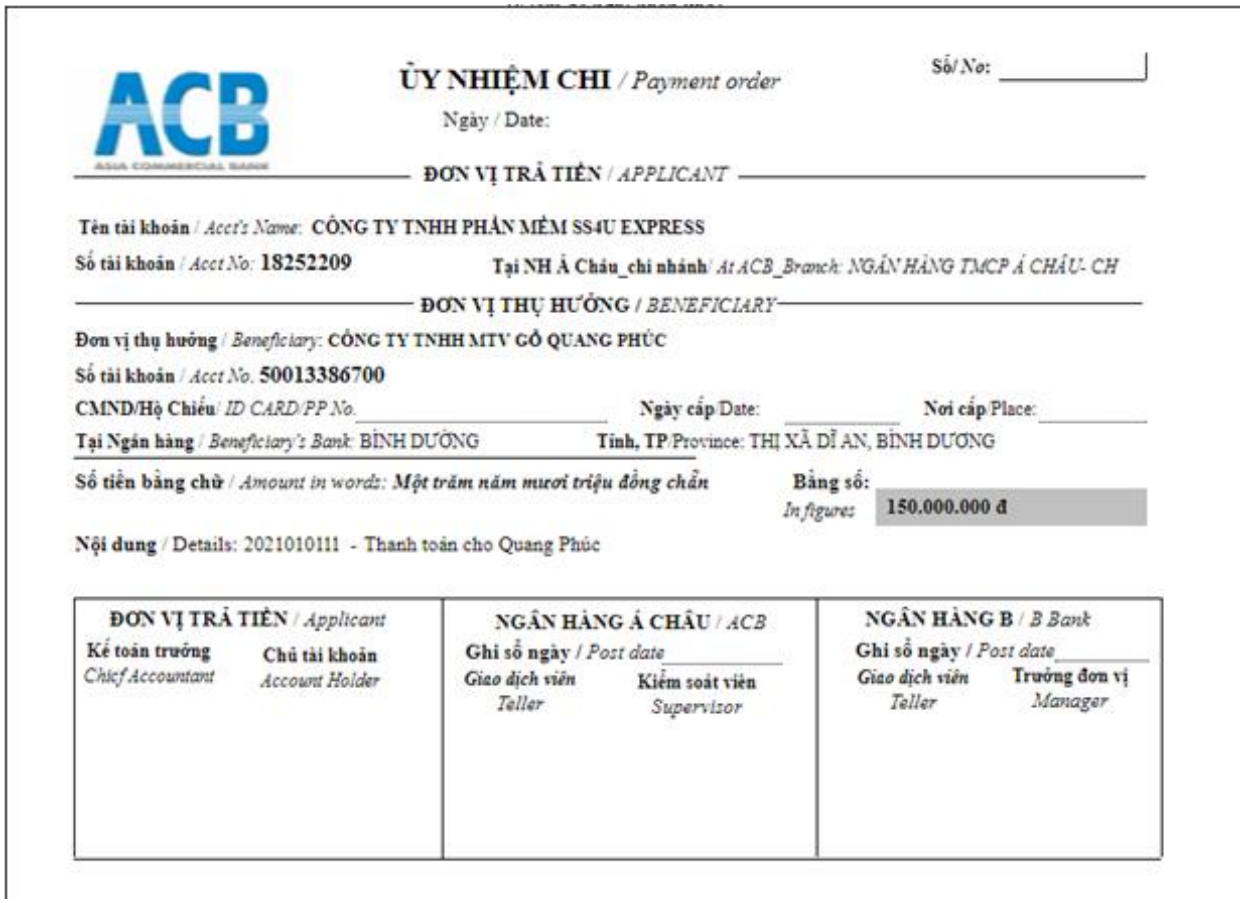

ACB

**ỦY NHIỆM CHI** / *Payment order*

Số/ No: _____

Ngày / Date:

**ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN** / *APPLICANT*

**Tên tài khoản** / *Acct's Name*: **CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

**Số tài khoản** / *Acct No*: **18252209** **Tại NH Á Châu_chi nhánh**/ *At ACB_Branch: NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU- CH*

**ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG** / *BENEFICIARY*

**Đơn vị thụ hưởng** / *Beneficiary*: **CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC**

**Số tài khoản** / *Acct No*. **50013386700**

**CMND/Hộ Chiếu**/ *ID CARD/PP No.* _____ **Ngày cấp**/Date: _____ **Nơi cấp**/Place: _____

**Tại Ngân hàng** / *Beneficiary's Bank*: BÌNH DƯƠNG **Tỉnh, TP**/Province: THỊ XÃ DĨ AN, BÌNH DƯƠNG

**Số tiền bằng chữ** / *Amount in words*: ***Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn*** **Bằng số:** *In figures* **150.000.000 đ**

**Nội dung** / Details: 2021010111 - Thanh toán cho Quang Phúc

| **ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN** / *Applicant* | **NGÂN HÀNG Á CHÂU** / *ACB* | **NGÂN HÀNG B** / *B Bank* |
|---|---|---|
| **Kế toán trưởng** *Chief Accountant* **Chủ tài khoản** *Account Holder* | **Ghi sổ ngày** / *Post date* _____ **Giao dịch viên** *Teller* **Kiểm soát viên** *Supervisor* | **Ghi sổ ngày** / *Post date* _____ **Giao dịch viên** *Teller* **Trưởng đơn vị** *Manager* |

**Hình IV.39 Mẫu phiếu ủy nhiệm chi**

**4)** Hoàn thành Ủy Nhiệm Chi

Kế toán ngân hàng sau khi nhận được các chứng từ Ủy Nhiệm Chi đã được Kế toán trưởng và Tổng Giám Đốc/ người được ủy quyền ký duyệt sẽ vào hệ thống kiểm tra thông tin và thay đổi tình trạng chứng từ thành Complete để hoàn thành Ủy nhiệm chi

Lúc này hệ thống vẫn chưa hạch toán kế toán cho nghiệp vụ phát sinh này. Vì thực chất tiền trong ngân hàng vẫn chưa giảm.

**5)** Thanh toán hóa đơn

Sau khi doanh nghiệp chi tiền cho ngân hàng và nhận được giấy Báo Nợ từ ngân hàng gửi đến thì Kế toán ngân hàng tiến hành hạch toán kế toán các nghiệp vụ phát sinh vào hệ thống.

Kế toán ngân hàng tiến hành load các Ủy Nhiệm Chi đã được ngân hàng thực hiện lệnh chi và nhận được giấy Báo nợ từ ngân hàng trên màn hình Thanh toán hóa đơn và tiến hành hạch toán kế toán mà không phải mất thời gian làm lại. Sau khi đã

kiểm tra các thông tin chính xác Kế toán ngân hàng sẽ vào hệ thống và thay đổi tình trạng chứng từ thành Complete để hoàn thành nghiệp vụ và đẩy dữ liệu lên báo cáo. Lúc này công nợ phải trả giảm và tiền trong ngân hàng giảm.

Chứng từ được tạo: BN1.2105.0001

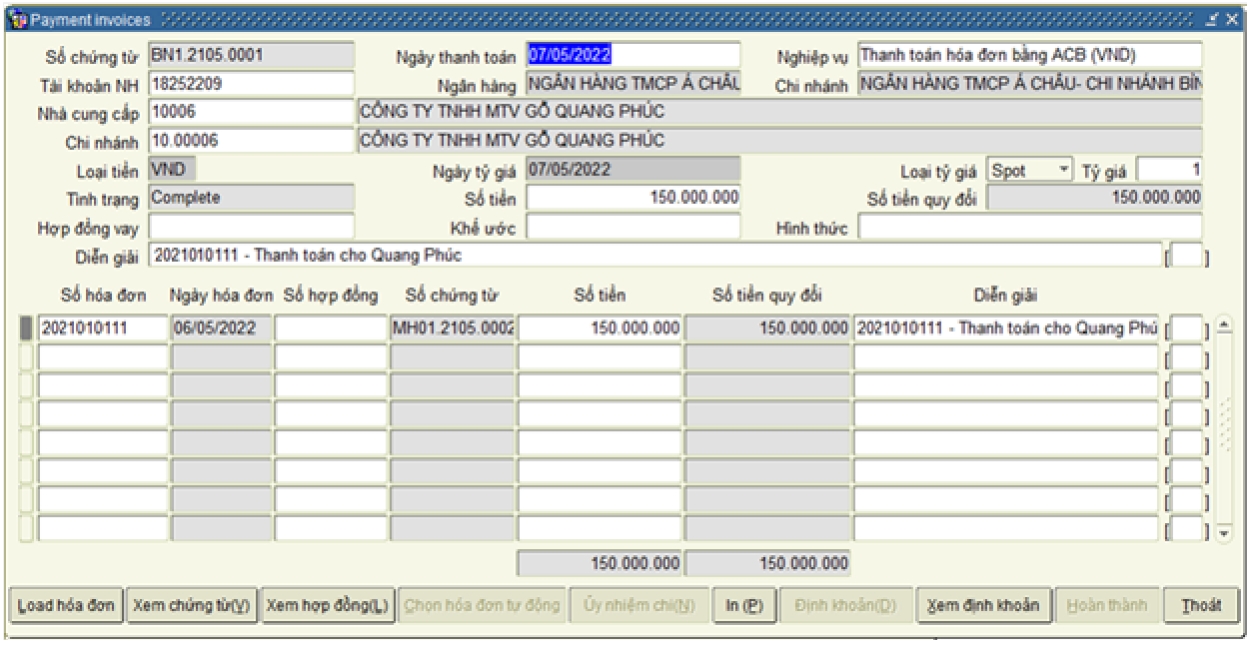


**Hình IV.40 Xác nhận số tiền cần thanh toán**

Định khoản nghiệp vụ

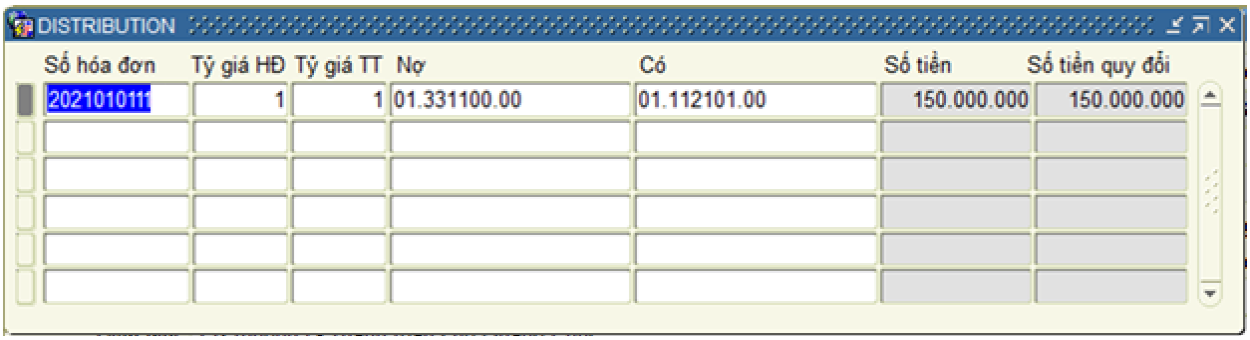


**Hình IV.41 Định khoản**

Thanh toán được ghi nhận -> giảm công nợ

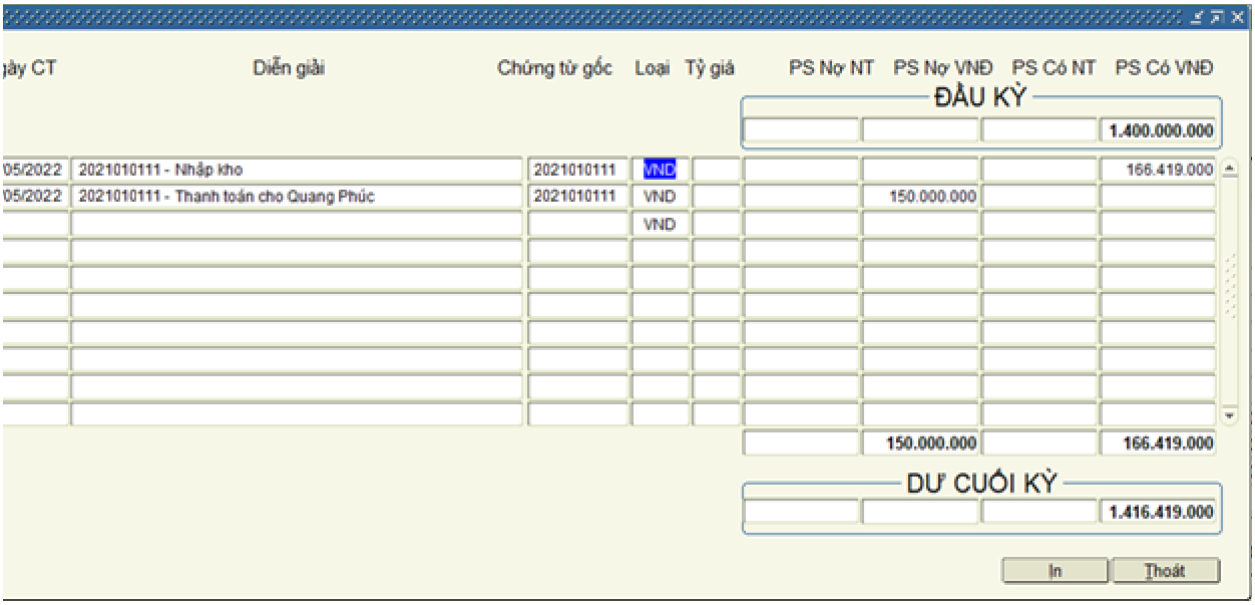

| ày CT | Diễn giải | Chứng từ gốc | Loại | Tỷ giá | PS Nợ NT | PS Nợ VNĐ | PS Có NT | PS Có VNĐ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | ĐẦU KỲ | | | |
| | | | | | | | | 1.400.000.000 |
| 05/2022 | 2021010111 - Nhập kho | 2021010111 | VND | | | | | 166.419.000 |
| 05/2022 | 2021010111 - Thanh toán cho Quang Phúc | 2021010111 | VND | | | 150.000.000 | | |
| | | | VND | | | | | |
| | | | | | | 150.000.000 | | 166.419.000 |
| | | | | | DƯ CUỐI KỲ | | | |
| | | | | | | | | 1.416.419.000 |

In Thoát

**Hình IV.42 Thanh toán được ghi nhận**

- Phiếu mẫu báo cáo chi tiế công nớ phải trả được gửi lên cho cấp quản lý kiểm tra

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**
**SS4U Express**
Địa chỉ: Toà nhà TVH, 75 Nguyễn Thượng Hiền, Bình Thạnh, TP HCM
Điện thoại: 0908207178 Fax: 0908207178
Website: http://ERPexpress.vn Email: Huongtv@ss4u.vn Mã số thuế: 0304064233

**BÁO CÁO CHI TIẾT CÔNG NỢ PHẢI TRẢ**
*Từ tháng 5 đến tháng 6/2022*

**Nhà cung cấp: CÔNG TY TNHH MTV GỖ QUANG PHÚC**
**Tài khoản: 01.331100.00** - *SS4Uex.Phải trả cho người bán trong nước.Không quản lý bộ phận*

***Số dư đầu kỳ:*** **4.260.550.000**

| Số CT | Ngày CT | Diễn giải | TKĐƯ | HĐ gốc | Ngày HĐ | Nợ | Có |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MH01.2105.0002 | 06/05/2022 | 2021010111 - Nhập kho | | 2021010111 | 6/5/2022 | | 166.419.000 |
| BN1.2105.0001 | 07/05/2022 | 2021010111 - Thanh toán cho Quang Phúc | | 2021010111 | 6/5/2022 | 150.000.000 | |
| | | | | | | | |
| | | ***Cộng số phát sinh :*** | | | | **150.000.000** | **166.419.000** |
| | | ***Số dư cuối kỳ :*** | | | | | **4.276.969.000** |

*Ngày 1 tháng 6 năm 2022*

| Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc |
|---|---|---|
| (Ký, họ tên) | (Ký, họ tên) | (Ký, họ tên) |

**Hình IV.43 Phiếu mẫu báo cáo chi tiế công nớ phải trả**

### 4.2. Quy trình Sản xuất

***Nghiệp vụ 1:*** **Tổng hợp nhu cầu hàng hóa (MDS – Master Demand Schedule)**

Bộ phận kế hoạch sản xuất, vật tư cần phải tổng hợp được tất cả nhu cầu hàng hóa ở hiện tại và trong tương lai gần Trong quản trị sản xuất, đặc biệt là những doanh nghiệp sản xuất đa đang theo nhiều hình thức, đa nhóm sản phẩm thì việc tổng hợp chính xác nhu cầu hàng cần phải dựa vào nhiều tham số dữ liệu đầu vào. Qua đó sẽ giúp doanh nghiệp tổng hợp được tất cả nhu cầu hàng hóa để từ đó có thể xác định được số lượng hàng hóa cần bán ra, định mức được nguyên vật liệu cần để sản xuất phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

***Nghiệp vụ 2:*** **Lập kế hoạch bán hàng**

Lập kế hoạch bán hàng tại ngữ cảnh bán hàng – thu tiền

**Chứng từ được tạo: SF1.2107.0001**

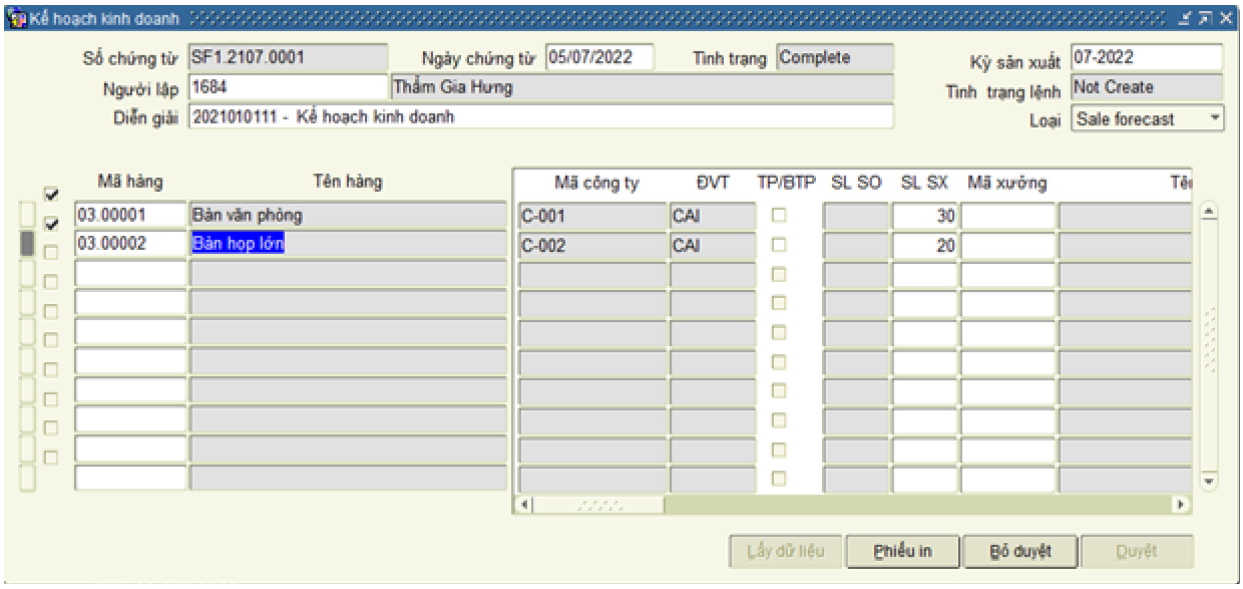


**Hình IV.44 Lập kế hoạch bán hàng**

***Tạo đơn hàng:*** Tạo thông tin mặt hàng theo yêu cầu của nghiệp vụ

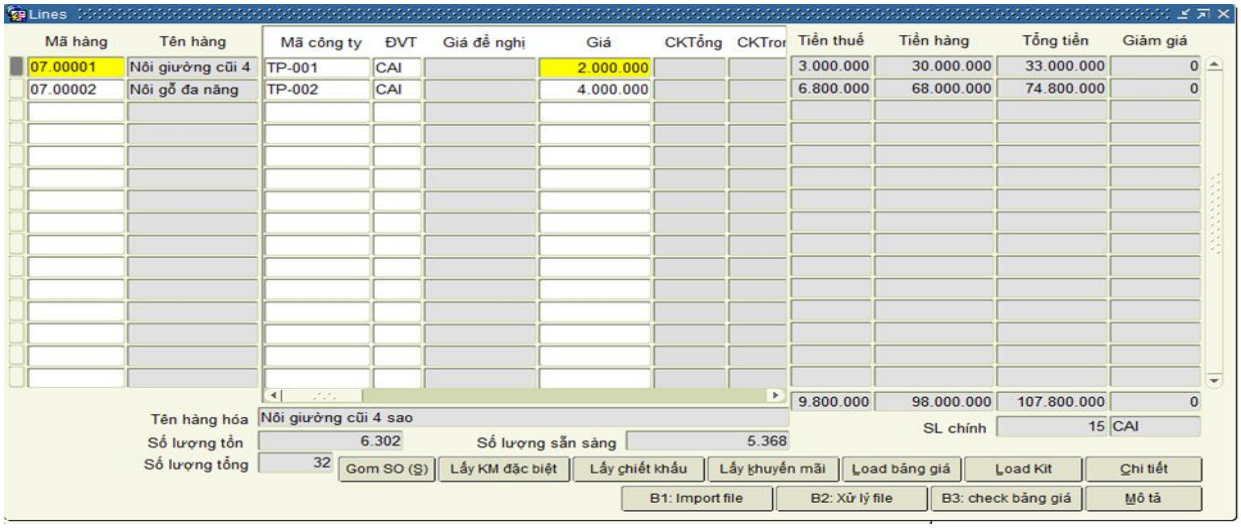


**Hình IV.45 Tạo thông tin mặt hàng**

Điền thông tin đơn hàng và load thông tin mặt hàng đã tạo ở trên vào với tình trạng entered

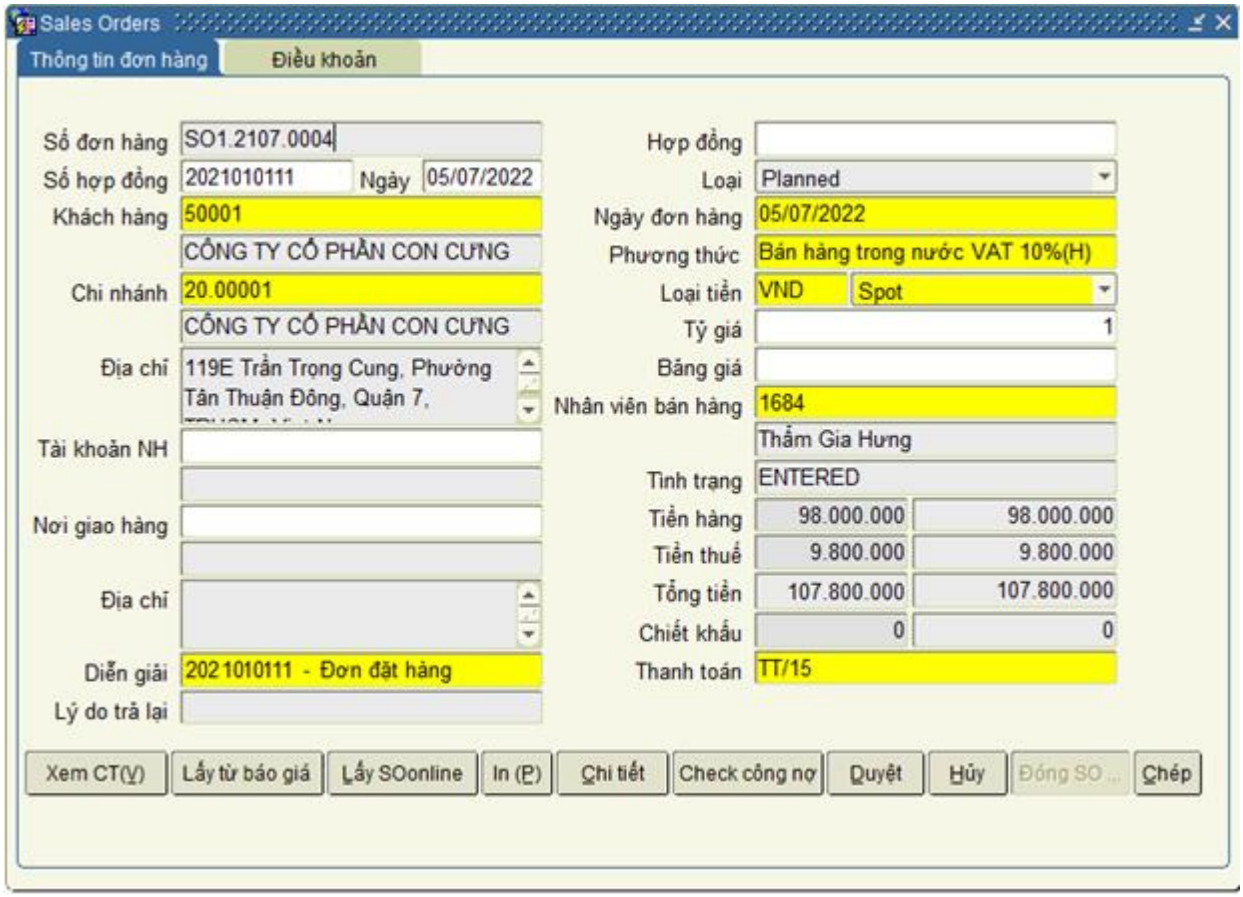


**Hình IV.46 Thông tin đặt hàng**

Phiếu mẫu đơn bán hàng được tạo

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

Địa chỉ: Toà nhà TEDI, 15 Hoàng Hoa Thám, P6, Bình Thạnh
Điện thoại: 028 73001878 Fax: 028 73002878
Website: www.SS4U.vn Email: Info@SS4U.vn Mã số thuế: 0304064622

# ĐƠN HÀNG BÁN

*Ngày: 05/07/2022*

**1. Thông tin đơn đặt hàng:**

**Số đơn hàng:** SO1.2107.0004 **Số hợp đồng:** 2021010111 **Loại tiền:** VND
**Nhân viên bán hàng:** Thẩm Gia Hưng
**Khách hàng:** CÔNG TY CỔ PHẦN CON CƯNG
**Địa chỉ:** 119E Trần Trọng Cung, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TPHCM ,Viet Nam
**Điện thoại:** 0912 555 664 **Fax :** 0912 555 664
**Địa chỉ giao hàng:**
**Diễn giải:** 2021010111 - Đơn đặt hàng

**2. Các điều kiện chính :**

| STT | Mã hàng | Mã công ty | Tên hàng hóa | ĐVT | Số lượng | Đơn giá (chưa thuế) | Thành tiền | Thuế VAT (%) | Tiền thuế (VAT) | Số tiền thanh toán |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 07.00001 | TP-001 | Nôi giường cũi 4 sao | CAI | 15.00 | 2.000.000 | 30.000.000 | 10 | 3.000.000 | 33.000.000 |
| 2 | 07.00002 | TP-002 | Nôi gỗ đa năng | CAI | 17.00 | 4.000.000 | 68.000.000 | 10 | 6.800.000 | 74.800.000 |
| | | | | | | | | | Tổng tiền: | 107.800.000 |
| | | | Tỷ lệ chiết khấu: 0 % | | | | | | Số tiền chiết khấu: | 0 |
| | | | | | | | | | Tổng cộng: | 107.800.000 |

**3. Các điều kiện giao hàng và thanh toán :**

*Đơn hàng được lập thành 2 (hai) bản, mỗi bên giữ 1 (một) bản có giá trị như nhau.*

Ngày 20 tháng 11 năm 2022

**XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG** **GIÁM ĐỐC**

*(Ký tên và đóng dấu)*

**Hình IV.47 Đơn bán hàng**

Sau khi được cấp trên ký duyệt đơn bán hàng thì tình trạng sẽ chuyển thành booked

**Chứng từ được tạo: SO1.2107.0004**

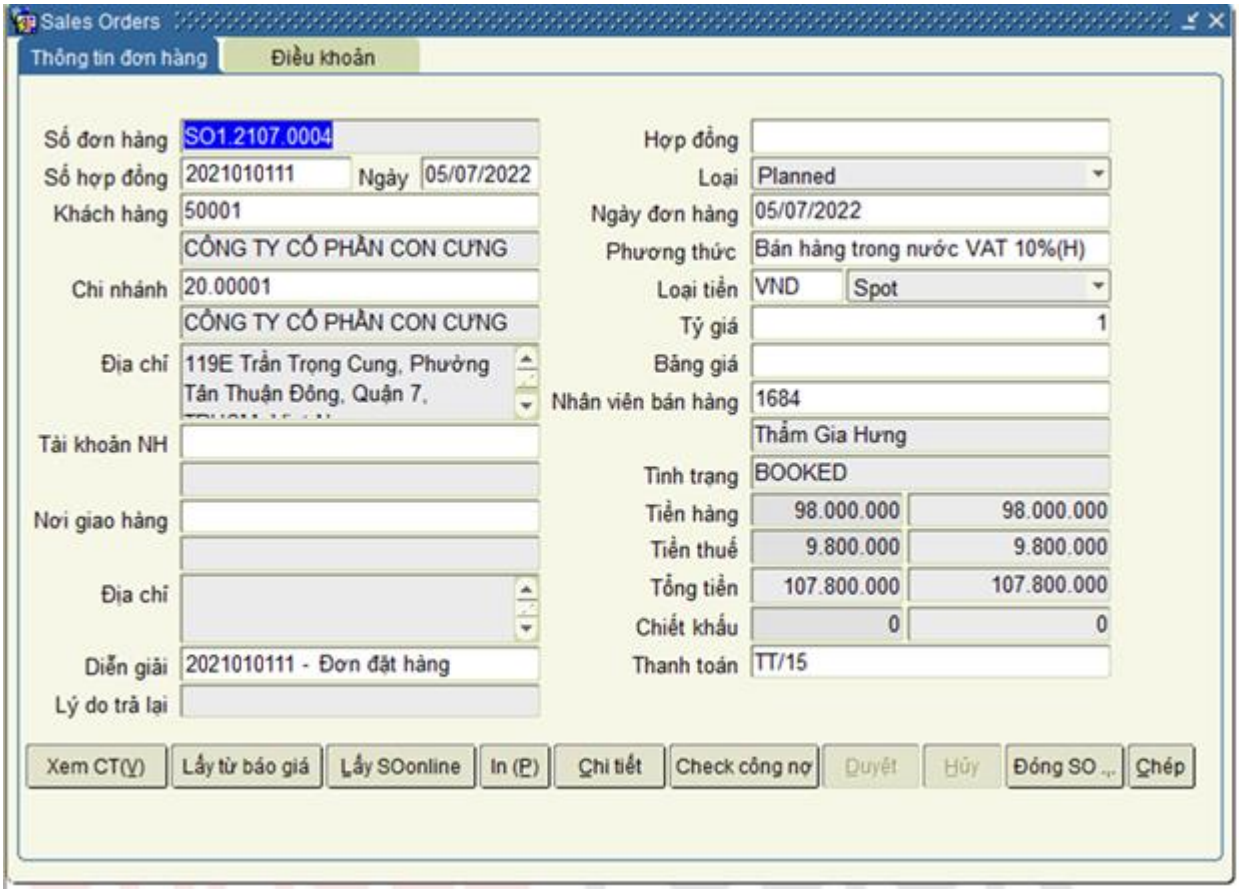


**Hình IV.48 đơn bán hàng được duyệt**

***<u>Nghiệp vụ 3</u>*: Lập kế hoạch sản xuất(MPS)**

Sau khi tổng hợp được tất cả nhu cầu NVL, phòng kế hoạch sản xuất tiến hành lên kế hoạch cho các kỳ sản xuất để đáp ứng cho các đơn hàng bán và nhu cầu thị trường sắp tới.

Kế hoạch sản xuất được tạo tự động từ Sale Forecast

Trên màn hình kế hoạch sản xuất, trước hết hệ thống sẽ tự hiển thị mặc định ngày chứng từ mặc định là ngày hiện tại, chọn Kỳ sản xuất(mm-yyyy). Chọn tham chiếu là mã kế hoạch bán hàng (SF- Sale Forecast) cần tạo kế hoạch sản xuất và bấm Load phiếu, hệ thống sẽ load tự động tất cả những mặt hàng trong SF, sau đó check chọn những line mặt hàng cần sản xuất để lập kế hoạch. Kiểm tra mã hàng số lượng, xưởng sản xuất, phiên bản, từng công đoạn trước khi save và duyệt kế hoạch sản xuất

**Chứng từ được tạo: KHSX1.2101.0327**

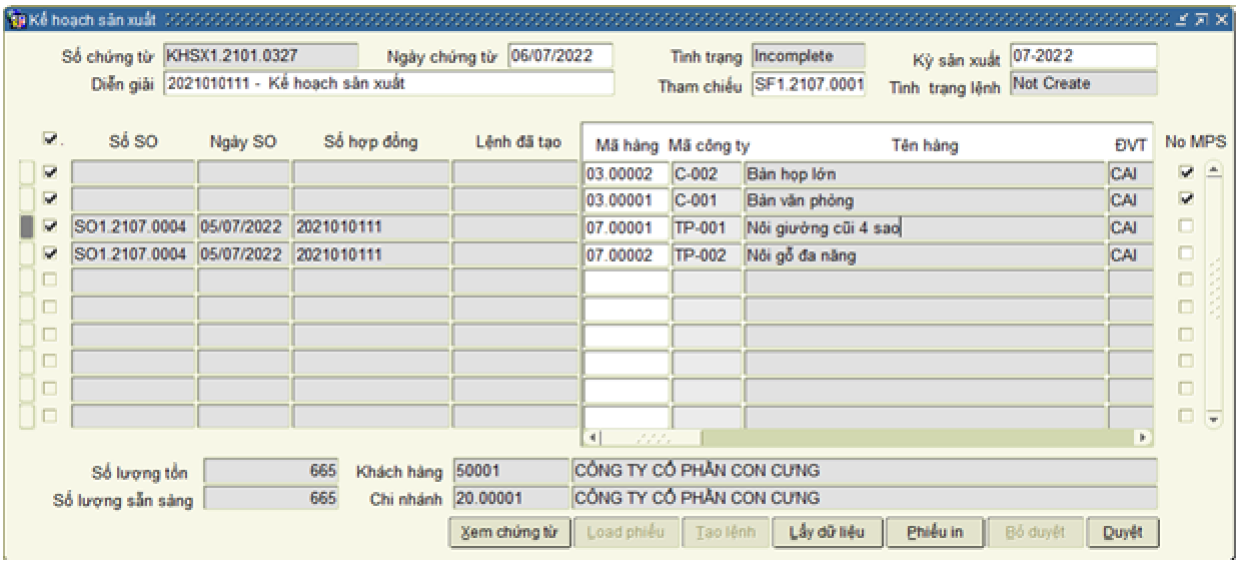


**Hình IV.49 Tạo tự động từ Sale Forecast**

Sau khi được cấp trên ký duyệt tình trạng sẽ chuyển qua Complete

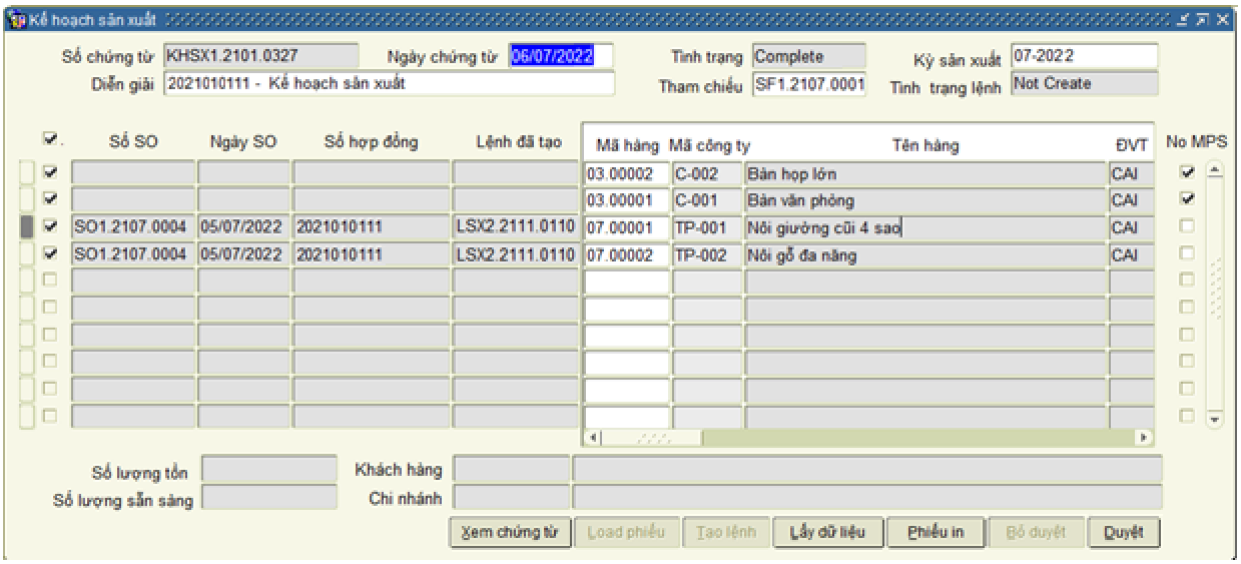


**Hình IV.50 Duyệt thành công**

- Phiếu mẫu tổng nhu cầu hàng

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**
Địa chỉ: Toà nhà TVH, 75 Nguyễn Thượng Hiền, Bình Thạnh, TP HCM
Điện thoại: 0908207178 Fax: 0908207178
Website: http://ERPexpress.vn Email: Huongtv@ss4u.vn Mã số thuế: 0304064233

**TỔNG NHU CẦU HÀNG/KẾ HOẠCH SẢN XUẤT**

**Kế hoạch sản xuất ngày:** 06/07/2022
**Số kế hoạch:** KHSX1.2101.0327
**Kỳ sản xuất:** 07-2022
**Diễn giải:** 2021010111 - Kế hoạch sản xuất

| STT | Mã hàng | Mã nội bộ | Tên Hàng | ĐVT | Số lượng đơn hàng | Số lượng sản xuất | Xưởng sản xuất | Ngày sản xuất | Ngày giao hàng thực tế |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Khách hàng:** SẢN XUẤT THEO ĐƠN HÀNG NỘI BỘ | | | | | | | | | |
| 1 | 03.00002 | C-002 | Bàn họp lớn | CAI | | 20 | | | |
| 2 | 03.00001 | C-001 | Bàn văn phòng | CAI | | 30 | | | |
| **Khách hàng:** 20.00001 - CÔNG TY CỔ PHẦN CON CƯNG | | | | | | | | | |
| **Số đơn hàng:** SO1.2107.0004 - **Số hợp đồng:** 1921006885 - **Ngày đơn hàng:** 05/07/2021 **Địa chỉ giao hàng:** | | | | | | | | | |
| 3 | 07.00001 | TP-001 | Nói giường cũi 4 sao | CAI | 15 | 15 | XƯỞNG LẮP RÁP THÀNH PHẨM | 11/07/2022 | 12/07/2022 |
| 4 | 07.00002 | TP-002 | Nói gỗ đa năng | CAI | 17 | 17 | XƯỞNG LẮP RÁP THÀNH PHẨM | 10/07/2022 | 12/07/2022 |

Ngày 04 tháng 12 năm 2022
**Người lập**

**Hình IV.51 Kế hoạch sản xuất**

***<u>Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu (MRP)</u>***

Định nghĩa công thức sản xuất (BOM): Khai báo động ứng với mỗi thành phẩm trong các công đoạn sản xuất sẽ sử dụng những nguyên vật liệu nào, tỷ lệ, số lượng nguyên vật liệu là bao nhiêu và nguyên vật liệu thuộc nhóm kho nào.

Tồn kho thực tế, tồn kho an toàn, đơn hàng đã đặt: Khi hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu, hệ thống sẽ tự động check mức tồn kho thực tế, những PO đã đặt nhưng đến trễ, bị hủy để trừ ra hoặc check mức tồn kho an toàn để cộng thêm và cho ra kết quả số lượng nguyên vật liệu cần mua, đẩy tự động qua bộ phận cung ứng, bộ phận mua hàng để tạo tự động Yêu cầu mua hàng.

Tất cả những dữ liệu sau khi khai báo, định nghĩa xong phải được chuyển cho cấp trên có thẩm quyền ký duyệt. Khi được duyêt, tình trạng của dữ liệu sẽ chuyển sang complete để hệ thống có thể hiểu và chuyển tự động những dữ liệu này qua các nghiệp vụ kế tiếp giúp tối ưu hóa quy trình thực hiện, tiết kiệm thời gian, hạn chế sai sót khi nhập liệu.

**Chứng từ được tạo: MRP1.2107.0001**

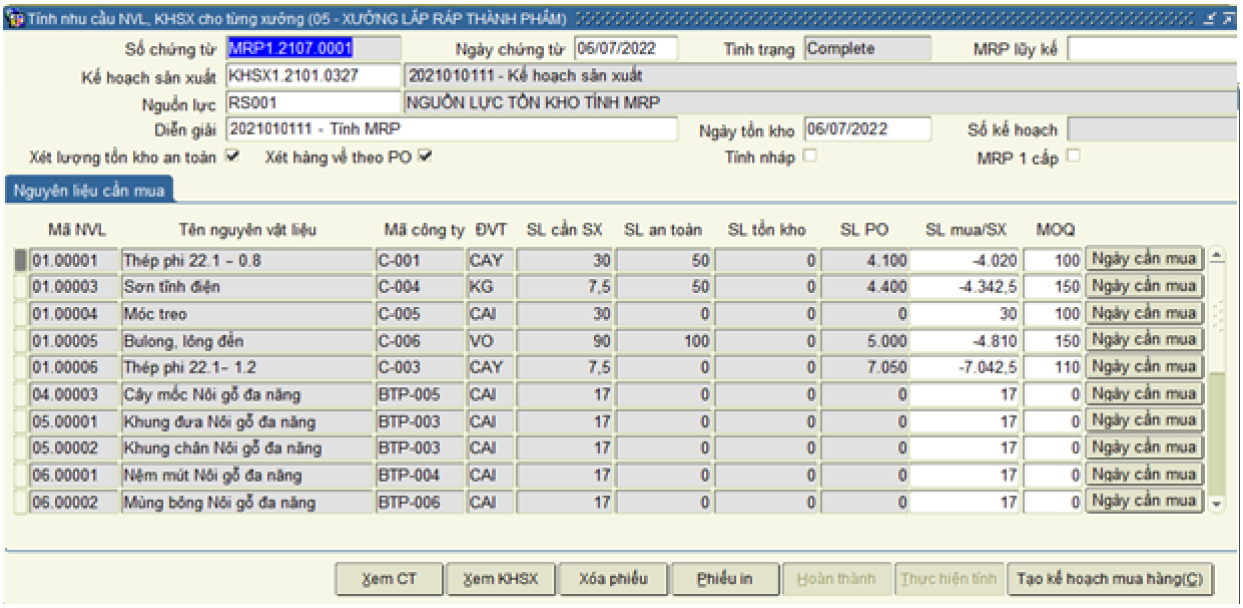

Tính nhu cầu NVL, KHSX cho từng xưởng (05 - XƯỞNG LẮP RÁP THÀNH PHẨM)

Số chứng từ: MRP1.2107.0001 | Ngày chứng từ: 06/07/2022 | Tình trạng: Complete | MRP lũy kế:

Kế hoạch sản xuất: KHSX1.2101.0327 | 2021010111 - Kế hoạch sản xuất

Nguồn lực: RS001 | NGUỒN LỰC TỒN KHO TÍNH MRP

Diễn giải: 2021010111 - Tính MRP | Ngày tồn kho: 06/07/2022 | Số kế hoạch:

Xét lượng tồn kho an toàn ☑ | Xét hàng về theo PO ☑ | Tính nháp ☐ | MRP 1 cấp ☐

Nguyên liệu cần mua

| Mã NVL | Tên nguyên vật liệu | Mã công ty | ĐVT | SL cần SX | SL an toàn | SL tồn kho | SL PO | SL mua/SX | MOQ | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 01.00001 | Thép phi 22.1 - 0.8 | C-001 | CAY | 30 | 50 | 0 | 4.100 | -4.020 | 100 | Ngày cần mua |
| 01.00003 | Sơn tĩnh điện | C-004 | KG | 7,5 | 50 | 0 | 4.400 | -4.342,5 | 150 | Ngày cần mua |
| 01.00004 | Móc treo | C-005 | CAI | 30 | 0 | 0 | 0 | 30 | 100 | Ngày cần mua |
| 01.00005 | Bulong, lông đền | C-006 | VO | 90 | 100 | 0 | 5.000 | -4.810 | 150 | Ngày cần mua |
| 01.00006 | Thép phi 22.1- 1.2 | C-003 | CAY | 7,5 | 0 | 0 | 7.050 | -7.042,5 | 110 | Ngày cần mua |
| 04.00003 | Cây mốc Nôi gỗ đa năng | BTP-005 | CAI | 17 | 0 | 0 | 0 | 17 | 0 | Ngày cần mua |
| 05.00001 | Khung đưa Nôi gỗ đa năng | BTP-003 | CAI | 17 | 0 | 0 | 0 | 17 | 0 | Ngày cần mua |
| 05.00002 | Khung chân Nôi gỗ đa năng | BTP-003 | CAI | 17 | 0 | 0 | 0 | 17 | 0 | Ngày cần mua |
| 06.00001 | Nệm mút Nôi gỗ đa năng | BTP-004 | CAI | 17 | 0 | 0 | 0 | 17 | 0 | Ngày cần mua |
| 06.00002 | Mùng bông Nôi gỗ đa năng | BTP-006 | CAI | 17 | 0 | 0 | 0 | 17 | 0 | Ngày cần mua |

Xem CT | Xem KHSX | Xóa phiếu | Phiếu in | Hoàn thành | Thực hiện tính | Tạo kế hoạch mua hàng(C)

**Hình IV.52 kết quả tính nhu cầu nguyên vật liệu sản xuất**

Mẫu phiếu báo cáo kết quả tính nhu cầu nguyên vật liệu sản xuất

Số âm vì dữ liệu mua từ nhiều sinh viên nên số lượng một vài nguyên vật liệu cần mua sẽ bị âm

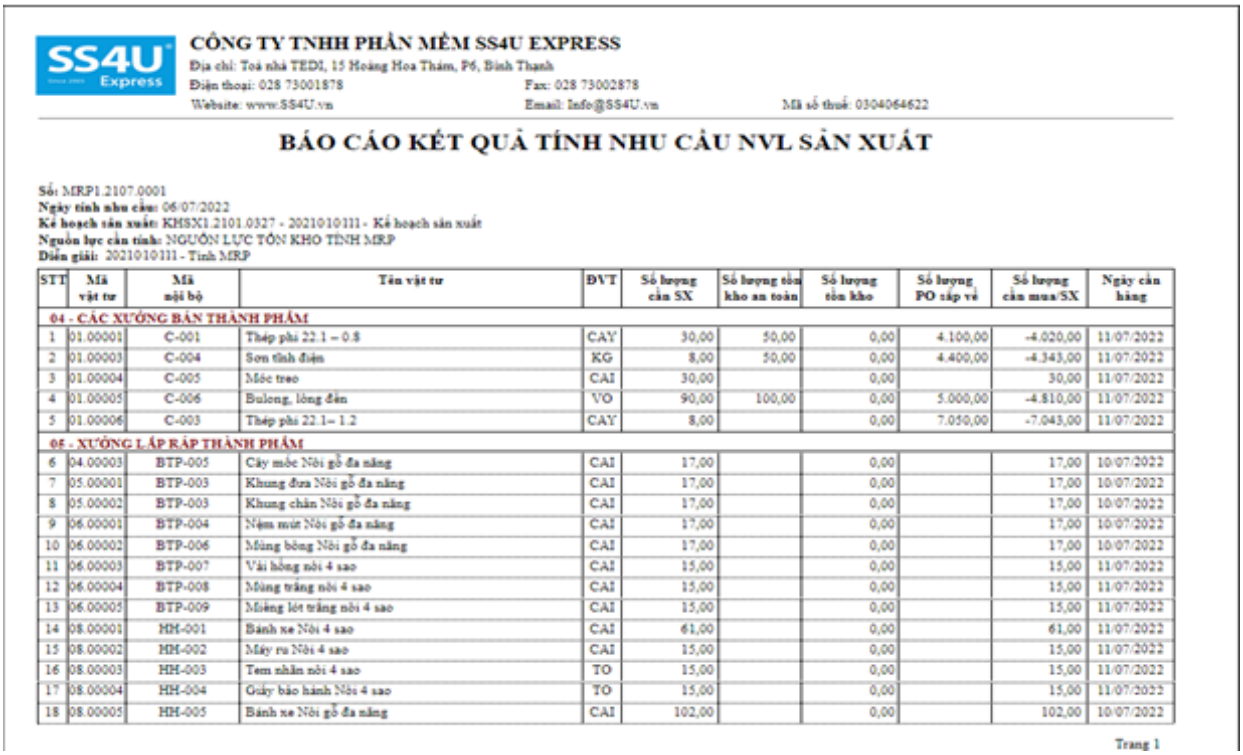

SS4U Express

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

Địa chỉ: Toà nhà TEDI, 15 Hoàng Hoa Thám, P6, Bình Thạnh
Điện thoại: 028 73001878 | Fax: 028 73002878
Website: www.SS4U.vn | Email: Info@SS4U.vn | Mã số thuế: 0304064622

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TÍNH NHU CẦU NVL SẢN XUẤT**

**Số:** MRP1.2107.0001
**Ngày tính nhu cầu:** 06/07/2022
**Kế hoạch sản xuất:** KHSX1.2101.0327 - 2021010111 - Kế hoạch sản xuất
**Nguồn lực cần tính:** NGUỒN LỰC TỒN KHO TÍNH MRP
**Diễn giải:** 2021010111 - Tính MRP

| STT | Mã vật tư | Mã nội bộ | Tên vật tư | ĐVT | Số lượng cần SX | Số lượng tồn kho an toàn | Số lượng tồn kho | Số lượng PO sắp về | Số lượng cần mua/SX | Ngày cần hàng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 04 - CÁC XƯỞNG BÁN THÀNH PHẨM | | | | | | | | | | |
| 1 | 01.00001 | C-001 | Thép phi 22.1 – 0.8 | CAY | 30,00 | 50,00 | 0,00 | 4.100,00 | -4.020,00 | 11/07/2022 |
| 2 | 01.00003 | C-004 | Sơn tĩnh điện | KG | 8,00 | 50,00 | 0,00 | 4.400,00 | -4.343,00 | 11/07/2022 |
| 3 | 01.00004 | C-005 | Móc treo | CAI | 30,00 | | 0,00 | | 30,00 | 11/07/2022 |
| 4 | 01.00005 | C-006 | Bulong, lông đền | VO | 90,00 | 100,00 | 0,00 | 5.000,00 | -4.810,00 | 11/07/2022 |
| 5 | 01.00006 | C-003 | Thép phi 22.1– 1.2 | CAY | 8,00 | | 0,00 | 7.050,00 | -7.043,00 | 11/07/2022 |
| 05 - XƯỞNG LẮP RÁP THÀNH PHẨM | | | | | | | | | | |
| 6 | 04.00003 | BTP-005 | Cây mốc Nôi gỗ đa năng | CAI | 17,00 | | 0,00 | | 17,00 | 10/07/2022 |
| 7 | 05.00001 | BTP-003 | Khung đưa Nôi gỗ đa năng | CAI | 17,00 | | 0,00 | | 17,00 | 10/07/2022 |
| 8 | 05.00002 | BTP-003 | Khung chân Nôi gỗ đa năng | CAI | 17,00 | | 0,00 | | 17,00 | 10/07/2022 |
| 9 | 06.00001 | BTP-004 | Nệm mút Nôi gỗ đa năng | CAI | 17,00 | | 0,00 | | 17,00 | 10/07/2022 |
| 10 | 06.00002 | BTP-006 | Mùng bông Nôi gỗ đa năng | CAI | 17,00 | | 0,00 | | 17,00 | 10/07/2022 |
| 11 | 06.00003 | BTP-007 | Vải bông nôi 4 sao | CAI | 15,00 | | 0,00 | | 15,00 | 11/07/2022 |
| 12 | 06.00004 | BTP-008 | Mùng trắng nôi 4 sao | CAI | 15,00 | | 0,00 | | 15,00 | 11/07/2022 |
| 13 | 06.00005 | BTP-009 | Miếng lót trắng nôi 4 sao | CAI | 15,00 | | 0,00 | | 15,00 | 11/07/2022 |
| 14 | 08.00001 | HH-001 | Bánh xe Nôi 4 sao | CAI | 61,00 | | 0,00 | | 61,00 | 11/07/2022 |
| 15 | 08.00002 | HH-002 | Máy ru Nôi 4 sao | CAI | 15,00 | | 0,00 | | 15,00 | 11/07/2022 |
| 16 | 08.00003 | HH-003 | Tem nhãn nôi 4 sao | TO | 15,00 | | 0,00 | | 15,00 | 11/07/2022 |
| 17 | 08.00004 | HH-004 | Giấy bảo hành Nôi 4 sao | TO | 15,00 | | 0,00 | | 15,00 | 11/07/2022 |
| 18 | 08.00005 | HH-005 | Bánh xe Nôi gỗ đa năng | CAI | 102,00 | | 0,00 | | 102,00 | 10/07/2022 |

Trang 1

**Hình IV.53 báo cáo kết quả tính nhu cầu nguyên vật liệu sản xuất**

***Nghiệp vụ 4:*** **Tạo lệnh sản xuất**

Tạo tự động từ Kế hoạch sản xuất (MPS). Chọn chứng từ MPS ( tình trạng complete) cho kỳ sản xuất sắp tới và check vào những line mặt hàng cần sản xuất, bấm Tạo lệnh để phát sinh mã sản xuất đồng thời tình trạng lệnh của MPS chuyển sang Created.

**Chứng từ được tạo : LSX2.2111.0110**

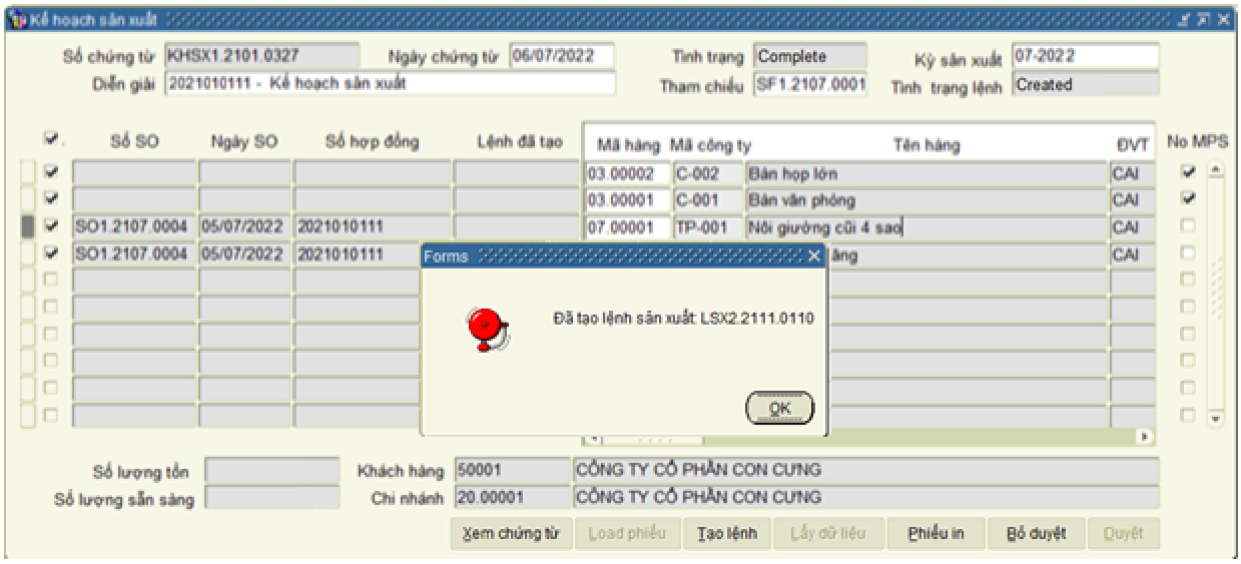


**Hình IV.54 Tạo tự động lệnh sản xuất**

Tạo mới Lệnh sản xuất ( Lệnh sản xuất khác):

Trong quá trình sản xuất có thể sẽ phát sinh ra nhiều tình huống ảnh hưởng đến số lượng thành phẩm sản xuất ra hoặc số lượng thành phẩm không đủ so với kế hoạch sản xuất hoặc lập lệnh sản xuất để phục vụ cho nội bộ doanh nghiệp, phục vụ cho bộ phận nghiên cứu và phát triển R&D , những đơn hàng nội bộ ( chỉ có số lượng, không có giá ). Từ những yêu cầu trên, user xưởng có thể lập một Lệnh sản xuất mới.

Vào trực tiếp màn hình Lệnh sản xuất, trên phần header của màn hình hệ thống tự động hiển thị mặc định ngày tạo lệnh là ngày hiện hành, chọn loại lệnh là Khác, nhập diễn giải, ghi chú chung. Ở phần chính, chọn những mã hàng cần sản xuất, số lượng, nhập ngày bắt đầu sản xuất, ngày giao hàng, phiên bản, công đoạn ( từ công đoạn bắt đầu đến công đoạn kết thúc) . Cuối cũng,bấm save lấy số chứng từ lệnh sản xuất

**Chứng từ được tạo: LSX2.2111.0110**

Chuyển duyệt cho trưởng xưởng và được ký duyệt thành công tình trạng sẽ chuyển sang Complete

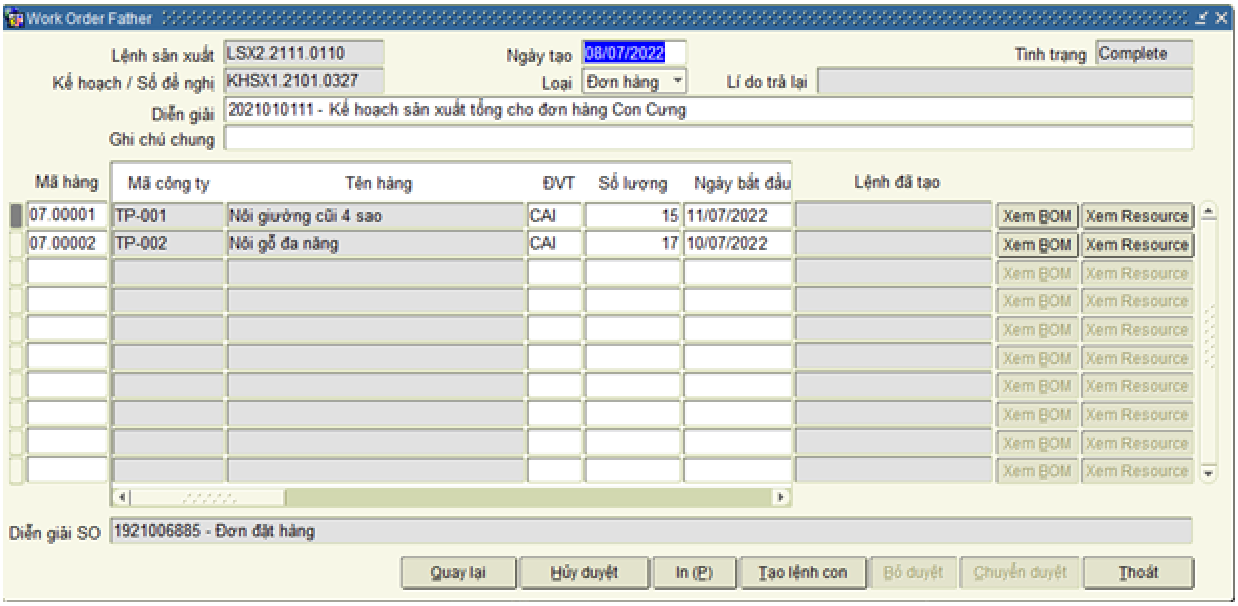


**Hình IV.55 Lệnh sản xuất được ký duyệt thành công**

Mẫu phiếu lệnh sản xuất cho đơn hàng được gửi đi ký duyệt

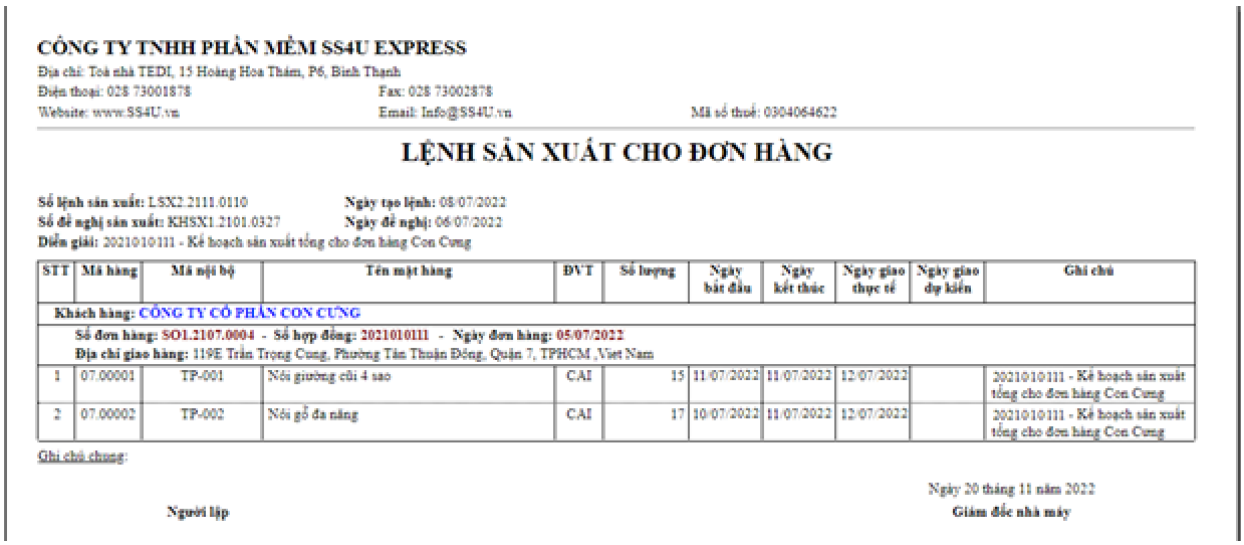

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

Địa chỉ: Toà nhà TEDI, 15 Hoàng Hoa Thám, P6, Bình Thạnh
Điện thoại: 028 73001878 Fax: 028 73002878
Website: www.SS4U.vn Email: Info@SS4U.vn Mã số thuế: 0304064622

**LỆNH SẢN XUẤT CHO ĐƠN HÀNG**

**Số lệnh sản xuất:** LSX2.2111.0110 **Ngày tạo lệnh:** 08/07/2022
**Số đề nghị sản xuất:** KHSX1.2101.0327 **Ngày đề nghị:** 06/07/2022
**Diễn giải:** 2021010111 - Kế hoạch sản xuất tổng cho đơn hàng Con Cưng

| STT | Mã hàng | Mã nội bộ | Tên mặt hàng | ĐVT | Số lượng | Ngày bắt đầu | Ngày kết thúc | Ngày giao thực tế | Ngày giao dự kiến | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Khách hàng:** CÔNG TY CỔ PHẦN CON CƯNG | | | | | | | | | | |
| **Số đơn hàng:** SO1.2107.0004 - **Số hợp đồng:** 2021010111 - **Ngày đơn hàng:** 05/07/2022<br>**Địa chỉ giao hàng:** 119E Trần Trọng Cung, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TPHCM ,Viet Nam | | | | | | | | | | |
| 1 | 07.00001 | TP-001 | Nôi giường cũi 4 sao | CAI | 15 | 11/07/2022 | 11/07/2022 | 12/07/2022 | | 2021010111 - Kế hoạch sản xuất tổng cho đơn hàng Con Cưng |
| 2 | 07.00002 | TP-002 | Nôi gỗ đa năng | CAI | 17 | 10/07/2022 | 11/07/2022 | 12/07/2022 | | 2021010111 - Kế hoạch sản xuất tổng cho đơn hàng Con Cưng |

Ghi chú chung:

Ngày 20 tháng 11 năm 2022

**Người lập** **Giám đốc nhà máy**

**Hình IV.56 phiếu lệnh sản xuất cho đơn hàng**

Khi chọn một mã hàng , hệ thống sẽ tự động hiển thị tên hàng, mã cũ, đơn vị tính, định mức BOM và khi tab qua các cột phiên bản, công đoạn , hệ thống sẽ tự động chọn

công đoạn, phiên bản ứng với mặt hàng đó (trong trường hợp mặt hàng đó đã được khai báo ở trên).

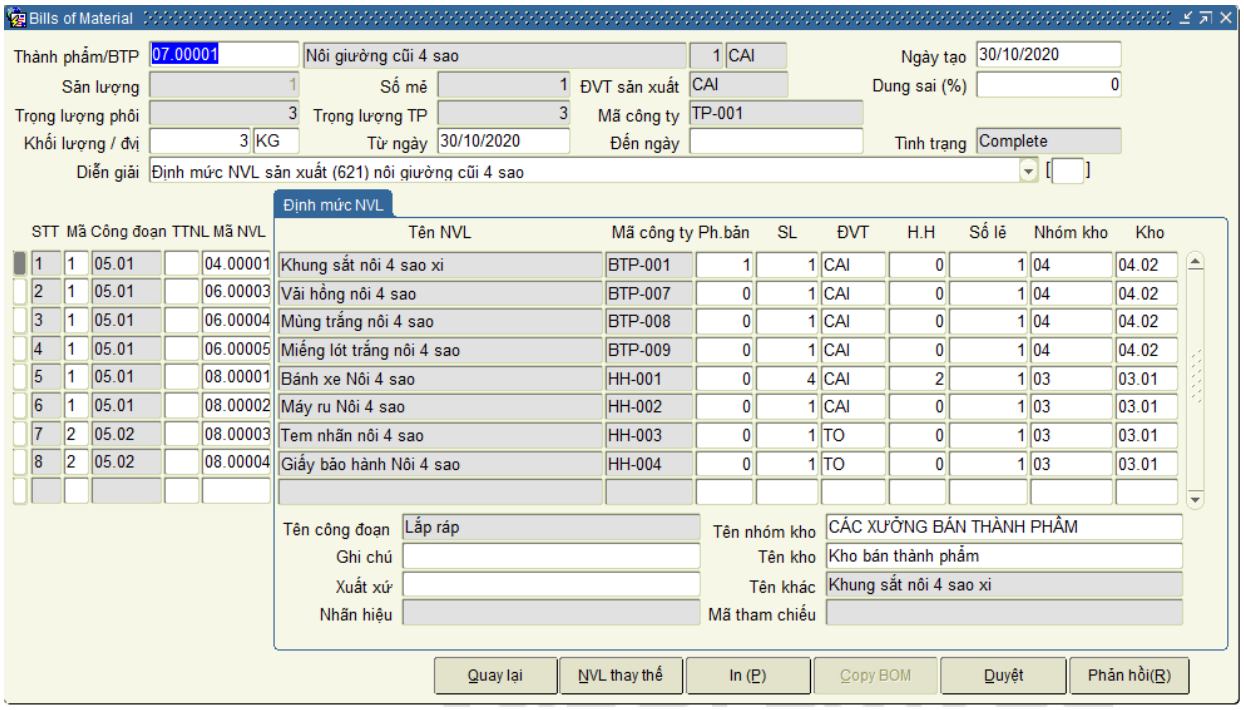


**Hình IV.57 Xem định mức BOM**

## ***Nghiệp vụ 5:*** Tạo lệnh sản xuất chi tiết

Sau khi lệnh sản xuất được duyệt, vào lại màn hình Lệnh sản xuất , bấm Tạo lệnh con, lúc này hệ thống sẽ tự động phát sinh các mã lệnh sản xuất chi tiết tương ứng số mã thành phẩm trên lệnh sản xuất, không cần phải mất thời gian để lập từng lệnh sản xuất riêng biệt cho từng thành phẩm.

Ngoài ra với quy trình chuẩn đi từ SO đến Lệnh sản xất tổng => Lệnh sản xuất chi tiết, luồng dữ liệu được kế thừa tự động từ các nghiệp vụ trước sẽ giúp hạn chế tối đa sai sót trong lúc nhập liệu, kiểm soát đơn hàng Sau khi phát sinh mã LSX chi tiết, vào màn hình Lệnh sản xuất chi tiết nhập bổ sung thông tin diễn giải lệnh, kiểm tra các thông tin trên lệnh và Duyệt chứng từ sau khi hoàn thành.

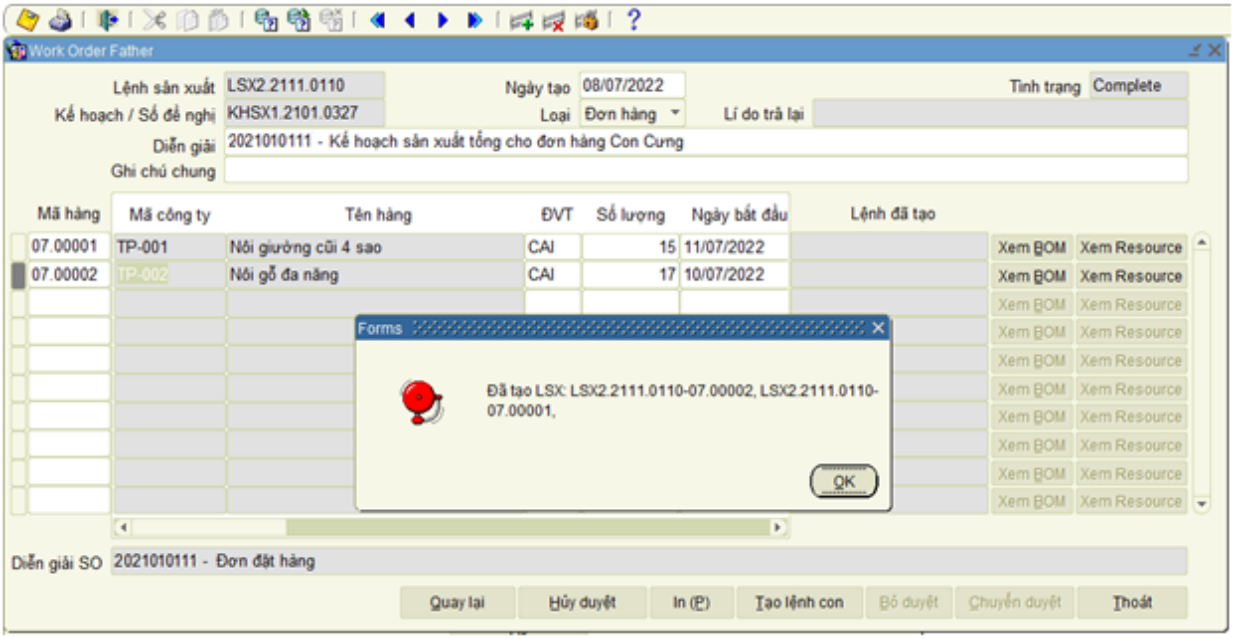


**Hình IV.58 Tạo lệnh chi tiết hoàn thành**

Chứng từ được tạo: LSX2.2111.0110-07.00001 ; LSX2.2111.0110-07.00002

Lệnh chi tiết **LSX2.2111.0110-07.00001** đã được duyệt nên tình trạng được chuyển thành Complete

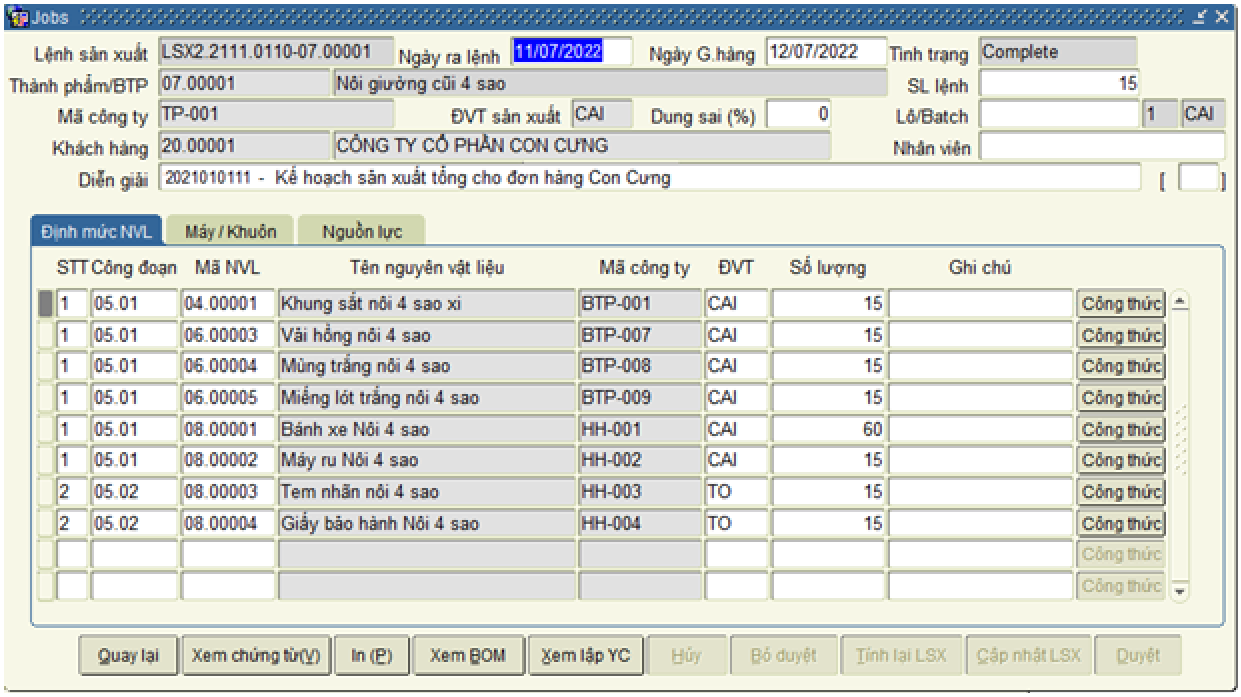


**Hình IV.59 Lệnh chi tiết đã được duyệt**

Lệnh chi tiết **LSX2.2111.0110-07.00002** đã được duyệt nên tình trạng được chuyển thành Complete

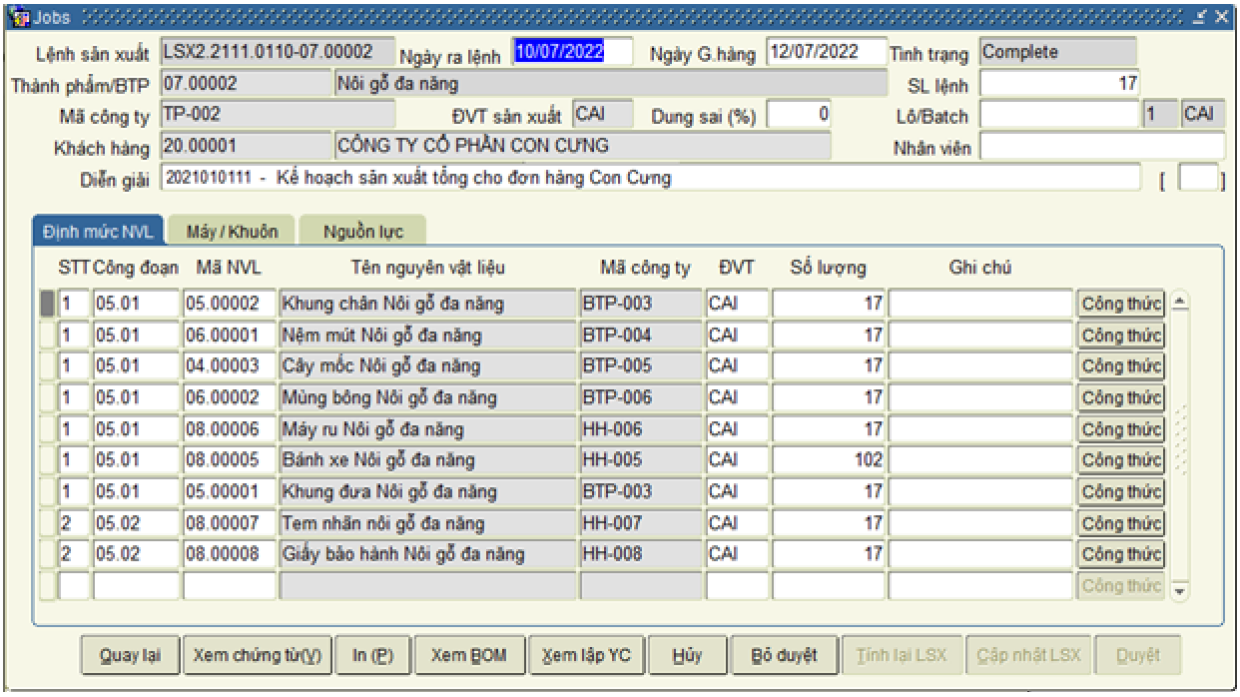

Jobs

Lệnh sản xuất: LSX2.2111.0110-07.00002 | Ngày ra lệnh: 10/07/2022 | Ngày G.hàng: 12/07/2022 | Tình trạng: Complete

Thành phẩm/BTP: 07.00002 | Nối gỗ đa năng | SL lệnh: 17

Mã công ty: TP-002 | ĐVT sản xuất: CAI | Dung sai (%): 0 | Lô/Batch: 1 CAI

Khách hàng: 20.00001 | CÔNG TY CỔ PHẦN CON CƯNG | Nhân viên:

Diễn giải: 2021010111 - Kế hoạch sản xuất tổng cho đơn hàng Con Cưng

Định mức NVL | Máy / Khuôn | Nguồn lực

| STT | Công đoạn | Mã NVL | Tên nguyên vật liệu | Mã công ty | ĐVT | Số lượng | Ghi chú | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 05.01 | 05.00002 | Khung chân Nối gỗ đa năng | BTP-003 | CAI | 17 | | Công thức |
| 1 | 05.01 | 06.00001 | Nệm mút Nối gỗ đa năng | BTP-004 | CAI | 17 | | Công thức |
| 1 | 05.01 | 04.00003 | Cây mốc Nối gỗ đa năng | BTP-005 | CAI | 17 | | Công thức |
| 1 | 05.01 | 06.00002 | Mùng bông Nối gỗ đa năng | BTP-006 | CAI | 17 | | Công thức |
| 1 | 05.01 | 08.00006 | Máy ru Nối gỗ đa năng | HH-006 | CAI | 17 | | Công thức |
| 1 | 05.01 | 08.00005 | Bánh xe Nối gỗ đa năng | HH-005 | CAI | 102 | | Công thức |
| 1 | 05.01 | 05.00001 | Khung đưa Nối gỗ đa năng | BTP-003 | CAI | 17 | | Công thức |
| 2 | 05.02 | 08.00007 | Tem nhãn nối gỗ đa năng | HH-007 | CAI | 17 | | Công thức |
| 2 | 05.02 | 08.00008 | Giấy bảo hành Nối gỗ đa năng | HH-008 | CAI | 17 | | Công thức |
| | | | | | | | | Công thức |

Quay lại | Xem chứng từ(V) | In (P) | Xem BOM | Xem lập YC | Hủy | Bỏ duyệt | Tính lại LSX | Cập nhật LSX | Duyệt

**Hình IV.60 Lệnh chi tiết đã được duyệt**

- Phiếu mẫu định mức nguyên vật liệu cho mã hàng TP-001

---

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

**SS4U Express**

Địa chỉ: Toà nhà TVH, 75 Nguyễn Thượng Hiền, Bình Thạnh, TP HCM

Điện thoại: 0908207178 Fax: 0908207178

Website: http://ERPexpress.vn Email: Huongtv@ss4u.vn MST:0304064233

# ĐỊNH MỨC NGUYÊN VẬT LIỆU

**Mã thành phẩm:** 07.00001 **Ngày tạo:** 30/10/2020

**Thành phẩm:** Nối giường cũi 4 sao **Hệ số:** 1

**Đơn vị tính:** CAI **Phiên bản:** 1

| STT | Mã vật tư | Tên vật tư | ĐVT | Số lượng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| **05.01 - Lắp ráp** | | | | | |
| 1 | 04.00001 | Khung sắt nối 4 sao xi | CAI | 1,0000 | |
| 2 | 06.00003 | Vải hồng nối 4 sao | CAI | 1,0000 | |
| 3 | 06.00004 | Mùng trắng nối 4 sao | CAI | 1,0000 | |
| 4 | 06.00005 | Miếng lót trắng nối 4 sao | CAI | 1,0000 | |
| 5 | 08.00001 | Bánh xe Nối 4 sao | CAI | 4,0000 | |
| 6 | 08.00002 | Máy ru Nối 4 sao | CAI | 1,0000 | |
| **05.02 - Đóng gói** | | | | | |
| 1 | 08.00003 | Tem nhãn nối 4 sao | TO | 1,0000 | |
| 2 | 08.00004 | Giấy bảo hành Nối 4 sao | TO | 1,0000 | |

Ngày 4 tháng 12 năm 2021

**Người lập** **Phụ trách sản xuất**

**Hình IV.61 Phiếu mẫu định mức nguyên vật liệu**

- Phiếu mẫu định mức nguyên vật liệu cho mã hàng TP-002

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

**SS4U Express**

Địa chỉ: Toà nhà TVH, 75 Nguyễn Thượng Hiền, Bình Thạnh, TP HCM

Điện thoại: 0908207178 Fax: 0908207178

Website: http://ERPexpress.vn Email: Huongtv@ss4u.vn MST:0304064233

## ĐỊNH MỨC NGUYÊN VẬT LIỆU

**Mã thành phẩm:** 07.00002 **Ngày tạo:** 30/10/2020

**Thành phẩm:** Nôi gỗ đa năng **Hệ số:** 1

**Đơn vị tính:** CAI **Phiên bản:** 1

| STT | Mã vật tư | Tên vật tư | ĐVT | Số lượng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| **05.01 - Lắp ráp** | | | | | |
| 1 | 05.00002 | Khung chân Nôi gỗ đa năng | CAI | 1,0000 | |
| 2 | 06.00001 | Nệm mút Nôi gỗ đa năng | CAI | 1,0000 | |
| 3 | 04.00003 | Cây mốc Nôi gỗ đa năng | CAI | 1,0000 | |
| 4 | 06.00002 | Mùng bông Nôi gỗ đa năng | CAI | 1,0000 | |
| 5 | 08.00006 | Máy ru Nôi gỗ đa năng | CAI | 1,0000 | |
| 6 | 08.00005 | Bánh xe Nôi gỗ đa năng | CAI | 6,0000 | |
| 7 | 05.00001 | Khung đưa Nôi gỗ đa năng | CAI | 1,0000 | |
| **05.02 - Đóng gói** | | | | | |
| 1 | 08.00007 | Tem nhãn nôi gỗ đa năng | CAI | 1,0000 | |
| 2 | 08.00008 | Giấy bảo hành Nôi gỗ đa năng | CAI | 1,0000 | |

Ngày 4 tháng 12 năm 2021

**Người lập** **Phụ trách sản xuất**

**Hình IV.62 Phiếu mẫu định mức nguyên vật liệu**

***Nghiệp vụ 6:*** **Tính toán nhu cầu NVL**

Khi nhận được lệnh sản xuất dã được duyệt, sẽ tiến hành tính toán nhu cầu nguyên vật liệu tự động trên hệ thống dựa vào dữ liệu BOM, SL tồn kho an toàn, SL tồn kho thực tế, PO đã đặt đã được khai báo ở trên User chọn kế hoạch sản xuất cần tính nhu cầu nguyên vật liệu, chọn nguồn lực và bấm thực hiện tính

Sau khi tính xong, save chứng từ và bấm hoàn thành để kết thúc giai đoạn tính toán nhu cầu nguyên vật liệu và tiến hình Lập yêu nguyên vật liệu cho bên kho để thực hiện quá trình sản xuất ra thành phẩm. Vào màn hình lập phiếu yêu cầu nguyên vật liệu để nhập mã lệnh sản xuất, công đoạn, số lượng thành phẩm sản xuất (mặc định), kho nhận chọn kho xưởng để tạo phiếu yêu cầu NVL.

Sau khi Đồng ý tạo phiếu yêu cầu NVL, nhập đầy đủ thông tin Diễn giải, kiểm tra nguyên vật liệu yêu cầu, số lượng yêu cầu,…bấm lưu chứng từ sau khi hoàn thành

- ***Tính theo lệnh chi tiết LSX (LSX2.2111.0110-07.00001)***

**Chừng từ được tạo (YC05.2107.0001)**

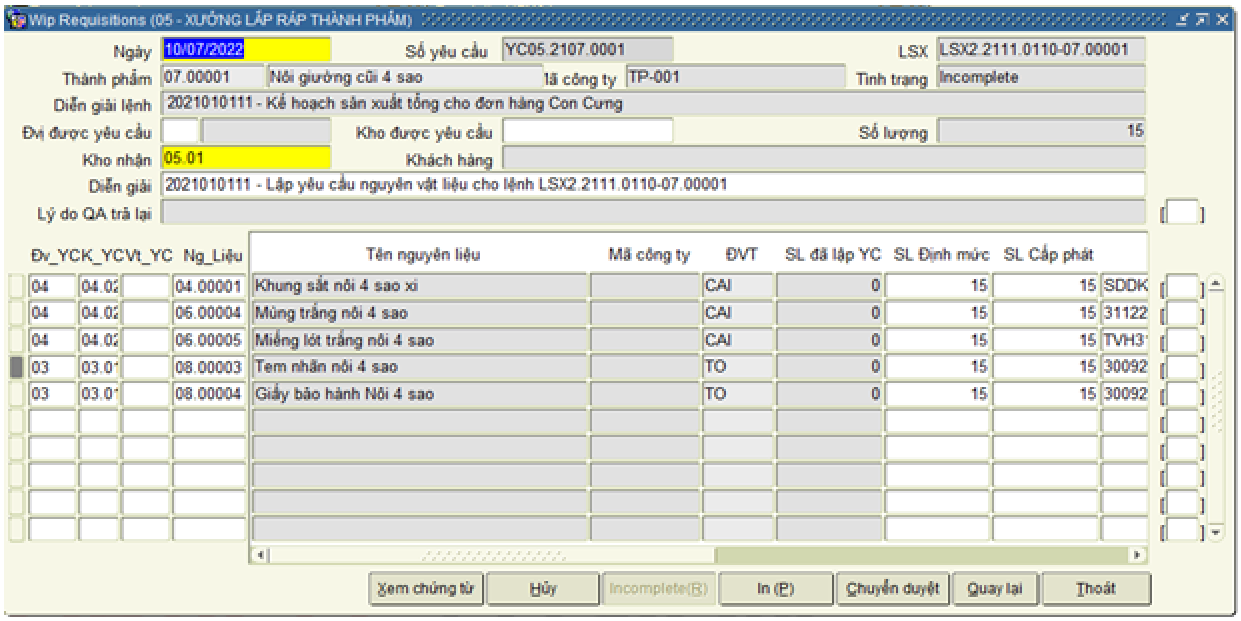


**Hình IV.63 Tính toán nhu cầu NVL**

Duyệt Yêu cầu NVL: Vào màn hình Duyệt cấp phát kiểm tra các phiếu yêu cầu nếu đủ điều kiện đáp ứng và đồng ý, QA check các phiếu yêu cầu và Duyệt (trạng thái phiếu yêu cầu chuyển sang QA-approved), nếu không duyệt, QA bấm trả lại để chuyển trả phiếu yêu cầu về xưởng (nêu rõ lý do ở màn hình trả lại yêu cầu).

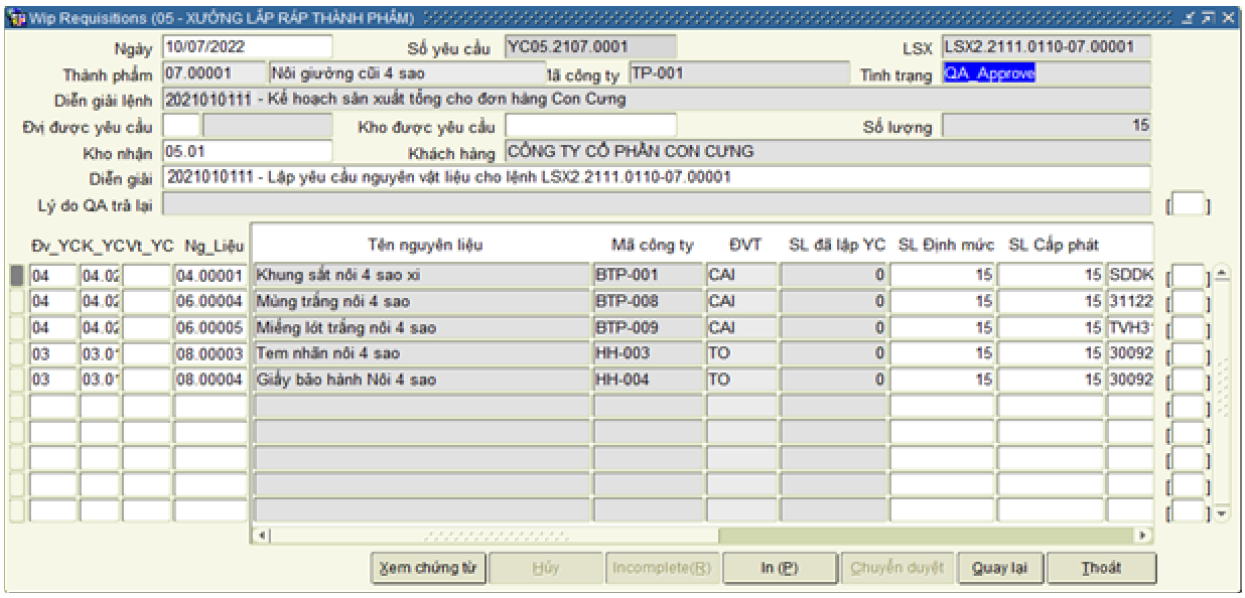

**Hình IV.64 Ký duyệt thành công**

Mẫu phiếu yêu cầu nguyên vật liệu gửi QA ký duyệt cho mã thành phẩm TP-001

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**
Địa chỉ: Toà nhà TEDI, 15 Hoàng Hoa Thám, P6, Bình Thạnh
Điện thoại: 028 73001878 Fax: 028 73002878
Website: www.SS4U.vn Email: Info@SS4U.vn Mã số thuế: 0304064622

**PHIẾU YÊU CẦU NGUYÊN VẬT LIỆU**

**Số yêu cầu:** YC05.2107.0001 **Ngày yêu cầu:** 10/07/2022
**Đơn vị sản xuất:** XƯỞNG LẮP RÁP THÀNH PHẨM **Đơn vị nhận yêu cầu:** CÁC XƯỞNG BÁN THÀNH PHẨM
**Lệnh sản xuất:** LSX2.2111.0110-07.00001 **Số lượng lệnh sản xuất:** 15
**Mã thành phẩm:** 07.00001 / TP-001 **ĐVT:** CAI
**Tên thành phẩm:** Nôi giường cũi 4 sao
**Diễn giải:** 2021010111 - Lập yêu cầu nguyên vật liệu cho lệnh LSX2.2111.0110-07.00001

| STT | Mã vật tư | Mã công ty | Tên vật tư | ĐVT | Số lượng định mức | Số lượng cấp phát | Số lô quản lý | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 04.00001 | BTP-001 | Khung sắt nôi 4 sao xi | CAI | 15,00 | 15,00 | SDDK | |
| 2 | 06.00004 | BTP-008 | Mùng trắng nôi 4 sao | CAI | 15,00 | 15,00 | 31122021 | |
| 3 | 06.00005 | BTP-009 | Miếng lót trắng nôi 4 sao | CAI | 15,00 | 15,00 | TVH3112 | |
| 4 | 08.00003 | HH-003 | Tem nhãn nôi 4 sao | TO | 15,00 | 15,00 | 300921 | |
| 5 | 08.00004 | HH-004 | Giấy bảo hành Nôi 4 sao | TO | 15,00 | 15,00 | 300921 | |

Ngày 21 tháng 11 năm 2022

**Người lập phiếu** **PGĐ. Sản xuất** **Trưởng bộ phận kho**

**Hình IV.65 Mẫu phiếu yêu cầu nguyên vật liệu**

Đối với trường hợp không đủ nguyên vật liệu cấp phát phải tắt màn hình và điền lại số lượng thành phẩm để dính lại nguyên vật liệu đúng với số lượng tồn vì số lượng cấp phát chỉ được sửa trong một mức tỷ lệ hao hụt nhất định. Tại đây sẽ xóa những nguyên vật liệu không đủ cấp vì không vào nhập thêm được.

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**
Địa chỉ: Toà nhà TEDI, 15 Hoàng Hoa Thám, P6, Bình Thạnh
Điện thoại: 028 73001878 Fax: 028 73002878
Website: www.SS4U.vn Email: Info@SS4U.vn Mã số thuế: 0304064622

**PHIẾU YÊU CẦU NGUYÊN VẬT LIỆU**

**Số yêu cầu:** YC05.2107.0001 **Ngày yêu cầu:** 10/07/2022
**Đơn vị sản xuất:** XƯỞNG LẮP RÁP THÀNH PHẨM **Đơn vị nhận yêu cầu:** CÁC XƯỞNG BÁN THÀNH PHẨM
**Lệnh sản xuất:** LSX2.2111.0110-07.00001 **Số lượng lệnh sản xuất:** 15
**Mã thành phẩm:** 07.00001 / TP-001 **ĐVT:** CAI
**Tên thành phẩm:** Nôi giường cũi 4 sao
**Diễn giải:** 2021010111 - Lập yêu cầu nguyên vật liệu cho lệnh LSX2.2111.0110-07.00001

| STT | Mã vật tư | Mã công ty | Tên vật tư | ĐVT | Số lượng định mức | Số lượng cấp phát | Số lô quản lý | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 04.00001 | BTP-001 | Khung sắt nôi 4 sao xi | CAI | 15,00 | 15,00 | SDDK | |
| 2 | 06.00004 | BTP-008 | Mùng trắng nôi 4 sao | CAI | 15,00 | 15,00 | 31122021 | |
| 3 | 06.00005 | BTP-009 | Miếng lót trắng nôi 4 sao | CAI | 15,00 | 15,00 | TVH3112 | |
| 4 | 08.00003 | HH-003 | Tem nhãn nôi 4 sao | TO | 15,00 | 15,00 | 300921 | |
| 5 | 08.00004 | HH-004 | Giấy bảo hành Nôi 4 sao | TO | 15,00 | 15,00 | 300921 | |

Ngày 21 tháng 11 năm 2022

**Người lập phiếu** **PGĐ. Sản xuất** **Trưởng bộ phận kho**

- ***Tính theo lệnh chi tiết LSX (LSX2.2111.0110-07.00002)***

**Chừng từ được tạo: YC05.2107.0002**

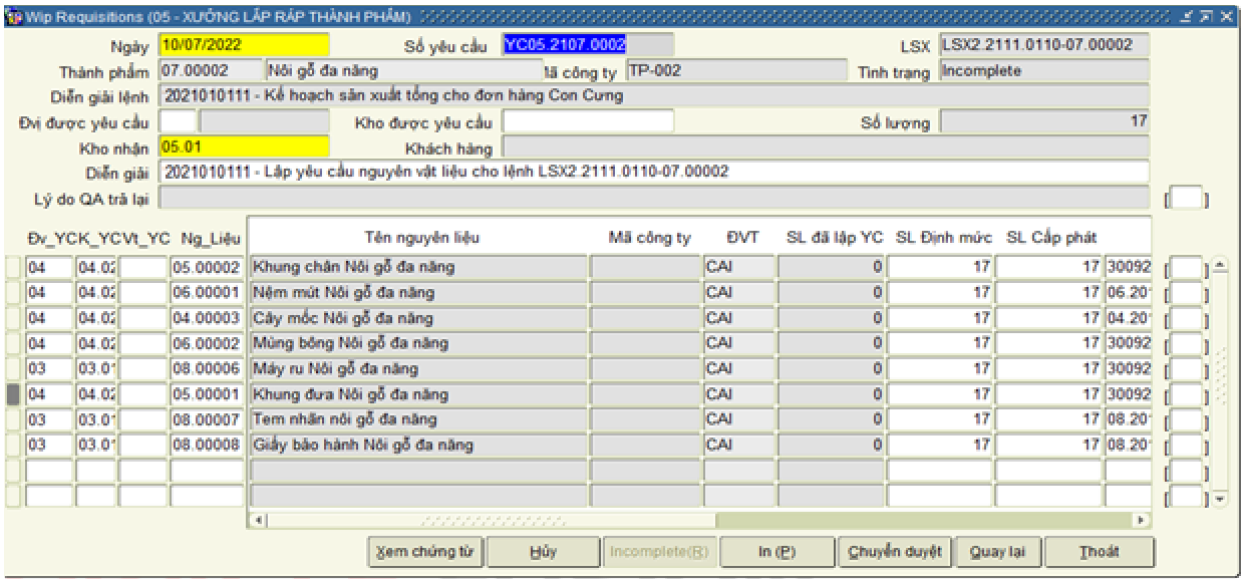


**Hình IV.66 Tính toán nhu cầu NVL**

Duyệt Yêu cầu NVL: Vào màn hình Duyệt cấp phát kiểm tra các phiếu yêu cầu nếu đủ điều kiện đáp ứng và đồng ý, QA check các phiếu yêu cầu và Duyệt (trạng thái phiếu yêu cầu chuyển sang QA-approved), nếu không duyệt, QA bấm trả lại để chuyển trả phiếu yêu cầu về xưởng (nêu rõ lý do ở màn hình trả lại yêu cầu).

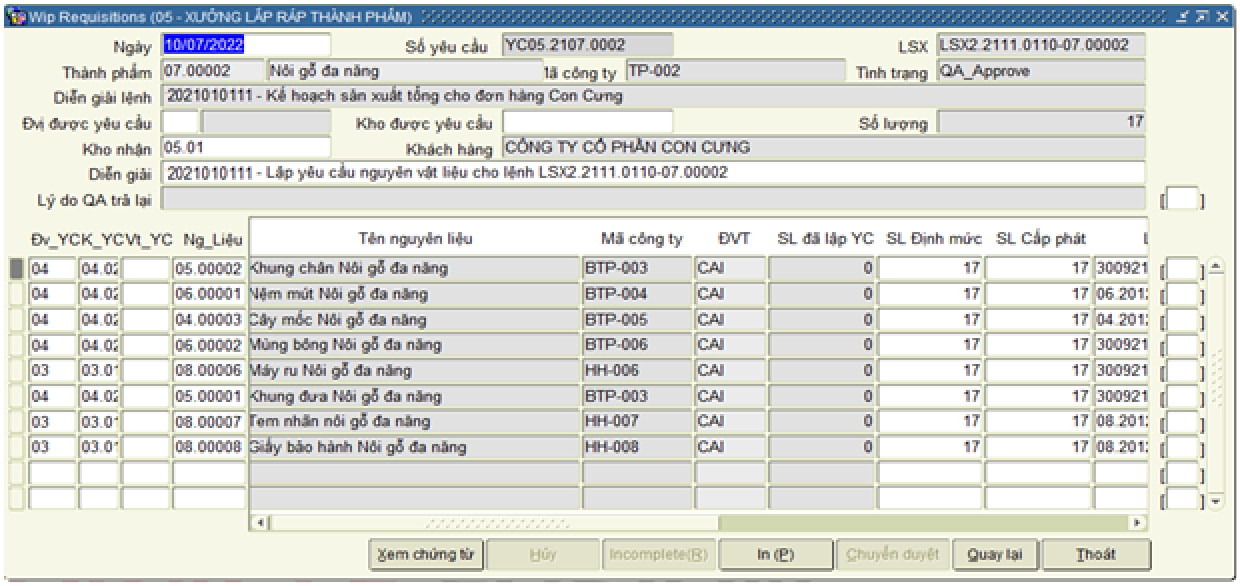


**Hình IV.67 Duyệt nhu cầu NVL**

Mẫu phiếu yêu cầu nguyên vật liệu gửi QA ký duyệt cho mã thành phẩm TP-002

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**
Địa chỉ: Toà nhà TVH, 75 Nguyễn Thượng Hiền, Bình Thạnh, TP HCM
Điện thoại: 0908207178 Fax: 0908207178
Website: http://ERPexpress.vn Email: Huongtv@ss4u.vn Mã số thuế: 0304064233

**PHIẾU YÊU CẦU NGUYÊN VẬT LIỆU**

**Số yêu cầu:** YC05.2107.0002 **Ngày yêu cầu:** 10/07/2022
**Đơn vị sản xuất:** XƯỞNG LẮP RÁP THÀNH PHẨM **Đơn vị nhận yêu cầu:** CÁC XƯỞNG BÁN THÀNH PHẨM
**Lệnh sản xuất:** LSX2.2111.0110-07.00002 **Số lượng lệnh sản xuất:** 17
**Mã thành phẩm:** 07.00002 / **TP-002** **ĐVT:** CAI
**Tên thành phẩm:** Nôi gỗ đa năng
**Diễn giải:** 2021010111 - Lập yêu cầu nguyên vật liệu cho lệnh LSX2.2111.0110-07.00002

| STT | Mã vật tư | Mã công ty | Tên vật tư | ĐVT | Số lượng định mức | Số lượng cấp phát | Số lô quản lý | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 04.00003 | BTP-005 | Cây móc Nôi gỗ đa năng | CAI | 17,00 | 17,00 | 04.2012.01 | |
| 2 | 05.00001 | BTP-003 | Khung đưa Nôi gỗ đa năng | CAI | 17,00 | 17,00 | 300921 | |
| 3 | 05.00002 | BTP-003 | Khung chân Nôi gỗ đa năng | CAI | 17,00 | 17,00 | 300921 | |
| 4 | 06.00001 | BTP-004 | Nệm mút Nôi gỗ đa năng | CAI | 17,00 | 17,00 | 06.2012.01 | |
| 5 | 06.00002 | BTP-006 | Màng bông Nôi gỗ đa năng | CAI | 17,00 | 17,00 | 300921 | |
| 6 | 08.00006 | HH-006 | Máy ru Nôi gỗ đa năng | CAI | 17,00 | 17,00 | 300921 | |
| 7 | 08.00007 | HH-007 | Tem nhãn nôi gỗ đa năng | CAI | 17,00 | 17,00 | 08.2012.01 | |
| 8 | 08.00008 | HH-008 | Giấy bảo hành Nôi gỗ đa năng | CAI | 17,00 | 17,00 | 08.2012.01 | |

Ngày 04 tháng 12 năm 2022

**Người lập phiếu** **PGĐ. Sản xuất** **Trưởng bộ phận kho**

**Hình IV.68 Mẫu phiếu yêu cầu nguyên vật liệu gửi QA**

**<u>Nghiệp vụ 7:</u>** Cấp phát NVL cho lệnh sản xuất

Phiếu yêu cầu cấp phát sau khi được duyệt, tự động chuyển đến các kho được yêu cầu cấp phát, Nhân viên các kho vào màn hình Cấp phát NVL load phiếu yêu cầu cấp phát, kiểm tra thông tin NVL, số lượng cấp phát, kho nhận,….,

Lưu chứng từ sau khi việc kiểm tra hoàn thành, hệ thống sẽ tự động hạch toán bút toán xuất kho NVL tại bước lưu chứng từ

- ***Lệnh sản xuất chi tiết LSX2.2111.0110-07.00001***
  - Thủ kho của nhóm kho hàng hóa

**Chứng từ được tạo: PX03.2107.0001**

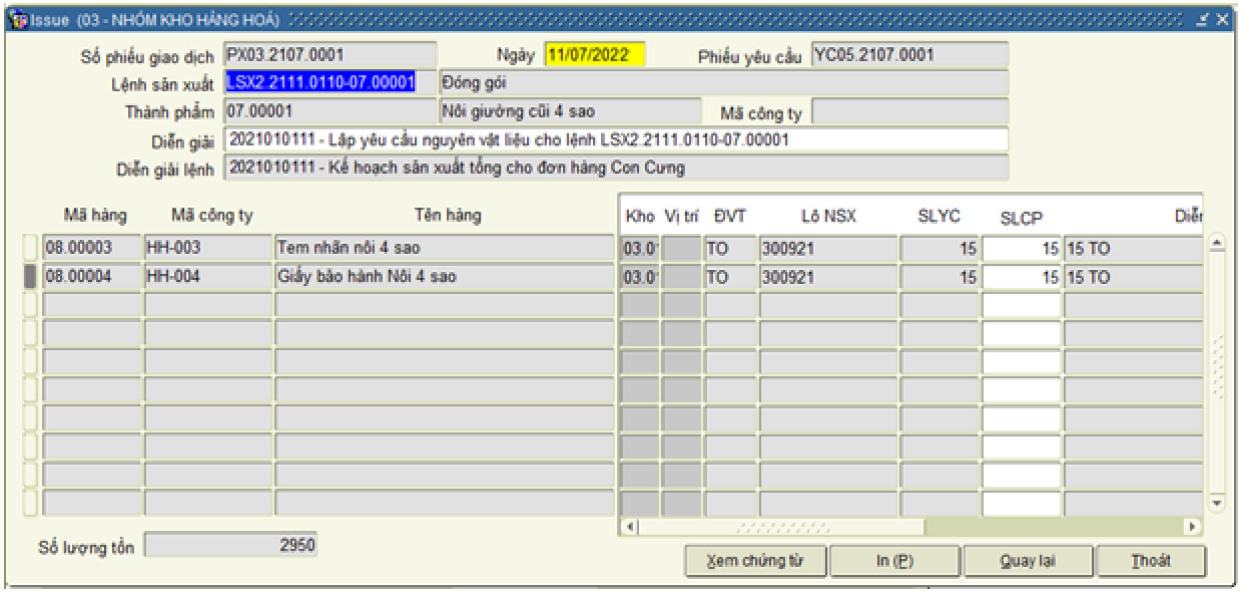


**Hình IV.69 Cấp phát tại nhóm kho hàng hóa**

Mẫu phiếu xuất kho Xưởng cấp phát theo yêu cầu

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**
**SS4U Express Company**
Địa chỉ: Toà nhà TEDI, 15 Hoàng Hoa Thám, P6, Bình Thạnh
Điện thoại: 028 73001878 Fax: 028 73002878
Website: www.SS4U.vn Email: Info@SS4U.vn Mã số thuế: 0304064622

# PHIẾU XUẤT KHO

**Số phiếu giao dịch:** PX03.2107.0001 **Ngày giao dịch:** 11/07/2022
**Số phiếu yêu cầu:** YC05.2107.0001 **Ngày yêu cầu:** 10/07/2022
**Lệnh sản xuất:** LSX2.2111.0110-07.00001 **Số lượng sản xuất:** 15
**Tên thành phẩm:** Nối giường cũi 4 sao
**Mã thành phẩm:** 07.00001 / TP-001 **ĐVT:**
**Xưởng sản xuất:** 05 - XƯỞNG LẮP RÁP THÀNH PHẨM **Kho cấp vật tư sản xuất:** 03 - NHÓM KHO HÀNG HOÁ
**Lý do giao dịch:** 2021010111 - Lập yêu cầu nguyên vật liệu cho lệnh LSX2.2111.0110-07.00001

| STT | Mã vật tư | Mã công ty | Tên vật tư | ĐVT | Số lô quản lý | Số lượng yêu cầu | Số lượng cấp phát |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 08.00003 | HH-003 | Tem nhãn nối 4 sao | TO | 300921 | 15.00 | 15.00 |
| 2 | 08.00004 | HH-004 | Giấy bảo hành Nối 4 sao | TO | 300921 | 15.00 | 15.00 |

Ngày 21 tháng 11 năm 2022

**Người lập** **Thủ kho** **Trưởng bộ phận Kho**

**Hình IV.70 Mẫu phiếu xuất kho Xưởng cấp phát theo yêu cầu**

- Thủ kho của các xưởng bán thành phẩm

**Chứng từ được tạo: PX04.2107.0001**

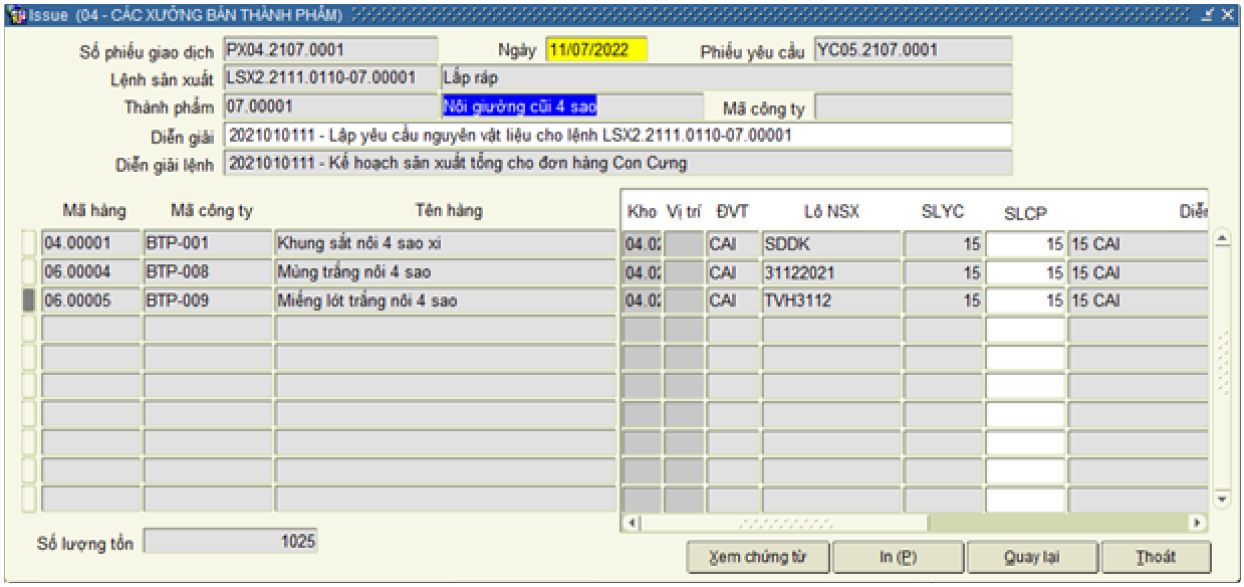


**Hình IV.71 Cấp phát tại xưởng bán thành phẩm**

Mẫu phiếu xuất các bán thành phẩm về xưởng

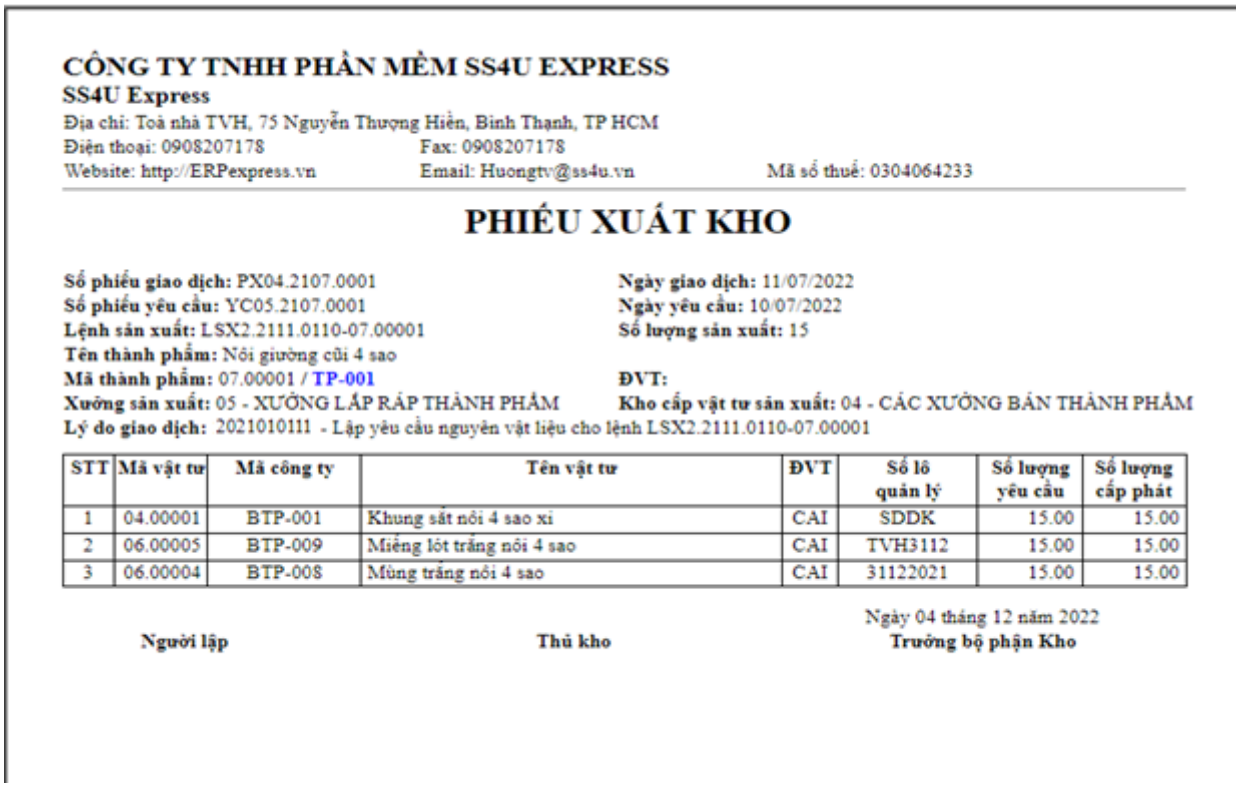

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**
**SS4U Express**
Địa chỉ: Toà nhà TVH, 75 Nguyễn Thượng Hiền, Bình Thạnh, TP HCM
Điện thoại: 0908207178 Fax: 0908207178
Website: http://ERPexpress.vn Email: Huongtv@ss4u.vn Mã số thuế: 0304064233

**PHIẾU XUẤT KHO**

**Số phiếu giao dịch:** PX04.2107.0001 **Ngày giao dịch:** 11/07/2022
**Số phiếu yêu cầu:** YC05.2107.0001 **Ngày yêu cầu:** 10/07/2022
**Lệnh sản xuất:** LSX2.2111.0110-07.00001 **Số lượng sản xuất:** 15
**Tên thành phẩm:** Nôi giường cũi 4 sao
**Mã thành phẩm:** 07.00001 / TP-001 **ĐVT:**
**Xưởng sản xuất:** 05 - XƯỞNG LẮP RÁP THÀNH PHẨM **Kho cấp vật tư sản xuất:** 04 - CÁC XƯỞNG BÁN THÀNH PHẨM
**Lý do giao dịch:** 2021010111 - Lập yêu cầu nguyên vật liệu cho lệnh LSX2.2111.0110-07.00001

| STT | Mã vật tư | Mã công ty | Tên vật tư | ĐVT | Số lô quản lý | Số lượng yêu cầu | Số lượng cấp phát |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 04.00001 | BTP-001 | Khung sắt nôi 4 sao xi | CAI | SDDK | 15.00 | 15.00 |
| 2 | 06.00005 | BTP-009 | Miếng lót trắng nôi 4 sao | CAI | TVH3112 | 15.00 | 15.00 |
| 3 | 06.00004 | BTP-008 | Mùng trắng nôi 4 sao | CAI | 31122021 | 15.00 | 15.00 |

Ngày 04 tháng 12 năm 2022
**Người lập** **Thủ kho** **Trưởng bộ phận Kho**

**Hình IV.72 Mẫu phiếu xuất các bán thành phẩm về xưởng**

Xem nhanh xuất nhập tồn kho

Truy Vấn Nhập Xuất Tồn

Nhóm kho 05 XƯỞNG LẮP RÁP THÀNH PHẨM
Tên kho 05.01 Kho BTP/HH ở xưởng
Mã hàng

Từ ngày 05/07/2022
Đến ngày 13/07/2022
Tìm kiếm

| STT | Mã công ty | Mã hàng | Tên hàng | Đơn vị | Tồn Đầu Kỳ Số lượng | Tồn Đầu Kỳ Giá trị | Nhập Trong Kỳ Số lượng | Nhập Trong Kỳ Giá trị | Xuất Trong Kỳ Số lượng | Xuất Trong Kỳ Giá trị | Tồn Cuối Kỳ Số lượng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | BTP-001 | 04.00001 | Khung sắt nối 4 sao xi | CAI | 260 | 16.000.000 | 15 | 300.000 | 0 | 0 | 275 |
| 2 | BTP-005 | 04.00003 | Cây mốc Nôi gỗ đa năng | CAI | 190 | 4.750.000 | 0 | 0 | 0 | 0 | 190 |
| 3 | BTP-003 | 05.00001 | Khung đưa Nôi gỗ đa năng | CAI | 160 | 56.000.000 | 0 | 0 | 0 | 0 | 160 |
| 4 | BTP-003 | 05.00002 | Khung chân Nôi gỗ đa năng | CAI | 190 | 22.800.000 | 0 | 0 | 0 | 0 | 190 |
| 5 | BTP-004 | 06.00001 | Nệm mút Nôi gỗ đa năng | CAI | 190 | 5.700.000 | 0 | 0 | 0 | 0 | 190 |
| 6 | BTP-006 | 06.00002 | Mùng bông Nôi gỗ đa năng | CAI | 190 | 9.500.000 | 0 | 0 | 0 | 0 | 190 |
| 7 | BTP-007 | 06.00003 | Vải hồng nôi 4 sao | CAI | 230 | 11.500.000 | 0 | 0 | 0 | 0 | 230 |
| 8 | BTP-008 | 06.00004 | Mùng trắng nôi 4 sao | CAI | 270 | 8.300.000 | 15 | 450.000 | 0 | 0 | 285 |
| 9 | BTP-009 | 06.00005 | Miếng lót trắng nôi 4 sao | CAI | 292 | 5.840.000 | 15 | 300.000 | 0 | 0 | 307 |
| 10 | TP-001 | 07.00001 | Nôi giường cũi 4 sao | CAI | 70 | 22.000.200 | 0 | 0 | 0 | 0 | 70 |
| 11 | TP-002 | 07.00002 | Nôi gỗ đa năng | CAI | 30 | 23.270.100 | 0 | 0 | 0 | 0 | 30 |
| | | | Tổng Cộng : | | | 733.490.300 | | 1.125.000 | | 0 | |

Chi tiết In

**Hình IV.73 Xem nhanh xuất nhập tồn kho**

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**
Địa chỉ: Toà nhà TEDI, 15 Hoàng Hoa Thám, P6, Bình Thạnh
Điện thoại: 028 73001878 Fax: 028 73002878
Website: www.SS4U.vn Email: Info@SS4U.vn Mã số thuế: 0304064622

**BÁO CÁO NHẬP XUẤT TỒN KHO**
*Từ ngày: 05/07/2022 - đến ngày: 13/07/2022*

| STT | Mã vật tư | Mã công ty | Tên vật tư/hàng hoá/thành phẩm | ĐVT | Tồn Đầu Kỳ Số lượng | Tồn Đầu Kỳ Giá trị | Nhập Trong Kỳ Số lượng | Nhập Trong Kỳ Giá trị | Xuất Trong Kỳ Số lượng | Xuất Trong Kỳ Giá trị | Tồn cuối kỳ Số lượng | Tồn cuối kỳ Giá trị |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 01.155900.00 - SS4Uex.Thành phẩm tại xưởng.Không quản lý bộ phận | | | | | | 733.490.300 | | 1.125.000 | | | | 734.615.300 |
| Kho BTP/HH ở xưởng | | | | | | 733.490.300 | | 1.125.000 | | | | 734.615.300 |
| 1 | 04.00001 | BTP-001 | Khung sắt nối 4 sao xi | CAI | 260,00 | 16.000.000 | 15,00 | 300.000 | | | 275,00 | 16.300.000 |
| 2 | 04.00003 | BTP-005 | Cây mốc Nôi gỗ đa năng | CAI | 190,00 | 4.750.000 | | | | | 190,00 | 4.750.000 |
| 3 | 05.00001 | BTP-003 | Khung đưa Nôi gỗ đa năng | CAI | 160,00 | 56.000.000 | | | | | 160,00 | 56.000.000 |
| 4 | 05.00002 | BTP-003 | Khung chân Nôi gỗ đa năng | CAI | 190,00 | 22.800.000 | | | | | 190,00 | 22.800.000 |
| 5 | 06.00001 | BTP-004 | Nệm mút Nôi gỗ đa năng | CAI | 190,00 | 5.700.000 | | | | | 190,00 | 5.700.000 |
| 6 | 06.00002 | BTP-006 | Mùng bông Nôi gỗ đa năng | CAI | 190,00 | 9.500.000 | | | | | 190,00 | 9.500.000 |
| 7 | 06.00003 | BTP-007 | Vải hồng nôi 4 sao | CAI | 230,00 | 11.500.000 | | | | | 230,00 | 11.500.000 |
| 8 | 06.00004 | BTP-008 | Mùng trắng nôi 4 sao | CAI | 270,00 | 8.300.000 | 15,00 | 450.000 | | | 285,00 | 8.750.000 |
| 9 | 06.00005 | BTP-009 | Miếng lót trắng nôi 4 sao | CAI | 292,00 | 5.840.000 | 15,00 | 300.000 | | | 307,00 | 6.140.000 |
| 10 | 07.00001 | TP-001 | Nôi giường cũi 4 sao | CAI | 70,00 | 22.000.200 | | | | | 70,00 | 22.000.200 |
| 11 | 07.00002 | TP-002 | Nôi gỗ đa năng | CAI | 30,00 | 23.270.100 | | | | | 30,00 | 23.270.100 |
| 12 | 08.00001 | HH-001 | Bình sữa Nôi 4 sao | CAI | 1.109,00 | 103.245.000 | | | | | 1.109,00 | 103.245.000 |
| 13 | 08.00002 | HH-002 | Máy ru Nôi 4 sao | CAI | 196,00 | 340.500.000 | | | | | 196,00 | 340.500.000 |
| 14 | 08.00003 | HH-003 | Tem nhãn nôi 4 sao | TO | 345,00 | 690.000 | 15,00 | 30.000 | | | 360,00 | 720.000 |
| 15 | 08.00004 | HH-004 | Giấy bảo hành Nôi 4 sao | TO | 345,00 | 1.035.000 | 15,00 | 45.000 | | | 360,00 | 1.080.000 |
| 16 | 08.00005 | HH-005 | Bình sữa Nôi gỗ đa năng | CAI | 780,00 | 58.460.000 | | | | | 780,00 | 58.460.000 |
| 17 | 08.00006 | HH-006 | Máy ru Nôi gỗ đa năng | CAI | 170,00 | 45.000.000 | | | | | 170,00 | 45.000.000 |
| 18 | 08.00007 | HH-007 | Tem nhãn nôi gỗ đa năng | CAI | 150,00 | 375.000 | | | | | 150,00 | 375.000 |
| 19 | 08.00008 | HH-008 | Giấy bảo hành Nôi gỗ đa năng | CAI | 150,00 | 525.000 | | | | | 150,00 | 525.000 |
| Tổng cộng: | | | | | | 733.490.300 | | 1.125.000 | | | | 734.615.300 |

Ngày 21 tháng 11 năm 2022

Kế toán Thủ kho Người Lập

**Hình IV.74 Phiếu mẫu báo cáo nhập xuất tồn kho**

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**
**SS4U Express Company**
Địa chỉ: Toà nhà TEDI, 15 Hoàng Hoa Thám, P6, Bình Thạnh
Điện thoại: 028 73001878 Fax: 028 73002878
Website: www.SS4U.vn Email: Info@SS4U.vn Mã số thuế: 0304064622

**SỔ CHI TIẾT VẬT TƯ, HÀNG HÓA**
*Từ ngày: 05/07/2022 - đến ngày: 13/07/2022*

**Mã mặt hàng:** 08.00003 -
**Tên mặt hàng:** Tem nhãn nối 4 sao
**Nhóm kho:** XƯỞNG LẮP RÁP THÀNH PHẨM
**Kho:** Kho BTP/HH ở xưởng

| STT | Chứng từ | | | Nhập | | | Xuất | | | Tồn | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Số | Ngày | Diễn Giải | Số lượng | Đơn giá | Giá trị | Số lượng | Đơn giá | Giá trị | Số lượng | Đơn giá | Giá trị |
| Tồn đầu: | | | | | | | | | | 345,00 | | |
| 0 | | 04/07/2022 | | | | | | | | 345,00 | 2.000 | 690.000 |
| 1 | PX03.2107.0001 | 07/11/2022 | 2021010111 - Lập yêu cầu nguyên vật liệu cho lệnh LSX2.2111.0110-07.00001 | 15,00 | 2.000 | 30.000 | | | | 360,00 | 2.000 | 720.000 |
| Cộng theo tháng: 2022/07 | | | | 15,00 | | 30.000 | | | | 360,00 | | 720.000 |

**Hình IV.75 Phiếu mẫu số chi tiết vật tư, hàng hóa**

- ***Lệnh sản xuất chi tiết LSX2.2111.0110-07.00002***
  - Thủ kho của nhóm kho hàng hóa

**Chứng từ được tạo: PX03.2107.0002**

Issue (03 - NHÓM KHO HÀNG HOÁ)

Số phiếu giao dịch: PX03.2107.0002 Ngày: 11/07/2022 Phiếu yêu cầu: YC05.2107.0002
Lệnh sản xuất: LSX2.2111.0110-07.00002 Lắp ráp
Thành phẩm: 07.00002 Nối gỗ đa năng Mã công ty:
Diễn giải: 2021010111 - Lập yêu cầu nguyên vật liệu cho lệnh LSX2.2111.0110-07.00002
Diễn giải lệnh: 2021010111 - Kế hoạch sản xuất tổng cho đơn hàng Con Cưng

| Mã hàng | Mã công ty | Tên hàng | Kho | Vị trí | ĐVT | Lô NSX | SLYC | SLCP | Diễ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 08.00006 | HH-006 | Máy ru Nối gỗ đa năng | 03.0 | | CAI | 300921 | 17 | 17 | 17 CAI |
| 08.00007 | HH-007 | Tem nhãn nối gỗ đa năng | 03.0 | | CAI | 08.2012.01 | 17 | 17 | 17 CAI |
| 08.00008 | HH-008 | Giấy bảo hành Nối gỗ đa năng | 03.0 | | CAI | 08.2012.01 | 17 | 17 | 17 CAI |

Số lượng tồn: 5568

Xem chứng từ | In (P) | Quay lại | Thoát

**Hình IV.76 Cấp phát tại nhóm kho hàng hóa**

Mẫu phiếu xuất kho Xưởng cấp phát theo yêu cầu

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**
**SS4U Express**
Địa chỉ: Toà nhà TVH, 75 Nguyễn Thượng Hiền, Bình Thạnh, TP HCM
Điện thoại: 0908207178 Fax: 0908207178
Website: http://ERPexpress.vn Email: Huongtv@ss4u.vn Mã số thuế: 0304064233

# PHIẾU XUẤT KHO

**Số phiếu giao dịch:** PX03.2107.0002 **Ngày giao dịch:** 11/07/2022
**Số phiếu yêu cầu:** YC05.2107.0002 **Ngày yêu cầu:** 10/07/2022
**Lệnh sản xuất:** LSX2.2111.0110-07.00002 **Số lượng sản xuất:** 17
**Tên thành phẩm:** Nôi gỗ đa năng
**Mã thành phẩm:** 07.00002 / TP-002 **ĐVT:**
**Xưởng sản xuất:** 05 - XƯỞNG LẮP RÁP THÀNH PHẨM **Kho cấp vật tư sản xuất:** 03 - NHÓM KHO HÀNG HOÁ
**Lý do giao dịch:** 2021010111 - Lập yêu cầu nguyên vật liệu cho lệnh LSX2.2111.0110-07.00002

| STT | Mã vật tư | Mã công ty | Tên vật tư | ĐVT | Số lô quản lý | Số lượng yêu cầu | Số lượng cấp phát |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 08.00006 | HH-006 | Máy ru Nôi gỗ đa năng | CAI | 300921 | 17.00 | 17.00 |
| 2 | 08.00008 | HH-008 | Giấy bảo hành Nôi gỗ đa năng | CAI | 08.2012.01 | 17.00 | 17.00 |
| 3 | 08.00007 | HH-007 | Tem nhãn nôi gỗ đa năng | CAI | 08.2012.01 | 17.00 | 17.00 |

Ngày 04 tháng 12 năm 2022

**Người lập** **Thủ kho** **Trưởng bộ phận Kho**

**Hình IV.77 Mẫu phiếu xuất kho Xưởng cấp phát theo yêu cầu**

- Thủ kho của các xưởng bán thành phẩm

**Chứng từ được tạo: PX04.2107.0002**

Issue (04 - CÁC XƯỞNG BÁN THÀNH PHẨM)

Số phiếu giao dịch: PX04.2107.0002 Ngày: 11/07/2022 Phiếu yêu cầu: YC05.2107.0002
Lệnh sản xuất: LSX2.2111.0110-07.00002 Lắp ráp
Thành phẩm: 07.00002 Nôi gỗ đa năng Mã công ty:
Diễn giải: 2021010111 - Lập yêu cầu nguyên vật liệu cho lệnh LSX2.2111.0110-07.00002
Diễn giải lệnh: 2021010111 - Kế hoạch sản xuất tổng cho đơn hàng Con Cưng

| Mã hàng | Mã công ty | Tên hàng | Kho | Vị trí | ĐVT | Lô NSX | SLYC | SLCP | Diễ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 05.00002 | BTP-003 | Khung chân Nôi gỗ đa năng | 04.0 | | CAI | 300921 | 17 | 17 | 17 CAI |
| 06.00001 | BTP-004 | Nệm mút Nôi gỗ đa năng | 04.0 | | CAI | 06.2012.01 | 17 | 17 | 17 CAI |
| 04.00003 | BTP-005 | Cây mốc Nôi gỗ đa năng | 04.0 | | CAI | 04.2012.01 | 17 | 17 | 17 CAI |
| 06.00002 | BTP-006 | Mùng bông Nôi gỗ đa năng | 04.0 | | CAI | 300921 | 17 | 17 | 17 CAI |
| 05.00001 | BTP-003 | Khung đưa Nôi gỗ đa năng | 04.0 | | CAI | 300921 | 17 | 17 | 17 CAI |

Số lượng tồn: 1178

Xem chứng từ | In (P) | Quay lại | Thoát

**Hình IV.78 Cấp phát tại xưởng bán thành phẩm**

Mẫu phiếu xuất các bán thành phẩm về xưởng

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**
**SS4U Express**
Địa chỉ: Toà nhà TVH, 75 Nguyễn Thượng Hiền, Bình Thạnh, TP HCM
Điện thoại: 0908207178 Fax: 0908207178
Website: http://ERPexpress.vn Email: Huongtv@ss4u.vn Mã số thuế: 0304064233

# PHIẾU XUẤT KHO

**Số phiếu giao dịch:** PX04.2107.0002 **Ngày giao dịch:** 11/07/2022
**Số phiếu yêu cầu:** YC05.2107.0002 **Ngày yêu cầu:** 10/07/2022
**Lệnh sản xuất:** LSX2.2111.0110-07.00002 **Số lượng sản xuất:** 17
**Tên thành phẩm:** Nôi gỗ đa năng
**Mã thành phẩm:** 07.00002 / **TP-002** **ĐVT:**
**Xưởng sản xuất:** 05 - XƯỞNG LẮP RÁP THÀNH PHẨM **Kho cấp vật tư sản xuất:** 04 - CÁC XƯỞNG BÁN THÀNH PHẨM
**Lý do giao dịch:** 2021010111 - Lập yêu cầu nguyên vật liệu cho lệnh LSX2.2111.0110-07.00002

| STT | Mã vật tư | Mã công ty | Tên vật tư | ĐVT | Số lô quản lý | Số lượng yêu cầu | Số lượng cấp phát |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 04.00003 | BTP-005 | Cây mốc Nôi gỗ đa năng | CAI | 04.2012.01 | 17.00 | 17.00 |
| 2 | 06.00001 | BTP-004 | Nệm mút Nôi gỗ đa năng | CAI | 06.2012.01 | 17.00 | 17.00 |
| 3 | 05.00001 | BTP-003 | Khung đưa Nôi gỗ đa năng | CAI | 300921 | 17.00 | 17.00 |
| 4 | 05.00002 | BTP-003 | Khung chân Nôi gỗ đa năng | CAI | 300921 | 17.00 | 17.00 |
| 5 | 06.00002 | BTP-006 | Mùng bông Nôi gỗ đa năng | CAI | 300921 | 17.00 | 17.00 |

Ngày 04 tháng 12 năm 2022

**Người lập** **Thủ kho** **Trưởng bộ phận Kho**

**Hình IV.79 Mẫu phiếu xuất các bán thành phẩm về xưởng**

***Nghiệp vụ 8:*** **Thực hiện sản xuất thành phẩm và đề nghị nhập kho**

Load dữ liệu từ LSX cha cho quá trình kiểm tra tình trạng sản xuất thành phẩm tại hệ thống ERP

**Chứng từ được tạo: DN2.2107.0001**

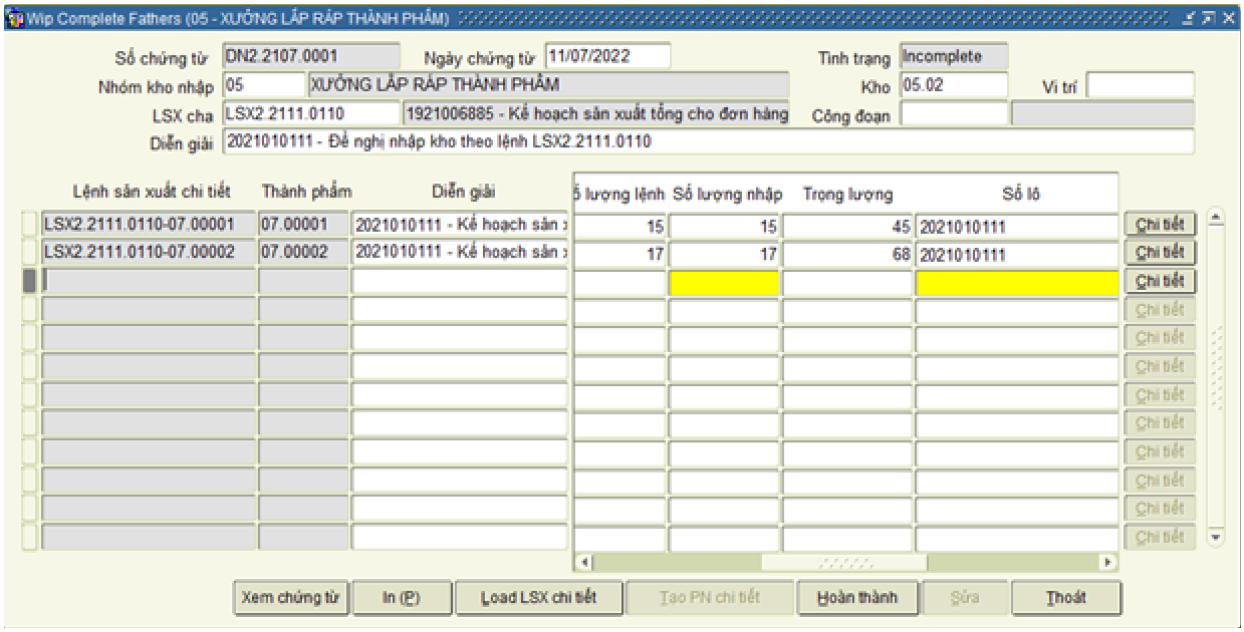

**Hình IV.80 Theo dõi quá trình**

- Quản lý nhân viên đứng máy tại xưởng sản xuất

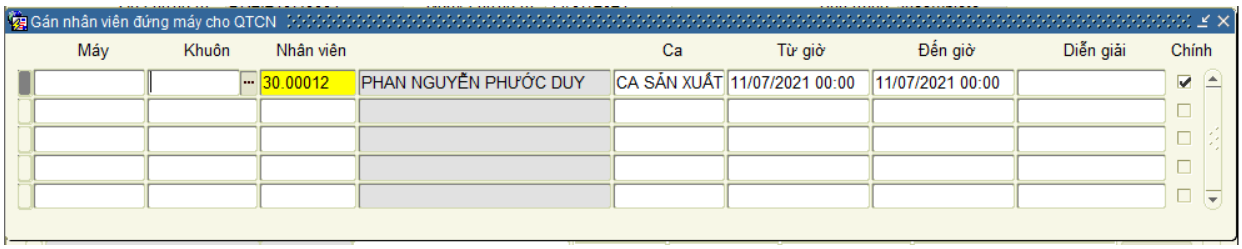


**Hình IV.81 quản lý nhân viên đứng máy**

Sau khi kiểm tra và bổ sung các thông tin khác, tiến hành bấm hoàn thành tình trạng sẽ chuyển sang Complete

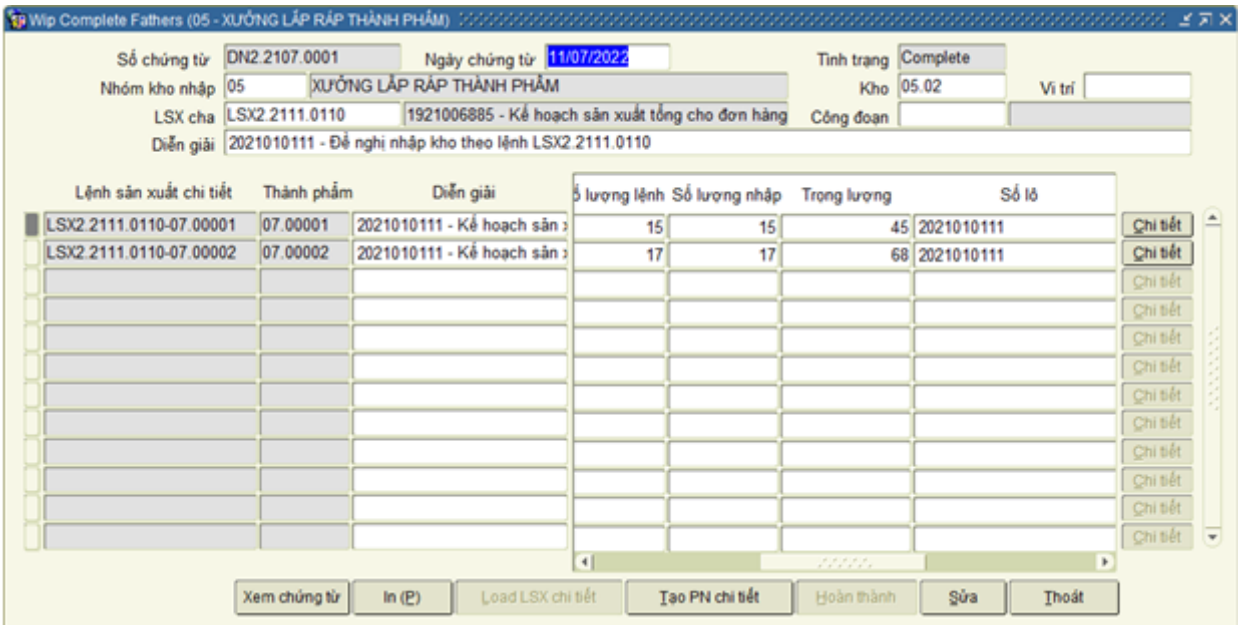


**Hình IV.82 bấm Hoàn thành**

Muốn nhập kho phải có đề nghị, đề nghị đó được gửi xuống bộ phận yêu cầu chất lượng kiểm tra sau đó bắt đầu in đề nghị nếu đồng ý

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

Địa chỉ: Toà nhà TEDI, 15 Hoàng Hoa Thám, P6, Bình Thạnh
Điện thoại: 028 73001878 Fax: 028 73002878
Website: www.SS4U.vn Email: Info@SS4U.vn Mã số thuế: 0304064622

# ĐỀ NGHỊ NHẬP KHO THÀNH PHẨM

**Số đề nghị:** DN2.2107.0001 **Ngày đề nghị:** 11/07/2022
**Số lệnh sản xuất:** LSX2.2111.0110 **Ngày ra lệnh:** 7/11/2022 12:00:00AM
**Nhập kho tại:** XƯỞNG LẮP RÁP THÀNH PHẨM **Kho:** Kho thành phẩm ở xưởng
**Diễn giải:** 2021010111 - Đề nghị nhập kho theo lệnh LSX2.2111.0110

| STT | Mã hàng | Mã công ty | Tên thành phẩm | ĐVT | Số lượng sản xuất | Số lượng nhập kho | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 07.00001 | TP-001 | Nôi giường cũi 4 sao | CAI | 15,00 | 15,00 | 2021010111 - Kế hoạch sản xuất tổng cho đơn hàng Con Cưng |
| 2 | 07.00002 | TP-002 | Nôi gỗ đa năng | CAI | 17,00 | 17,00 | 2021010111 - Kế hoạch sản xuất tổng cho đơn hàng Con Cưng |

Ngày 21 tháng 11 năm 2022

| Trưởng xưởng | KCS | ĐÓNG GÓI | KHO |
|---|---|---|---|
| *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* |

**Hình IV.83 Phiếu đề nghị nhập kho thành phẩm**

- Tạo phiếu nhập chi tiết tình trạng sẽ chuyển sang Finish

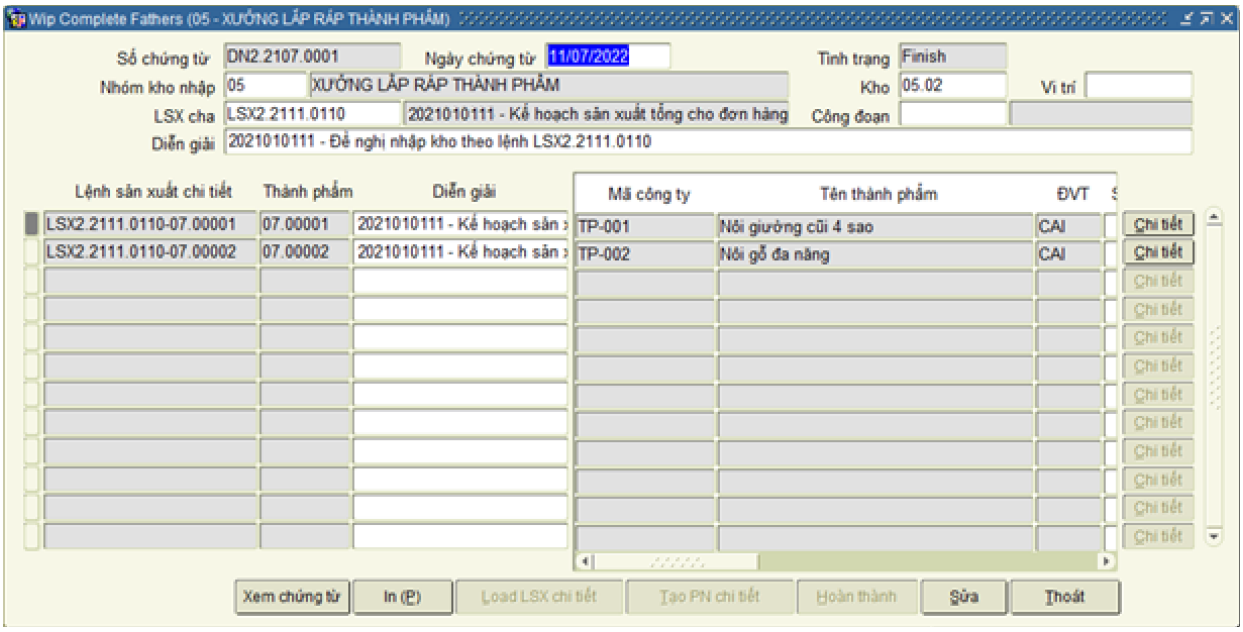


**Hình IV.84 Tạo phiếu nhập chi tiết**

***Nghiệp vụ 9:*** **Quản lý chất lượng**

Sau khi kết thúc quá trình sản xuất thành phẩm, bộ phận xưởng sẽ gửi phiếu báo lấy mẫu qua bộ phận kiểm tra chất lượng để thông báo cho QA, QC và các bộ phận liên quan tiến hành kiểm tra chất lượng thành phẩm bên ngoài và báo kết quả xuống kho Nếu sản phẩm sản xuất không đạt, đề nghị nhập kho phế phẩm Nếu thành phẩm đạt, trưởng xưởng lập đề nghị nhập kho thành phẩm tổng tại màn hình Đề nghị nhập kho thành phẩm Tại màn hình Đề nghị nhập kho thành phẩm, trưởng xưởng chọn nhóm kho nhập, kho thành phẩm nhập, load lệnh sản xuất cha, diễn giải lệnh sau đó Load LSX chi tiết đã tạo từ LSX cha. Cột số lượng nhập hệ thống mặc định theo số lượng trên lệnh sản xuất hoặc số lượng còn lại sau khi cấn trừ số lượng trên lệnh sản xuất và những lần nhập kho trước đó, tuy nhiên User sẽ nhập lại số lượng nhập kho thực tế nếu có sai khác với số lượng mặc định.

***Nghiệp vụ 10:*** **Nhập kho thành phẩm**

Vào màn hình Nhập kho sản xuất bên Phân hệ quản lý Kho (INV) xem các phiếu đề nghị nhập kho (Pre-complete) kiểm tra các thông tin mã thành phẩm, số lượng nhập kho, bấm Chi phí > Lấy thông tin > load tất cả các phiếu cấp phát NVL để lấy lên tất cả chi phí Nguyên vật liệu của thành phẩm, Lấy thông tin tại Tab Nguồn lực để lấy lên chi phí sản xuất của thành phẩm cấu thành nên giá thành sản phẩm. Lưu chứng từ và bấm hoàn thành để tình trạng chứng từ chuyển sang complete, tại bước này hệ thống tự động hạch toán bút toán nhập kho thành phẩm

- Nhập kho cho LSX: **LSX2.2111.0110-07.00001 (Nôi giường cũi 4 sao)**

  **Chứng từ được tạo: PN05.2107.0002**

Tiến hành kiểm tra thông tin và bấm hoàn thành, tình trạng sẽ thành Complete. Sau đó Nhập kho thành phẩm để lấy được giá thành bấm vào chi phí

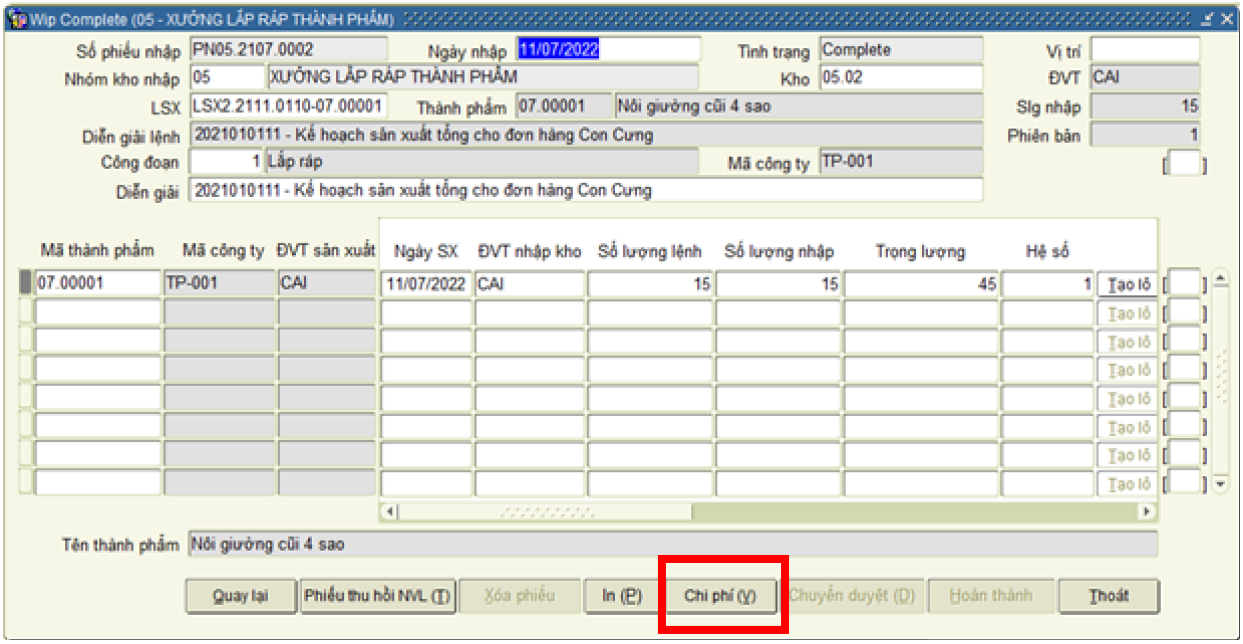


**Hình IV.85 Nhập kho cho TP-001**

- Lấy nguyên vật liệu tiêu hao làm chi phí nguyên liệu, hoặc có thể kiểm tra nguồn lực tiêu hao, máy, khuôn, nhân viên

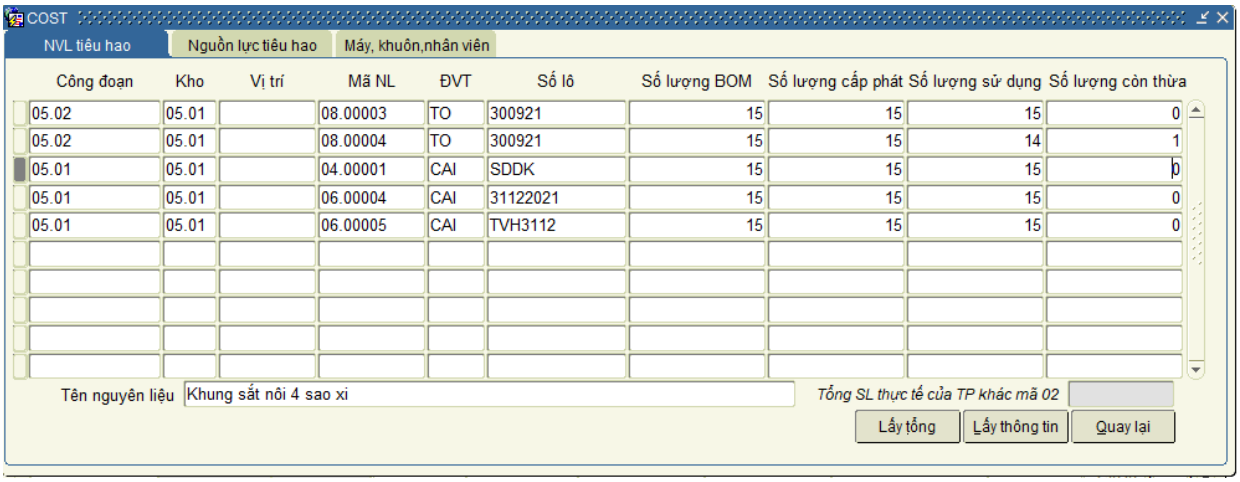


**Hình IV.86 kiểm tra nguồn lực tiêu hao, máy, khuôn, nhân viên**

Phiếu nhập kho thành phẩm và hệ thống chính thức load thông tin vào nhập kho cho TP-001

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

Địa chỉ: Toà nhà TEDI, 15 Hoàng Hoa Thám, P6, Bình Thạnh
Điện thoại: 028 73001878 Fax: 028 73002878
Website: www.SS4U.vn Email: Info@SS4U.vn Mã số thuế: 0304064622

# PHIẾU NHẬP KHO THÀNH PHẨM

**Số phiếu nhập:** PN05.2107.0002 **Ngày nhập kho:** 11/07/2022
**Số lệnh sản xuất:** LSX2.2111.0110-07.00001 **Ngày ra lệnh:** 11/07/2022
**Phiên bản:** 1.00 **Công đoạn chính:** Lắp ráp
**Nhập kho tại:** 05 - XƯỞNG LẮP RÁP THÀNH PHẨM **Kho:** 05.02 - Kho thành phẩm ở xưởng
**Diễn giải:** 2021010111 - Kế hoạch sản xuất tổng cho đơn hàng Con Cưng

| STT | Mã hàng | Mã công ty | Tên hàng | ĐVT | Số lượng sản xuất | Số lượng nhập kho | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 07.00001 | TP-001 | Nôi giường cũi 4 sao | CAI | 15,00 | 15,00 | 2021010111 - Kế hoạch sản xuất tổng cho đơn hàng Con Cưng |

Ngày 21 tháng 11 năm 2022

| Trưởng xưởng | KCS | ĐÓNG GÓI | KHO |
|---|---|---|---|
| *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* |

**Hình IV.87 Phiếu nhập kho thành phẩm**

- Nhập kho cho LSX: **LSX2.2111.0110-07.00002 (Nôi gỗ đa năng)**

  **Chứng từ được tạo: PN05.2107.0002**

Tiến hành kiểm tra thông tin và bấm hoàn thành, tình trạng sẽ thành Complete. Sau đó Nhập kho thành phẩm để lấy được giá thành bấm vào chi phí

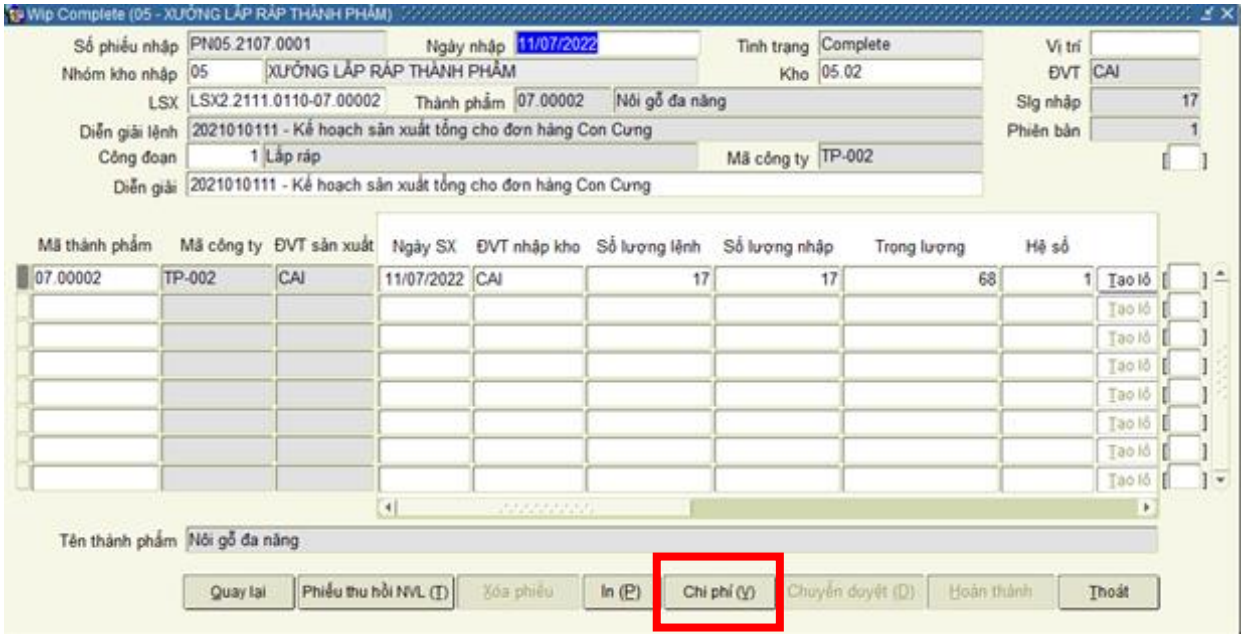


**Hình IV.88 Nhập kho cho TP-002**

- Lấy nguyên vật liệu tiêu hao làm chi phí nguyên liệu, hoặc có thể kiểm tra nguồn lực tiêu hao, máy, khuôn, nhân viên

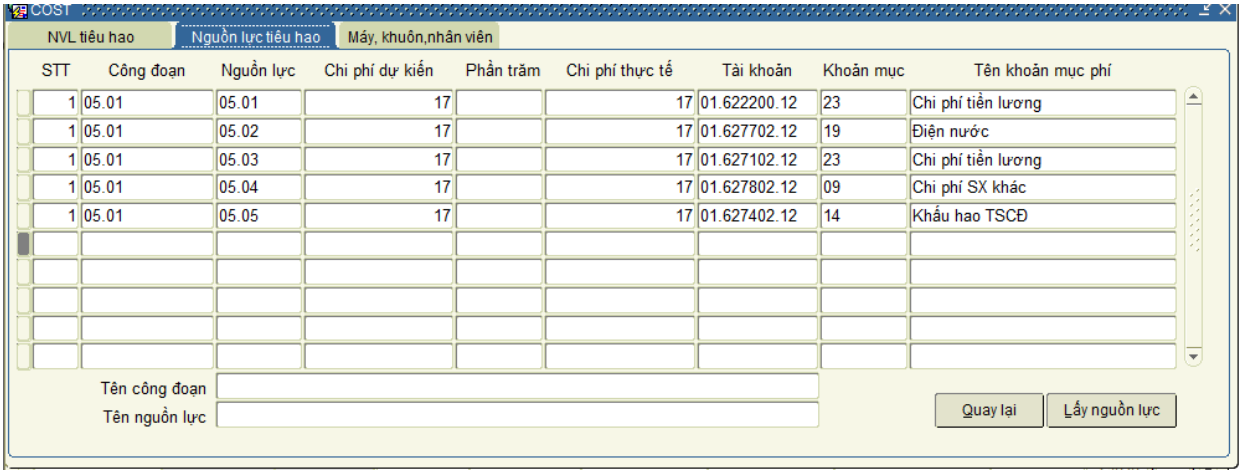


**Hình IV.89 kiểm tra nguồn lực tiêu hao, máy, khuôn, nhân viên**

Phiếu nhập kho thành phẩm và hệ thống chính thức load thông tin vào nhập kho cho TP-002

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

Địa chỉ: Toà nhà TVH, 75 Nguyễn Thượng Hiền, Bình Thạnh, TP HCM
Điện thoại: 0908207178 Fax: 0908207178
Website: http://ERPexpress.vn Email: Huongtv@ss4u.vn Mã số thuế: 0304064233

**PHIẾU NHẬP KHO THÀNH PHẨM**

**Số phiếu nhập:** PN05.2107.0001 **Ngày nhập kho:** 11/07/2022
**Số lệnh sản xuất:** LSX2.2111.0110-07.00002 **Ngày ra lệnh:** 11/07/2022
**Phiên bản:** 1.00 **Công đoạn chính:** Lắp ráp
**Nhập kho tại:** 05 - XƯỞNG LẮP RÁP THÀNH PHẨM **Kho:** 05.02 - Kho thành phẩm ở xưởng
**Diễn giải:** 2021010111 - Kế hoạch sản xuất tổng cho đơn hàng Con Cưng

| STT | Mã hàng | Mã công ty | Tên hàng | ĐVT | Số lượng sản xuất | Số lượng nhập kho | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 07.00002 | TP-002 | Nôi gỗ đa năng | CAI | 17,00 | 17,00 | 2021010111 - Kế hoạch sản xuất tổng cho đơn hàng Con Cưng |

Ngày 04 tháng 12 năm 2022

| Trưởng xưởng | KCS | ĐÓNG GÓI | KHO |
|---|---|---|---|
| *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên)* |

**Hình IV.90 Phiếu nhập kho thành phẩm TP-002**

## 4.3. Quy trình Bán hàng

***Nghiệp vụ 1:*** **Quản lí khách hàng**

Để thực hiện việc phân tích nguồn dữ liệu kinh doanh buộc các doanh nghiệp phải thu thập, xử lý, quản lý một lượng lớn dữ liệu thô từ khách hàng. Ngoài những thông tin lưu trữ cơ bản như tên, số điện thoại, địa chỉ… ta cần phải quản lý tốt những thông tin mở rộng khác như: mạng xã hôi, website, ngày thành lập, ngành nghề, nguồn khách hàng, tất cả những lịch sử giao dịch,… Chi tiết hơn, hệ thống sẽ lưu trữ tất cả mail ( nội dung ), cuộc gọi, sms, những tasks của nhân viên kinh doanh liên quan đến khách hàng… Đối với những contacts của khách hàng, hệ thống cũng quản lý chi tiết thông tin của những contacts đó tương tự như với một khách hàng để từ đó có thể đưa ra những chiến dịch hiệu quả tạo ra được nhiều giá trị cho khách hàng.

Dữ liệu về một số khách hàng hợp tác với công ty được lưu trữ trên hệ thống

- Dữ liệu về công ty LOTTE chi nhánh Gò Vấp

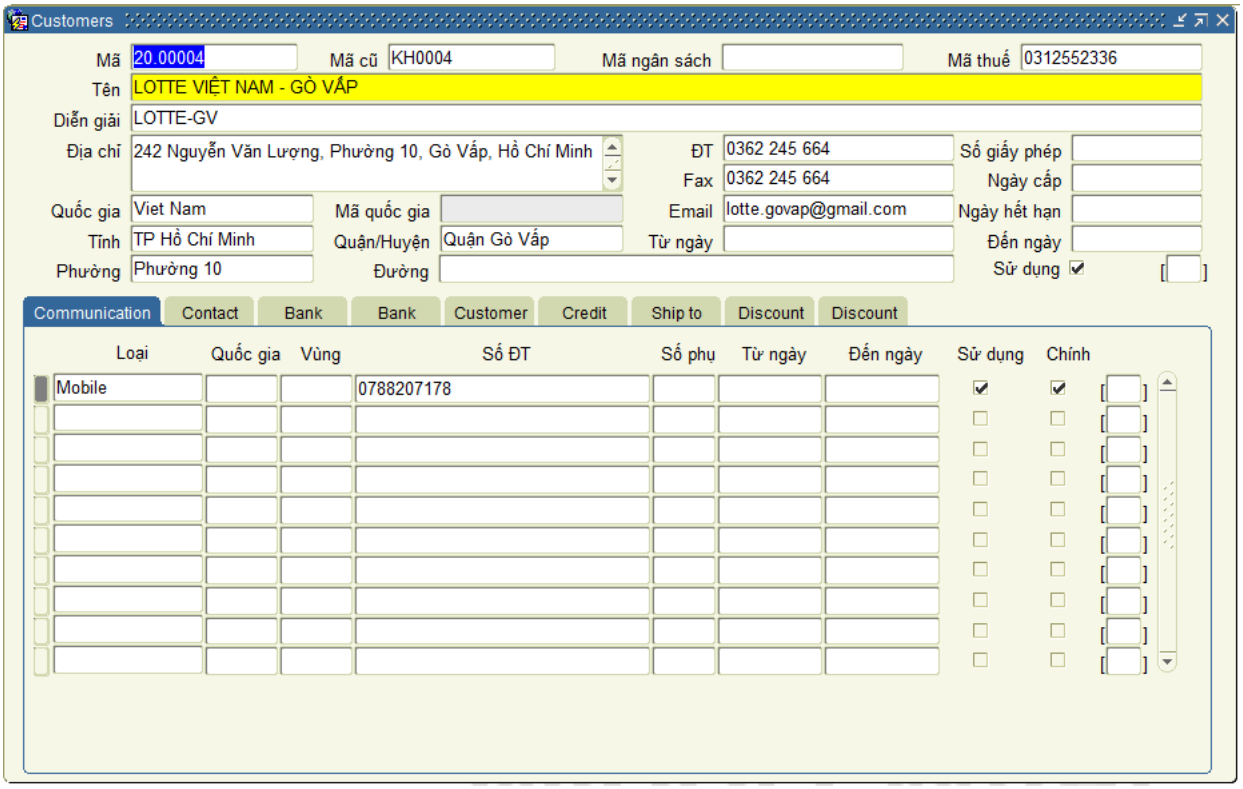


**Hình IV.91 Dữ liệu về công ty LOTTE**

- Dữ liệu về công ty AMAZON

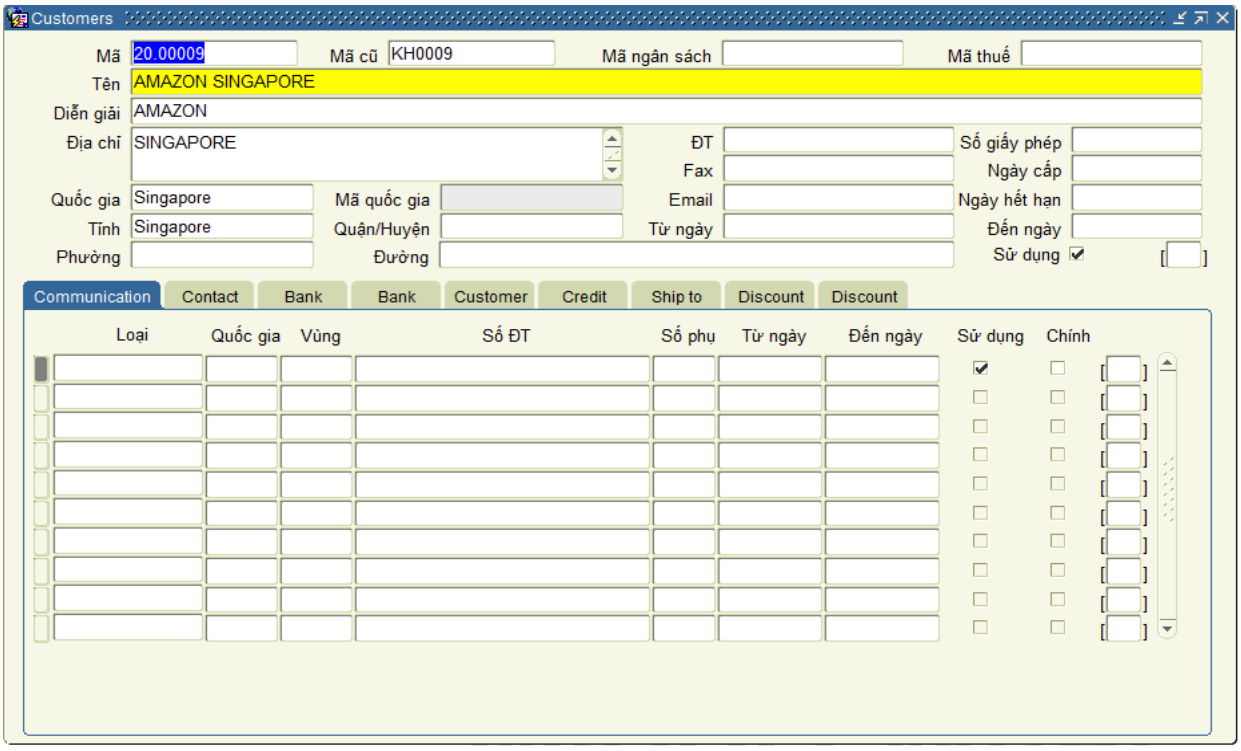


**Hình IV.92 Dữ liệu về công ty AMAZON**

- Dữ liệu về công ty BIBO Phú Yên

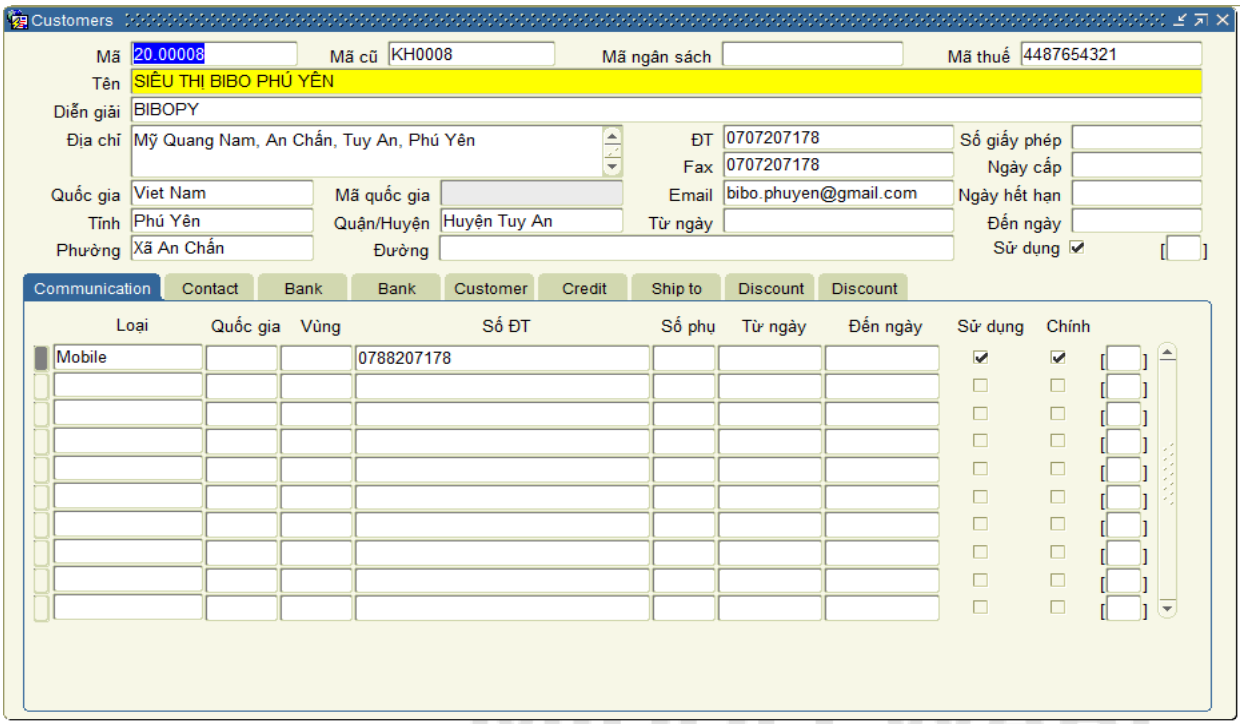


**Hình IV.93 Dữ liệu về công ty BIBO Phú Yên**

***Nghiệp vụ 2:*** **Giao dịch kinh doanh**

Doanh nghiệp có thể nắm được những cấp độ tình trạng của dự án ( từ lúc bắt đầu đến khi ký được hợp đồng), xác suất thành công, giao dịch liên quan đến những gói sản phẩm nào, trị giá, doanh thu ước lượng là bao nhiêu… để phục vụ cho việc lập ra những chính sách bán hàng (chiết khấu, giảm giá, khuyến mãi) phù hợp, tính và báo giá hợp lý cũng như nắm được yêu cầu đặt hàng của khách (đặt hàng trực tiếp hoặc lập SO Online) trên hệ thống ERP.

Sau khi kết thúc quá trình giao dịch, đối với những khách hàng sau khi đã tính và báo giá, nhân viên sẽ có được thông tin bảng giá bán ứng với khách hàng đó… Đối với những khách đặt hàng online thì toàn bộ thông tin SO online đó sẽ được lưu trữ và kế thừa. Tất cả những kết quả thông tin sau quá trình giao dịch trên sẽ được nhập lại và duyệt trên hệ thống ERP để người dùng có thể chuẩn hóa quy trình quản lý, tiết kiệm thời gian, hạn chế sai sót cho các nghiệp vụ sau.

***Nghiệp vụ 3:*** **Lập bảng báo giá**

Tạo mới báo giá bán hàng: Hình ảnh dưới đây đã tạo mới một báo giá bán hàng theo mô phỏng chi tiết đầy đủ các thông tin ngày tạo, thông tin khách hàng nhận báo giá, loại tiền, thời hạn thanh toán, thời gian hiệu lực của báo giá và một vài thông tin khác.

Diễn giải bằng mã số sinh viên: 2021010111 – Báo giá cho LOTTE

Sau khi hoàn tất các thông tin trong báo giá bán hàng thì ta tiến hành bấm duyệt/chuyển duyệt, khi cấp trê duyệt thì tình trạng của báo giá sẽ chuyển thành Approve.

**Chứng từ được tạo: BGBH1.2108.0002**

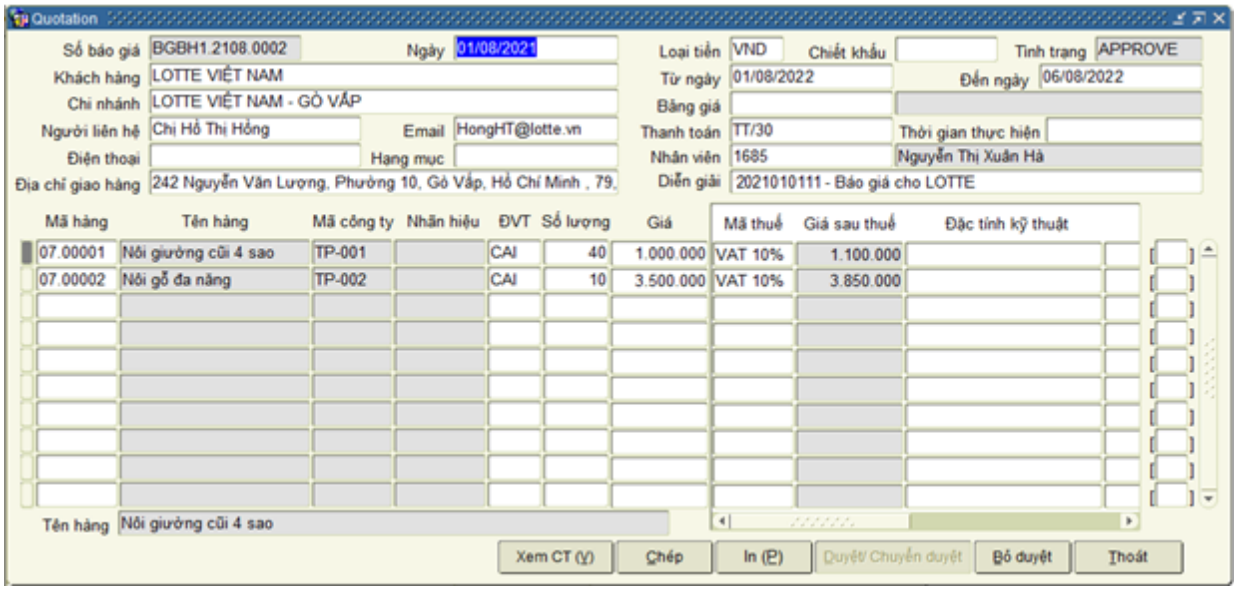


**Hình IV.94 Chuyển duyệt báo giá bán hàng thành công**

- Mẫu phiếu báo giá gửi cho công ty LOTTE

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

Địa chỉ: Toà nhà TEDI, 15 Hoàng Hoa Thám, P6, Bình Thạnh
Điện thoại: 028 73001878 Fax: 028 73002878
Website: www.SS4U.vn Email: Info@SS4U.vn Mã số thuế:0304064622

**BẢNG BÁO GIÁ**

**Kính gởi:** LOTTE VIỆT NAM
**Người nhận:** Chị Hồ Thị Hồng
**Điện thoại:**
**Email:** HongHT@lotte.vn
**Số báo giá:** BGBH1.2108.0002 **Ngày báo giá:** 01/08/2022
**Người gửi:** Nguyễn Thị Xuân Hà **Điện thoại:** 028-73001878
**Email:** **Hạng mục báo giá:**

Chân thành cảm ơn sự quan tâm của quý khách hàng đến sản phẩm của công ty chúng tôi.
Chúng tôi trân trọng báo giá hệ thống vật tư cho công trình của Quý công ty như sau:

| STT | Diễn giải vật tư | ĐVT | Số lượng | Đơn giá | Thuế suất (%) | Tiền thuế | Thành tiền *(chưa thuế)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nôi giường cũi 4 sao - 2021010111 - Báo giá cho LOTTE | CÁI | 40.00 | 1.000.000 | 10 | 4.000.000 | 40.000.000 |
| 2 | Nôi gỗ đa năng - 2021010111 - Báo giá cho LOTTE | CÁI | 10.00 | 3.500.000 | 10 | 3.500.000 | 35.000.000 |
| | **CỘNG TIỀN HÀNG:** | | | | | | **75.000.000** |
| | **TỔNG TIỀN THUẾ:** | | | | | | **7.500.000** |
| | **TỔNG CỘNG:** | | | | | | **82.500.000** |

***Ghi chú:***
** Phương thức thanh toán: Thanh toán sau 30 ngày.*
** Thời gian thực hiện: .*
** Hàng hóa mới 100% và bảo hành 12 tháng cho vật tư thiết bị kể từ ngày giao hàng.*

**Hy vọng sẽ đáp ứng nhu cầu của Quý công ty và sớm nhận được hồi đáp từ Quý công ty.**

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS** **Xác nhận đặt hàng**
**Trân trọng!**

**Hình IV.95 Mẫu phiếu báo giá gửi cho công ty LOTTE**

***Nghiệp vụ 4:*** **Lập đơn hàng bán**

Sau khi thỏa thuận hợp đồng đặt hàng, nhân viên Phòng kinh doanh vào màn hình Đơn hàng để lập đơn hàng bán đúng theo hợp đồng đã thỏa thuận.

Nhân viên phòng kinh doanh nhập thông tin đơn hàng : Mã khách hàng, Phương thức bán hàng, diễn giải, nơi giao hàng, loại đơn hàng, loại tiền, tỷ giá, phương thức thanh toán, bảng giá (nếu có phân quyền bảng giá cho khách hàng này).

- Lấy thông tin từ báo giá đã gửi

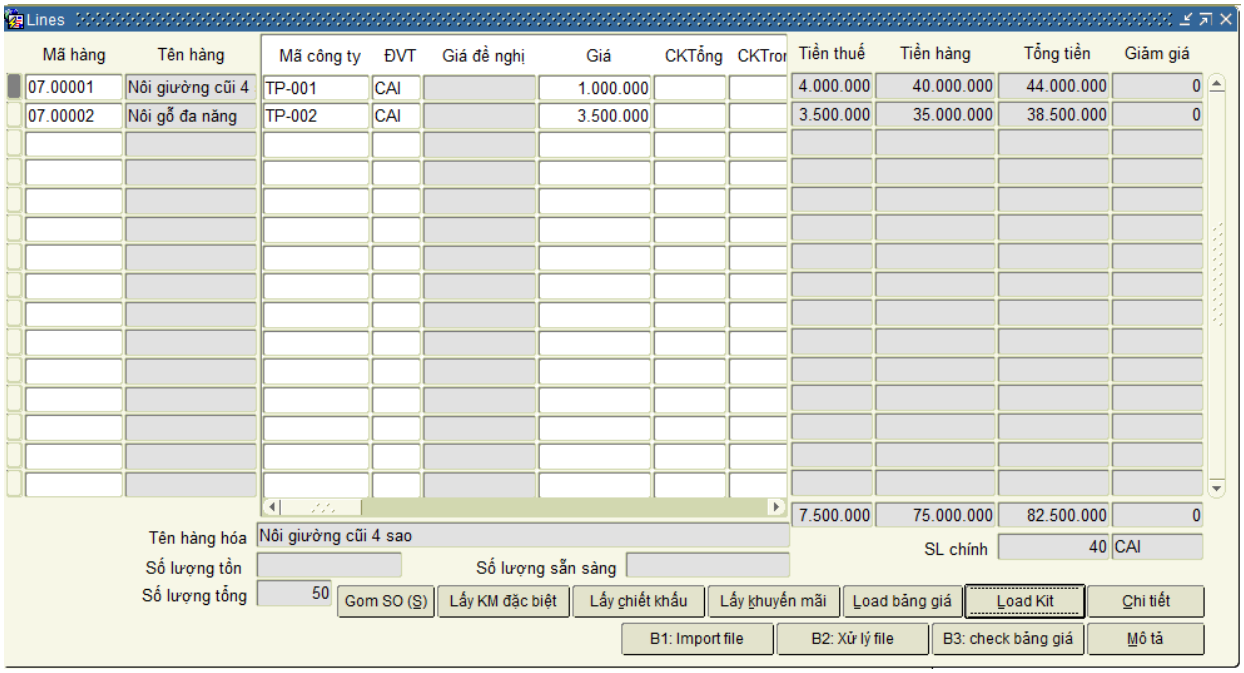


**Hình IV.96 Lấy thông tin từ báo giá đã gửi**

- Lập đơn hàng bán

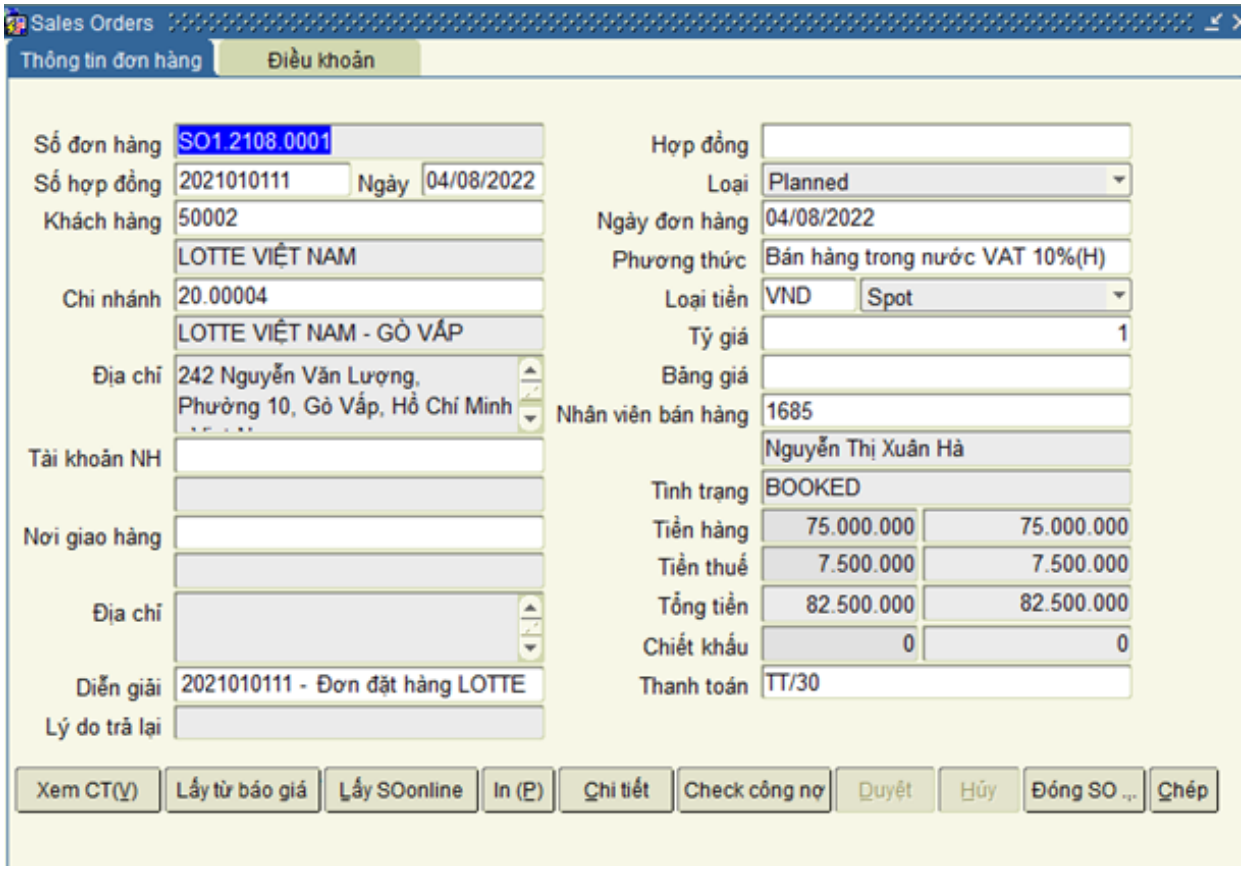


**Hình IV.97 Lập đơn hàng bán**

Sau khi hoàn tất các thông tin trong đơn hàng thì ta tiến hành bấm duyệt, khi cấp trên duyệt thì tình trạng của đơn hàng sẽ chuyển thành Booked.

**Chứng từ được tạo: SO1.2108.0001**

- Mẫu đơn hàng bán

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**
Địa chỉ: Toà nhà TEDI, 15 Hoàng Hoa Thám, P6, Bình Thạnh
Điện thoại: 028 73001878 Fax: 028 73002878
Website: www.SS4U.vn Email: Info@SS4U.vn Mã số thuế: 0304064622

**ĐƠN HÀNG BÁN**
*Ngày: 04/08/2022*

**1. Thông tin đơn đặt hàng:**
**Số đơn hàng:** SO1.2108.0001 **Số hợp đồng:** 2021010111 **Loại tiền:** VND
**Nhân viên bán hàng:** Nguyễn Thị Xuân Hà
**Khách hàng:** LOTTE VIỆT NAM - GÒ VẤP
**Địa chỉ:** 242 Nguyễn Văn Lượng, Phường 10, Gò Vấp, Hồ Chí Minh
**Điện thoại:** 0362 245 664 **Fax :** 0362 245 664
**Địa chỉ giao hàng:**
**Diễn giải:** 2021010111 - Đơn đặt hàng LOTTE

**2. Các điều kiện chính :**

| STT | Mã hàng | Mã công ty | Tên hàng hóa | ĐVT | Số lượng | Đơn giá (chưa thuế) | Thành tiền | Thuế VAT (%) | Tiền thuế (VAT) | Số tiền thanh toán |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 07.00002 | TP-002 | Nói gỗ đa năng | CAI | 10.00 | 3.500.000 | 35.000.000 | 10 | 3.500.000 | 38.500.000 |
| 2 | 07.00001 | TP-001 | Nói giường cũi 4 tầng | CAI | 40.00 | 1.000.000 | 40.000.000 | 10 | 4.000.000 | 44.000.000 |
| | | | | | | | | | **Tổng tiền:** | 82.500.000 |
| | | | Tỷ lệ chiết khấu: 0 % | | | | | | **Số tiền chiết khấu:** | 0 |
| | | | | | | | | | **Tổng cộng:** | 82.500.000 |

**3. Các điều kiện giao hàng và thanh toán :**

*Đơn hàng được lập thành 2 (hai) bản, mỗi bên giữ 1 (một) bản có giá trị như nhau.*

Ngày 21 tháng 11 năm 2022

**XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG** **GIÁM ĐỐC**
*(Ký tên và đóng dấu)*

**Hình IV.98 Mẫu đơn hàng bán**

***Nghiệp vụ 5:*** **Kiểm tra công nợ - hạn mức tín dụng**

Kế toán vào lại SO để tiến hành kiểm tra công nợ, bấm Check công nợ, hệ thống sẽ xuất ra màn hình phiếu in Doanh số khách hàng để kế toán đối chiếu, nếu công nợ không vượt mức tín dụng, kế toán quay lại màn hình SO và bấm Duyệt, tình

trạng chứng từ chuyển sang Booked, thông tin trên SO lúc này được phép đẩy tự động qua nghiệp vụ sau để tạo đề nghị giao hàng.

**PHIẾU IN DOANH SỐ KHÁCH HÀNG**

**Phương thức thanh toán** : TT/30

**Tên khách hàng** : LOTTE VIỆT NAM - GÒ VẤP
**Số điện thoại** :0362 245 664
**Địa chỉ** : 242 Nguyễn Văn Lượng, Phường 10, Gò Vấp, Hồ Chí Minh

| Hạn mức công nợ | Số dư công nợ | Doanh số chưa xuất HĐ | Giá trị SO | Hạn mức TD còn lại | Doanh số kế hoạch | Doanh số lũy kế | Chênh lệch |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 400.000.000 | 0 | 0 | 75.000.000 | 325.000.000 | 0 | 0 | 0 |

**Hình IV.99 Phiếu in doanh số khách hàng**

***Nghiệp vụ 6:*** **Kiểm tra tồn kho**

Kiểm tra tồn kho theo hai hình thức:

– Trường hợp 1 (MTO): Sau khi kiểm tra công nợ - hạn mức tín dụng khả quan, bộ phận bán hàng sẽ lập lệnh sản xuất cho những Đơn hàng ( Planed ) và chuyển qua bộ phận sản xuất chờ xác nhận. Lúc này bộ phận sản xuất sẽ tiến hành thực hiện quy trình từ sản xuất đến nhập kho thành phẩm theo đơn hàng.

– Trường hợp 2 (MTS): Sau khi kiểm tra công nợ - hạn mức tín dụng khả quan, ở trường hợp này vì đã có lượng tồn kho lớn nên sẽ trực tiếp đi sang bước kiểm tra mức tồn kho các mặt hàng trong SO (Standard), xác nhận đủ hàng và thông báo cho bộ phận bán hàng lập đề nghị giao hàng.

Kiểm tra kho nguyên vật liệu chính:

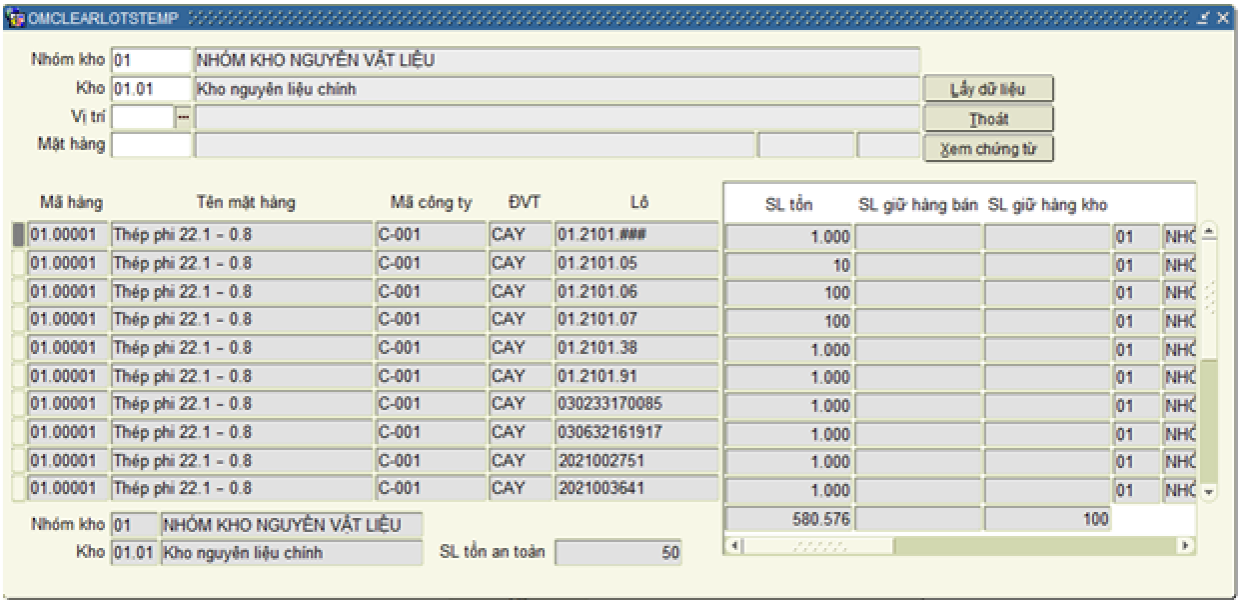


**Hình IV.100 Kiểm tra kho nguyên vật liệu chính**

***<u>Nghiệp vụ 7:</u>*** **Lập đề nghị giao hàng**

Sau khi tiếp nhận được thông tin cập nhật từ bộ phận kho trên hệ thống về hàng trong kho đạt, đủ theo hợp đồng. Bộ phận bán hàng sẽ xem xét một số yếu tố như thời gian vận chuyển, thời gian giao nhận, chất lượng hàng theo thời gian, kho bãi thao để lập đơn đề nghị giao hàng hợp lý nhất, hiệu quả nhất.

Ta vào tìm thông tin đơn hàng cần đề nghị giao, nhập các thông tin như loại tiền ( hệ thống sẽ tự động load những đơn hàng trong nước hoặc xuất khẩu tùy vào loại tiền ), ngày tạo HĐ ( hệ thống nhập mặc định ngày hiện hành), Mã khách hàng, Mã chi nhánh và bấm Tìm. Lúc này hệ thống sẽ chuyển qua màn hình Inquiry hiển thị thông tin những line mặt hàng trong đơn hàng, user check chọn line mặt hàng muốn lập đề nghị, kiểm tra thông tin, nhập số lượng HĐ và bấm Tạo.

- Tìm thông tin đơn hàng : Tìm đơn hàng đã tạo ở nghiệp vụ 4

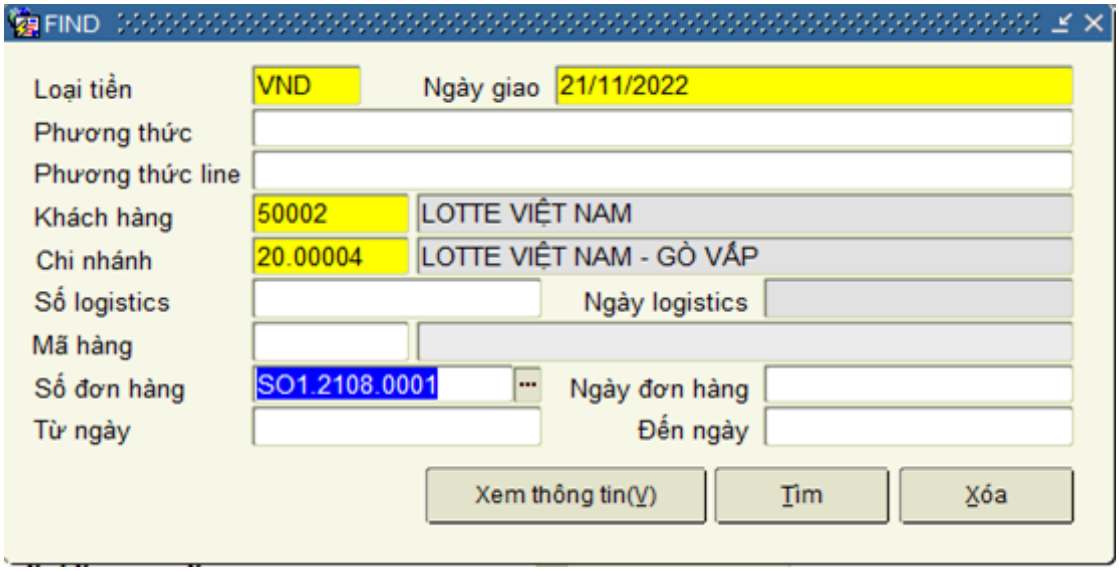


**Hình IV.101 Tìm đơn hàng đã tạo ở nghiệp vụ 4**

- Lập đề nghị giao hàng

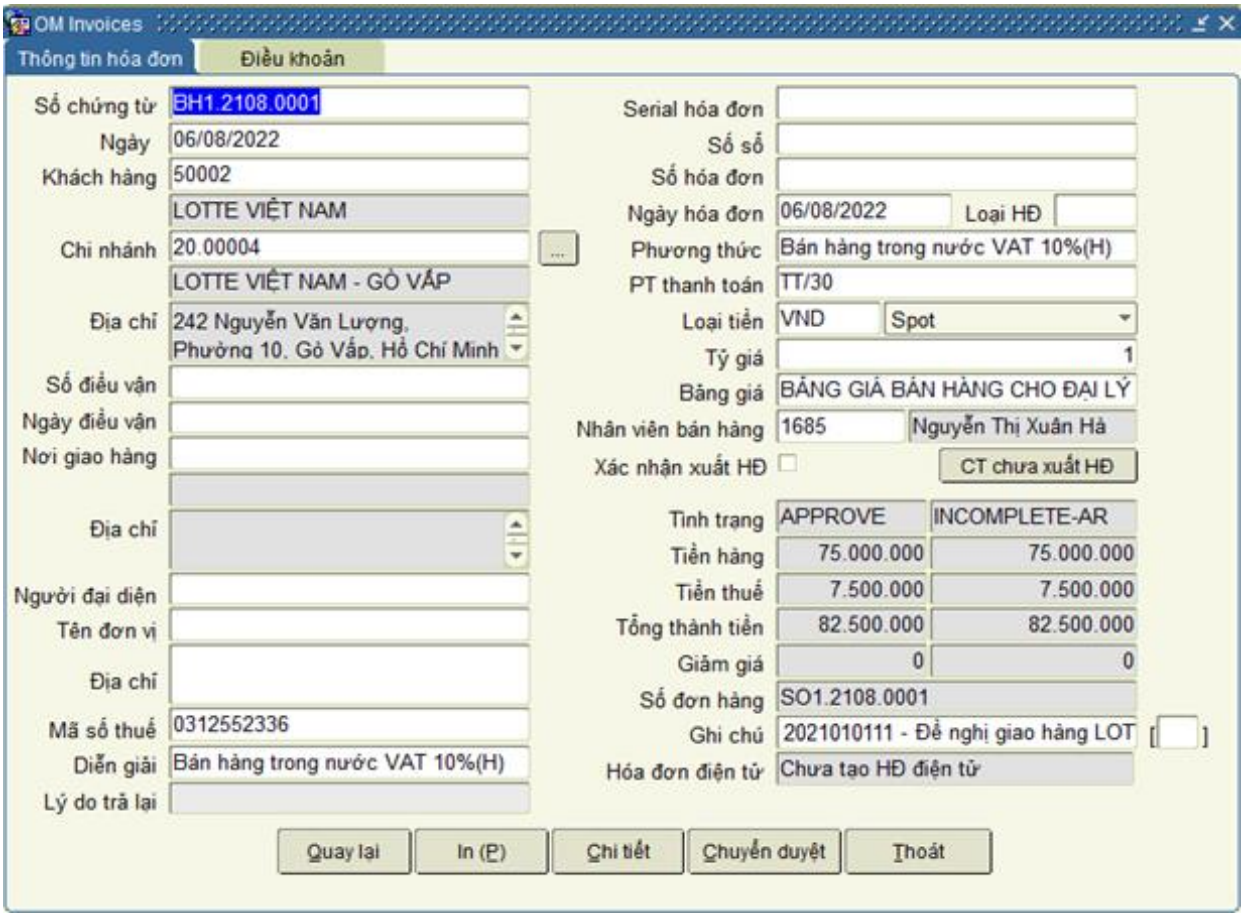


**Hình IV.102 Lập đề nghị giao hàng**

Sau khi nhập và kiểm tra đầy đủ thông tin cần thiết, bấm chuyển duyệt. Sau khi cấp trên duyệt, tình trạng của đề nghị giao hàng sẽ chuyển thành Approve.

**Chứng từ được tạo: BH1.2108.0001**

***Nghiệp vụ 8:*** **Soạn hàng – xuất hóa đơn**

Sau khi tiếp nhận dữ liệu lệnh đề nghị giao hàng, bộ phận kho sẽ chuẩn bị soạn hàng theo đúng các mặt hàng, số lượng giao trên phiếu đề nghị, chuẩn bị kho bãi, nhân sự,phương tiện vận chuyển để lên hàng, đảm bảo cho việc xuất kho, giao hàng diễn ra đúng tiến độ và không xảy ra sai sót.

Từ đề nghị giao hàng đã tạo, xuất hóa đơn bán hàng cho công ty LOTTE. Bổ sung thêm các thông tin khác như serial hóa đơn, số sổ, số hóa đơn.

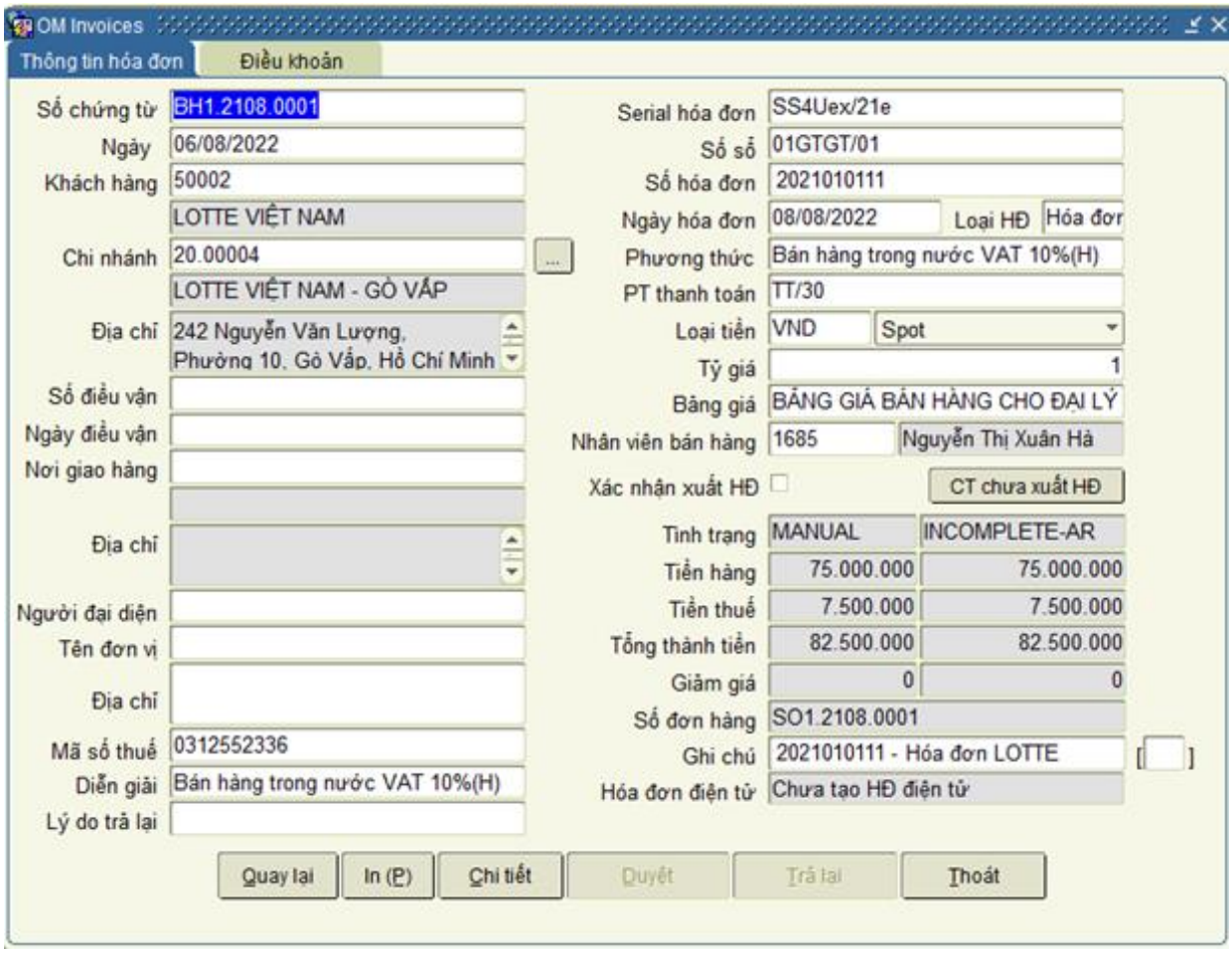


**Hình IV.103 Thông tin hóa đơn**

***Nghiệp vụ 9:*** **Xuất kho và vận chuyển**

Sau khi hoàn tất công việc soạn hàng, Bộ phận kho tiến hành xuất kho hàng bán.

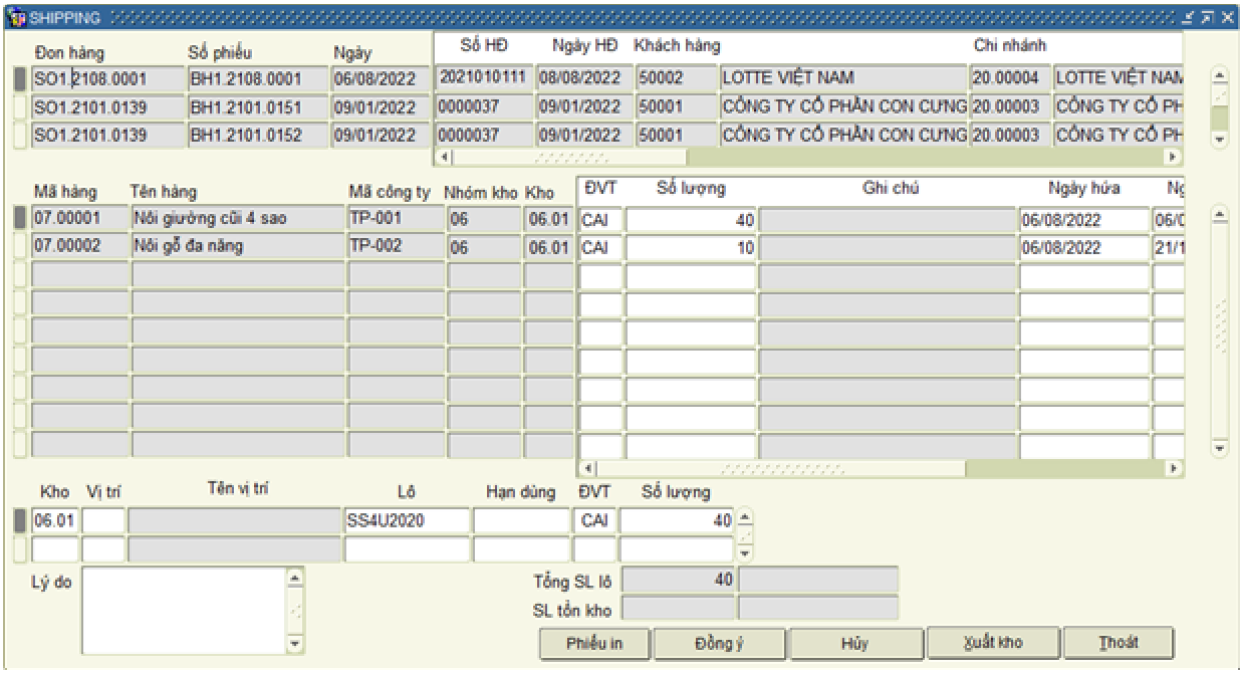


**Hình IV.104 Soạn hàng và tiến hành xuất kho**

- Mẫu phiếu xuất kho

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

Địa chỉ: Toà nhà TEDI, 15 Hoàng Hoa Thám, P6, Bình Thạnh
Điện thoại: 028 73001878 Fax: 028 73002878
Website: www.SS4U.vn Email: Info@SS4U.vn Mã số thuế: 0304064622

**PHIẾU XUẤT KHO**

**Số phiếu xuất:** BH1.2108.0001 **Ngày xuất kho:** 06/08/2022 **Ngày đơn hàng:** 04/08/2022
**Số đơn hàng:** SO1.2108.0001 **Số hợp đồng:** 2021010111
**Nhân viên bán hàng:** Nguyễn Thị Xuân Hà
**Khách hàng cần giao:** LOTTE VIỆT NAM - GO VẤP
**Địa chỉ:** 242 Nguyễn Văn Lượng, Phường 10, Gò Vấp, Hồ Chí Minh
**Địa chỉ giao hàng:**
**Diễn giải:** Bán hàng trong nước VAT 10%(H)

| STT | Mã hàng | Mã nội bộ | Tên hàng | ĐVT | Vị trí kho | Số lượng | Lô hàng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | 07.00001 | TP-001 | Nôi giường cũi 4 sao | CAI | - | 40,00 | SS4U2020 | |
| | 07.00002 | TP-002 | Nôi gỗ đa năng | CAI | - | 10,00 | 300921 | |
| | | | **TỔNG** | | | **50,00** | | |

Ngày 22 tháng 11 năm 2022

**Nhân viên giao hàng** *Ký, họ tên*
**Khách hàng** *Ký, họ tên*
**Thủ Kho** *Ký, họ tên, đóng dấu*

**Hình IV.105 Mẫu phiếu xuất kho**

***Nghiệp vụ 10:*** **Quản lý công nợ và quy trình thu tiền**

Kế toán phải thu theo dõi công nợ phải thu của khách hàng bao gồm các công nợ theo hóa đơn và công nợ khác đã xác nhận với các thời hạn thanh toán khác nhau và Quản lý công nợ theo tuổi nợ, hạn thanh toán , tính phạt theo hóa đơn...

- Theo dõi, xác nhận công nợ

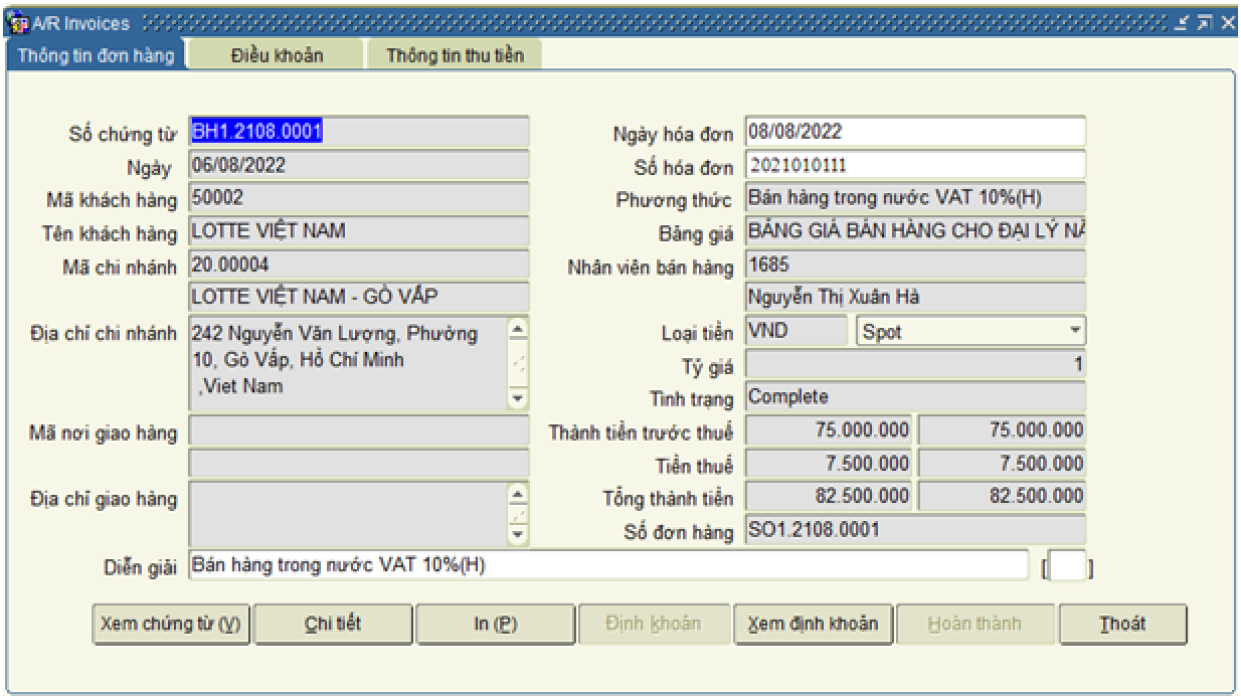


**Hình IV.106 Theo dõi, xác nhận công nợ**

- Thu tiền hóa đơn

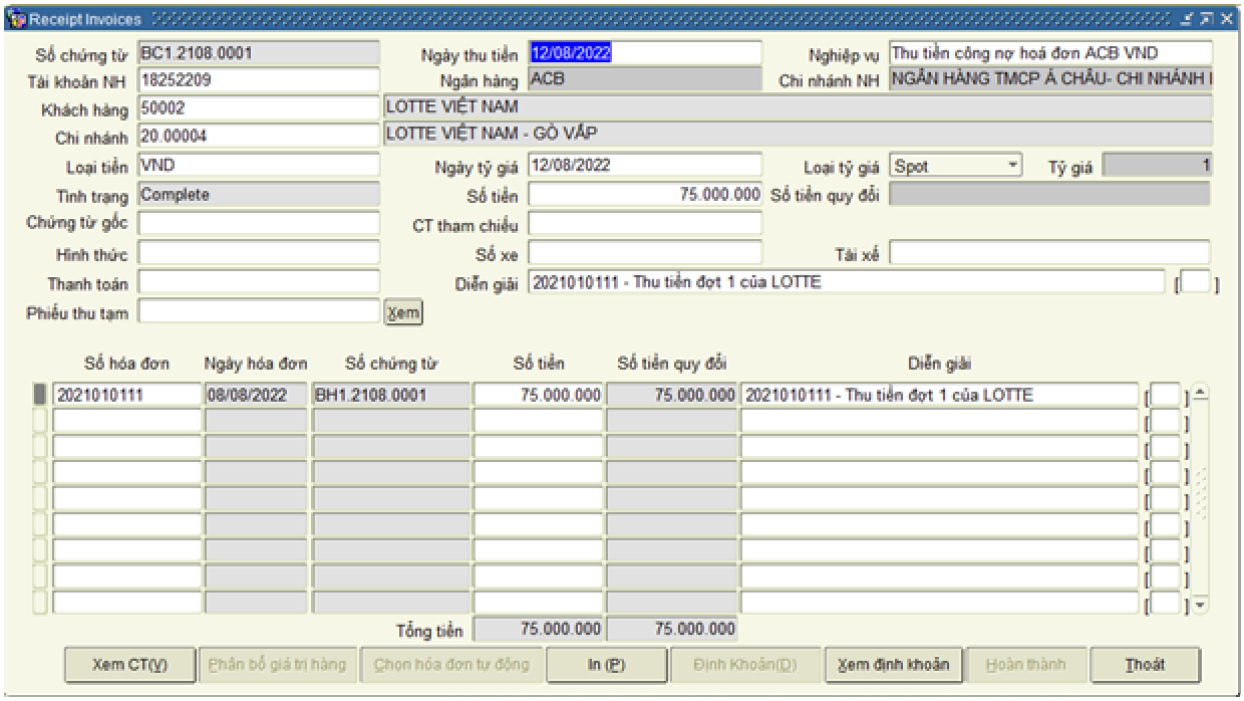


**Hình IV.107 Thu tiền hóa đơn**

**Chứng từ được tạo: BC1.2108.0001**

***<u>Nghiệp vụ 11:</u>*** **Hóa đơn xuất khẩu**

- Khai báo tỷ giá USD: Tỷ giá USD/VND 23,200

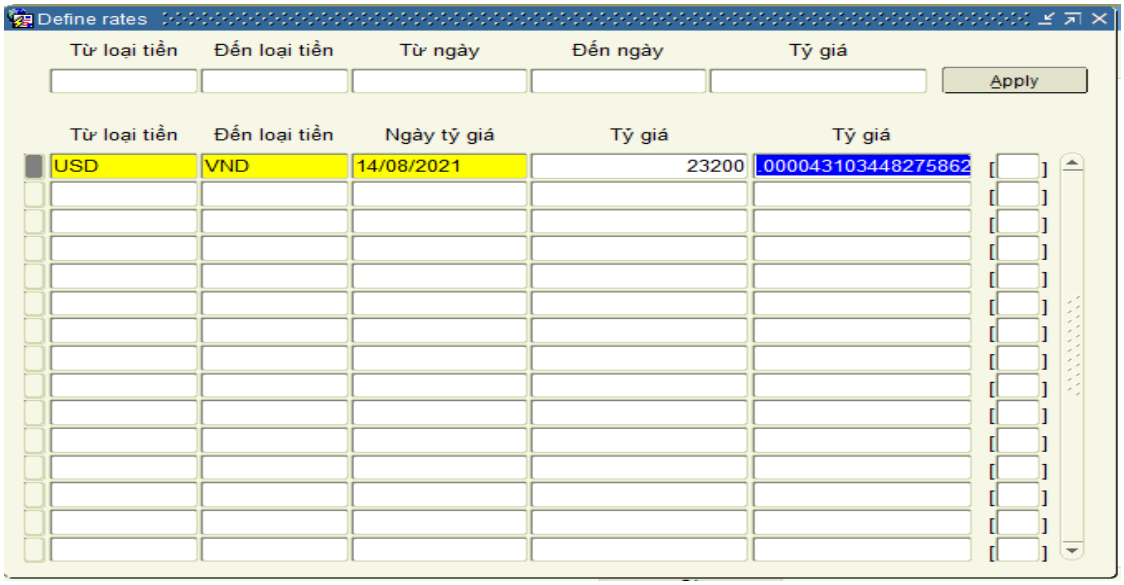


**Hình IV.108 Khai báo tỷ giá USD**

- Chọn sản phẩm mà khách hàng đặt mua

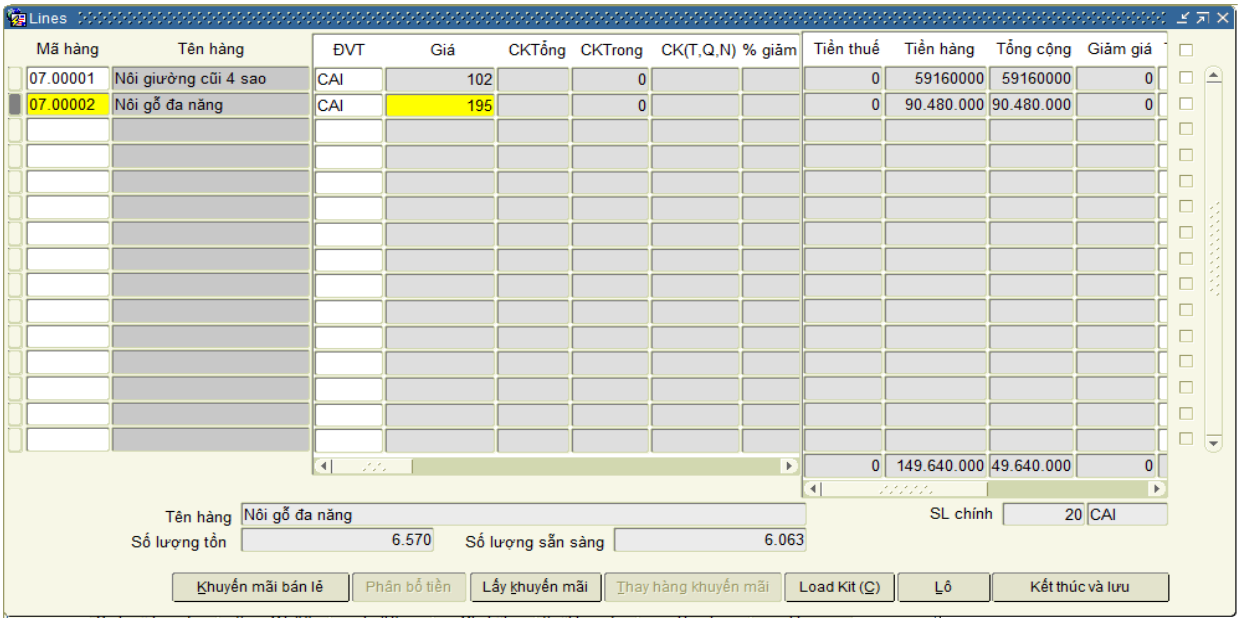


**Hình IV.109 Chọn sản phẩm**

- Tạo hóa đơn xuất khẩu

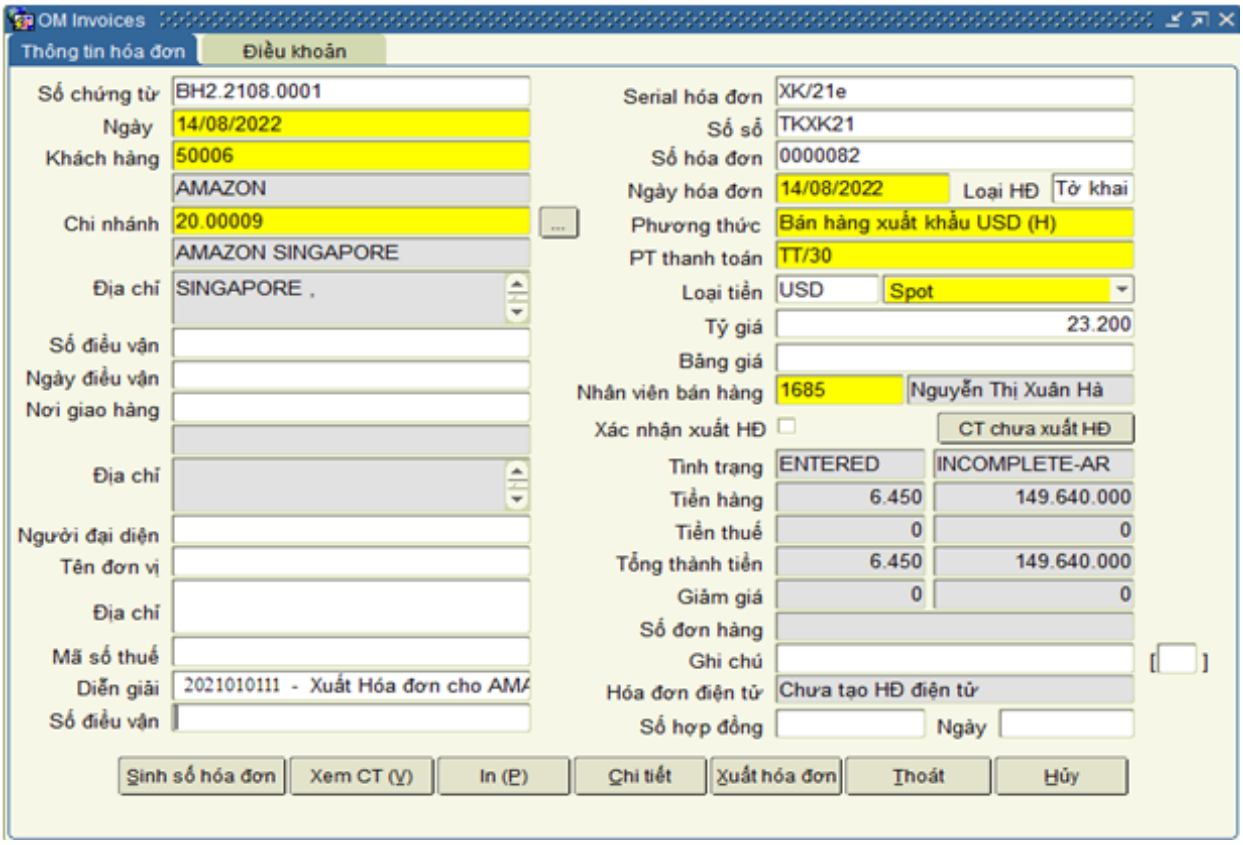


**Hình IV.110 Tạo hóa đơn xuất khẩu**

- Mẫu hóa đơn xuất khẩu

SS4U Express

**HÓA ĐƠN**
**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**
**(BILL)**

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
*(Electronic invoice display)*
*Ngày(date) 14 tháng(month) 08 năm(year) 2022*

**Mẫu số** *(Form No.)*: **TKXK21**
**Ký hiệu** *(Serial)*: **XK/21e**
**Số** *(No.)*: **0000082**

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VẬT TƯ CÔNG NGHIỆP VIỄN THIÊN**
Địa chỉ *(Address)* : 163 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số thuế *(Tax code)* : **0 3 0 2 9 0 7 5 5 6**
Điện thoại *(Tel)* : (028) 3824 7287 Email: accounting1@vitisco.com
Số tài khoản *(Bank A/C)* : **0071000970686** tại NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Họ tên người mua hàng *(Purchaser name* :
Tên đơn vị *(Organization name)* : **AMAZON SINGAPORE**
Mã số thuế *(Tax code)* :
Địa chỉ *(Address)* : SINGAPORE
Hình thức thanh toán *(Payment method)* :
Số tài khoản *(A/C No.)* : tại

| STT *(No.)* | Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)* | Đơn vị tính *(Unit)* | Số lượng *(Quantity)* | Đơn giá *(Unit price)* | Thành tiền *(Amount)* |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4x5 |
| 1 | Nối giường cũi 4 sao | CÁI | 25,00 | 102,00 | 2.550 |
| 2 | Nối gỗ đa năng | CÁI | 20,00 | 195,00 | 3.900 |

**Hình IV.111 Mẫu hóa đơn xuất khẩu**

***<u>Nghiệp vụ 12:</u>*** **Quản lý công nợ và quy trình thu tiền xuất khẩu sản phẩm**

Sau khi hoàn tất công việc soạn hàng, Bộ phận kho tiến hành xuất kho hàng bán.

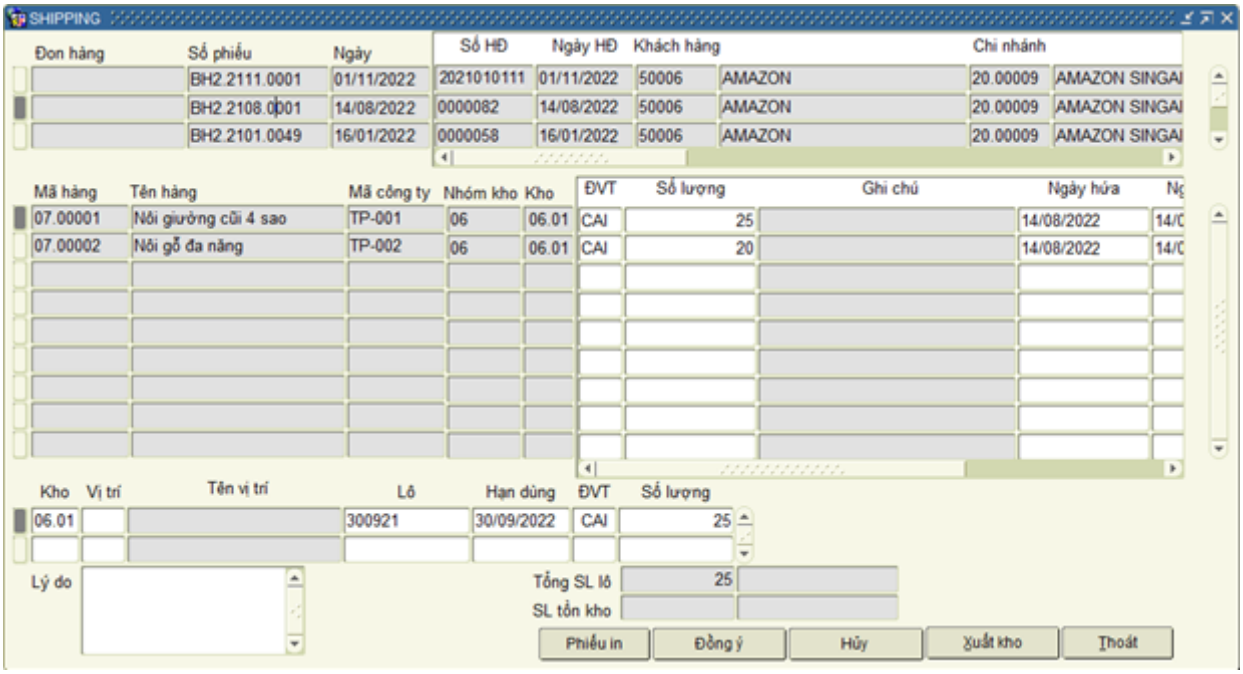


**Hình IV.112 Xuất kho hàng bán**

- Xác nhận công nợ

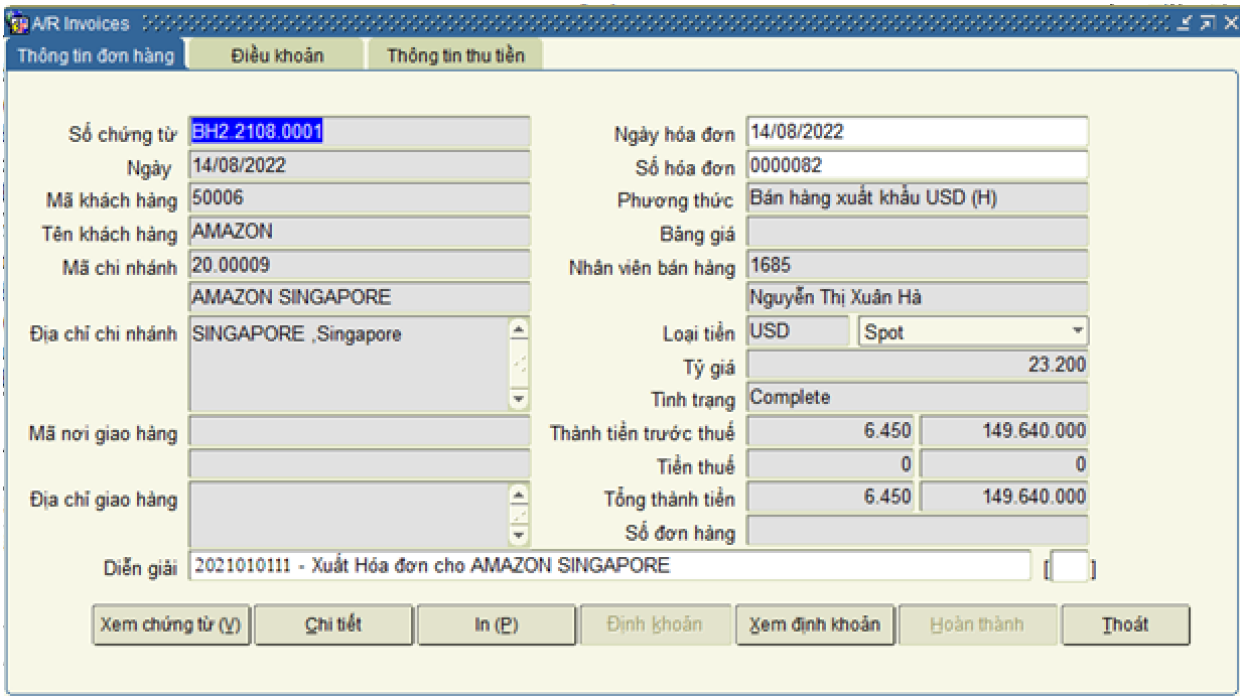


**Hình IV.113 Xác nhận công nợ**

- Mẫu phiếu thu tiền:

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

**SS4U Express**

Địa chỉ: Toà nhà TVH, 75 Nguyễn Thượng Hiền, Bình Thạnh, TP HCM

Điện thoại: 0908207178 Fax: 0908207178

Website: http://ERPexpress.vn Email: Huongtv@ss4u.vn Mã số thuế:0304064233

# PHIẾU THU TIỀN

**Số chứng từ** : BH2.2108.0001

**Ngày chứng từ: 14/08/2021**

**Khách hàng/ NCC:** AMAZON SINGAPORE

**Diễn giải** : 2021010111 - Xuất Hóa đơn cho AMAZON SINGAPORE

| STT | Mã hàng | Tên hàng | ĐVT | SL | Đơn giá | Thành tiền | Chiết khấu+GG | Thanh toán |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 07.00001 | Nôi giường cũi 4 sao | CAI | 25 | 102,00 | 2.550 | | 2.550 |
| 2 | 07.00002 | Nôi gỗ đa năng | CAI | 20 | 195,00 | 3.900 | | 3.900 |
| | | **Cộng tiền hàng:** | | | | **6.450** | | **6.450** |
| | | **Tiền thuế VAT 0 %:** | | | | | | |
| | | **Tổng cộng:** | | | | | | **6.450** |

*Ngày 02 tháng 12 năm 2022*

**Người lập** **Kế toán trưởng** **Giám đốc**

**Hình IV.114 Mẫu phiếu thu tiền**

- Khai báo tỷ giá USD: Tỷ giá USD/VND 23,200

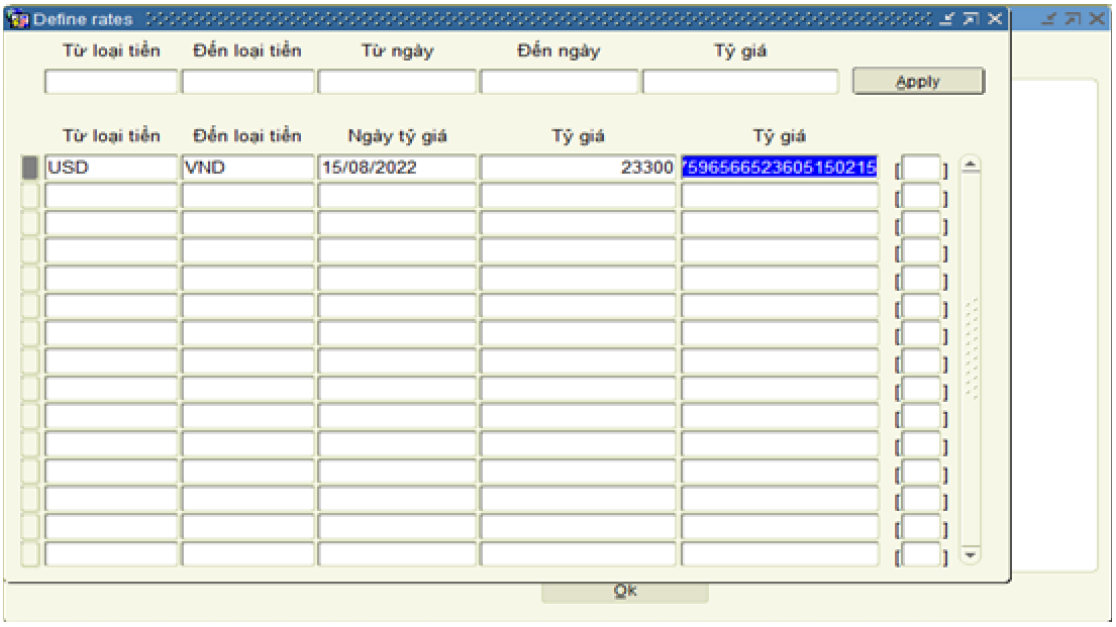


**Hình IV.115 Khai báo tỷ giá USD**

- Thu tiền hóa đơn

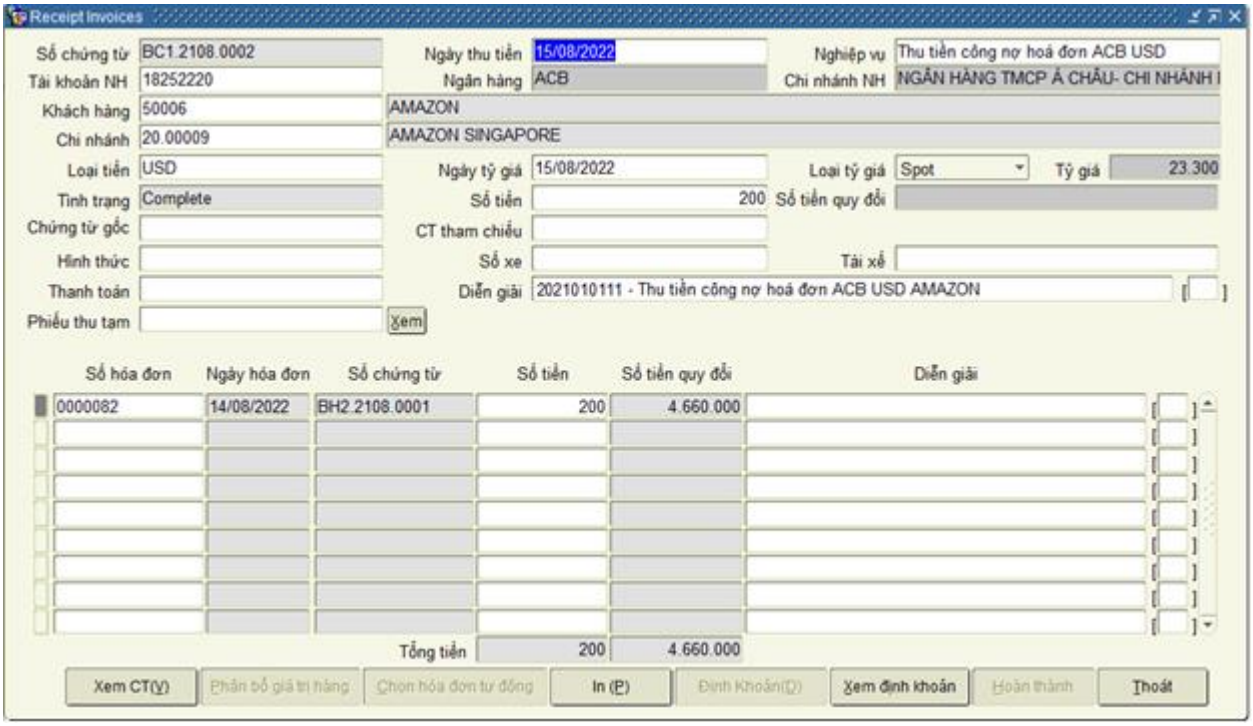


**Hình IV.116 Thu tiền hóa đơn**

**Chứng từ được tạo: BC1.2108.0002**

- Định khoản

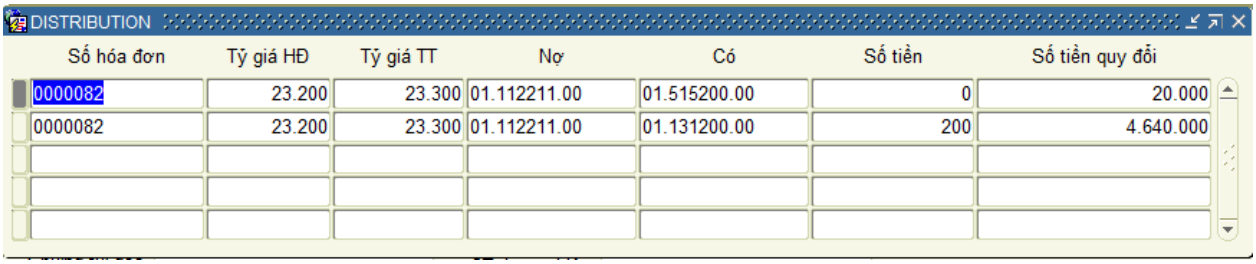


**Hình IV.117 Định khoản**

***<u>Nghiệp vụ 13:</u>*** **Đặt hàng online**

Các khách hàng hợp tác với công ty sẽ được cấp tài khoản riêng để đăng nhập vào hệ thống. Khách hàng có thể sử dụng tài khoản để lập các đơn đặt hàng online.

- Đăng nhập vào tài khoản cửa công ty BIBOPY

  Username: BIBOPY

  Password: 123456

**Hình IV.118 Đăng nhập vào tài khoản**

- Tạo đơn hàng online

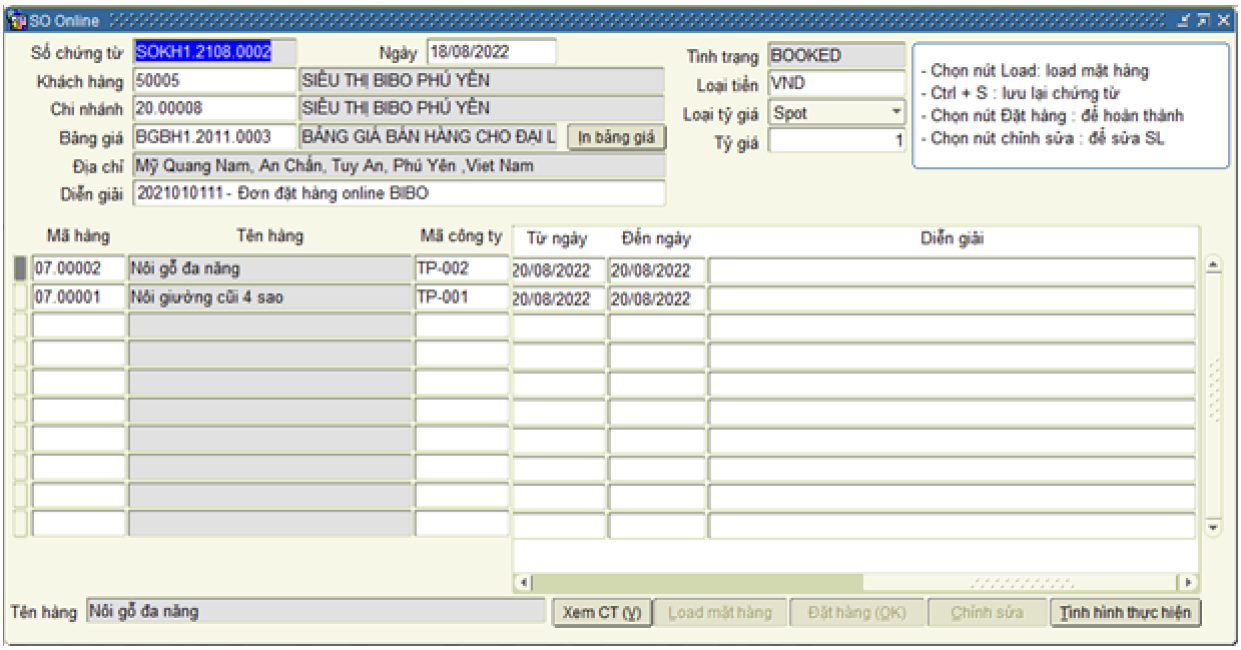


**Hình IV.119 Tạo đơn hàng online**

**Chứng từ được tạo: SOKH1.2108.0002**

Sau khi nhập và kiểm tra đầy đủ thông tin cần thiết, bấm Đặt hàng để hoàn tất đặt hàng cho công ty BIBO Phú Yên.

## 4.4. Quản lý Tài sản cố định

- *Tài sản cố định thuộc phân hệ tài chính.Để tìm hiểu về quản lý tài sản cố định và thực hiện một vài thao tác cơ bản để hiểu rõ bản chất, ta chọn phân hệ kế toán tài sản cố định (FA)*

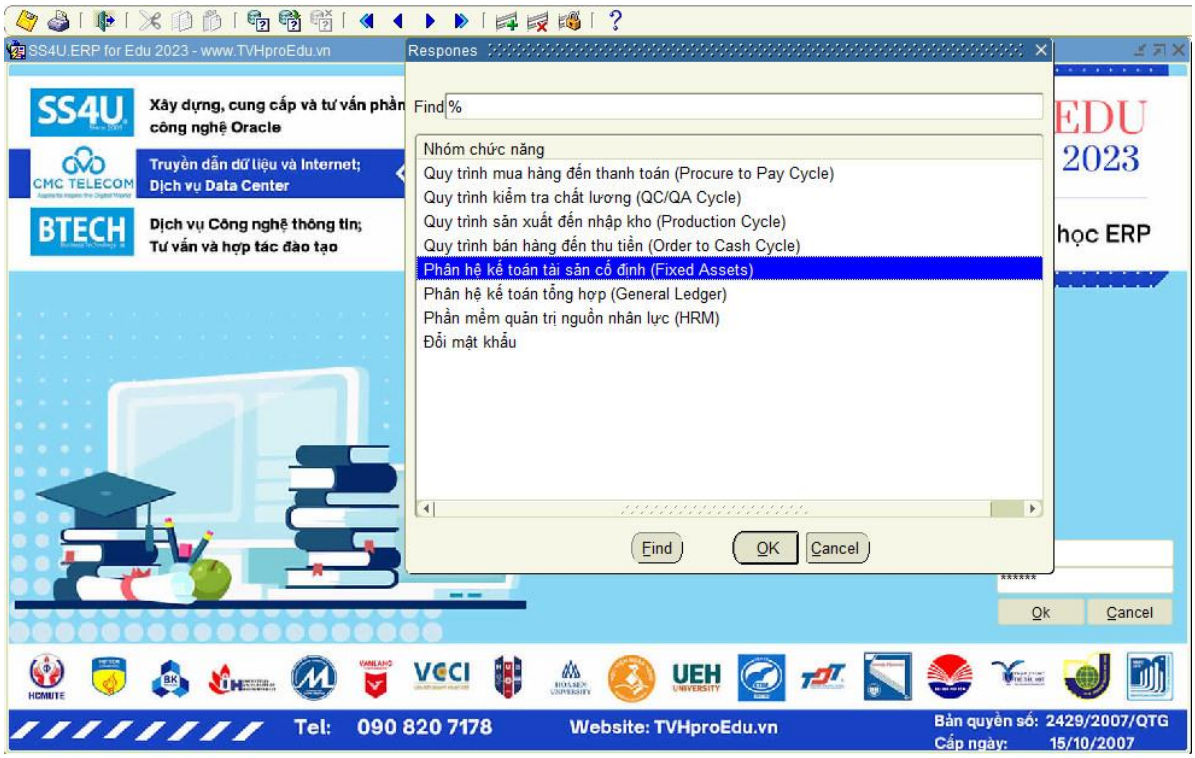


**Hình IV.120 chọn phân hệ kế toán tài sản cố định**

***Nghiệp vụ 1:*** Quản lý loại tài sản, bộ phận sử dụng

- **Truy vấn thông tin về tài sản cố định**

Màn hình chính được load thông tin truy vấn sau khi bấm tìm kiếm gồm các thông tin như: Mã tài sản, Tên tài sản, ngày nhập tài sản,…..

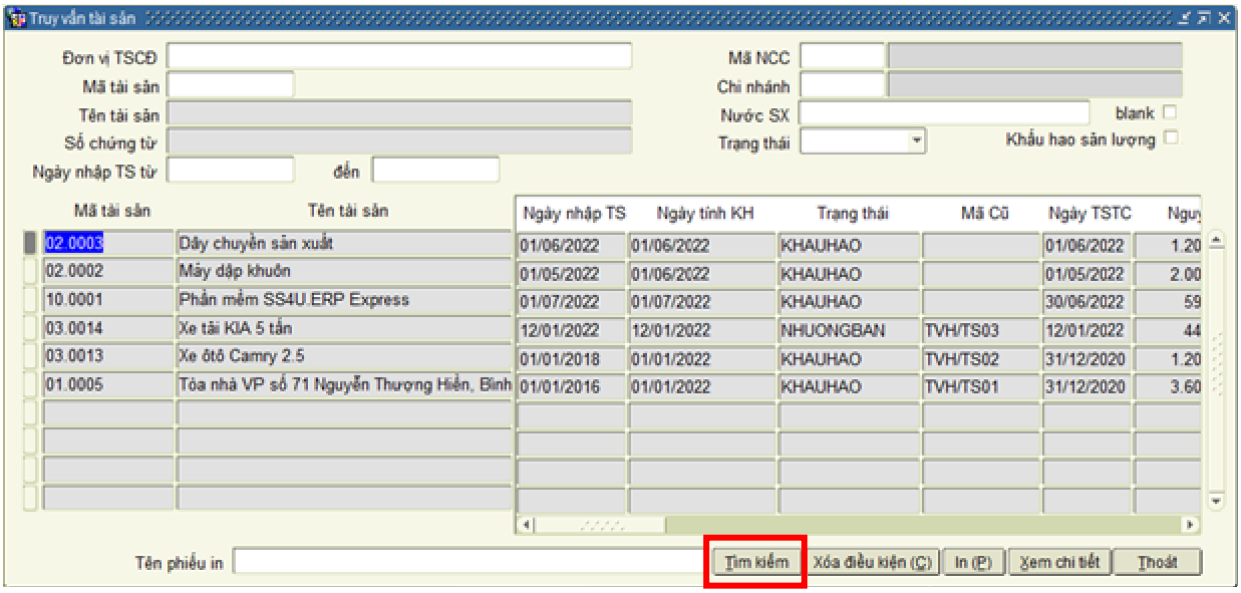


**Hình IV.121 Load thông tin truy vấn tài sản**

Muốn xem thông tin đơn vị TSCĐ của CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS, ta bấm chọn vào ô đơn vị TSCĐ, lúc đó màn hình sẽ hiển thị:

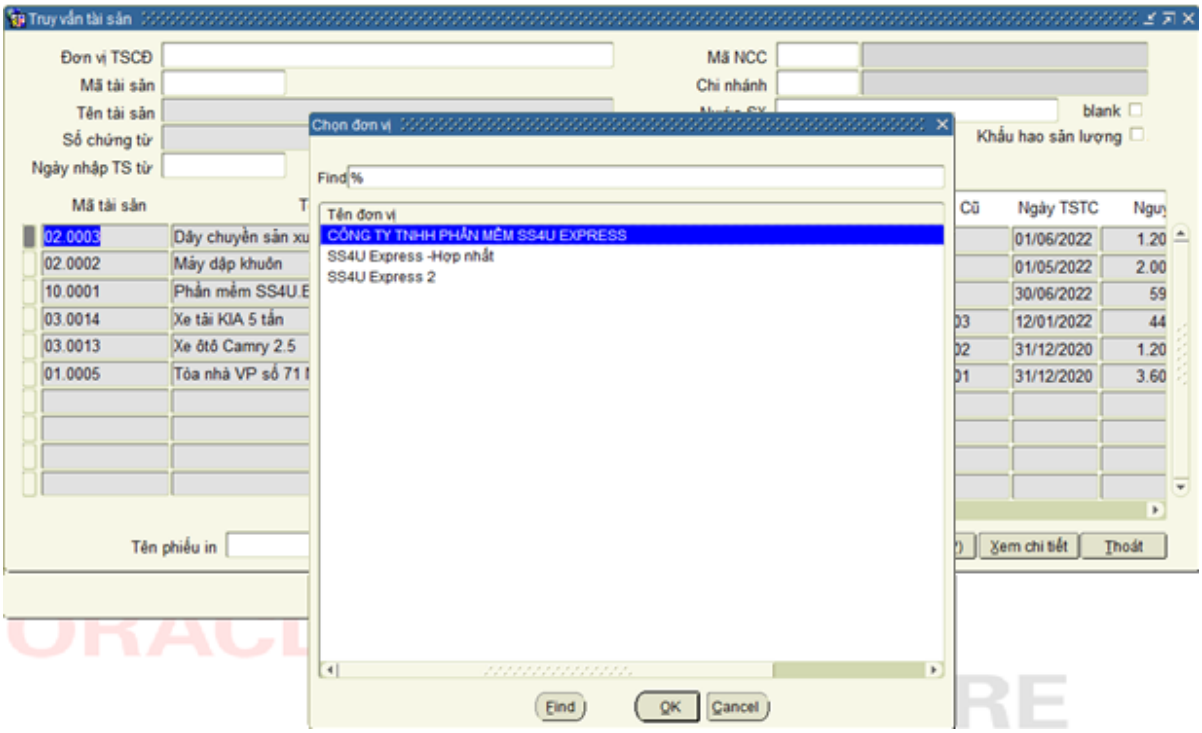


**Hình IV.122 Tìm kiếm đơn vị TSCĐ muốn xem**

Sau đó chọn thông tin mã tài sản cần truy vấn thông tin, sau khi chọn xong hệ thống sẽ load các thông tin khác như: tên tài sản, số chứng từ. chúng ta bấm tìm kiếm và toàn bộ thông tin hiển thị như bên dưới

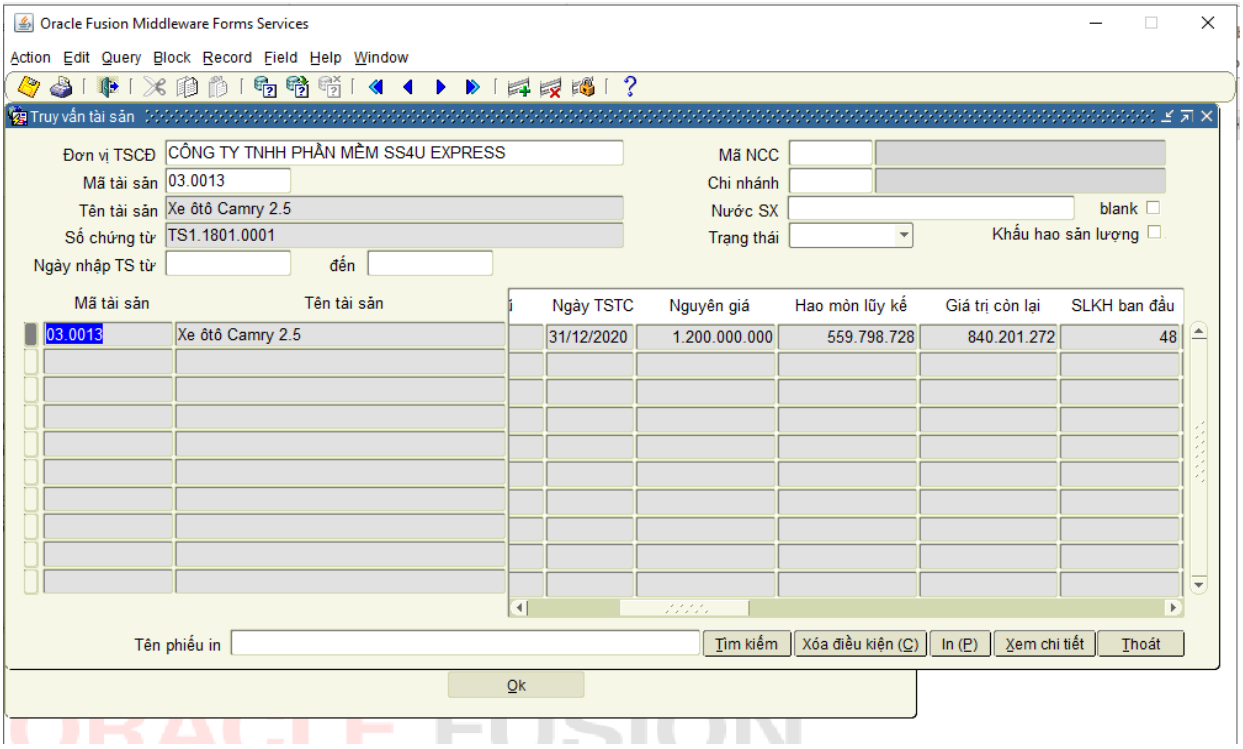


**Hình IV.123 Thể hiện thông tin TSCĐ cần xem**

Tiếp theo bấm xem chi tiết đơn vị tài sản cố định

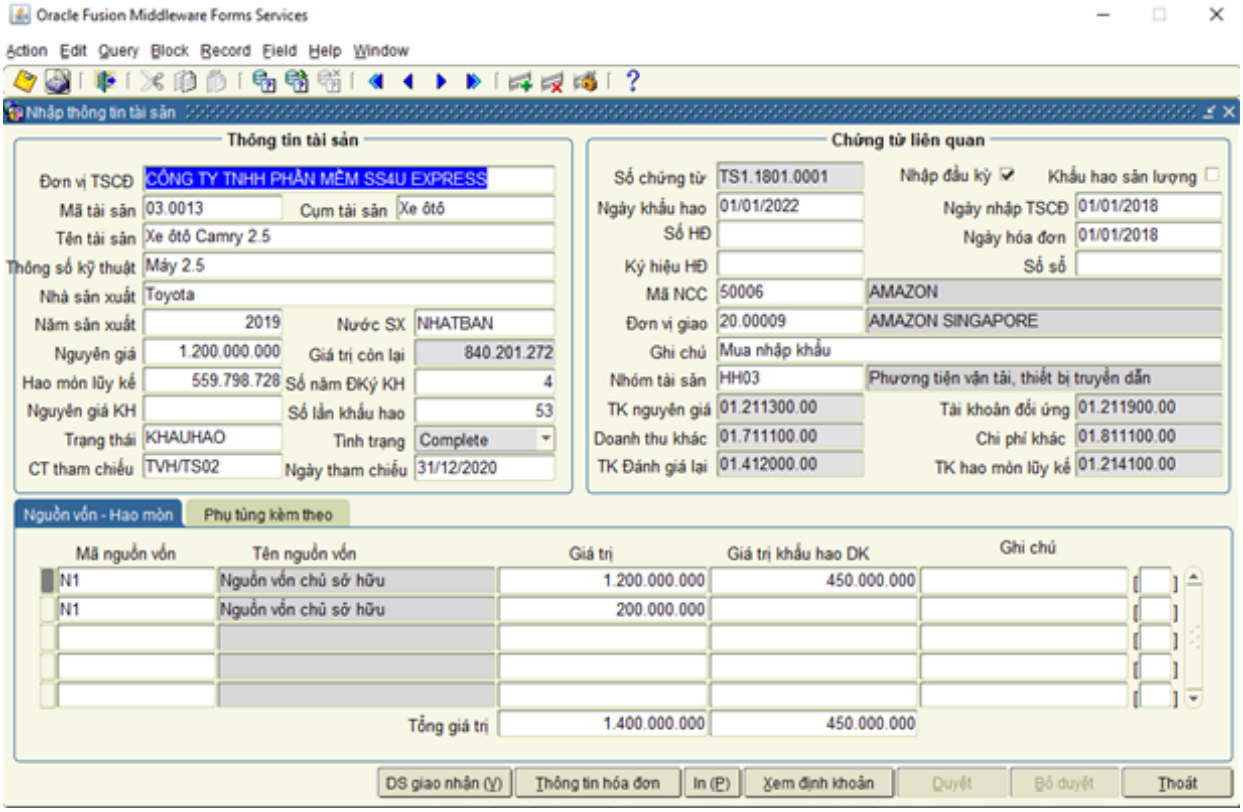


**Hình IV.124 Thông tin chi tiết của TSCĐ muốn xem**

Mẫu phiếu nhập tài sản cố định

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

**SS4U Express**

Địa chỉ: Toà nhà TVH, 75 Nguyễn Thượng Hiền, Bình Thạnh, TP HCM

Điện thoại: 0908207178 Fax : 0908207178

Website: http://ERPexpress.vn Email: Huongtv@ss4u.vn Mã số thuế: 0304064233

**PHIẾU NHẬP TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**

Số phiếu nhập: TS1.1801.0001

Mã khách hàng: 20.00009 Đơn vị giao hàng: AMAZON SINGAPORE

Địa chỉ: SINGAPORE

Mã số thuế:

Số hóa đơn: Ngày HĐ: 1/1/2018 12:00:00AM Số serial:

| TT | Mã tài sản | Tên tài sản | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 03.0013 | Xe ôtô Camry 2.5 | 1 | 1.200.000.000 | 1.200.000.000 |
| **Cộng tiền hàng:** | | | | | **1.200.000.000** |
| **Thuế giá trị gia tăng:** | | | | | **120.000.000** |
| **Tổng cộng:** | | | | | **1.320.000.000** |

**Thủ kho** **Phụ trách bộ phận** **Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị**

**Hình IV.125 Phiếu nhập tài sản cố định**

Mẫu biên bản giao nhận tài sản cố định

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

**SS4U Express**

Địa chỉ:Toà nhà TVH, 75 Nguyễn Thượng Hiền, Bình Thạnh, TP HCM

Điện thoại: 0908207178 Fax:0908207178

Website: http://ERPexpress.vn Email: Huongtv@ss4u.vn Mã số thuế: 0304064233

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**

Số: Biên bản 12/2022

Ngày: 01/01/2022

Căn cứ giấy đề nghị của:

Bên giao nhận Tài Sản Cố Định gồm:

- Ông, (bà): Đại diện bên giao
- Ông, (bà): Đại diện bên nhận
- Ông, (bà): Đại diện bên nghiệm thu

Địa điểm giao nhận TSCĐ:

Xác nhận việc giao nhận TSCĐ như sau:

| STT | Tên ký hiệu quy cách (cấp hạng TSCĐ) | Số hiệu TSCĐ | Nước SX | Năm SX | Năm SD | Tính nguyên giá tài sản cố định | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Giá mua | CP VC | CP chạy thử | Nguyên giá | % TLHM | |
| A | B | C | D | E | F | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | |
| 1 | Xe ôtô Camry 2.5 | 03.0013 | NHATBAN | 2019 | 2021 | | | | | | 450.000.000 |

**DỤNG CỤ PHỤ TÙNG KÈM THEO**

| STT | Tên, quy cách, dụng cụ phụ tùng | Đơn vị tính | Số lượng | Giá trị |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| | | | | |

**Giám đốc** **Kế toán trưởng** **Ban nghiệm thu** **Người nhận**

**Hình IV.126 Biên bản giao nhận tài sản cố định**

***Nghiệp vụ 2***: Định nghĩa các mục trong quản lý loại tài sản, bộ phận sử dụng

- **Định nghĩa danh mục nhóm tài sản trong hệ thống:**

***Phân loại nhóm tài sản:***

- Tài sản hữu hình: nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải…
- Tài sản thuê tài chính: TSCĐ hữu hình thuê tài chính, TSCĐ vô hình thuê tài chính
- Tài sản vô hình: quyền sử dụng đất, chi phí về quyền phát hành, bằng phát minh, bằng sáng chế, bản quyền tác giả…

Mỗi dòng tương ứng với mã nhóm tài sản hay tên nhóm tài sản sẽ được gắn tương ứng với các tài khoản như: nguyên giá, đối ứng, hao mòn lũy kế, chi phí khác, doanh thu khác,…

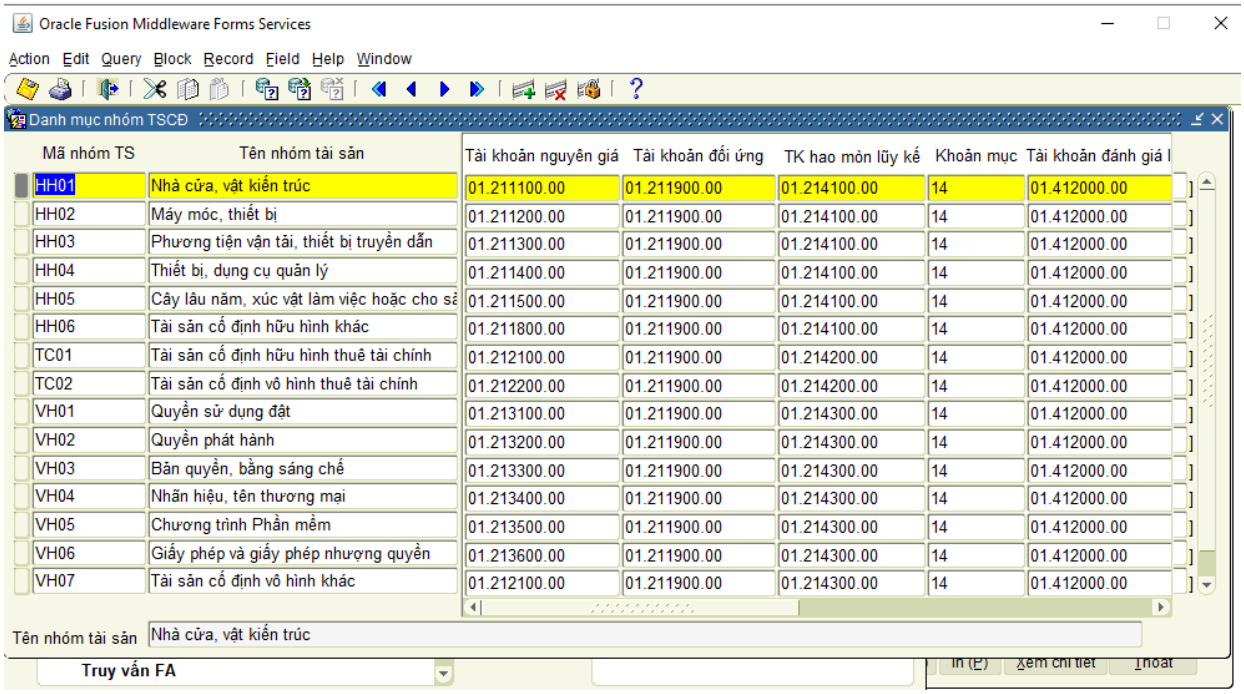


| Mã nhóm TS | Tên nhóm tài sản | Tài khoản nguyên giá | Tài khoản đối ứng | TK hao mòn lũy kế | Khoản mục | Tài khoản đánh giá l |
|---|---|---|---|---|---|---|
| HH01 | Nhà cửa, vật kiến trúc | 01.211100.00 | 01.211900.00 | 01.214100.00 | 14 | 01.412000.00 |
| HH02 | Máy móc, thiết bị | 01.211200.00 | 01.211900.00 | 01.214100.00 | 14 | 01.412000.00 |
| HH03 | Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn | 01.211300.00 | 01.211900.00 | 01.214100.00 | 14 | 01.412000.00 |
| HH04 | Thiết bị, dụng cụ quản lý | 01.211400.00 | 01.211900.00 | 01.214100.00 | 14 | 01.412000.00 |
| HH05 | Cây lâu năm, xúc vật làm việc hoặc cho sả | 01.211500.00 | 01.211900.00 | 01.214100.00 | 14 | 01.412000.00 |
| HH06 | Tài sản cố định hữu hình khác | 01.211800.00 | 01.211900.00 | 01.214100.00 | 14 | 01.412000.00 |
| TC01 | Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính | 01.212100.00 | 01.211900.00 | 01.214200.00 | 14 | 01.412000.00 |
| TC02 | Tài sản cố định vô hình thuê tài chính | 01.212200.00 | 01.211900.00 | 01.214200.00 | 14 | 01.412000.00 |
| VH01 | Quyền sử dụng đất | 01.213100.00 | 01.211900.00 | 01.214300.00 | 14 | 01.412000.00 |
| VH02 | Quyền phát hành | 01.213200.00 | 01.211900.00 | 01.214300.00 | 14 | 01.412000.00 |
| VH03 | Bản quyền, bằng sáng chế | 01.213300.00 | 01.211900.00 | 01.214300.00 | 14 | 01.412000.00 |
| VH04 | Nhãn hiệu, tên thương mại | 01.213400.00 | 01.211900.00 | 01.214300.00 | 14 | 01.412000.00 |
| VH05 | Chương trình Phần mềm | 01.213500.00 | 01.211900.00 | 01.214300.00 | 14 | 01.412000.00 |
| VH06 | Giấy phép và giấy phép nhượng quyền | 01.213600.00 | 01.211900.00 | 01.214300.00 | 14 | 01.412000.00 |
| VH07 | Tài sản cố định vô hình khác | 01.212100.00 | 01.211900.00 | 01.214300.00 | 14 | 01.412000.00 |

**Hình IV.127 Load thông tin danh mục nhóm TSCĐ**

Ta có thể xem danh mục tài sản tương ứng với các phân loại tài sản, ví dụ như danh mục tài sản của nhóm tài sản hữu hình

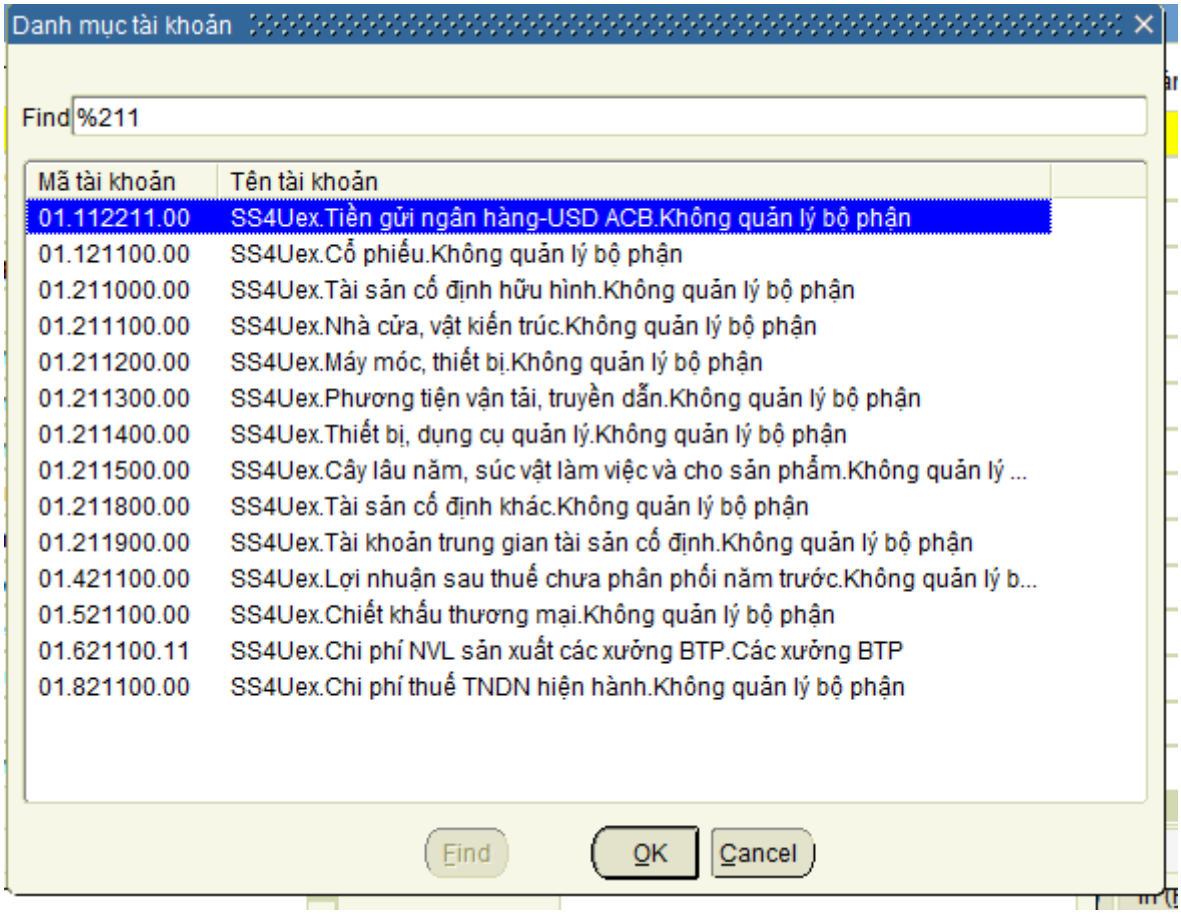


**Hình IV.128 Tìm kiếm loại tài sản muốn xem**

### Định nghĩa danh mục, bộ phận đơn vị sử dụng

Gồm có phòng ban, cây thư mục về cơ cấu tổ chức công ty. Bao gồm nhiều mô-đun phần mềm doanh nghiệp được mua riêng, dựa trên những gì đáp ứng tốt nhất nhu cầu cụ thể và khả năng kỹ thuật của tổ chức. Mỗi mô-đun tập trung vào một lĩnh vực của quy trình kinh doanh, chẳng hạn như phát triển sản phẩm hoặc tiếp thị. Phổ biến nhất bao gồm các mô hình sản phẩm, mua nguyên liệu, kiểm soát hàng tồn kho, phân phối, kế toán, tiếp thị, tài chính và nhân sự

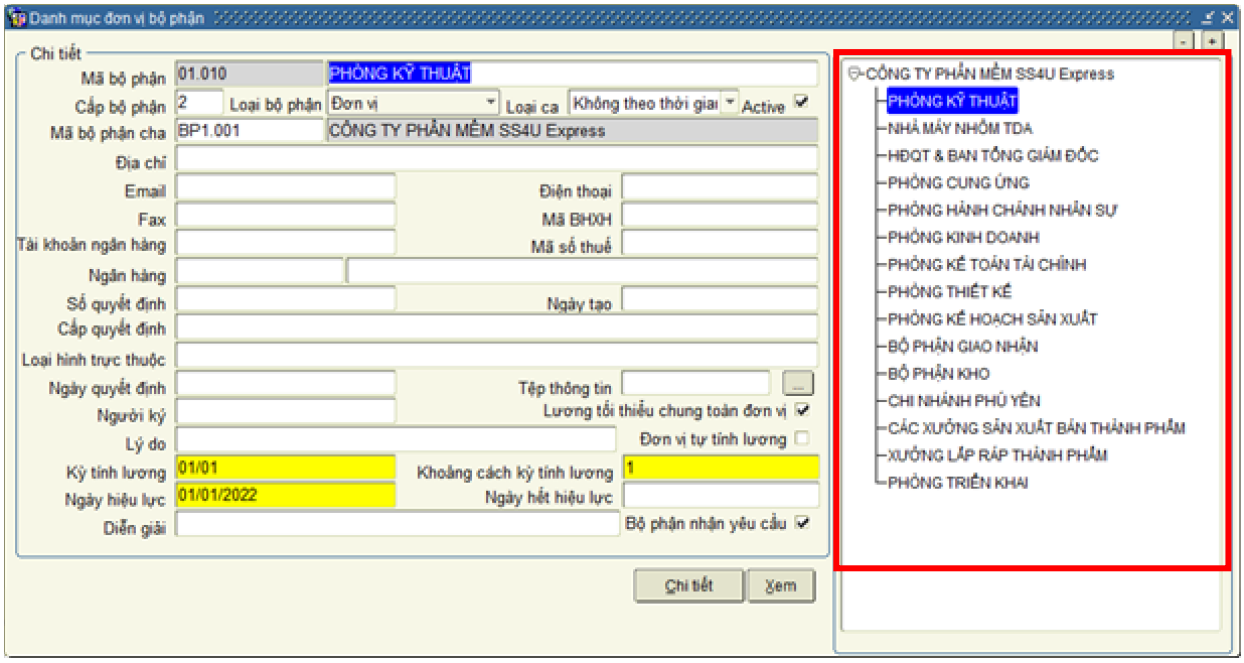


**Hình IV.129 Danh mục đơn vị bộ phận**

## Định nghĩa khai báo bộ phận, người sử dụng, nơi sử dụng tài sản

Có những bộ phận có trong cơ cấu tổ chức nhưng mà không có sử dụng tài sản thì đã định nghĩa nơi sử dụng tài sản và có tài khoản chi phí khấu hao tài sản cố định

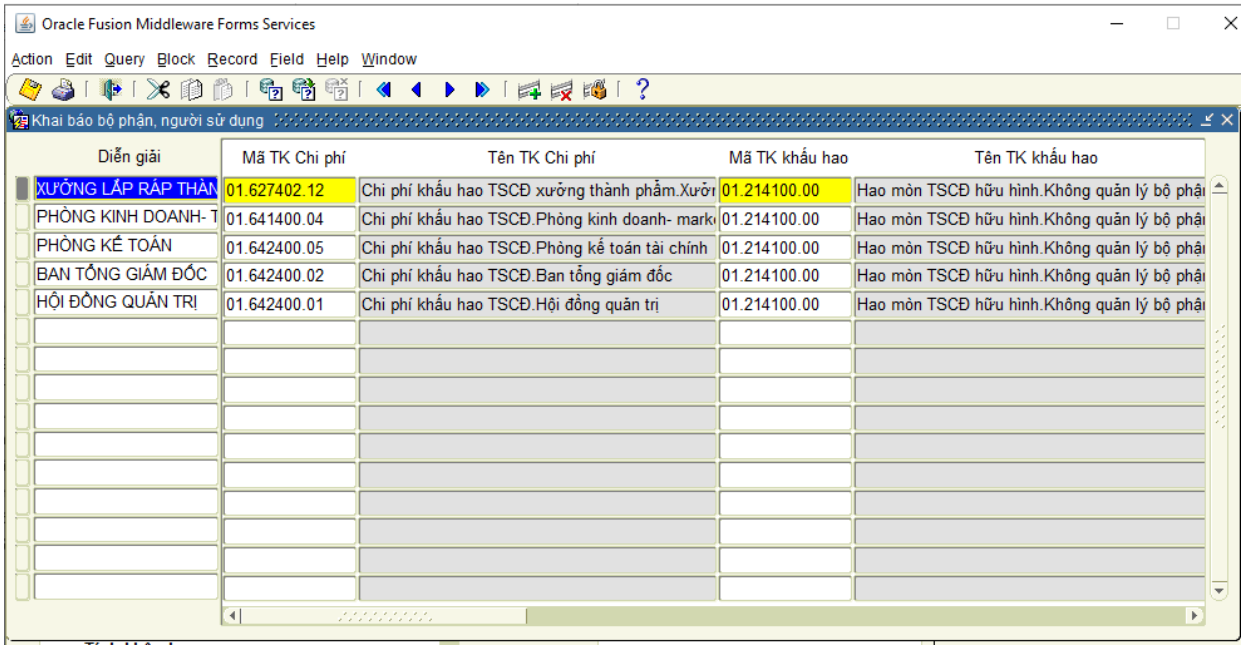


**Hình IV.130 Khai báo bộ phận, người sử dụng**

Trong quy định nhà nước nếu như dùng cho phục vụ quản lý thì có tài khoản 642 (khấu hao tài sản cố định). Tại trên hệ thống ERP SS4U được chia thành giao phòng nghĩa là sẽ phân tích chi phí theo phòng, ví dụ như các phòng: hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc,…

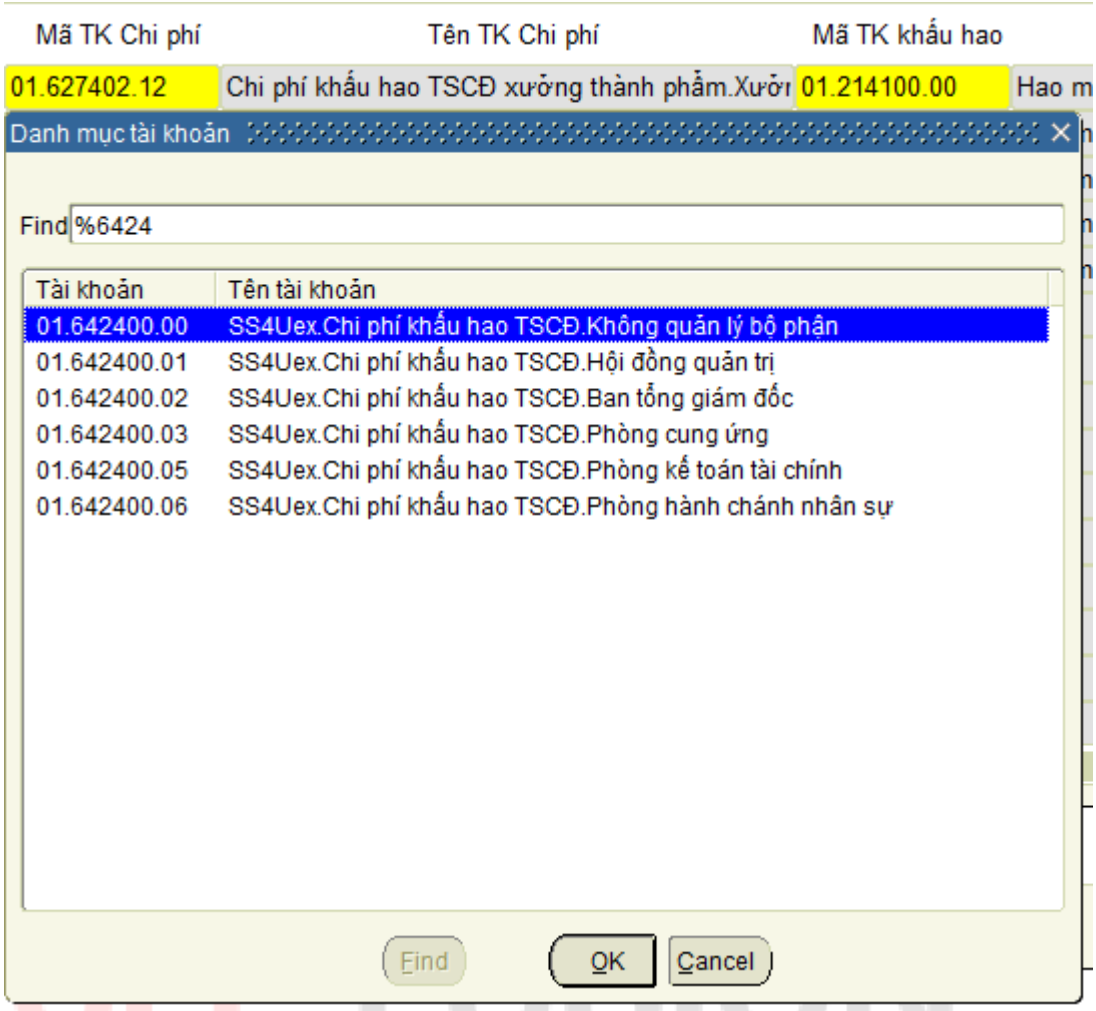


**Hình IV.131 Truy vấn thông tin tài khoản muốn tìm**

Riêng phòng kinh doanh sẽ thuộc chi phí bán hàng nghĩa là khấu hao cho xe vận chuyển đi này kia thì trong tài chính thuộc dạng chí phí bán hàng chứ không thuộc dạng quản lý

Trong kế toán, tài sản 641 – tài sản chi phí mà thuộc vụ bán hàng thì gọi là chi phí bán hàng như nhà xưởng phục vụ cho phân phối sản phẩm thì nó thuộc bán hàng

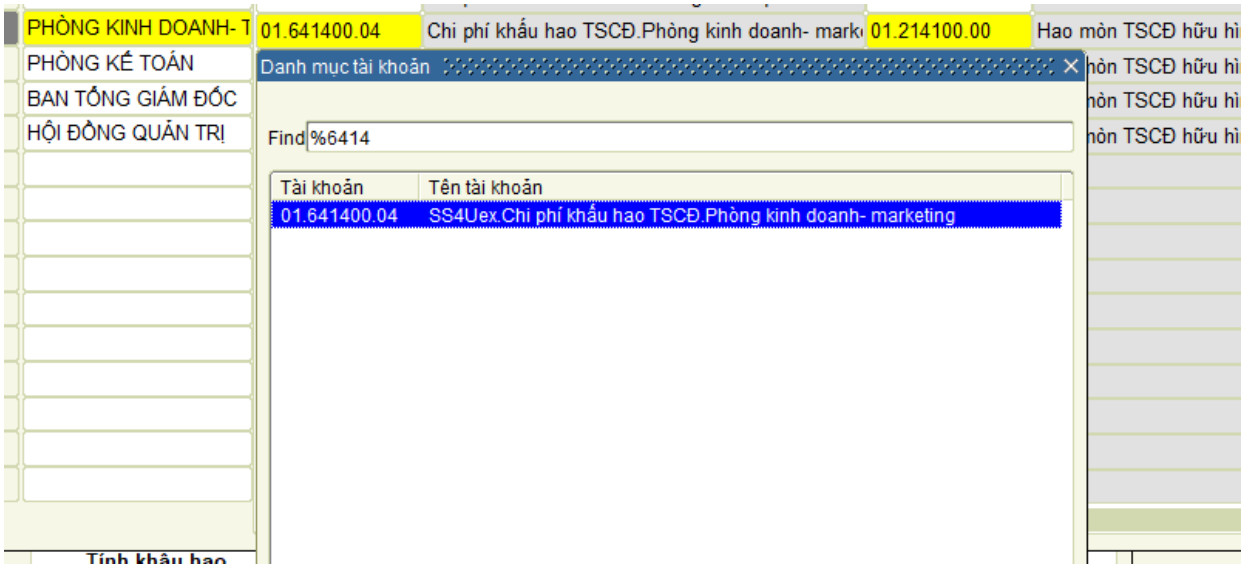


**Hình IV.132 Tìm danh mục tài khoản tại phòng kinh doanh**

## Định nghĩa nhóm tài sản cấp cha

Là một bộ phận quan trọng trong hệ thống tài sản của doanh nghiệp. Bởi vậy, việc xác định và ghi nhận tài sản cố định lên các báo cáo của doanh nghiệp là điều cần thiết và đặc biệt các loại tài sản cố định sẽ được gom thành nhóm nên được gọi là nhóm tài sản cấp cha

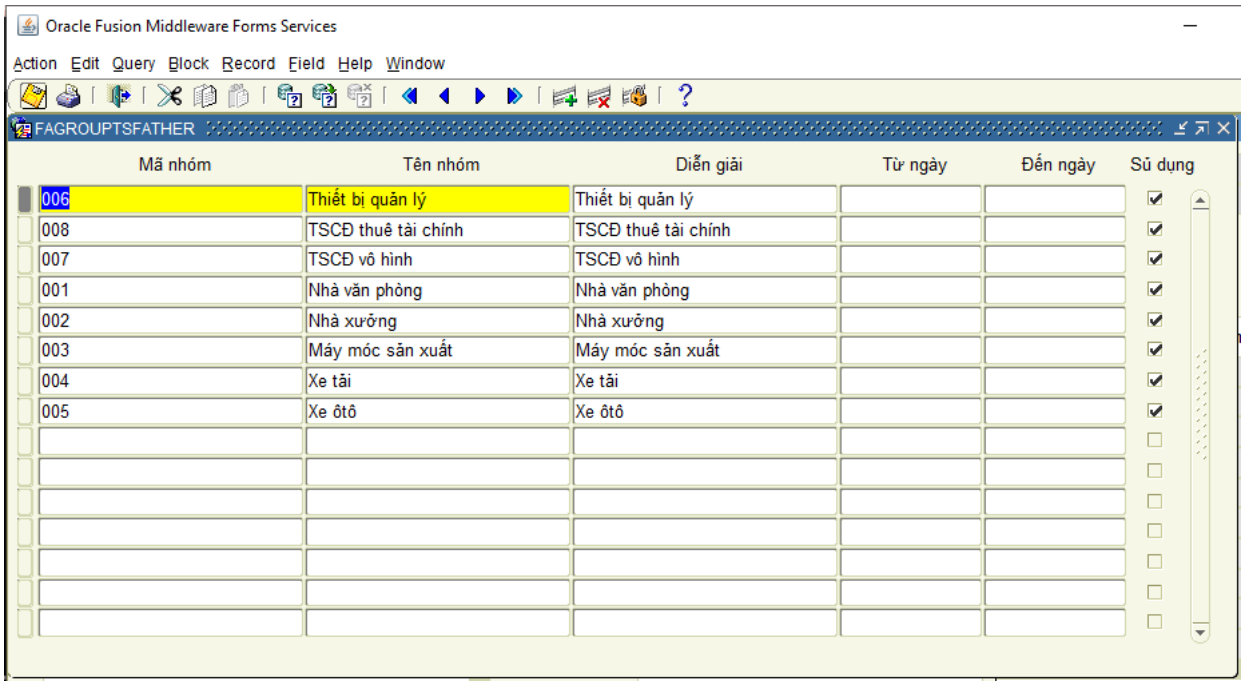


**Hình IV.133 Nhóm tài sản cấp cha trong hệ thống**

Điển hình nếu mình có nhiều nhà văn phòng hay nhà xưởng, máy móc sản xuất, xe tải xe ô tô. Khi mình có nhiều những tài sản thì mình gom lại để khi lấy ra thì nó sẽ load lần lượt các thông tin ra hết

Ví dụ trong thực tế người ta có một dây chuyền sản xuất, một dây chuyền đó có 10 cái máy thì về nguyên tắc người ta sẽ không tài sản cả dây chuyền mà người ta sẽ quản lý từng cái máy

***Nghiệp vụ 3:*** Nghiệp vụ tài sản cố định

Nhập mới thông tin tài sản. Các thông tin nhập vào hệ thống: đơn vị TSCĐ, mã tài sản, tên tài sản, thông số kỹ thuật, nhà sản xuất và các thông tin liên quan đến tài sản đó. Ngoài ra sau khi nhập vào số năm đăng ký khấu hao thì hệ thống sẽ tự động tính số lần khấu hao. Sau đó hệ thống sẽ load những dữ liệu từ bên chứng từ liên quan

Nhập thêm tại phục phụ tùng kèm theo các sản phẩm kèm theo khác. Tại nguồn vốn – hao mòn, ta chọn mã nguồn vốn là N1= nguồn vốn chủ sở hữu

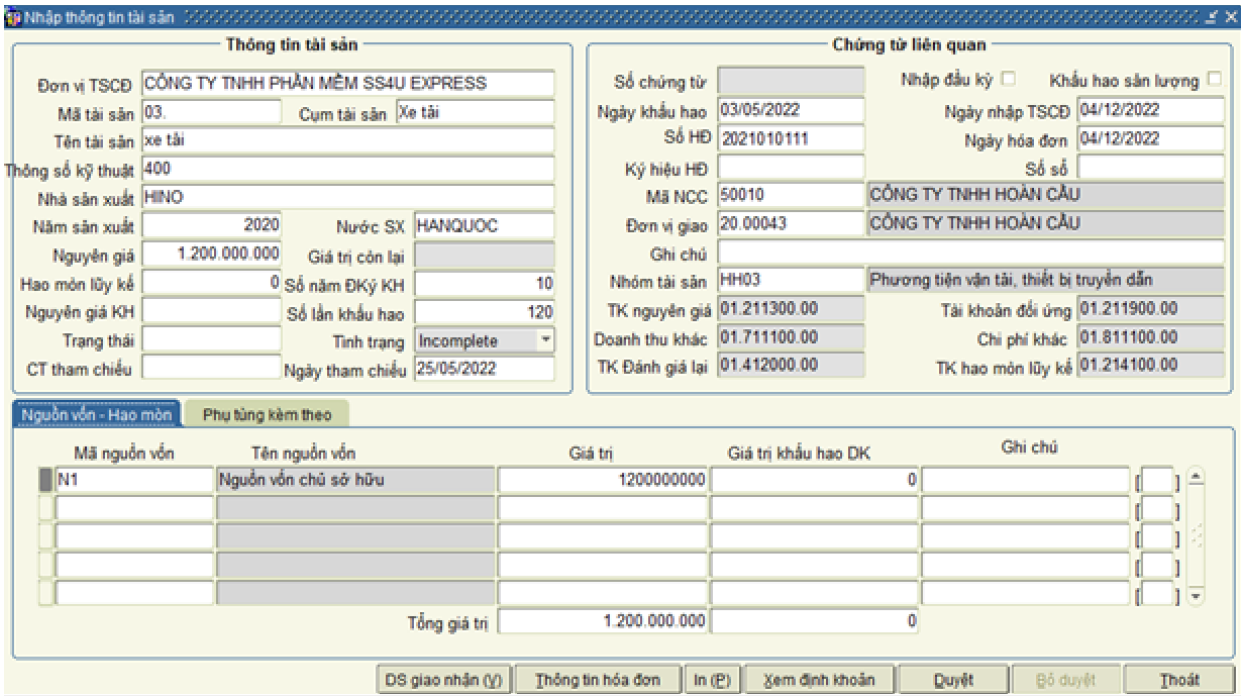


**Hình IV.134 Nhập thông tin tài sản**

Sau khi nhập xong thông tin, kiểm tra lại chính xác các thông tin thì tiến hành bấm duyệt và hệ thống sẽ chuyển trạng thái thành Complete, các thông tin được nhập phù hợp và đã được duyệt như sau

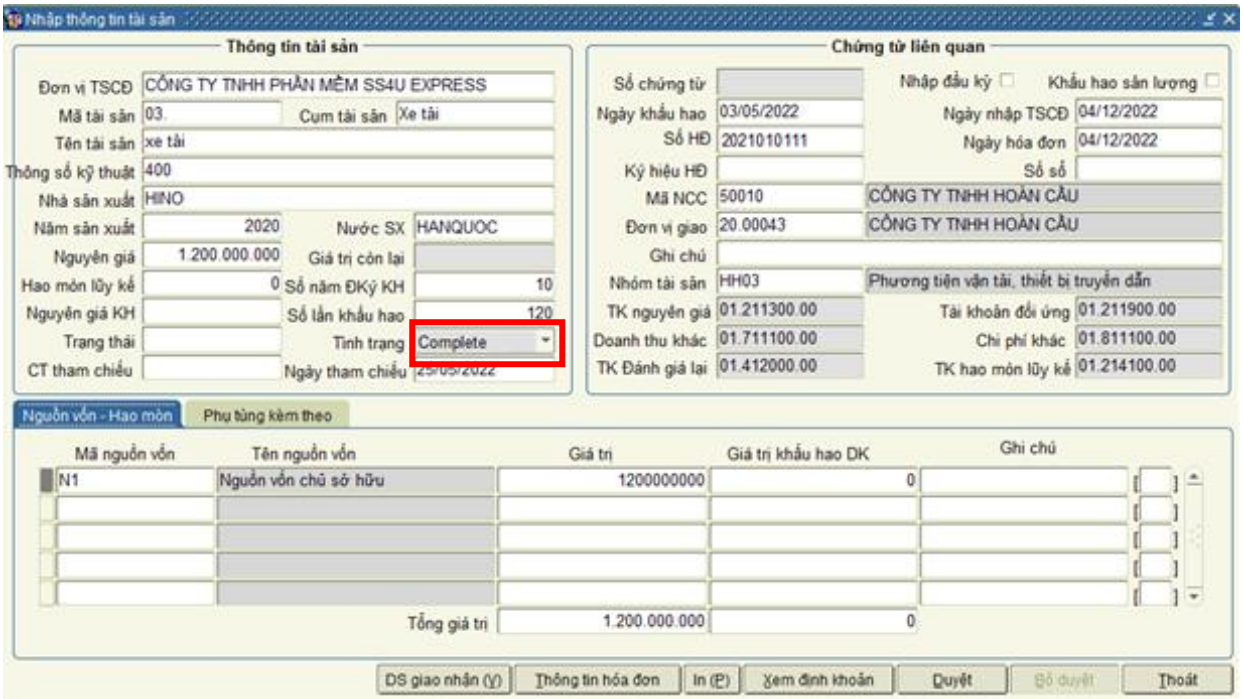


**Hình IV.135 Duyệt thành công**

Ngoài ra, ta có thể xem định khoản cho tài sản mới được duyệt

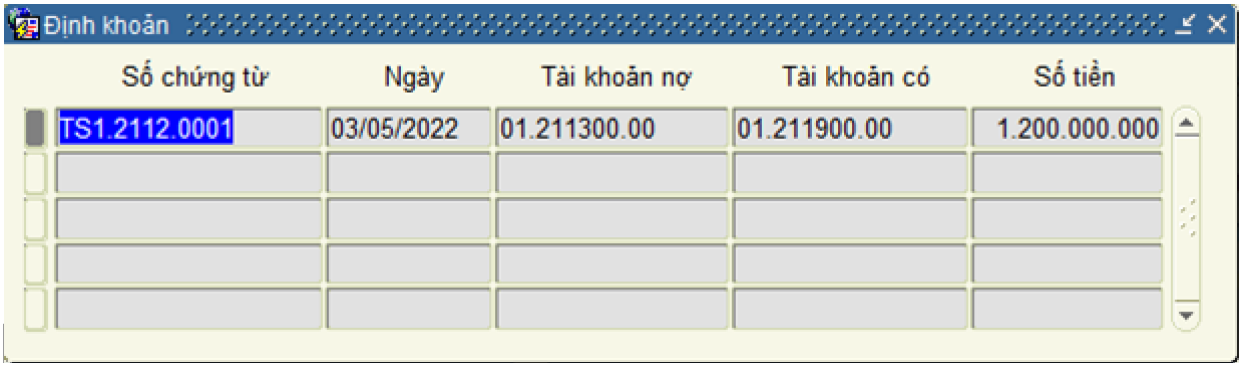


**Hình IV.136 Định khoản**

Mẫu phiếu nhập tài sản cố định

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

**SS4U Express**

Địa chỉ: Toà nhà TVH, 75 Nguyễn Thượng Hiền, Bình Thạnh, TP HCM

Điện thoại: 0908207178 Fax : 0908207178

Website: http://ERPexpress.vn Email: Huongtv@ss4u.vn Mã số thuế: 0304064233

**PHIẾU NHẬP TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**

Số phiếu nhập: TS1.2112.0001

Mã khách hàng: 20.00043 Đơn vị giao hàng: CÔNG TY TNHH HOÀN CẦU

Địa chỉ: 55 Hoàng Sa, Quận Bình Thạnh, TP HCM

Mã số thuế: 03040000-1

Số hóa đơn: 2021010111 Ngày HĐ: 12/4/2022 12:00:00AM Số serial:

| TT | Mã tài sản | Tên tài sản | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 03.0015 | xe tải | 1 | 1.200.000.000 | 1.200.000.000 |
| **Cộng tiền hàng:** | | | | | **1.200.000.000** |
| **Thuế giá trị gia tăng:** | | | | | **120.000.000** |
| **Tổng cộng:** | | | | | **1.320.000.000** |

**Thủ kho** **Phụ trách bộ phận** **Kế toán trưởng** **Thủ trưởng đơn vị**

**Hình IV.137 Phiếu nhập tài sản cố định**

Sau khi nhập các thông tin tài sản, ta tiến hành chuyển tài sản đó đến bộ phận sử dụng bằng cách nhập thông tin bộ phận mới với diễn giải: 2021010111

**Chứng từ được tạo ra: CBP1.2105.0001**

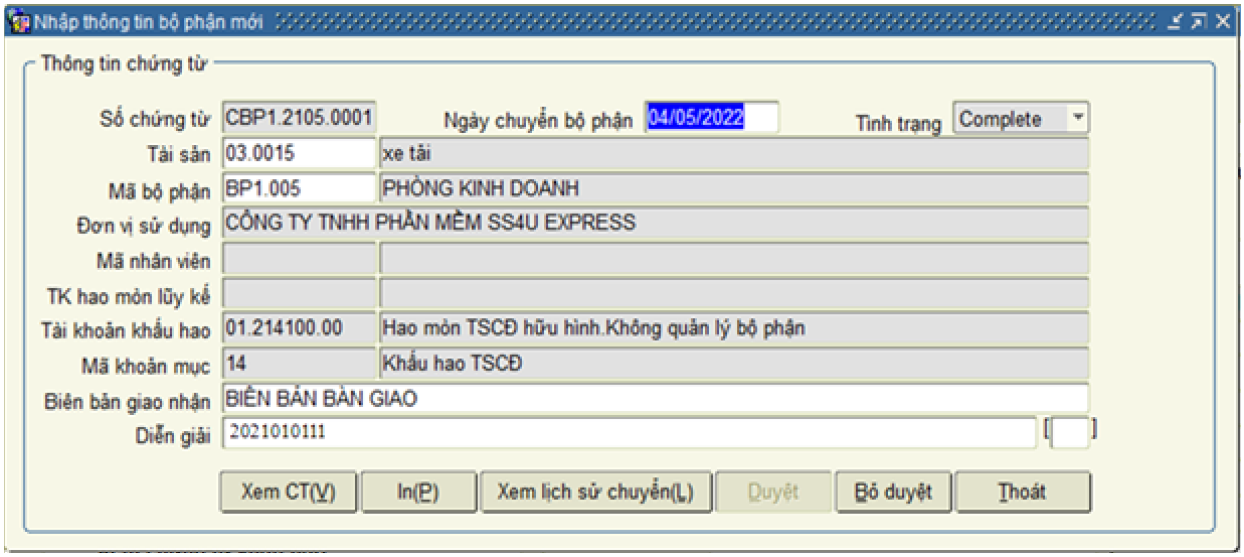


**Hình IV.138 Nhập thông tin bộ phận mới**

Mẫu biên bản giao nhận tài sản cố định

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**
**SS4U Express**
Địa chỉ: Toà nhà TVH, 75 Nguyễn Thượng Hiền, Bình Thạnh, TP HCM
Điện thoại: 0908207178 Fax:0908207178
Website: http://ERPexpress.vn Email: Huongtv@ss4u.vn Mã số thuế: 0304064233

## BIÊN BẢN GIAO NHẬN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Số:
Ngày: 03/05/2022

Căn cứ giấy đề nghị của:
Bên giao nhận Tài Sản Cố Định gồm:
- Ông, (bà): Đại diện bên giao
- Ông, (bà): Đại diện bên nhận
- Ông, (bà): Đại diện bên nghiệm thu

Địa điểm giao nhận TSCĐ:
Xác nhận việc giao nhận TSCĐ như sau:

| STT | Tên ký hiệu quy cách (cấp hạng TSCĐ) | Số hiệu TSCĐ | Nước SX | Năm SX | Năm SD | Tính nguyên giá tài sản cố định | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Giá mua | CP VC | CP chạy thử | Nguyên giá | % TL HM | |
| A | B | C | D | E | F | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | |
| 1 | xe tải | 03.0015 | HANQUOC | 2020 | 2022 | | | | | | |

**DỤNG CỤ PHỤ TÙNG KÈM THEO**

| STT | Tên, quy cách, dụng cụ phụ tùng | Đơn vị tính | Số lượng | Giá trị |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| | Bộ sửa xe | bộ | 2 | |
| | Bánh xe | cái | 4 | |

Giám đốc Kế toán trưởng Ban nghiệm thu Người nhận

**Hình IV.139 Biên bản giao nhận tài sản cố định**

Khi tất cả thông tin từ nhập thông tin tài sản đến chuyển giao đến bộ phận sử dụng hợp lý và được hệ thống kiểm duyệt thành công thì ta sẽ vào danh mục báo cáo tài sản cố định chọn bảng kê khấu hao TSCĐ tổng hợp sẽ xuất ra Bảng kê khấu hao tài sản cố định tổng hợp

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**
**SS4U Express**
Địa chỉ: Toà nhà TVH, 75 Nguyễn Thượng Hiền, Bình Thạnh, TP HCM
Điện thoại:0908207178 Fax: 0908207178
Website: http://ERPexpress.vn Email: Huongtv@ss4u.vn Mã số thuế:0304064233

## BẢNG KÊ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

*Từ tháng: 12 Đến tháng: 12 Năm 2022*
*Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS*

| Mã TS | Tên tài sản | T.1 | T.2 | T.3 | T.4 | T.5 | T.6 | T.7 | T.8 | T.9 | T.10 | T.11 | T.12 | Tổng Cộng | KHLK ĐK | KHLK CK | Nguyên Giá |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 01.211300.00 - SS4Uex.Phương tiện vận tải, truyền dẫn.Không quản lý bộ phận | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 03.0015 | xe tải | | | | | | | | | | | | | | | | 1.200.000.000 |
| Cộng KH 01.211300.00 | | | | | | | | | | | | | | | | | 1.200.000.000 |
| Tổng cộng | | | | | | | | | | | | | | | | | 1.200.000.000 |

Ngày tháng năm

Người lập (Ký, họ tên) Kế toán trưởng (Ký, họ tên) Tổng giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)

**Hình IV.140 Bảng kê khấu hao tài sản cố định**

***Nghiệp vụ 4:*** Nhượng bán tài sản

Ta sẽ chọn Nhượng bán xe tải cho công ty BECAMEX chi nhánh CÔNG TY ĐẦU TƯ HẠ TẦNG BECAMEX. Và nhập các thông tin liên quan như: mã tài sản, số hóa đơn: 2021010111, chọn khách hàng cần nhược bán và một số thông tin khác như hình

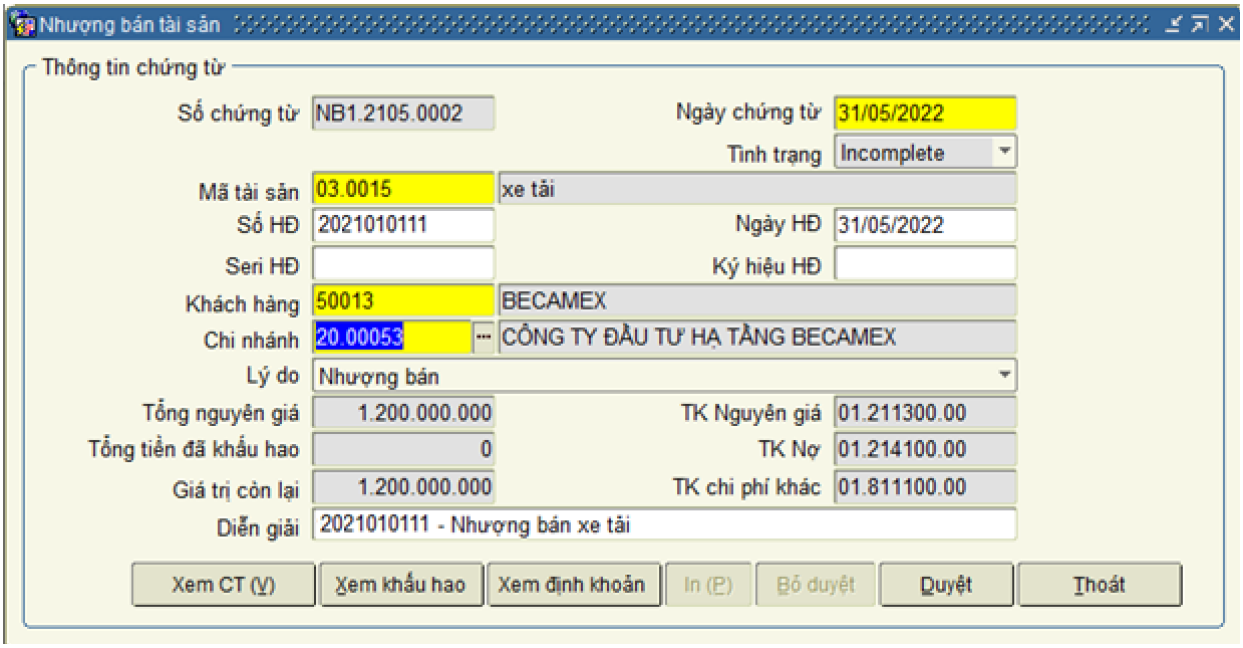


**Hình IV.141 Nhập thông tin nhượng bán tài sản cố định**

Hệ thống tự động tính ra nguyên giá tài sản, khấu hao, giá trị còn lại và nối với tài khoản kế toán tương ứng.

**Số chứng từ tạo ra: NB1.2105.0002**

**Định khoản theo chứng từ được tạo**

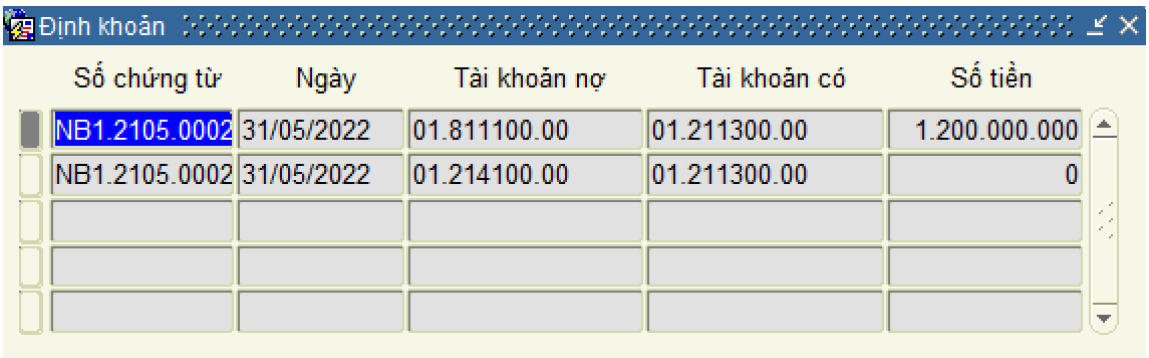


**Hình IV.142 Định khoản**

Mẫu phiếu nhượng bán tài sản cố định (phiếu kế toán)

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**
**null**
Địa chỉ:01 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, TP.HCM
Điện thoại: (028) 3722 5724 - (028) 3896 1333 Fax:(028) 3896 4922
Website: http://hcmute.edu.vn Email: ptchc@hcmute.edu.vn Mã số thuế: 0303354784

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số chứng từ: **NB1.2105.0002** Ngày CT: **31/05/2022** Loại tiền: **VND**
**Diễn giải:**

| STT | TK nợ | TK có | Số tiền | Diễn giải | Mục phí | Chương trình | Mã số | Tên đối tượng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 01.811100.00 | 01.211300.00 | 1.200.000.000 | | | | | |
| 2 | 01.214100.00 | 01.211300.00 | | | | | | |
| **Tổng cộng:** | | | **1.200.000.000** | | | | | |

*Ngày.....tháng.....năm....*

**Người lập** **Kế toán trưởng** **Giám đốc**

**Hình IV.143 Phiếu kế toán**

Tài sản sau khi nhượng bán sẽ chuyển sang trạng thái NHUONGBAN

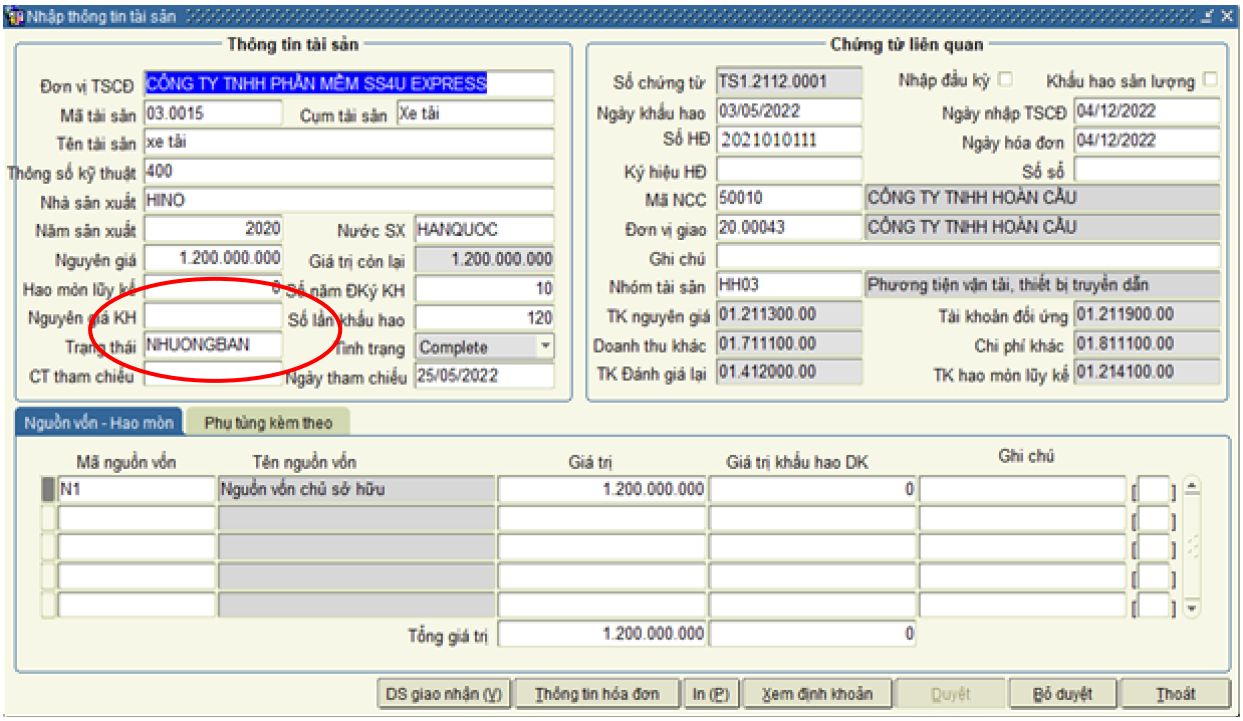


**Hình IV.144 Tình trạng của tài sản sau khi được nhượng bán**

***Nghiệp vụ 5:*** Thế chấp tài sản cố định

Việc thế chấp phải được lập thành văn bản, có thể lập thành văn bản riêng hoặc ghi trong hợp đồng chính. Nêu việc thế chấp được ghi trong hợp đồng chính thì những

điều khoản về thế chấp là những điều khoản cấu thành của hợp đồng chính. Nếu việc thế chấp được lập thành văn bản riêng thì được coi là một hợp đồng phụ bên cạnh hợp đồng chính, hiệu lực của nó phụ thuộc vào hiệu lực của hợp đồng chính.

Khi Thế chấp xe ô tô camry 2.5 cho NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU- CHI NHÁNH BÌNH THẠNH sẽ được lưu các thông tin vào hệ thống và load mã số hợp đồng đã tạo trực tiếp vào hệ thống.

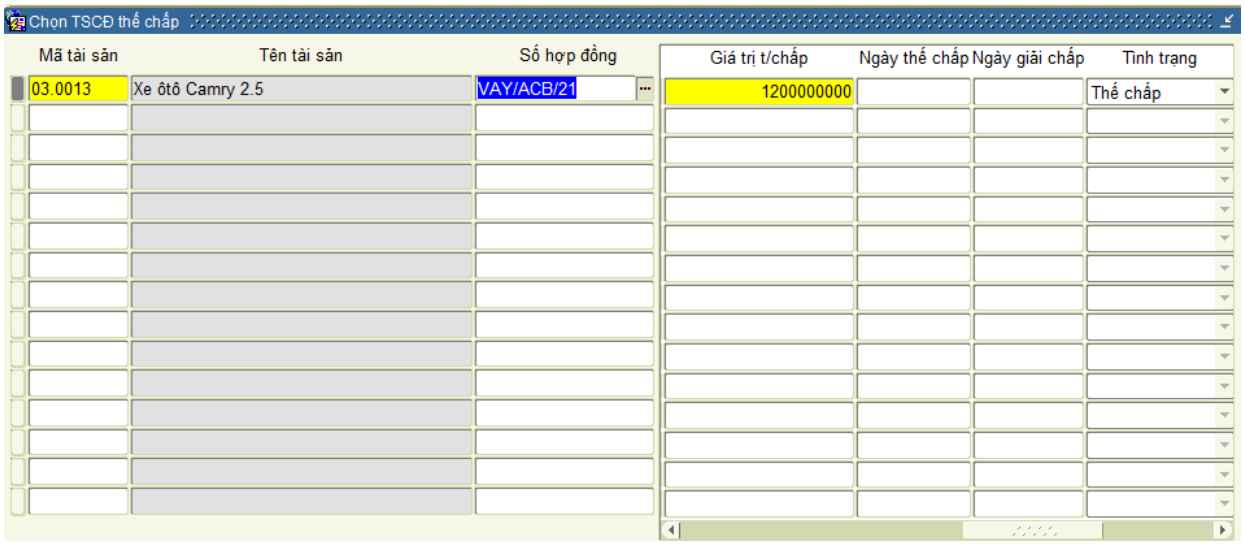


**Hình IV.145 Chọn TSCĐ thế chấp**

***<u>Nghiệp vụ 6:</u>*** Nâng cấp và đánh giá lại tài sản

Dùng 100tr để nâng cấp xe ô tô camry 2.5 từ nguồn vốn chủ sở hữu, mua đồ nâng cấp từ công ty SS4U

Nhập các thông tin để nâng cấp, đánh giá lại tài sản như: Nhà cung cấp, chi nhánh, mã tài sản, mã bộ phận, các thông tin còn lại sẽ được hệ thống load dữ liệu lên.

Diễn giải: 2021010111 – Nâng cấp tài sản

**Số chứng từ tạo ra: NC1.2108.0001**

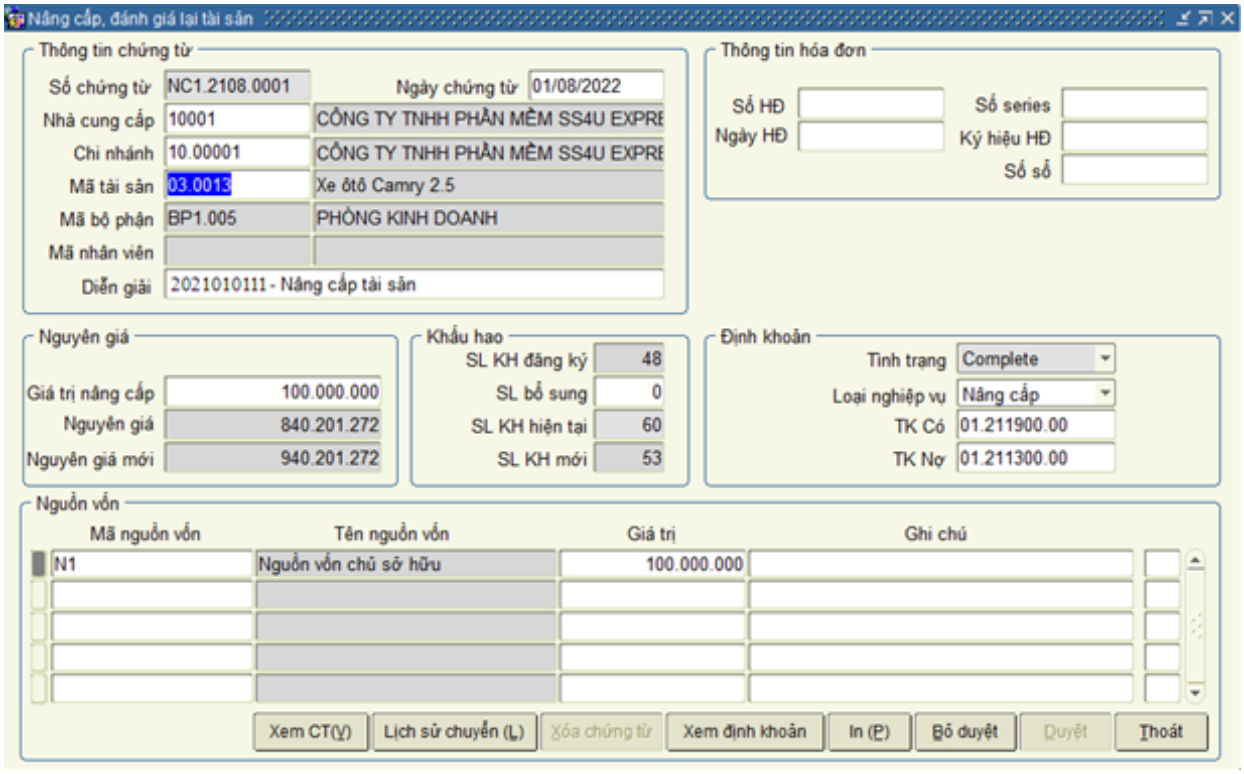


**Hình IV.146 Điền các thông tin**

Mẫu phiếu nâng cấp (phiếu kế toán)

**CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SS4U EXPRESS**

**null**

Địa chỉ:01 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3722 5724 - (028) 3896 1333 Fax:(028) 3896 4922

Website: http://hcmute.edu.vn Email: ptchc@hcmute.edu.vn Mã số thuế: 0303354784

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số chứng từ: **NC1.2108.0001** Ngày CT: **01/08/2022** Loại tiền: **VND**

**Diễn giải:**

| STT | TK nợ | TK có | Số tiền | Diễn giải | Mục phí | Chương trình | Mã số | Tên đối tượng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 01.211300.00 | 01.211900.00 | 100.000.000 | | | | | |
| | Tổng cộng: | | 100.000.000 | | | | | |

*Ngày.....tháng.....năm....*

**Người lập** **Kế toán trưởng** **Giám đốc**

**Hình IV.147 Phiếu kế toán**

Giá trị mới sau khi nâng cấp

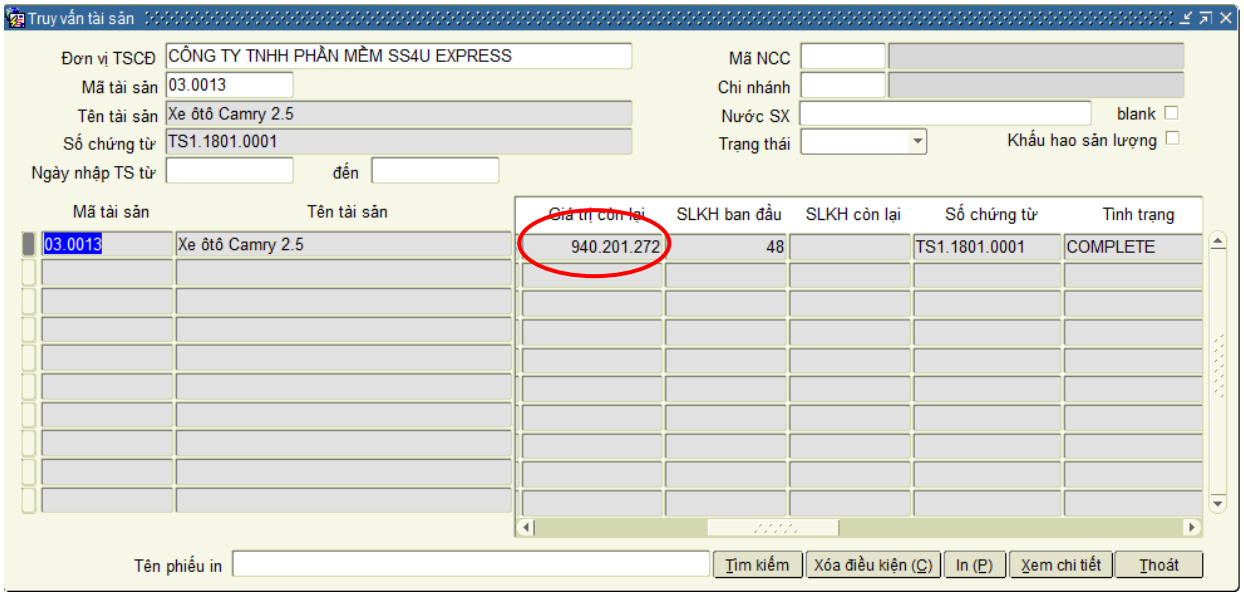


**Hình IV.148 Gía trị mới sau khi nâng cấp**

# CHƯƠNG V: KẾT LUẬN

## 5.1. Kết luận

### *5.1.1. Kết quả đạt được*

Đồ án học phần về đề tài "***Phân tích và thiết kế quy trình nghiệp vụ tổng hợp trên hệ thống ERP của công ty SS4U"*** đã hoàn thành bước đầu về hình thành ý tưởng mô tả bài toán, triển khai, phân tích, thực hành trực tiếp trên hệ thống của doanh nghiệp.

Phần nào đã áp dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành đồ án học phần về các quy trình nghiệp vụ như: mua hàng – thanh toán; sản xuất – nhập kho; bán hàng – thu tiền

Tìm hiểu và nắm bắt được tổng quan về ERP, vai trò của ERP trong cuộc sống hiên nay, quy trình để triển khai ERP. Ngoài ra các giải pháp ERP hiện nay từ trong nước đến ngoài nước.

Mô phỏng ngữ cảnh nghiệp vụ tổng quát đến mô phỏng ngữ cảnh nghiệp vụ chi tiết

Tiếp thu và thực hành hiệu quả các nghiệp vụ trên hệ thống ERP của công ty SS4U

Ngoài ra, nhóm em còn tìm hiểu về nghiệp vụ quản lý tài sản cố định. Đã mô phỏng ngữ cảnh và thực hành trên hệ thống

### *5.1.2. Hạn chế*

Bên cạnh các kết quả đạt được thì đồ án vẫn còn một số điều không thể tránh khỏi các thiếu xót. Các sơ đồ còn hạn chế, công cụ phân tích còn căn bản, chưa khai thác hết các chức năng của công cụ.

Trình bày bài báo cáo vẫn còn thiếu xót và chưa xúc tích.

Kỹ năng thể hiện các mô hình thiết kế thông qua việc sử dụng các công cụ thiết kế máy tính chưa chuyên nghiệp, một số thành phần của mô hình còn có độ chuẩn xác chưa cao.

Thời gian có hạn nên nhóm chưa tìm hiểu được thêm một số phần nâng cao khác.

## 5.2. Ảnh hưởng của đồ án

Là bước tiến để phát triển cho các đồ án về sau

Nắm vững kiến thức trọng tâm để tiếp tục phát huy học hỏi thêm những kiến thức nâng cao hơn

Giúp bản thân tích lũy được các kiến thức quan trọng để áp dung vào các môn học sau cũng như công việc sau này

Rút kinh nghiệm về những sai xót và phát triển các kết quả đạt được để đúc kết thành kiến thức áp dụng vào bài khóa luận tốt nghiệp.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Lâm Hoàng Trúc Mai, Bài giảng Hệ Thống Hoạch Định Nguồn Lực Doanh Nghiệp

[2] Thẩm Văn Hưng, Tài liệu SS4U

[4] https://www.ss4u.vn/

[5] http://erpexpress.vn/